

VĂN HÓA PHẬT GIÁO

ĐƯỜNG VỀ XỨ PHẬT

TẬP IV

Sách này chỉ kính biếu, không bán!

Quý bạn đọc có thể thỉnh sách tại TU
VIỆN CHƠN NHƯ. Ấn bản điện tử được đăng tải
tại trang web:

<https://www.nguyenthuychonnhu.net>

<http://www.thuvienthaythonglac.net>

TRƯỞNG LÃO THÍCH THÔNG LẠC

**ĐƯỜNG VỀ
XỨ PHẬT**

TẬP IV

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

BÓNG THỜI GIAN



*"Tắc bóng thời gian một tắc vàng
Tắc vàng tìm được không gì khó
Tắc bóng thời gian khó hồi han"*

Lời nói đầu

Người đi tu mà không học là tu mù, người có học mà không tu như cái tử đựng kinh sách". Người tu có học hiểu mà không thừa hỏi kinh nghiệm của thiện hữu tri thức, tự kiến giải, tự tu thì cũng giống như người đi lạc trong rừng sâu chẳng biết đường ra. Cho nên sự tu hành theo Phật giáo không thừa hỏi, không nghiên cứu thông suốt

giáo pháp tu tập thì trăm ngàn người đều tu sai, tu không tới nơi tới chốn, tu vô ích.

Tự kiến giải tu, đó là một điều sai. Tu tập chưa tới đâu, vội đem ra hướng dẫn người khác tu hành, thì cũng giống như người mù, dắt một bầy mù đi. Tất cả đều có thể sa hầm lọt hố và chết chum nhau cả đám trong rừng sâu, trong biển cả, trong sa mạc v.v..

Tất cả những người tu theo đạo Phật hiện nay đều đang đi trên lộ trình này, đang lạc vào mê hồn trận của kiến giải, tưởng giải của các Tổ, của kinh sách các Tổ biên soạn viết ra.

Ngôn ngữ danh từ không đủ để diễn tả chính xác những trạng thái kinh nghiệm tu hành.

Một khi, muốn hành động tu tập thân tâm một điều gì, thì cần phải thưa hỏi rất kỹ với một thiện hữu tri thức, một người tu hành đã chứng đạt chân lý. Đừng vội vàng nghe những lý thuyết suông của người tu hành chưa chứng đạt chân lý. Đó là sự kiến giải, tưởng giải của họ. Và các bạn cũng đừng tự nghĩ cho rằng mình đã hiểu, rồi cứ theo sự suy nghĩ hiểu biết đó mà tu tập, thì chẳng bao giờ tu tập có kết quả, chỉ dậm chân tại chỗ hoặc thành bệnh mà thôi.

Sự tu tập như vậy chẳng tu tập đến đâu, mà còn dẫn đến chỗ tu sai lạc, nhất là sai lệch vào chỗ thiên ức chế tâm, rất là nguy hiểm có thể bị điên khùng, tẩu hỏa nhập ma, thường tu hành không tiến bộ, tu mãi chẳng đi đến đâu, còn lại thêm bệnh tật

khổ đau, chỉ uống phí một đời tu, chẳng lợi gì cho mình cho người, còn hoài công vô ích.

Trong phần vấn đạo vừa có lợi cho mình, vừa có lợi cho người, khiến cho mình thông suốt đường lối và phương pháp cách thức tu tập, không còn nghi ngờ đường lối và giáo pháp tu hành của Phật giáo là sai lạc nữa, khiến cho tâm mình tin chắc tu tập sẽ thành công, đến nơi đến chốn.

Bắt đầu tu tập từng bước một, không vội vàng, không nôn nóng. Mỗi bước tu tập là mỗi bước đi vững vàng, mỗi kết quả cụ thể. Tu tập như vậy, càng ngày càng thấy tiến bộ xả tâm rõ rệt, nhờ thế tu tập có kết quả như vậy, nên khiến mình thông suốt, đâu là Chánh pháp của Phật và đâu là tà pháp của ngoại đạo. Và cũng biết rất rõ tà giáo

ngoại đạo đang xen lẫn trong giáo pháp của đạo Phật. Biết rõ như vậy, nên khiến cho mình vững vàng niềm tin ở Chánh pháp môn của mình đang tu tập. Đó chính là pháp môn của đạo Phật, chứ không còn sợ sai lạc vào tà pháp của Đại Thừa như trước kia nữa.

Từ lâu ai cũng đang sống trong sự vô minh, đen tối, mờ mịt, chẳng thấy rõ pháp môn nào của đạo Phật và pháp nào của ngoại đạo. Nhiều khi chúng ta nhận lầm pháp môn của ngoại đạo (Đại Thừa) là pháp môn của Phật. Đó là điều chắc chắn, mà không còn ai dám khẳng định giáo pháp Đại Thừa là giáo pháp chân chánh của Phật giáo.

Nhờ có vấn đạo ta mới thoát khỏi màn mây đen tối của các pháp tà sư ngoại đạo đang phủ mờ giáo pháp của Phật giáo từ bao thế kỷ nay.

Nhờ có vấn đạo ta mới hiểu rõ, thế giới siêu hình và hữu hình đều là thế giới tương (thế giới không có thật).

Nhờ có vấn đạo ta mới rõ thế giới hữu hình và siêu hình là thế giới tương của con người, nên mạnh tay đập phá cái thế giới siêu hình mê tín đó, đã gây biết bao nhiêu sự rắc rối, tạo biết bao nhiêu hao tổn tiền của và đau khổ của loài người, cũng vì cái thế giới đó, khiến cho con người đánh mất đạo đức nhân bản – nhân quả, sống không làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai.

Từ thế giới siêu hình đó, con người đã mất đi sức tự lực, chỉ còn lại một tinh thần yếu đuối tha lực, luôn luôn biết dựa nương và cầu cạnh vào những hình ảnh trừu tượng, mờ ảo của những vị thần linh, của những vị Bồ Tát tượng tượng thuộc tượng tri do sự hoạt động của tượng uẩn.

Bởi vậy, chúng ta cần phải cảnh giác đừng để những mảnh khước lừa đảo của các nhà học giả giàu tượng tượng.

Nhờ vấn đạo ta mới thấu rõ các pháp thế gian là do duyên hợp, nên ta dễ dàng buông xả thế giới hữu hình vật chất.

Nhờ vấn đạo ta đã biết rõ thế giới chúng ta đang sống, cũng chỉ là một thế giới tượng của con người. Nhưng chúng ta đang bị trí tuệ u tối, vô minh che khuất từ biết

bao nhiêu đời kiếp, khiến cho con người làm chấp cho thế giới chúng ta đang sống là thật có. Do cho thế giới chúng ta đang sống là thật có nên dính mắc các pháp, chạy theo các pháp, tạo biết bao điều ác độc đau khổ cho mình, cho người và cho tất cả chúng sanh, cũng vì thế mà con người chịu trôi lăn trong sáu nẻo luân hồi từ kiếp này sang kiếp khác mãi mãi không bao giờ dứt.

Nhờ có vấn đạo, ta mới biết cách tu tập xả ly, đoạn diệt thế giới hữu hình và thế giới siêu hình. Chính nhờ ly dục, ly ác pháp của ý thức và của tướng thức mà thân tâm chúng ta mới được thanh thản, an lạc và vô sự.

Nhờ có vấn đạo ta mới thấu rõ thiền định nào đúng hoặc sai của đạo Phật, không bị giáo pháp Bà La Môn lừa đảo.

Nhờ có vấn đạo ta mới thấu rõ đạo Phật có bốn loại định:

1/ Định Chánh Niệm Tĩnh Giác.

2/ Định Vô Lậu.

3/ Định Niệm Hơi Thở.

4/ Định Sáng Suốt.

Khởi đầu tu bốn loại định này bằng pháp môn Tứ Chánh Cần. Dùng bốn loại định này ngăn ác diệt ác pháp, khởi thiện tăng trưởng thiện pháp, tức là diệt ngã xả tâm, ly dục ly ác pháp.

Nhờ có vấn đạo ta không rơi vào thiền ức chế tâm và tu tập đúng thiền xả ly

*tâm, nên thân tâm chúng ta thường thanh
thản, an lạc và vô sự như đất trời bao la
giải thoát .*

*Nhờ có vấn đạo ta mới thông suốt
“Tam Vô Lậu Học”. Đó chính là pháp
môn của đạo Phật. Nhờ biết chính pháp
môn của Phật nên không bị tà sư ngoại đạo
nào lừa đảo, lường gạt chúng ta được.*

*Cho nên vấn đạo là một điều cần thiết
cho những người mới tu, cũng như người tu
lâu năm. Người mới tu cũng cần phải thưa
hỏi kỹ để tu tập đúng cách, đúng pháp, nhờ
đó tu hành mới có căn bản. Còn người đã tu
lâu năm thì gặp nhiều trạng thái kỳ lạ, nhất
là tu thiền tưởng, những trạng thái ấy xuất
hiện, có khi đúng, cũng có khi sai. Nếu
không thưa hỏi kỹ thì rất có nhiều tai hại và*

còn nguy hiểm đến tánh mạng là khác nữa. Nên vấn đạo có nhiều điều lợi ích rất lớn cho người mới tu, cũng như người tu lâu năm.

Trong giai đoạn Phật giáo hiện nay, người ta bảo rằng Phật giáo có tám mươi bốn ngàn pháp môn. Nếu không vấn đạo rõ ràng, chúng ta sẽ bị Đại Thừa giáo lừa đảo bằng 84 ngàn pháp môn và bằng câu kinh này: "Pháp pháp đều vô ngại và dung thông". Theo như Đại Thừa thì pháp nào cũng của đạo Phật, người có duyên với pháp môn nào đều tu cũng tốt, cũng được giải thoát, cũng được giác ngộ tùy theo căn cơ của mỗi người có thấp, có cao nên pháp môn tu hành nào cũng vậy. Đó là lối lý luận sai không đúng của Phật giáo. Đức

Phật dạy: “Ngoài Bát Chánh Đạo thì không có pháp môn nào của đạo Phật cả”.

Cho nên hiện giờ, tất cả mọi người ai cũng tin lời nói này, nhưng không ngờ đã bị lừa đảo, bỏ hết sự nghiệp, gia đình, vợ đại, con thơ, cha già, mẹ yếu và cả cuộc đời mình, cuối cùng tu chẳng thấy gì là giải thoát, là làm chủ sanh tử luân hồi, đoạn diệt tam tham, sân, si, mạn, nghi của mình.

Bởi vậy, kẻ nào cho rằng tất cả các pháp môn đều tu cũng tốt, cũng được, cũng thiện, cũng được giải thoát, cũng chấm dứt đau khổ và luân hồi, thì đó là kẻ nông nổi, u mê, không biết tai hại về sau như thế nào? Không trí tuệ, thiếu nhận xét, nhắm mắt tin càng, tin bừa, để rồi phải ăn hận về sau.

Nếu các pháp tu đều tốt, đều thiện, đều tu tập có kết quả giải thoát như nhau, thì đạo Phật ra đời để làm gì? Có phải bằng dư thừa không quý Phật tử?

Chúng ta nên tìm hiểu, tại sao đức Phật tu các pháp môn của ngoại đạo, nhập đến Phi tướng phi phi tướng xứ định, nghiệm xét lại thấy thân tâm mình không giải thoát, để rồi tự mình phải tìm ra một giáo pháp, một đường lối, một đạo lộ tu tập đi đến giải thoát cứu kính làm chủ sanh, già, bệnh, chết mà Lục Sư ngoại đạo và các tôn giáo khác, thời bấy giờ không có pháp môn này.

Một giáo pháp chỉ có 49 ngày tu tập, nhiệt tâm, quyết chí xả ly, lìa tâm ham muốn, từ bỏ ác pháp, Ngài đã thành tựu đạo giải thoát, chứng quả Bồ đề.

Sáu năm trời khổ hạnh, Ngài tu tập mọi loại pháp môn ức chế tâm, nhất là pháp môn hơi thở Ngài nín thở ức chế tâm tới đa, tưởng chừng như Ngài sắp chết. Nín thở Ngài tìm thấy pháp môn này không giải thoát, nên Ngài chuyển qua pháp môn ức chế thân khổ hạnh tới đa, ngày ăn bảy hạt mè hoặc một ít cháo đậu. Vì tiết thực nên cơ thể kiệt quệ, Ngài đi hết nổi. Nhờ bát sữa dê, phục hồi cơ thể, Ngài tỉnh táo và tư duy, biết các pháp ức chế thân tâm không thể tu tập đi đến giải thoát được, Ngài từ bỏ và viển ly các pháp đó.

Qua sự tu tập của đức Phật, chúng ta rút tía ra được những kinh nghiệm thực tế và cụ thể. Các pháp Đại Thừa và Thiền Động Độ cùng tất cả các pháp môn của

các tôn giáo trên thế gian này, đi đến kết luận không thể làm chủ sự sống chết và chấm dứt luân hồi của kiếp người.

Giáo pháp Ngài tìm ra được, là một giáo pháp không giống bất cứ một giáo pháp nào của Lục Sư ngoại đạo và các tôn giáo khác trên hành tinh này.

Vì thế, đạo Phật ra đời, không nhai lại bã mía của các tôn giáo khác. Pháp môn của Ngài đi từ sự tu tập sức tỉnh giác để giữ tâm trong chánh niệm, tức là xả tâm, ly dục ly ác pháp, không có một chút ức chế tâm nào cả.

Lấy tâm nương hành động của thân nội và ngoại tập tỉnh thức chánh niệm, để xả dục, xả ác pháp, tránh không đi vào trạng thái tỉnh lặng, ức chế tâm mà đi vào trạng

thái đoạn diệt tâm tham, sân, si khiến cho tâm thanh thản, an lạc và vô sự để đi vào trạng thái thanh tịnh bất động tâm, tức là định của đạo Phật.

Từ đó suy ra, ta biết pháp môn của đạo Phật, không giống một pháp môn nào của ngoại đạo. Vì thế, kẻ nào cho rằng 84 ngàn pháp môn là của Phật giáo, kẻ đó quá si mê, u tối bị tà giáo ngoại đạo lừa đảo mà không biết.

Bởi vậy, vấn đạo là một điều quan trọng hết sức trong giai đoạn Phật giáo hiện nay, khi giáo pháp của đạo Phật đã bị pha trộn nhiều thứ pháp ngoại lai.

Vấn đạo khiến chúng ta hiểu rõ, phần đông giáo pháp ngoại đạo, phi đạo đức, dạy người cầu tha lực, thường mang đến tai họa

khổ đau cho người hơn là mang đến hạnh phúc. Vì hướng dẫn con người đi vào cảnh giới siêu hình mang đầy tính chất mê tín, dị đoan, thần thánh hoá, lạc hậu v.v..

Cho nên, trong vấn đề tu tập theo đạo Phật, vấn đề đạo là điều cần thiết, để thăm dò các pháp môn, pháp nào đúng, pháp nào sai, pháp nào tu tập có kết quả, cụ thể và thực tế.

Qua cuộc vấn đạo trong bộ sách “Đường Về Xứ Phật”, quý vị đã được đọc, đừng vội vàng tin những lời nói trong đây, mà hãy suy nghĩ kỹ, nếu sách chỉ vạch chỗ phi đạo đức xét thấy là thật sự phi đạo đức, chỗ lý luận sai mà thật sai, chỗ tu tập giải thoát mà có giải thoát thật sự, chỗ mê tín lạc hậu, đúng là chỗ mê tín lạc hậu thật

sự như vậy thì quý vị hãy tin, còn ngược lại thì quý vị đừng nên tin, vì chúng tôi cũng chỉ là một người như quý vị.

Qua một cuộc vấn đạo, chúng tôi trả lời chỉ muốn làm sáng tỏ lại đạo Phật mà thôi. Bởi vì, chúng tôi không muốn đạo Phật mất đi trên thế gian này, nhất là đạo đức nhân bản - nhân quả của đạo Phật. Một đạo đức sống “không làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai”.

Nếu đạo Phật mất đi thì loài người trên hành tinh này, chịu thiệt thòi một điều rất lớn, một tai họa không thể lường được, một bằng chứng hiển nhiên trên hành tinh này không lúc nào mà chiến tranh chấm dứt. Con người giết con người không gờm tay và không thương xót, đó chỉ vì, đạo Phật có

mặt, nhưng đạo đức của đạo Phật đã mất từ lâu. Con người thiếu đạo đức làm người, một đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người. Vì thế, trong khi khoa học lại tiến triển phát minh, những vật chất phục vụ đời sống con người rất tiện nghi. Vì vật chất tiện nghi này, tâm dục con người tăng trưởng, biến dần con người trở thành ác thú hung dữ. Từ đó con người tự sát mà không biết, tự làm khổ mà không hay, tự chuốc họa vào thân mà không ngờ, nếu không có một đạo đức quân bình với khoa học thì quả địa cầu này, một ngày nào đó sẽ bị hủy diệt, bởi tâm tham đắm của con người.

Người muốn tu theo đạo Phật cho đúng Chánh pháp của đức Phật, thì phải

chịu khó nghiên cứu cho kỹ các pháp môn, vì kinh sách hiện giờ, toàn là của các nhà học giả biên soạn, đùng đàu viết đó theo sở thích của mình, không có kinh nghiệm tu hành, viết mà chẳng thấy trách nhiệm của mình, chỉ biết nêu tên tuổi (cầu danh). Họ đàu hiểu rằng soạn viết ra kinh sách như vậy là để lại một tai hại cho bao nhiêu thế hệ con người sau này, như kinh sách Đại Thừa hiện giờ.

Muốn soạn viết kinh sách có lợi ích cho người đời sau, thì phải có thực hành tu tập đến nơi đến chốn, đời sống phải có một đạo hạnh hẵn hoi, phải nhập được các định, làm chủ được sự sống chết, phải có Tam Minh, đoạn dứt các lậu hoặc, chấm dứt luân hồi sinh tử, thì soạn viết kinh sách mới

có ích lợi thiết thực cho người đời sau, bằng ngược lại là giết người, không những giết một đời người, mà giết nhiều thế hệ con người. Xin quý Phật tử lưu ý những loại kinh sách đang được phổ biến hiện hành.

Còn ngược lại, tu hành chưa đến đâu, đời sống đạo hạnh chưa ra gì, đức hạnh không có, giới luật vi phạm, thiền định chỉ có hình thức ngồi thiền, sống với những cấp bằng và những kiến giải suông, dựa vào sở tri và nhai lại bã mía của người xưa viết soạn kinh sách, thì loại kinh sách đó, là kinh sách giết người, giết cả bao thế hệ về tương lai.

Phần vấn đạo là phần rất quan trọng, nên chúng tôi muốn trả lời cho một câu hỏi

nào, đều phải đứng trên lập trường đạo đức của đạo Phật mà trả lời.

Những câu trả lời của chúng tôi, đều góp ý xây dựng lại nền đạo đức của Phật giáo đã bị tà sư ngoại đạo (Đại Thừa) đã biến đạo đức của Phật giáo, thành một thứ đạo đức mê tín (nhân quả ba đời).

Thiền định của đạo Phật đã biến thành thiền định ức chế tâm, để nhập vào các định tướng, triển khai tướng tuệ, biến thành một loại thiền miệng (khẩu đầu thiền). Còn loại thiền làm chủ sự sanh, già, bệnh, chết như Tứ Niệm Xứ; làm chủ sống chết và chấm dứt luân hồi như Bốn Thánh Định thì được xem là thiền Tiểu Thừa, là thiền phạm phu, là thiền ngoại

đạo. Thật là đau lòng phải không quý Phật tử?

Cuối cùng, chúng tôi ngưỡng mong những bậc cao minh, giới đức, đạo hạnh, vì con người trên hành tinh này, vì đạo đức xã hội, vì lợi ích thiết thực chung cho con người và vì đạo Phật, hãy vui lòng chỉ dạy cho chúng tôi, những điều còn sai sót và cùng chung với chúng tôi xây dựng lại một nền đạo đức cho con người, để không còn ai tự làm khổ mình, làm khổ người thường mang đến cho mọi cá nhân con người một nguồn sống thanh thản, an lạc, vô sự và yên vui; một gia đình hòa hợp, hạnh phúc; một xã hội có trật tự an ninh; một đất nước phồn vinh thịnh vượng; một thế giới hòa bình, an lạc. Và thấp sáng lại ngọn đèn Phật giáo đang

*bị những trận cuồng phong tà giáo thổi tới
tấp sập bị tàn rụi.*

*Kính thưa các bậc Tôn túc! Quý Hòa
Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng
Ni cùng quý vị nam nữ Phật tử bốn
phương!*

*Phật giáo Đại Thừa đã hoằng truyền
một thời gian quá dài hơn 2500 năm không
đủ để chúng ta xác định giáo pháp Đại
Thừa là một giáo pháp phi đạo đức, phi
chân lý; một giáo pháp đầy mê tín, dị đoan,
ảo tưởng; một giáo pháp lừa đảo mọi người
tu hành chẳng có kết quả giải thoát, chỉ tu
danh, tu lợi, tu cấp bằng, tu chùa to, Phật
lớn, tu trong đục lạc thế gian sao?*

*Vậy, kính xin quý vị Tôn túc Hòa
Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng*

Ni và nam nữ Phật tử bốn phương đại diện Giáo Hội Phật Giáo xem xét quán triệt định chỉ ngay những kinh sách phát triển Đại Thừa là giáo pháp không phải Phật thuyết, để triển khai kinh sách Nguyên Thủy xây dựng chương trình giáo dục đào tạo tám lớp (Bát Chánh Đạo) để giảng dạy đạo đức nhân bản – nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người cho mọi người.

Kính ghi

Trường Lão Thích Thông Lạc

Ngày 5-11-1998

TRÍ VÔ HẠN VÀ HỮU HẠN

Câu hỏi của Viên Minh

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Xin Thầy dạy cho con hiểu trí hữu hạn và vô hạn?*

Đáp: Có lần Thầy đã giảng về trí hữu hạn và vô hạn rồi. Trí hữu hạn là sự hiểu biết có giới hạn, không vượt ra ngoài không gian và thời gian. Trí hữu hạn chỉ là sự hiểu biết trong thế giới hữu sắc mà thôi, sự hiểu biết còn bị hạn cuộc trong không gian và thời gian như trên đã nói, nên sự hiểu biết rất cạn cợt. Vì thế, thỉnh thoảng các nhà khoa học tìm kiếm hay phát minh ra một vật thể gì mới lạ thì con người hết sức vui mừng. Đó là một bằng chứng cho biết trí hữu hạn, sự hiểu biết rất hạn cuộc.

Đối với thế giới siêu hình, trí hữu hạn không thể nào hiểu biết nổi. Phần đông, người ta dùng tưởng tri để hiểu biết nên đã lầm lạc. Do đó, tưởng tri của con người cho rằng con người có Linh hồn, Thần thức, Tiểu ngã, Phật tánh, Bản thể Vạn hữu, Đại ngã, Chơn Không, Chơn Như, v.v.. Người chết oan ức, chết bất đắc kỳ tử, linh hồn không đi đầu thai được,

không chỗ nương tựa, sống vất vưởng theo cây cao bóng mát, thành ma, thành quỷ, đói khát bất bố người còn sống, bệnh đau hoặc tai nạn để được cúng bái, tế lễ. Những người làm tướng xông pha trận mạc dẹp giặc bảo vệ non sông, đất nước, khi chết linh hồn thành Thần, thành Thánh. Những người bỏ thế tục ly gia cắt ái vào rừng sâu núi thẳm tu hành, đến khi chết linh hồn thành Tiên, thành Phật, v.v..

Phải nói trí hữu hạn, chỉ là sự hiểu biết của con người trong hạn cuộc không gian và thời gian. Ngăn sông cách núi thì không thấy, tương lai thì không rõ, quá khứ, cách một đời, hai đời thì không biết, không nhớ.

Chỉ có trí vô hạn mới hiểu biết thế giới siêu hình, không gian và thời gian không còn hạn cuộc. Trí vô hạn tức là trí tuệ Tam Minh của nhà Phật. Muốn có trí vô hạn, chúng ta phải chịu khó tu tập, trau dồi thân tâm và xa lìa vật chất dục lạc thế gian, thường tránh xa các ác pháp (ly dục, ly ác pháp).

Người tu theo Phật giáo, phải tu tập theo lộ trình, **“Giới, Định, Tuệ”** và nhập bốn loại định hữu sắc, **“Sơ Thiên, Nhị Thiên, Tam Thiên, Tứ Thiên”** tức là tịnh chỉ ngôn hành, tịnh chỉ khẩu hành, tịnh chỉ tướng hành và

tịnh chỉ thân hành. Khi đó, thân định trên tâm, tâm định trên thân, rồi hướng tâm đến Tam Minh, tâm đã viên mãn Tam Minh, thì trí vô hạn mới có.

Mục đích để đạt được trí vô hạn, hành giả phải nhập **“Bất động tâm định”**. Muốn nhập bất động tâm định, hành giả phải sống đúng giới đức và giới hạnh của đạo Phật. Nếu sống không đúng giới đức và giới hạnh, thì dù quý vị có tu pháp thiền định nào cũng chẳng có trí vô hạn, duy chỉ có pháp môn **“Tam Vô Lậu Học”**, tu tập mới có trí vô hạn mà thôi.

Tam Vô Lậu Học là pháp môn chia làm ba giai đoạn tu tập hay còn gọi là ba cấp tu học trong chương trình giáo dục đào tạo của Phật giáo:

1- Tu tập đức hạnh không làm khổ mình, khổ người tức là ly dục ly ác pháp.

2- Tu thiền định tức là phải nhập từ Sơ Thiền, Nhị Thiền, Tam Thiền đến Tứ Thiền.

3- Tu tập Tam Minh tức là hướng tâm đến Túc Mạng Minh, Thiên Nhân Minh và Lậu Tận Minh.

Sau khi tu tập xong ba giai đoạn này thì trí vô hạn hiện tiền.

KIẾN GIẢI

Câu hỏi của Viên Minh

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Nhà thiền gọi người tu rơi vào kiến giải, là như người chết mà như hồn phách chưa tan. Người tu như vậy có nhập định được hay không?*

Không nhập vào được định là do thân tâm yếu hay nghị lực không có, hoặc bị trạng thái nào cản trở mà không thể vượt qua được? Hay là tu đến đó không còn cách nào tu tập được nữa?

Đáp: Người tu hành rơi vào “**kiến giải**” là người tu thiền theo ngoại đạo (Thiền Đông Độ, Đại Thừa), tu tập thiền định ức chế tâm “**dừng vọng tưởng**”. Khi vọng tưởng dừng, hành giả rơi vào định tưởng (Không Vô Biên Xứ Tưởng), từ đó triển khai tưởng tuệ, được xem như hành giả tu đến đây có những “**tiểu ngộ**” hoặc “**đại ngộ**” về những công án và các kinh sách Đại Thừa. Trên lộ trình này, hành giả tiếp tục đi sâu vào trạng thái tĩnh lặng, vượt qua không vô biên xứ, nhập vào trạng thái thức vô biên xứ, trạng thái này hành giả

“*triệt ngộ*” (ngộ tất cả các công án và kinh sách Đại Thừa).

Các loại thiền định này, không phải là thiền định xả tâm của đạo Phật (ly dục ly ác pháp) nên đắm chìm trong các pháp thế gian, tâm còn say mê ăn, uống, ngủ, nghỉ phi thời v.v.. và còn ham thích chùa to, tháp lớn, danh tiếng vang lừng. Vì tâm dục và ác pháp không trừ, nên con đường tu tập không thể nhập vào Chánh định, chứ không phải thân tâm và nghị lực yếu kém. Vì đã rơi vào kiến giải, tưởng mình như đã tu chứng, do đó bản ngã to lớn ra, cũng từ đó đường tu chấm dứt, chỉ còn biết lợi dụng kiến giải này, để buôn Phật, bán Pháp, làm cho cuộc sống danh lợi càng ngày càng phát triển to lớn như một lãnh chúa.

Hạng tu sĩ này họ đâu biết rằng, kinh sách kiến giải của họ soạn viết ra, là đã giết biết bao nhiêu thế hệ con người đã qua. Những kinh sách kiến giải này, đã đưa những người tu sĩ Phật giáo đi đến chỗ **“*Đời chẳng ra Đời, Đạo chẳng ra Đạo*”**. Giới luật chẳng nghiêm túc, đạo hạnh chẳng có gì, oai nghi tế hạnh thì thô tháo, ăn, nói, cười cợt không đúng cách, khiến mọi người nhìn thấy tu sĩ Phật giáo mà đau lòng.

Những kiến giải này, được phổ biến sâu rộng, trong mọi tầng lớp con người ở xã hội, khiến cho mọi người đều sống trong tưởng tượng. Sống trong một thế giới mơ hồ, trừu tượng, ảo ảnh Phật tánh, Thượng Đế, Thần linh, v.v.. Họ đã dẫn dắt bao nhiêu thế hệ con người đi vào thế giới siêu hình, đến chỗ mê tín, cuồng tín, lạc hậu. Từ đó ông lên, bà xuống, bói khoa, bùa chú, trị bệnh, trừ tà, ếm quỷ, cúng bái, cầu khẩn, tế tự, xin xăm, bói quẻ, xem ngày tốt xấu, ngời thiên nhập định tướng, v.v..

Từ chỗ kiến giải đưa người tu sĩ chơn chánh của đạo Phật trở thành những tu sĩ của ngoại đạo, rồi tiếp tục lừa đảo, lường gạt tín đồ, bằng những hình thức tu hành ức chế tâm, tạo ra thế giới siêu hình tưởng, trừu tượng, ảo ảnh, mê tín dị đoan khiến bao nhiêu người hao tiền, tốn của mà chẳng ích lợi gì.

Kiến giải là một tai hại rất lớn cho người tu sĩ chân chánh, tưởng là thông suốt giáo lý kinh sách, thiên ngữ, nào ngờ sự thông suốt ấy lại là một tai họa hiểm nghèo cho kiếp đời tu sĩ, đi đến bước đường cùng của sự tu tập. Tu đến đây kể như đời họ chấm dứt, ngoài danh lợi họ không còn thấy gì khác hơn với một số ngôn ngữ bã mía của người xưa, họ chỉ biết

cắm đầu vào những kiến giải đó mà thôi. Bởi vậy, người tu sĩ chơn chánh, quyết tìm tu giải thoát cho cuộc đời mình, thì rất sợ kiến giải.

Kiến giải không phải là trí tuệ hiểu biết chân thật mà là tưởng tuệ, phát triển theo chỗ ức chế tâm của thiền định tưởng.

Cho nên, trong nhà thiền gọi người tu rơi vào kiến giải như người chết mà hồn phách chưa tan là vậy.

Người tu theo đạo Phật phải cảnh giác, phải nghiên cứu kỹ các loại thiền định: loại thiền định nào ức chế tâm là loại thiền định rơi vào kiến giải, chỉ có thiền định của đạo Phật là Bốn Thánh Định, là loại thiền định xả tâm. Vì thế, thiền định này không rơi vào kiến giải và đưa hành giả đến nơi giải thoát hoàn toàn, làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi sanh tử.

Bởi vậy, người tu sĩ cần phải lưu ý, khi tâm thanh tịnh, tức là vọng tưởng vắng bóng trong lúc tọa thiền, thường phát khởi niệm kiến giải, cảm thấy như mình thông suốt nghĩa lý kinh sách và công án, thì coi chừng bị ma pháp tưởng. Đây không phải là trí tuệ mà chính là ma tưởng.

Người tu sĩ đã bị ma tướng cũng giống như người chết chưa chôn. Do ma tướng nhập, vị tu sĩ này bản ngã ngày một to lớn hơn, họ đang nuôi bản ngã ngược lại với đạo Phật diệt ngã xả tâm.

Từ chỗ tu theo đạo Phật, họ đã trở thành tu sĩ ngoại đạo mà không biết, cứ tưởng mình là tu sĩ Phật giáo. Hiện giờ tình trạng tu sĩ Phật giáo là như vậy.

Tóm lại, người tu sĩ Phật giáo phải cảnh giác với trí tuệ này, vì trí tuệ này là trí tuệ tướng, được xem như là một trí tuệ nguy hiểm nhất, dẫn dắt chúng ta vào con đường phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới, bế tắc sự tu tập giải thoát, chứ không phải trí tuệ giải thoát của Phật giáo. Xin các Phật tử hãy lưu ý cảnh giác xa lìa.



THIỆN PHÁP

Câu hỏi của Viên Minh

Hỏi: Kính thưa Thầy! Người mới vào tu thiền định, giai đoạn cơ bản và sơ cơ của

người mới tập tễnh vào thiền định. Vậy Sơ Thiền có phải theo lời Thầy dạy: Trong bốn oai nghi: đi, đứng, nằm, ngồi lúc nào cũng đều sống trong thiện pháp, tức là tu tập Tứ Chánh Cần, thường ngăn ác diệt ác pháp và khởi thiện tăng trưởng thiện pháp.

Thưa Thầy! Diệt ngã xả tâm, ly dục ly ác pháp cho thật sạch thì thân, thọ, tâm, pháp của người đó có thanh tịnh. Phải không thưa Thầy?

Đáp: Đúng vậy, Thầy dạy người mới sơ cơ tu tập thiền định cơ bản, lúc nào cũng phải sống trong thiện pháp. Muốn sống trong thiện pháp, thì phải tu tập Tứ Chánh Cần, tức là ngăn ác diệt ác pháp, khởi thiện tăng trưởng thiện pháp, chứ không phải ngồi thiền nhiều, ức chế tâm, dừng vọng diệt vọng như Thiền Đông Độ và kinh Đại Thừa dạy. Đó là đường lối tu tập thiền định của đạo Phật mà trong kinh sách Nguyên Thủy dạy rất rõ ràng: **“Định Tư Cự là Tứ Chánh cần”**.

Câu hỏi thứ hai: Hành giả mới diệt ngã xả tâm, ly dục ly ác pháp cho thật sạch thì thân, thọ, tâm, pháp của người đó có thanh tịnh hoàn toàn chưa? Hành giả diệt ngã xả tâm, ly dục ly ác pháp cho thật sạch thì thân,

thọ, tâm, pháp của người đó mới được thanh tịnh chứ chưa hoàn toàn chỉ mới nhập được Bất Động Tâm, làm chủ được tâm, tâm mới được thanh thản, yên tịnh và vô sự. Chính tâm mới được thanh thản, yên tịnh và vô sự là thiền định sơ khởi của đạo Phật.

Con nên ghi nhớ và phân biệt thiền của đạo Phật và Thiền Đông Độ, Thiền của Phật là chỗ tâm hết tham, sân, si, chứ không phải chỗ hết vọng tưởng; còn thiền Đông Độ và kinh sách Đại Thừa là chỗ hết vọng tưởng.

Người mới nhập Bất Động Tâm Định, chỉ làm chủ được đời sống (sanh y), chứ chưa làm chủ được thân, có nghĩa là làm chủ sanh, già, bệnh, còn làm chủ sự chết chưa được, phải đợi nhập xong Tứ Thiền. Con nên nhớ Bất Động Tâm Định chỉ có ly dục ly ác pháp, chứ chưa có diệt dục và diệt ác pháp. Vì vậy thân, thọ, tâm, pháp chưa làm chủ trọn vẹn, tức là lậu hoặc chưa xả sạch, còn phải trải qua một thời gian tu tập nữa.

Đây là giai đoạn đầu tiên của người mới tu tập Tam Vô Lậu Học **“Giới, Định, Tuệ”** mà giáo pháp của đức Phật đã chỉ dạy rõ ràng. Thế mà người đời nay chẳng tu theo Chánh pháp của Phật, lại chạy theo tu giáo pháp của

ngoại đạo (Thiền Đông Độ và Đại Thừa). Cho nên, tu mãi mà chẳng làm chủ sanh, già, bệnh, chết, chấm dứt sanh tử luân hồi. Họ chỉ sống trong ảo tưởng (Phật tánh, Tánh không, Tánh biết, Tánh nghe, Tánh Thấy và những trạng thái xúc tưởng hỷ lạc).

Tâm ly dục ly ác pháp là tâm mới thực hiện được sự thanh tịnh giới luật, tức là giới luật nghiêm tịnh, không còn vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào. Còn muốn thân, thọ, tâm, pháp thanh tịnh thì phải tu tập ***“Tứ Niệm Xứ”***. Khi tu tập Tứ Niệm Xứ sung mãn thì Tứ Thần Túc xuất hiện, nhờ Tứ Thần Túc chúng ta mới nhập ***“Tứ Thánh Định và thực hiện Tam minh”***, tức là tu tập hai giai đoạn sau: ***“Định và Tuệ”***.

Muốn diệt lậu hoặc cho sạch, tức là ngũ triền cái và thất kiết sử thì phải tu tập Tứ Niệm Xứ rồi nhập Sơ Thiền, Nhị Thiền, Tam Thiền, Tứ Thiền và thực hiện Tam Minh mới làm chủ được thân, thọ nghĩa là thân, thọ mới được thanh tịnh, tức là bệnh tật, sống, chết đã được tự tại theo ý muốn (bệnh, tật, sống, chết không còn chi phối thân, tâm).

Muốn chấm dứt sanh tử luân hồi, diệt sạch gốc lậu hoặc (không còn đi tái sanh luân

hồi nữa) thì phải tu tập Tam Minh quét sạch gốc lậu hoặc, mới làm chủ tất cả các pháp.

Theo đường lối tu tập của đạo Phật, phải nhập từ Sơ Thiền, Nhị Thiền đến Tứ Thiền, thì thân, thọ thanh tịnh, rồi tiếp tục thực hiện Tam Minh mới dễ dàng. Thực hiện Tam Minh xong thì mới làm chủ được sự sống chết hoàn toàn, còn diệt ngã xả tâm, ly dục ly ác pháp, thì hành giả được tâm bất động giải thoát. Diệt ngã xả tâm, ly dục ly ác pháp chỉ là mới nhập được tâm Bất Động Định, giai đoạn thứ nhất trong đường lối tu tập của Phật giáo. Nhưng đó là đạt mục đích giải thoát của Phật giáo làm chủ trong thân. Vì thế, hành giả còn phải tu tập và trải qua nhiều giai đoạn thử thách ngoại ma và nội ma, nếu vượt qua những giai đoạn này, thì tâm định trên thân, thân định trên tâm chừng đó hành giả mới dễ dàng thực hiện Tứ Như Ý Túc và Tam Minh.

Khi thực hiện Tứ Như Ý Túc và Tam Minh thì tâm mới vô lậu hoàn toàn. Tâm vô lậu hoàn toàn thì mới chấm dứt tái sanh luân hồi. Tu theo Phật giáo đến đây mới thành tựu viên mãn, chỉ còn một kiếp này nữa mà thôi.



PHẬT TÁNH

Câu hỏi của Viên Minh

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Thiên Tông gọi Phật tánh. Phật tánh có phải là ý thức hay không?*

Công án thiền có câu chuyện thiền ngữ: “Con chó có Phật tánh không?”, nếu có Phật tánh, tại sao lại chui vào cái đống bần thỉu để làm gì cho khổ? Cầu mong Thầy chỉ dạy cho con được rõ.

Đáp: Câu này có hai câu hỏi, nhưng rất liên hệ với nhau (tuy hai mà một). Câu hỏi một, trong tất cả kinh sách Đại Thừa đã xác nhận ý thức, không niệm thiện niệm ác, là **“Phật tánh”**. Kinh Kim Cang dạy: **“Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm, Bồ tát độ hết chúng sanh thì thành Phật”**, kinh Thủ Lăng Nghiêm dạy: **“Tánh thấy, tánh nghe, tánh biết và chủ, khách”**, kinh Pháp Bảo Đàn dạy: **“chẳng niệm thiện niệm ác bản lai diện mục hiện tiền”**, v.v..

Đó là chỉ cho ý thức chẳng khởi niệm, kinh sách Đại Thừa và Thiên Tông cho trạng

thái đó là **“Phật tánh”**. Cho nên, câu công án **“con chó có Phật tánh không?”** đó là công án của Thiền Sư Triệu Châu. Một hôm, có một thiền Tăng đến hỏi Ngài: **“Con chó có Phật tánh không?”**. Ngài đáp: **“có”**. Vị thiền Tăng lấy làm lạ hỏi lại: **“Có Phật tánh tại sao nó lại chui vào đống phân để làm gì cho khô?”**.

Phật tánh là một **“tánh giác”**, tánh giác là tánh sáng suốt, không có si mê, thế mà không sáng suốt lại chui vào đống phân để trước, hôi thúi. Nếu theo ý thức phân biệt thì đây là một điều vô lý hết sức.

Còn Thiền Tông, cách thức lập công án, có nghĩa là khiến cho người ta bật đường suy nghĩ; bật đường suy nghĩ, thì ý thức không hoạt động; ý thức không hoạt động thì niệm thiện niệm ác không có; niệm thiện niệm ác không có thì trạng thái đó Thiền Tông và kinh sách Đại Thừa cho đó là Phật tánh. Mục đích câu công án trên giúp cho người tu thiền định không suy tư phân biệt được để nhận ra gọi là **“ngộ”** trạng thái này thành Phật **“kiến tánh thành Phật”**. Ngược lại, trong kinh sách Nguyên Thủy Phật dạy: **“Ý thức thanh tịnh (chẳng niệm thiện niệm ác), không liên hệ**

nằm căn (vô phân biệt) thì hành giả rơi vào không vô biên xứ định”, một loại định tưởng vô sắc của ngoại đạo trong bốn loại định tưởng. Thời đức Phật còn tại thế, Ngài đã được ngoại đạo dạy và đã thực hiện được các loại định này đến nơi đến chốn, nhưng không tìm thấy có sự giải thoát gì trong đó và cũng không tìm thấy ***“Phật tánh”*** ở đâu, nên Ngài bỏ các pháp môn này, trở lại tìm lộ trình Tứ Thánh Định.

Cho nên, đức Phật đã xác định: ***“Chỗ không niệm thiện niệm ác không phải là Phật tánh, mà là Không vô biên xứ định tưởng”***. Các nhà Đại Thừa và Thiền Đông Độ đã lầm lạc ở trạng thái này, nên dựng nó thành ***“Phật tánh, Thần thức”***. Bồ Đề Đạt Ma gọi là ***“Tâm”***, Lục Tổ Huệ Năng gọi là ***“Bản lai diện mục”***.

Khi tu đến đây, các Thiền Sư Trung Hoa và các Thiền Sư Thiền Trúc Lâm Yên Tử (Việt Nam) sau này không chấp nhận, cho ***“Vô tâm còn cách một lớp rào”***. Họ lấy tưởng thức làm Phật tánh, vượt qua trạng thái không vô biên xứ định tưởng nhập vào thức vô biên xứ định tưởng, ở trạng thái này họ tưởng, thấy các pháp chỉ là ***“một”*** chứ không hai (bất nhị)

nên trong Thập Mục Ngưu Đồ gọi là **“Phản bốn hoàn nguyên”** hoặc còn gọi là **“Bản thể vạn hữu”**. Bà La Môn Giáo cho đó là **“Đại ngã”**, kinh sách Nguyên Thủy Phật giáo cho đó là **“Thức vô biên xứ tướng”**.

Như vậy Phật tánh chỉ là ý thức không niệm thiện niệm ác. Giả dụ nếu Phật tánh có thật đi nữa mà không làm chủ sanh, già, bệnh, chết, không chấm dứt được sự luân hồi tái sanh thì chúng ta cũng ném bỏ như đức Phật đã ném bỏ các pháp ức chế thân tâm và bốn định vô sắc tướng của ngoại đạo, như ném bỏ một chiếc giày rách.

Trong thế kỷ thứ hai mươi, Thiên Tông đã phát triển cao độ, người theo tu có hằng vạn triệu, nhưng nhìn lại ai là người đã tu tập thiền định này mà đã làm chủ sanh, già, bệnh, chết chấm dứt luân hồi chưa? Nếu một loại thiền định tu tập mà không làm chủ sanh, già, bệnh, chết mà chỉ có đạt được trạng thái tĩnh lặng và khinh an cùng một số ngôn ngữ đối đáp lý luận và trực giác biết chuyện quá khứ vị lai của người khác, người tu hành đạt được như vậy để làm gì? Kính thưa quý Phật tử! Quý Phật tử hãy trả lời đi!? Để làm sáng tỏ pháp môn tu hành của Phật giáo.

Kính thưa quý vị! Điều này quý vị cần suy ngẫm kỹ, thời gian là thước đo của sự xác chứng nghiêm chỉnh về sự chứng đắc của các loại thiền định Đại Thừa này, riêng chúng tôi có nói gì, xin quý vị đừng tin mà hãy tự xét, tự kiểm lại mình trên bước đường tu tập theo kinh sách Đại Thừa và Thiền Tông.



VÔ MINH

Câu hỏi của Viên Minh.

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Ngồi tu chỉ một niệm “gục” là tâm người ấy bị vô minh che đậy. Nếu trong một tháng mà tu không một niệm “gục”, thì tâm người ấy đã được thanh thản. Nếu con tu mỗi lần 10 hơi thở, con xả nghỉ một phút và tiếp tục tu 30 phút, như vậy con không bị “gục”. Khi xả nghỉ tâm con có lúc nhẹ nhàng, nếu con cứ tu như vậy, con còn bị vô minh che đậy nữa không? Cầu xin Thầy chỉ dạy.*

Đáp: Nếu con tu tập không bị “gục” và thất niệm thì con đã phá sạch vô minh, chỉ vì

thời gian con tu hiện giờ còn ngắn lắm, chỉ cách khoảng 10 hơi thở xả nghỉ một phút, sức tỉnh thức chưa kéo dài được, nhưng con khéo thiện xảo tu như vậy và siêng năng không biếng trễ niệm **“gục”** và thất niệm không có, thì sức tỉnh thức sẽ cao độ, thời gian sẽ chiếm trọn ngày đêm, lúc bấy giờ vô minh bị quét sạch.

Vốn chúng ta sanh ra đời, mang nghiệp thân nhân quả khổ đau này, do từ nơi vô minh. Nếu quét sạch vô minh, thì chúng ta đã giải thoát hoàn toàn, đâu còn gì phải tu nữa. Chính vì phá vô minh, mà đạo Phật dạy ta tu tập, nhắm vào sức tỉnh giác. Từ Chánh Niệm Tỉnh Giác Định, Định Niệm Hơi Thở, đều phải tu trên Thân Hành Niệm, lấy mọi hành động của thân tu tập để tạo sức tỉnh thức, do tu như vậy nên không bị niệm **“gục”**. Nhưng con cũng nên nhớ: chỉ có giới luật nghiêm túc thì niệm **“gục”** mới không thăm con, như lời Phật đã dạy. Hiện giờ niệm **“gục”** đến thì nên dùng pháp Thân Hành Niệm mới quét sạch, ngoài pháp môn Thân Hành Niệm khó mà thắng niệm **“gục”**.

Tỉnh thức có thì vô minh không có, cho nên người tu còn gục và thất niệm là chưa có

sức tỉnh thức. Do tu sai pháp, tu quá sức, ngồi nhiều, không đi kinh hành, không tu trong mọi hành động. Sức tỉnh thức chưa có thì vô minh còn; vô minh còn thì tham, sân, si còn; tham, sân, si còn thì ác pháp còn; ác pháp còn thì tâm dục còn; tâm dục còn thì chưa giải thoát.

Muốn phá vô minh mà hành giả cứ tìm kiếm học hỏi và nghiên cứu, để được thông suốt giáo lý kinh điển thì hành giả đó, chỉ là học giả, vô minh lại càng vô minh hơn. Đừng nghĩ rằng học hỏi nghiên cứu thông suốt tam tạng kinh điển là hết vô minh. Đó là một điều nghĩ sai.

Các nhà Đại Thừa, các Thiền Sư, các nhà học giả, họ là những người thông suốt kinh sách, lý luận sắc bén, đối đáp như gió thổi, nhưng đối với đạo Phật, họ là những kẻ vô minh, chỉ vì chưa có sức tỉnh thức, còn **“Gục”**.

Các pháp môn tu tập thiền định của đạo Phật, được chia làm hai loại rất rõ ràng và cụ thể:

- 1- Các pháp môn tu tập Tỉnh thức.
- 2- Các pháp môn tu tập Chánh niệm.

Vấn đề tu tập, quan trọng trong đạo Phật, là phải tu tập như thế nào, để phá sạch vô minh?

Vì biết rõ do vô minh, nên nghiệp lực của con người, tiếp tục mãi tái sanh luân hồi và chịu biết bao đau khổ từ kiếp này sang kiếp khác.

Muốn chấm dứt khổ đau thì phải đoạn dứt vô minh. Vì thế, đường lối của đạo Phật, bắt đầu phải tu tập pháp nào trước. Vì đức Phật là hành giả tu tập các pháp môn của ngoại đạo, không đạt được giải thoát, nên Ngài đã quá thông suốt, khi dạy người tu thiền định, bắt đầu phải thực hành pháp môn trước tiên: là **“Thân Hành Niệm”**. Thân Hành Niệm, tức là nương theo hành động của thân nội và ngoại để tập tỉnh thức, nhờ có tỉnh thức tâm mới phá vô minh, tức là tâm luôn tỉnh thức trong Chánh niệm (Thân niệm), nên đức Phật ghép hai danh từ này lại thành một tên thiền định của đạo Phật **“Chánh Niệm Tỉnh Giác Định”**. Một loại định xả tâm diệt ngã, ly dục ly ác pháp, mang đến cho hành giả từng phút, từng giây giải thoát.

Pháp môn Chánh niệm tỉnh giác định là một pháp môn trong bốn pháp môn để tu tập

ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp, nên có tên gọi là “Tứ Chánh Cần”, một pháp môn ngăn ác, diệt ác tuyệt vời, luôn sống trong thiện pháp, an vui trong thiện pháp, khiến cho hành giả có một tâm hồn thanh thản, an lạc và vô sự.

Để tiếp tục pháp thứ hai, con đường của đạo Phật diệt ngã xả tâm, ly dục ly ác pháp hành giả tu tập “Định Vô Lậu” để triển khai tri kiến giải thoát.

Muốn tu tập Định vô lậu, hành giả phải có sự tỉnh thức khá cao, dùng sức tỉnh thức đó quán xét nhân quả trong mỗi tâm niệm, mỗi đối tượng, mỗi sự việc và mỗi hoàn cảnh. Từ đó sẽ thấy các pháp vô thường như thật, khổ như thật, vô ngã và bất tịnh như thật.

Trên đường tu tập, nếu con tu đúng như lời dạy trên đây, thì phải tu tập kế tiếp những pháp môn sau đây: Định Niệm Hơi Thở và Định Sáng Suốt, vì các loại định này rất cần thiết để đẩy lùi các chướng ngại pháp. Do đẩy lùi các chướng ngại pháp thì mới phá sạch vô minh. Nhờ đó con không còn gục và thất niệm nữa, từ đây về sau tâm hồn con thanh thản, an lạc và vô sự. Từ đó một niềm vui vi diệu của

đạo Phật xuất hiện mà không tìm nơi đâu có được.



NHƯ LÝ TÁC Ý

Câu hỏi của Viên Minh

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Nếu con tu pháp hướng tâm như lý tác ý (ám thị), luôn không dứt “Tâm như đất”. Giai đoạn đầu con tu còn vọng tưởng khi hướng tâm (ám thị), tuy vậy con vẫn ám thị luôn không dứt, như thế lâu ngày tâm con có hết tham, sân, si không ? Xin Thầy chỉ dạy.*

Đáp: Muốn hướng tâm như lý tác ý (ám thị) **“Tâm như đất”** có hiệu quả, nghĩa là tâm hết tham, sân, si thì không phải chờ hết vọng tưởng, mà ở chỗ giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh: ăn, ngủ, độc cư, sống trầm lặng một mình. Thường sống biết nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng. Đó là vừa hướng tâm **“ám thị”**, vừa lấy giới luật phòng hộ sáu căn, vừa sống lập đức lập hạnh, do tu đúng như vậy, thì tâm lần lượt sẽ thanh tịnh, tức là lần lượt tâm ly dục ly

ác pháp cho đến thanh tịnh hoàn toàn (tham, sân, si bị quét sạch).

Phải nhớ trong đạo Phật, duy nhất pháp hướng tâm là một pháp môn mẫu nhiệm tuyệt vời, nếu siêng năng tu tập và giữ đúng giới luật, đừng vi phạm một lỗi lầm nhỏ nào thì kết quả pháp hướng tâm này có đủ năng lực (đạo lực) điều khiển, truyền lệnh làm chủ thân tâm (nhân quả), giải thoát sanh, già, bệnh, chết hoàn toàn. Nếu con có đủ niềm tin ở pháp môn tác ý này, thì hãy cố gắng hằng ngày đừng sao lãng lúc nào cũng nhớ hướng tâm: *“Tâm như đất ly tham, sân, si cho thật sạch; tham, sân, si là pháp ác, là đau khổ”*.

Xưa Đức Phật cũng nhờ pháp này diệt ngã xả tâm, đi đến cứu kính giải thoát hoàn toàn, thời nay Thầy cũng nhờ nó mà tâm hồn được thanh thản, an lạc.

Vậy các con có đủ niềm tin chẳng? Nếu đủ thì các con hãy siêng năng hằng ngày tu tập đừng nên biếng trễ tác ý.



PHƯỚC HỮU LẬU

Câu hỏi của Viên Minh

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Câu chuyện Bách Trượng và ông già chồn, vì không hiểu nhân quả nên ông già chồn phải đọa 500 kiếp làm thân chồn. Về câu chuyện này, các nhà học giả xưa và nay ai cũng biết.*

Ngày nay, các nhà học giả soạn kinh viết sách, họ không viết đúng theo lời Phật dạy, thêm bớt, thêm bớt theo sự nghĩ tưởng của mình qua tưởng giải và còn dám cả gan cắt xén kinh điển làm lệch ý Phật, ý kinh khiến cho đoàn hậu học sau này, ham tu dựa vào kinh sách này, tu hành chẳng đến đâu, uổng công sức và phí cả cuộc đời. Họ đã khéo léo ca ngợi, kêu gọi mọi người và còn bắt buộc phải tu theo năm bộ kinh lớn của Đại Thừa như: Pháp Hoa, Hoa Nghiêm, Bát Nhã, Thủ Lăng Nghiêm, v.v...

Nếu thọ trì tu chứng theo kiểu tưởng pháp này và làm những việc từ thiện xã hội, nhưng không làm chủ được thân tâm, thì các nhà dịch giả và soạn giả những bộ kinh này có

công đức hay phước báo gì? Cúi xin Thầy chỉ dạy cho con được rõ!

Đáp: Câu chuyện **“Bách Trượng dã hồ”** là câu chuyện bịa đặt của Thiền Tông để lừa đảo người khác. Câu chuyện **“Bách Trượng dã hồ”** là câu chuyện chấp nhận định mệnh nhân quả tức là nhân quả không chuyển hoá được, không thay đổi được, chỉ dừng mê muội nhân quả mà thôi, chỗ **“chẳng muội nhân quả”** tức là định mệnh. Khi quả đến ta chấp nhận tai nạn, bệnh tật, khổ đau, nhưng không sợ hãi trước tai nạn khổ đau đó. Theo Phật giáo Nguyên Thủy thì ông già chồn nói không đúng: **“Bạc đại tu hành chẳng lạc nhân quả”**. Chữ **“lạc”** ở đây có nghĩa là rơi, bị, nghĩa là bạc đại tu hành không bị nhân quả tác dụng, đó là hiểu sai, đã mang thân nhân quả thì phải có tai nạn, bệnh tật, dù người đó tu đã thành Phật, thân nhân quả vẫn là thân nhân quả không thể thay đổi được, nên vẫn phải có tai nạn, bệnh tật. Nhưng tu đúng theo pháp của đức Phật, thì tâm không dao động trước tai nạn, bệnh tật và kể đó dùng pháp hướng tâm tịnh chỉ, làm cho các cảm thọ khổ, lạc, bất khổ bất lạc, không tác động được vào thân và tâm và còn khắc phục chuyển hóa khổ

thọ, lạc thọ ra khỏi thân tâm (***Trên thân quán thân để khắc phục tham ưu***). Cho nên pháp của Phật, tu hành làm chủ sanh, già, bệnh, chết mà đã làm chủ sanh, già, bệnh, chết thì nghiệp nhân quả làm sao chi phối được, nghiệp nhân quả tuy có nhưng không chi phối được tâm người tu chứng, tức là làm chủ nhân quả, làm chủ nhân quả tức là làm chủ nghiệp, chứ không phải làm chủ cái thân nhân quả duyên hợp như ông già chồn đã nói, còn bảo không mê muội như Thiền Tông mà không làm chủ được các thọ, thì không đúng pháp Phật.

Cho nên, cuộc sống (sanh y) không còn đối với tâm ham muốn và các ác pháp (tham, sân, si, mạn, nghi đã chấm dứt), ***“Tâm như đất trời”*** thì hành giả tu được như vậy những oai nghi tế hạnh đầy đủ, không còn vi phạm giới luật, dù một lỗi nhỏ nhặt nào, đó là tâm giải thoát của đạo Phật. Ngược lại, Thiền Tông chỉ cần không mê muội nhân quả, nghĩa là thân tâm có bệnh tật, tai nạn, phiền não, sân hận, thương ghét v.v.. Mặc nó chẳng lo, chẳng sợ, chẳng dẹp, chẳng dứt, cứ để mặc tình, tâm luôn tự tại vô ngại, danh, lợi, dâm dục, ăn ngủ

cũng mặc miễn đừng mê muội sợ hãi nó là được.

Do lý luận chẳng mê muội nhân quả như vậy, nên Thiên Tông mới có sản xuất Tế Điền Hòa Thượng, Phật sống Cự Kim Sơn, Thượng Sĩ Tuệ Trung. Khi đã chứng đạo thì họ **“Thông tay vào chợ”**. Chẳng cần giới luật, chẳng trọng đạo đức và đức hạnh. Do đó, tu sĩ Thiên Tông và Đại Thừa đã đưa Phật giáo đi vào triết học hiện sinh, đi đến ngõ cụt của cuộc đời tu hành.

Còn các nhà học giả xưa và nay soạn và viết kinh sách Đại Thừa, họ chỉ dạy người tu làm phước thiện **“Tứ nhiếp pháp”**, tạo phước báo ở đời, chứ không dạy như kinh Nguyên Thủy tu tập để làm chủ sanh tử luân hồi. Cho nên, y báo và phước báo của họ đều gắn liền trong hiện kiếp rõ ràng, nhưng về tội viết sai lời Phật dạy, họ phải chịu quả báo địa ngục, tức là họ phải thọ chịu quả bệnh tật khổ đau trên giường bệnh rất khổ sở, thời gian có thể kéo dài đôi ba năm, bằng chứng trước mắt chúng ta đã chứng kiến các bậc tôn túc đã viên tịch một cách khổ đau.

Trong suốt khoảng đời sống của chúng ta đã chứng kiến y báo và phước báo, cũng như sự

đọa địa ngục của các Ngài. Về phước báo, do dịch, viết và soạn kinh sách Đại Thừa: Như cư sĩ Tâm Minh, Hòa Thượng Thiện Hoa, Hòa Thượng Thiện Hòa, Hòa Thượng Trí Tịnh, Hòa Thượng Bửu Huệ, Hòa Thượng Thiền Tâm, Hòa Thượng Minh Châu, Hòa Thượng Thiện Siêu, Hòa Thượng Nhất Hạnh, Hòa Thượng Trí Thủ, Hòa Thượng Thanh Từ, v.v.. Và còn nhiều vị khác nữa, đều có y báo và phước báo rõ ràng.

Đó là công đức thiện pháp của pháp môn Đại Thừa, cũng như công đức thiện pháp của các tôn giáo khác ngăn chặn được ác pháp của một số người, nhờ đó ta mới thấy được phước hữu lậu của họ, với những pháp môn này họ không thể hưởng được phước vô lậu. Duy chỉ có pháp môn của Phật giáo Nguyên Thủy thì mới hưởng được phước vô lậu, tức là làm chủ sự sống chết và cũng chính là làm chủ nhân quả của kiếp người. Đối với các pháp môn của Đại Thừa chỉ dạy tu tập chẳng mê muội nhân quả, chứ không làm chủ được nhân quả.

Việc làm của các nhà học giả là để thọ hưởng phước báo tốt đỉnh danh lợi của cuộc đời, chứ không phải giải thoát. Tuy rằng hưởng phước báo như vậy, nhưng đã dạy sai ý Phật, khiến cho Phật pháp suy đồi, không người tu

chúng giải thoát và toàn bộ tu sĩ đều thiếu đức hạnh, phạm giới, nên các Ngài phải chịu quả báo về tội đọa như trong luật đã dạy. Trước khi sắp viên tịch phải chịu luật nhân quả hành hạ xác thân đau khổ trên giường bệnh, mà chúng ta đã chứng kiến, không có vị Hòa Thượng nào tránh khỏi, Tăng cũng như Ni càng phước báo lớn càng đau khổ nhiều.

Luật nhân quả đã dạy, trong các pháp thiện có các pháp ác, trong các pháp ác có các pháp thiện. Tại sao vậy?

Tại vì các pháp môn của Đại Thừa dạy làm thiện mà không có pháp dạy ly dục ly ác pháp, nên tâm dục của các ngài chưa ly, ác pháp chưa diệt, các Ngài đều phạm giới, bẻ vụn giới, ăn ngủ phi thời, sống phóng dật, chạy theo sáu trần bên ngoài, nên chấp nhận học hành cấp bằng, chùa to, tháp lớn (giống như nhà giàu). Những phước báo mà kinh sách Đại Thừa dạy là phước báo hữu lậu, bằng chứng cụ thể rõ ràng như: Hòa Thượng Thanh Từ, Hòa Thượng Nhất Hạnh đã đạt được những phước báo đó. Còn nói đến phước báo vô lậu thì không thể nghĩ bàn, đó là sự làm chủ sanh, già, bệnh, chết chỉ có kinh Nguyên Thủy

của Đạo Phật mới có những pháp hành này mà thôi.



XÁ LỢI

Câu hỏi của Viên Minh

Hỏi: *Kính thưa Thầy, thế nào là xá lợi của một người tu chứng? Một vị tu chứng hoàn toàn khi bỏ xác thân có xá lợi hay không? Khi vị đó để lại xá lợi thì người giữ xá lợi có công đức hay phước báo gì?*

Đáp: Xá lợi là những mảnh xương được trà tỳ (thiêu đốt) còn sót lại.

Người có tu thiền nhập được định, sau khi viên tịch, thân xác được đem trà tỳ (thiêu) những mảnh xương cháy, chảy ra đóng lại thành khối nhỏ hoặc những mảnh xương cháy không hết còn sót lại. Người không tu thiền định, khi chết đem thân xác thiêu đốt, những mảnh xương này cháy hết không còn sót, nhưng cũng có người còn sót lại rất nhiều mà chẳng tu thiền định gì cả.

Người giữ xá lợi giống như người giữ mồ mả không có công đức và phước báo chi hết. Nếu giữ xá lợi có công đức phước báo thì cần gì phải làm điều thiện. Luật nhân quả không chấp nhận điều này và như vậy thì không còn có công bằng, công lý.

Muốn có công đức và phước báo thì phải tu Thập Thiện, làm tất cả những điều thiện, do hành động thiện mà hưởng được phước báo và công đức, chứ không phải giữ xá lợi mà có được phước báo. Giữ xá lợi của người chết, có nghĩa là ta biết ơn người đó cũng như thờ xá lợi vậy.

Người ta xây tháp để thờ xá lợi của Phật, tức là để nhớ ơn Phật, đời đời chẳng quên. Ngày nay chúng ta còn có pháp môn tu tập làm chủ sanh, già, bệnh, chết chấm dứt tái sanh luân hồi, ra khỏi cuộc đời đầy đau khổ, thì ơn nghĩa đó làm sao chúng ta quên được, nên đâu đâu cũng đều có cất chùa thờ tượng Phật. Đó là thâm tưởng nhớ công ơn của Người.



PHẬT VÀ A LA HÁN

Câu hỏi của Viên Minh

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Thầy dạy trên bản thể giải thoát của một vị A-La-Hán và Phật hoàn toàn đồng nhau. Cả hai đồng nhau mà sao vị A-La-Hán không thành Phật liền và đến bao giờ vị đó thành Phật?*

Đáp: “Phật” là một danh từ chỉ cho người tu hành đã làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt tái sanh luân hồi, gọi là “Chứng đạt chân lý”, tâm vô lậu hoàn toàn.

“A-La-Hán” cũng là một danh từ chỉ cho người đã tu hành làm chủ sanh, già, bệnh, chết chấm dứt tái sanh luân hồi, cũng gọi là “Chứng đạt chân lý”, tâm cũng vô lậu hoàn toàn.

Nếu chúng ta gọi Phật là A-La-Hán có đúng không?

Đúng, vì tâm vô lậu và làm chủ sanh tử luân hồi giống nhau, nhưng Đức Phật cũng tự xưng mình là A-La-Hán.

Nếu chúng ta gọi A-La-Hán là Phật có đúng không?

Đúng, vì A-La-Hán tu hành giải thoát như Phật, cũng tâm vô lậu, cũng làm chủ sanh tử luân hồi như nhau.

Hai người giải thoát giống nhau, làm chủ giống nhau, người thì gọi là **“Phật”**, người thì gọi là **“A-La-Hán”**, đó là thâm ý độc ác của các nhà Đại Thừa giáo, quyết tâm dìm các bậc tu hành chơn chánh của đạo Phật, xuống hàng chót **“Tiểu Thừa”**, thiên của bậc A-La-Hán tu hành, thì gọi là **“Thiên Phàm Phu”**, còn thiên của Bồ tát tu thì gọi là **“Đại Thừa Thiên, Phật Thiên, Như Lai Thiên”**. Chỉ được có danh từ rất vĩ đại còn tu tập thì rơi vào tướng định, một loại bệnh thiên định.

Mưu đồ nham hiểm của ngoại đạo, đưa giáo pháp của mình vào đạo Phật và tìm mọi cách tiêu diệt giáo pháp của đạo Phật để thành lập một Phật giáo mới **“Đại Thừa Phật Giáo”**. Ý đồ rất rõ ràng qua kinh sách Đại Thừa, Bồ Tát Giới và nhất là bốn bộ kinh A Hàm. Một bộ kinh mà các Tổ biên soạn để làm bước chuyển tiếp bằng những bài kinh móc nối chuyển qua Đại Thừa một cách có hệ thống, khiến cho hàng tín đồ Phật giáo không cách nào tìm ra sự gian dối và thâm ý ác độc của các giáo sĩ Bà La Môn.

Đọc bốn bộ kinh A Hàm và năm bộ kinh Nguyên Thủy, so sánh lại ta thấy có nhiều bài kinh mà các Tổ bịa đặt thêm để chuyển tiếp qua Đại Thừa một cách rõ ràng và cụ thể, nếu có dịp thuận tiện Thầy sẽ kê ra những bài kinh đó để cho tất cả tín đồ Phật giáo hiểu rõ thâm ý độc ác của họ hơn.

Hiện giờ, mọi người tu theo đạo Phật mà lại tu tập theo giáo pháp của ngoại đạo (Bà La Môn) thì thật là đau lòng, mọi người bị gạt mà không biết, tu hành chẳng đi đến đâu mà không hay, chỉ có ba hoa tranh luận hơn thua cao thấp bằng ba tactic lưỡi, thiên miệng, thiên ngôn ngữ.

Các Bà La Môn giết đạo Phật mà không cần gươm đao, chỉ bằng những danh từ cay độc, hiểm ác sâu sắc ***“Đại Thừa, Tối Thượng Thừa, Phật Thừa của giáo pháp Bà La Môn còn Phật Giáo chánh gốc thì gọi là Tiểu Thừa”***, những danh từ đó cũng đủ đã giết chết đạo Phật. Thật sự là vậy, đạo Phật đã chết từ lâu.

Hiện giờ tu sĩ Phật giáo đều chịu ảnh hưởng rất sâu về giáo lý Bà La Môn Đại Thừa, Tối Thượng Thừa. Kinh sách của họ viết ra đều

lý luận theo kiểu Đại Thừa và Tối Thượng Thừa thuộc kinh sách Vệ Đà. Còn Phật Giáo Nguyên Thủy thì họ đã bỏ quên mất, mặc dù có nhiều thầy Tỳ kheo đi học đại học Phật Giáo Nguyên Thủy ở Ấn Độ về, nhưng lối lý luận của họ đều chịu ảnh hưởng sâu sắc giáo pháp của Bà La Môn.

Tại sao vậy?

Tại vì giáo pháp Nguyên Thủy của đức Phật giới luật và đạo đức rất nghiêm chỉnh, đời sống phạm hạnh không thể tu sĩ thời nay sống nổi, chỉ vì tâm tham đắm vật chất danh lợi thế gian nên quý thầy dù học kinh sách Nguyên Thủy, nhưng vẫn thích sống đời sống Đại Thừa.

Bởi vậy, Phật là A-La-Hán, A-La-Hán là Phật. ***“Phật là chúng sanh đã thành và chúng sanh là Phật sẽ thành”***, câu nói này giữa chúng sanh và Phật còn không khác, chỉ khác nhau chỗ thời gian mà thôi, còn bậc A-La-Hán là người tu đã giải thoát hoàn toàn mà gọi là Tiểu Thừa, như vậy quý vị có thấu hiểu lòng dạ của các nhà Đại Thừa như thế nào không?

Hai người tu hành đều chứng như nhau, làm chủ sự sống chết như nhau, có khác nhau là chỗ Phật là Đấng Giáo Chủ, người sáng lập ra tôn giáo Phật giáo (Đạo Phật).

Tuy biết rằng giáo pháp của đạo Phật tu hành không phải khó, nhưng khó với thời đại vật chất hiện nay, vì quá tiện nghi và quá đầy đủ, khiến người ta không bỏ được lòng tham muốn, giáo pháp của Phật rất rõ ràng và cụ thể tu hành đến đâu có giải thoát đến đó, không có mơ hồ trừu tượng. Vậy mà đã bị chìm mất hàng bao thế kỷ nay, khiến cho tín đồ Phật giáo không còn biết đường tu hành. Chúng tôi hiện giờ khai hoang lại con đường này, mong sao những thế hệ sau này có lộ trình tốt đẹp hơn để có pháp môn tu tập, đi đến nơi đến chốn giải thoát hoàn toàn. Và những ước nguyện của chúng tôi được thấy con người trên hành tinh này, sống đối xử với nhau bằng đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người. Nếu được vậy thì đó là đạo Phật đã sống lại với con người và sống mãi mãi.



BẢN THỂ TUYỆT ĐỐI

Câu hỏi của Viên Minh

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Bản thể tuyệt đối là gì? Người xả tâm sạch, có phải đạt được bản thể tuyệt đối hay không? Thỉnh Thầy chỉ dạy cho con được rõ.*

Đáp: Với trí hữu hạn của con người, mà đòi hiểu bản thể tuyệt đối của vạn hữu, cũng như dùng mắt thường mà muốn tìm thấy vi trùng trong ly nước. Do đó, cả thế gian hiện giờ, người ta xây dựng bản thể tuyệt đối bằng “tưởng tri”.

Bởi vậy, con người với trí hữu hạn không hiểu, lại không chịu không hiểu, rồi dùng tưởng tri để hiểu, nên hiểu sai tất cả, mà cứ ngỡ rằng mình là hiểu đúng, rồi đem truyền dạy cho người khác cũng hiểu như vậy. Từ đó thế giới tưởng thành hình, mọi người ai cũng tôn thờ và cung kính, xem như một thể giới vĩnh hằng bất biến của loài người.

Người xả tâm sạch, không phải đạt được bản thể tuyệt đối, mà chỉ mới làm chủ tâm mình (ly dục ly ác pháp). Đối với đời sống

hằng ngày, không còn phiền não đau khổ, thương, ghét, giận hờn, hận thù, v.v..

Trong bốn cái khổ của kiếp người, họ mới làm chủ được một cái, trên đường đi đến cứu cánh giải thoát, họ còn phải tu tập nhiều nữa.

Bản thể tuyệt đối, do các tôn giáo khác tưởng ra như: Đại Thừa, Thiên Tông, Mật Tông, Bà La Môn, v.v.. Riêng đạo Phật biết đó là tướng tri của loài người và của các tôn giáo khác, nên Ngài nhắm vào mục đích khác, để giải quyết bốn nỗi khổ của kiếp người “sanh, già, bệnh, chết”.

Sau khi giải quyết bốn cái khổ của kiếp người xong thì đức Phật xác định: ***“sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc làm đã làm xong, không còn trở lui trạng thái này nữa”***. Đến đây nếu ai có hỏi: Còn có cái gì không? Nếu nói còn, tức là chấp thường, chấp ngã, nếu nói không thì chấp đoạn.

Bởi vì, trí hữu hạn của con người, đừng nên hiểu xa hơn, mà chỉ biết tu tập như thế nào để thoát khổ của đời người là hạnh phúc lắm rồi. Theo mục đích của đạo Phật là như vậy, còn tìm hiểu thêm thì hiểu sai và hiểu sai thì lại sanh ra chấp đắm, tạo nhiều điều đau

khổ và còn đau khổ nhiều hơn. Vì chính hiểu sai (vô minh) sự vật, nên đã lầm chấp thế giới hữu hình và thế giới vô hình là thật có, vì thế mới tạo ra muôn vàn đau khổ cho nhau.

Bây giờ đã thoát khổ mà lại hỏi, còn có hay không thì thật là điên đảo. Không còn chỗ nói được, đã giải thoát hết kiếp khổ của đời người mà hỏi có còn gì không. Chỗ này trí phàm phu, ai hiểu sao cứ hiểu, còn người tu đến đó, có trí vô hạn thì hiểu rõ ràng, kẻ không tu mà muốn biết, cố tìm hiểu cũng chỉ tưởng hiểu mà thôi (hiểu sai bét), và sự hiểu sai đó tạo ra sự mê tín, lạc hậu của những con người cổ xưa, mà bây giờ chúng ta còn giữ mãi, không dám bỏ những cái sai đó, thật là ngu si điên đảo.

Trong thời đại văn minh khoa học như thế này, mà con người còn tin bản thể tuyệt đối. Cách đây 2548 năm Đức Phật đã xác định, qua bài kinh “Pháp Môn Căn Bản”. Lúc bây giờ con người còn lạc hậu, dân trí còn thấp kém, sự hiểu biết chưa có khoa học chứng minh cụ thể, nên dùng tưởng trí quá nhiều, biến thành một thế giới siêu hình vĩ đại, điều khiển thế giới hữu hình, từ đó con người đã lạc vào thế giới mê tín, trừu tượng. Còn bây giờ chúng

ta như thế nào? Cũng sống trong tương tri nữa sao? Cũng lạc hậu như những người xưa nữa sao? Trong khi khoa học tiến triển hiện đại hóa đời sống con người mà còn đại khờ, ngu ngốc để kẻ khác lừa đảo, lường gạt lặp lại những bài vở lỗi thời.

Đời sống con người đầy đủ vật chất tiện nghi, bệnh đau có bệnh viện, có bác sĩ chăm sóc, có thuốc thang đầy đủ, cơ sao lại còn lạc hậu mê tín, tin vào cái thế giới siêu hình ấy, để tự làm khổ mình và người khác, phỏng có ích lợi gì. Thật là ngu si vô minh không chỗ nói.

Chân lí của đạo Phật là gì? Là tâm không còn tham, sân, si. Tâm không còn tham, sân, si là tâm không còn dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu, tức là tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ. Đó là tâm thanh thản, an lạc và vô sự, là chân lí thứ ba của Phật giáo. Cho nên, Phật và A La Hán đều chứng đạt chân lí này, chứ không phải bản thể tuyệt đối mơ hồ của ngoại đạo.



CHÁNH PHÁP, TÀ PHÁP

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Con có người bạn đồng tu, luôn nhắc nhở con, tất cả mọi giáo lý của Thầy không được đưa ai xem.*

Thưa Thầy! Các bạn của con, tuy chưa được quy y làm đệ tử của Thầy, nhưng tâm trí thường xuyên hướng theo pháp môn của Thầy, thì con đưa những bài vấn đạo và giáo lý của Thầy có được không thưa Thầy?

Đáp: Được, giáo lý và đường lối tu tập của đạo Phật đã bị ngoại đạo dìm gần như mất gốc. Hôm nay được Thầy tu tập, thấy có kết quả thật sự, giải thoát được tâm hồn của mình, nên triển khai lại những lời Phật dạy chính gốc Nguyên Thủy, để giúp cho người đời sau không còn tu hành lầm lạc.

Hiện giờ người ta chỉ biết qua Phật giáo hữu ngã (Phật tánh), siêu hình (thế giới Cực Lạc, Niết Bàn), thần quyền (bùa chú), v.v.. mang đầy tính chất mê tín, mơ hồ, trừu tượng, dị đoan, lạc hậu, v.v..

Kinh sách Đại Thừa do các nhà học giả xưa và nay biên soạn theo tưởng giải của mình, đã biến giáo lý của đạo Phật thành một giáo lý hỗn tạp đủ mọi loại pháp môn (84 ngàn pháp môn). Nhìn đồng kinh sách quá vĩ đại, kẻ tu pháp này, người tu pháp khác, nhưng nhìn lại cuối cùng, chẳng ai tu đến đâu cả, càng ngày càng thấy tu sĩ sống bừa bãi, phi Phạm hạnh và phạm giới luật nhiều hơn, do đó sanh ra nhiều tệ hại trong Phật giáo, người tu sĩ không còn có đạo đức, thiếu Phạm hạnh, xem thường tín đồ chẳng hiểu gì về giáo lý của đạo Phật, nên muốn giảng nói như thế nào tự do nói, nghĩa là xem tín đồ ngu dốt, ông thầy thuyết giảng gì cũng chẳng biết, bảo đúng cũng làm, bảo sai cũng làm, nói sao nghe vậy, chẳng dám cãi, chẳng dám sửa, chẳng dám nói. Đó là tín đồ Phật giáo hiện giờ.

Sau mười năm mài miệt tu tập trong thất, gần chín năm trời tu Thiền Đông Độ, nhưng không kết quả, đành trở về pháp môn Tiểu Thừa, tu tập **“Giới, Định, Tuệ”**, Tam Vô Lậu Học mà kinh sách phát triển Đại Thừa xem nó như là một pháp môn của ngoại đạo, cấm không cho tu sĩ (Tỳ kheo Tăng và Ni) tu học theo nó.

Nhưng bắt đầu nghiên cứu và tu tập pháp môn này, Thầy đã thấy có kết quả ngay liền. Một sự giải thoát thật sự của kiếp sống con người, bằng cách sống đúng giới luật và hằng ngày tu tập **“Tứ Chánh Cần”**, ngăn ác diệt ác, lìa xa lòng ham muốn vật chất thế gian. Từ đó nhận xét rõ, tâm hồn sống thanh thản và an lạc, tâm gần như cục đất, chẳng biết thương ghét giận hờn ai hết. Tâm thường quay vô ít phóng dật, thân tâm ít muốn, biết đủ, luôn sống trầm lặng, thích thú độc cư, sống một mình mà an vui cả trời.

Sau khi ra thất, Thầy triển khai giáo pháp Nguyên Thủy, nhưng sợ đụng chạm Đại Thừa, lúc đầu tùy thuận với họ, nên Thầy cấm không cho lưu hành rộng rãi, vì thế bạn đồng tu của con, nhắc nhở không cho ai xem là vậy.

Giai đoạn này thì khác, cần phải vạch rõ và làm sáng tỏ lại Phật giáo, con nên đưa những bài vấn đạo và giáo lý Nguyên Thủy mà Thầy đã triển khai, để mọi người hiểu rõ về Phật giáo hơn.



SINH HOẠT PHẬT GIÁO

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Chúng con nhóm họp lại, đề ra một bản nội quy và phân nhóm, thì người bạn đồng tu của con sợ Thầy không đồng ý và chánh quyền địa phương theo dõi làm khó dễ.

Thưa Thầy, trước kia chúng con cũng thường xuyên sinh hoạt ở khu ấy, nhưng cũng chưa hề thấy ai nhắc nhở gì cả, trong những sự sinh hoạt của chúng con chưa hề mâu thuẫn và thắc mắc với nhau những điều gì.

Đáp: Con đường tu theo đạo Phật rất khó, nhất là khó về cách sống (sống đạo). Đời sống phải đúng cách đạo hạnh, ăn, ngủ không được phi thời, thiếu dục tri túc, ít nói, sống trầm lặng độc cư, lúc nào cũng phòng hộ sáu căn: mắt, tai, mũi, miệng, thân và ý.

Cho nên khi có tổ chức, thành tổ tu tập, thì phải khéo léo, linh động, chia ra nhiều nhóm nhỏ, mỗi nhóm độ bốn năm người, nhóm nào sinh hoạt theo nhóm nấy, chứ không được tập trung làm ồn náo, mỗi nhóm phải giữ gìn

độc cư trầm lặng, ít nói trong suốt thời gian sinh hoạt tu tập.

Xưa đức Phật đuổi năm trăm vị Tỳ kheo, đệ tử của ông Xá Lợi Phất và ông Mục Kiền Liên làm ồn náo ra khỏi khu rừng mà đức Phật đang ở. Xem thế, mới biết kỷ luật của Phật rất nghiêm chỉnh, không tư vị một ai, mặc dù là đệ tử của ông Xá Lợi Phất và ông Mục Kiền Liên là hai vị đại đệ tử của Phật nhờ cậy nhất, điều khiển và hướng dẫn 1250 vị Tỳ kheo. Đức Phật nghiêm chỉnh trong giáo pháp và giới luật, đó là vì vấn đề lợi ích chung cho toàn thể tu sĩ ở đó. Ta hãy lấy gương sinh hoạt của thời đức Phật mà sinh hoạt tổ nhóm cho đúng cách.

Sau khi soạn thảo nội quy được gửi về Thầy, Thầy sẽ góp thêm ý kiến để bản nội quy được hoàn chỉnh.

Nếu chánh quyền địa phương có theo dõi thì nên nói thật với họ, chúng tôi tu tập theo Phật giáo, pháp môn tu tập đã được nhà nước cho phép rõ ràng (tự do tín ngưỡng), đưa bộ sách Văn Hóa Phật Giáo Đường Về Xứ Phật đã được Nhà Nước cho phép để họ xem và nghiên cứu biết rõ đường lối tu tập của Phật giáo cụ

thể và thực tế đầy đủ đạo đức sống không làm khổ mình, khổ người.



THA THỨ

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Bạn đồng tu của con đến dự, thấy chị em chúng con vui vẻ, thì lại có ý không vui. Vậy, xin Thầy chỉ dạy cho chúng con sống tùy thuận như thế nào, để không làm khổ mình, khổ người?*

Đáp: Phạm con người còn là chúng sanh thì phải còn phạm vào những lỗi lầm, nhưng những lỗi lầm đó để chúng ta rút ra những bài học, tu tập đức nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng và tha thứ, để mình không còn lầm lỗi và được an vui, giải thoát cho mình cho người.

Các con có đoàn kết, có thương yêu nhau, có khích lệ sách tấn nhau trên đường tu tập, thì đó là các con đã thấp sáng lại ngọn đèn chánh pháp của Phật, còn nếu các con chia rẽ xấu bụng với nhau, đó là các con đã diệt Phật giáo, dù các con có ngồi thiền nhập định năm

bảy ngày, nhưng cách sống không đoàn kết, chia rẽ nhau, thì Phật giáo sẽ mất và mất mãi trên thế gian này, dù có hàng vạn Tỳ kheo tu hành nhưng đó là hình thức Phật giáo, chứ thật ra Phật giáo đã mất từ lâu.

Tu sĩ Phật giáo chia rẽ, thiếu đoàn kết, đó là hiện tượng Phật giáo chơn chánh đã mất. Cho nên, các con cố gắng tránh sự chia rẽ, hãy lo tu tập diệt ngã xả tâm, ly các ác pháp và sống đúng đạo đức không làm khổ mình, khổ người.

Bởi vậy, thiên định của đạo Phật, trước tiên là phải sống đoàn kết thương yêu nhau, biết nhường nhịn lời nói với nhau, biết nhận rõ lỗi lầm của mình và biết tha thứ cho nhau, đó là các con đã sống đời đạo đức nhân quả không làm khổ mình, khổ người; đó là con đã ly dục, ly ác pháp và đó cũng là con đã nhập thiên định đầu tiên của đạo Phật (Bất động tâm định), chứ không phải các loại thiền ngồi lim dim như con cóc ngủ gục.

Còn sống ích kỷ là còn tự làm cho mình khổ và người khác khổ, đó còn là tâm địa phàm phu tục tử, dù có muốn tu theo đạo Phật ngàn kiếp cũng chẳng giải thoát, uổng phí công lực tu tập và còn làm mang tiếng cho

Phật giáo. Vậy, các con hãy cố gắng tu tập tỉnh giác và hướng tâm diệt ngã, ly dục ly ác pháp trước tiên, là thấy được kết quả giải thoát mình và người, đó là mục tiêu đầu tiên của đạo Phật, để đem lại đời sống an vui, hạnh phúc cho mình cho người, phải không hỡi các con?

Đức Phật đã thương xót chúng ta, ban cho chúng ta một pháp mầu vi diệu, một đạo đức tuyệt vời để chúng ta sống và thực hiện một đời sống Thánh thiện, đem lại sự an vui và thanh thản cho mình cho mọi người, biến cảnh thế gian thành Thiên Đàng, Cực Lạc, Niết Bàn, đó mới là thiên định chơn chánh của đạo Phật.



LÒNG YÊU THƯƠNG

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Nhóm con gồm có hai mươi người, lấy thanh quy của Thầy, gửi ra cho Hương Đài, chúng con lấy đó sinh hoạt vào ngày chủ nhật hằng tuần, từ 7 giờ đến 9 giờ, đọc giáo lý của Thầy và tập tỉnh thức (hỏi

thở hoặc đi kinh hành và trong tất cả việc làm). Chúng con định mời bà Thức ra sinh hoạt có được không thưa Thầy?

Đáp: Được, các con hãy mời bà Thức ra dự, có những bài vấn đạo, các con nên gửi cho ông bà Thức, đừng bỏ ông bà Thức các con ạ!

Các con tu tập có kết quả tốt, giải thoát được thân tâm mình, thì hãy cố gắng giúp cho ông bà Thức, từ lâu đã có công với Phật giáo, nhưng vì lầm lạc trên kinh sách Đại Thừa mà gần cả cuộc đời mình chẳng có công đức gì. Nay tuổi đã già, sức đã yếu, sự chết gần kề mà đường chánh pháp còn xa biệt mù.

Lòng thương yêu ấy, không những đối với ông bà Thức, mà còn đối với mọi người, khi họ có duyên, thì các con nên sẵn sàng giúp đỡ họ bằng mọi cách, hoặc cho mượn băng nghe, hoặc cho mượn sách “Đường Về Xứ Phật”, hoặc cho đọc “vấn đạo”. Tất cả những gì các con có về Phật pháp chơn chánh, đều giúp cho ông bà hiểu thấu suốt đường lối tu tập của đạo Phật, có ích lợi thiết thực như thế nào cho kiếp sống con người, ở hiện tại và mai sau.

Nhất là đạo đức nhân quả (đạo đức không làm khổ mình, khổ người), khi các con có tài liệu giáo trình đạo đức nhân quả, thì lại càng

tìm mọi cách phổ biến rộng rãi cho đến từng lớp mọi người, để biến cảnh thế gian thành Thiên Đường.

Hiện giờ con người rất cần đạo đức, vì xã hội đạo đức đang trên đà xuống dốc. Vậy các con nên phổ biến và giúp cho mọi người hiểu biết về đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người thì lợi ích rất lớn các con ạ!



CÂN TỬ NGHIỆP

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Trong lúc nhà có người chết, tại sao lại phải phủ mặt, theo con nghĩ, khi người chết, có người mặt trắng, có người mặt xám, có người mặt vàng khè, như thế tướng trạng của gương mặt thay đổi theo nhân quả của từng người, phải không thưa Thầy?*

Cho nên phải dậy mặt lại, để cho người sống đỡ sợ hãi, phải không thưa Thầy?

Đáp: Theo phong tục của mỗi dân tộc trên thế gian này có khác nhau. Riêng dân tộc Việt Nam khi có người chết, đều có tục lệ đầy mặt. Theo sách phong tục tập quán dân tộc Việt Nam, do Toan Ánh biên soạn, nhưng cũng không nói đến phong tục người chết đầy mặt.

Trong kinh sách Phật giáo cũng không có dạy điều này, nhưng có dạy về cận tử nghiệp (nghiệp lực trước khi chết). Khi một người vừa tắt thở, các duyên trong thân ngũ uẩn chưa phân tán, tức là chưa hoại diệt. Nên lúc bấy giờ họ đang thị hiện một giấc mộng, giấc mộng đó báo cho biết, đây là nghiệp cuối cùng của họ trong kiếp này chuyển sang kiếp mới; giấc mộng đó cũng thể hiện một nghiệp lực, do huân tập nhân quả trải dài thời gian của một kiếp con người; giấc mộng đó cũng đang thực hiện một sức lực (nghiệp lực) tiếp tục tái sanh kiếp mới của con người, khi giấc mộng này vừa tan biến.

Giấc mộng này vừa tan thì thân tứ đại cũng vừa dừng hẳn, nghĩa là thân tứ đại này không còn phục hồi lại được nữa.

Trong thời gian nằm mộng, thì gương mặt người chết biểu lộ qua màu sắc, hoặc những

nếp nhăn, cau có, hung dữ hoặc hân hoan, vui mừng, hiền lành, v.v..

Như con đã nghĩ, người chết có khi mặt trắng bạch, có khi vàng khè hoặc có khi xám xịt, v.v.. rồi trở lại bình thường giống như người đang ngủ.

Không phải chỉ có sự thay đổi màu sắc và nếp nhăn mà còn nhiều tướng trạng hiện trên gương mặt ghê sợ như: trợn trừng mắt, há hốc miệng, mím chặt môi, cắn răng, như giận dữ, hoặc le lưỡi, hoặc nói lập bập trong miệng, có khi cười, có khi khóc, có khi gương mặt biểu lộ ra sự sợ hãi, cũng có khi gương mặt biểu lộ ra sự hân hoan, vui mừng và cuối cùng giấc mộng cận tử nghiệp tan biến, thì gương mặt kia trở lại bình thường như người đang ngủ. Nên tục lệ đập mặt người chết có lẽ để cho người sống đỡ sợ.

Vậy, xin những bậc trí giả, các bậc Trưởng lão cao niên hiểu và biết rõ phong tục tập quán này xin mách dùm, chứ trong giáo lý của đạo Phật không có dạy điều này, chúng tôi xin cảm ơn trước.



LINH HỒN

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Theo người đời nói: “Người ta khi chết đi, thì hồn siêu phách lạc, hồn ở cây cỏ bóng cao, cầu ao, bóng mát và linh hồn người chết đi khắp đó đây”, có phải vậy không thưa Thầy?*

Đáp: Trong giáo lý của đạo Phật dạy: con người do năm duyên hợp lại thành, nên gọi là thân ngũ uẩn, khi người chết năm uẩn này tan biến mất, thân tứ đại này trở về với cát bụi hư vô, không còn sót một vật gì thường hằng (linh hồn hay Phật tánh).

Đức Phật đã xác định trong kinh như vậy, thì làm sao có linh hồn siêu, phách lạc, ở cây cỏ, bóng cao, cầu ao, bóng mát, đi đây, đi đó khắp nơi. Đó là một sự mê tín trong dân gian, với trí hữu hạn của con người không thể làm sao biết thế giới siêu hình được, nên phải tưởng ra như vậy. Còn các nhà tôn giáo tu hành chẳng tới đâu, rồi cũng dựa vào sự mê tín lạc hậu của dân gian ấy, để xây dựng tôn giáo của mình có một thế giới Thần Tiên (chư

Thần, Thánh, Tiên, Phật v.v..). Đó là một thế giới siêu hình đầy hạnh phúc, mà cũng là một ước mơ của loài người, nhưng đó cũng chỉ là một thế giới ảo tưởng để mà thỏa mãn ước mơ.

Đã có thế giới Thần, Tiên tràn đầy hạnh phúc và an lạc, thì phải có thế giới địa ngục, mà đã có thế giới địa ngục thì phải có thế giới ma quỷ, có linh hồn người chết, có các đấng và cô hồn vất vưởng cây cao, bóng cả, cầu ao, bóng mát. Phần nhiều người ta nghĩ rằng những linh hồn chết oan không đi đầu thai được nên phải ở cây cao, bóng mát như vậy.

Trong bài kinh ***“Pháp Môn Căn Bản”*** Đức Phật đã chỉ dạy cho chúng ta biết (Bài kinh Pháp Môn Căn Bản này được trích ra từ tập 1 kinh Trung Bộ thuộc tạng kinh Việt Nam, trang 9) do trí hiểu biết của chúng ta có hạn lượng, nên đối với các pháp, không thể hiểu rõ, luôn luôn bị lầm chấp, vì dùng tưởng xác định các pháp, nên hiểu từ cái sai này, đến cái sai khác.

Cái thế giới hữu hình mà mọi người đang sống, đã không hiểu rõ nó, nên lầm chấp các pháp là thật có, rồi sanh ra dính mắc, do dính mắc không bỏ được, nên tạo biết bao nhiêu sự

đau khổ cho mình cho người trải suốt nhiều đời kiếp.

Thế giới siêu hình là thế giới hình bóng của thế giới hữu hình. Thế giới hữu hình mà chúng ta đang hiểu biết bằng tướng tri, thì thế giới siêu hình cũng hiểu biết như vậy. Do đó, ta biết thế giới hữu hình và thế giới siêu hình là thế giới tướng (thế giới không thật có).

Sự lầm chấp của con người, dùng tướng để hiểu thân ngũ uẩn của mình, nên ai ai cũng cho nó là có thật, cho trong thân ngũ uẩn này có linh hồn bất biến từ vô thủy, cho nó là bản ngã của ta, còn thân ngũ uẩn này là của riêng ta (vật sở hữu của chính mình). Vì thế, ai động đến thân tâm của ta, thì ta sẽ ăn thua đủ, không nhin ai hết, nếu sức yếu thế cô thì ta ầm ức tức giận không bao giờ nguôi.

Cũng từ sự hiểu biết của tướng tri, mà ta tưởng ra người chết có linh hồn không chết. Linh hồn mất thân không còn chỗ ở nương tựa, nên hồn siêu phách lạc đi khắp đó đây, hoặc đọa xuống địa ngục, thọ nhiều cực hình, chịu nhiều tội khổ, chờ đến khi mãn hạn, mới được tái sinh luân hồi, làm thân chúng sanh hoặc làm thân người.

Cũng từ bài kinh đó (Pháp Môn Căn Bản), Đức Phật đã xác định: *“Người ta tưởng tri Sanh vật là Sanh vật... (có thật). Người ta tưởng tri chư Thiên là chư Thiên... (có thật). Người ta tưởng tri Phạm Thiên là Phạm Thiên. Người ta tưởng tri Quang Âm Thiên là Quang Âm Thiên... Người ta tưởng tri Biến Tịnh Thiên là Biến Tịnh Thiên... Người ta tưởng tri Quảng Quả Thiên là Quảng Quả Thiên... Người ta tưởng tri Thắng Giả là Thắng Giả (Abhìbhù)... Người ta tưởng tri Không Vô Biên Xứ Thiên là Không Vô Biên Xứ Thiên... Người ta tưởng tri Thức Vô Biên Xứ Thiên là Thức Vô Biên Xứ Thiên... Người ta tưởng tri Vô Sở Hữu Xứ Thiên là Vô Sở Hữu Xứ Thiên... Người ta tưởng tri Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ Thiên là Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ Thiên... Người ta tưởng tri Sở Tri Kiến là Sở Tri Kiến... Người ta tưởng tri Sở Văn là Sở Văn... Người ta tưởng tri Sở Tư Niệm là Sở Tư Niệm... Người ta tưởng tri Sở Tri là Sở Tri... Người ta tưởng tri Đồng nhất là Đồng nhất... Người ta tưởng tri Sai biệt là*

Sai biệt... Người ta tưởng tri Tất cả là Tất cả... Người ta tưởng tri Niết Bàn là Niết Bàn...”. (Pháp Môn Căn Bản kinh Trung Bộ tập 1 thuộc tạng kinh Pali - Việt Nam, trang 9).

Qua đoạn kinh trên, chúng ta đã thấy rõ, con người đang sống trong thế giới tưởng, mà cứ tưởng rằng có thật. Vì tưởng rằng có thật do đó người ta mới đau khổ, vì tưởng rằng Niết Bàn có thật, nên người ta nghĩ đến tự ngã như là Niết Bàn (Phật tánh có bốn đức Niết Bàn thường, lạc, ngã, tịnh), nên Phật dạy: ***“Người ấy tự nghĩ Niết Bàn là của ta – rồi sanh ra dục hỷ Niết Bàn”, tức là ham thích cảnh giới Niết Bàn, Phật dạy tiếp: “Vì sao vậy? Ta nói người ấy không liễu tri Niết Bàn”.*** (Pháp Môn Căn Bản kinh Trung Bộ tập 1 thuộc tạng kinh Pali - Việt Nam, trang 9). Nghĩa của đoạn kinh trên là chẳng hiểu gì về Niết Bàn cả.

Đọc bài kinh này, chúng ta nhận xét đức Phật đã xác định: ***“Con người từ chấp ngã, tâm, linh hồn, Phật tánh, bản thể vũ trụ, cho đến 33 cõi trời và cảnh giới Niết Bàn đều do tưởng uẩn tạo ra. Từ đó con người dùng tưởng***

tri và ý thức để phân biệt hiểu các pháp, chứ thật sự các pháp không có thật”.

Thế giới siêu hình là thế giới bóng dáng mà con người lầm chấp có thật. Thật sự nó không có, nó chỉ là một hình bóng của tướng uẩn mà thôi.

Có người đến hỏi Thầy Chơn Thành: ***“Con người từ đâu sinh ra và chết đi về đâu?”***.

Thầy Chơn Thành đáp: ***“Con người sanh ra từ dục, sống trong dục, chết trở về dục”***. Nói cách khác cho dễ hiểu hơn và đúng như lời Phật đã giảng trong kinh: ***“Con người sinh ra do từ nhân quả, sống trong nhân quả và chết đi về nhân quả”***.

Bởi con người không rõ luật nhân quả, nên chịu mãi trôi lăn muôn đời muôn kiếp trong nhân quả, mà không biết lối thoát ra khỏi nhân quả. Người hiểu biết nhân quả, luôn giữ gìn mỗi hành động thân, miệng, ý làm thiện với mình, với người, chẳng hề làm một điều ác nào cả, để mình không khổ và người khác không khổ. Theo luật nhân quả người làm thiện như vậy, khi chết sẽ sanh nơi thiện, hưởng được phúc báo đầy đủ, sanh ra trong

gia đình giàu có, muốn chi có nấy, lại được học hành đến nơi đến chốn và được nuôi dạy trong môi trường đạo đức sống toàn thiện, tạo thêm phước báo cho đời sau nữa. Ngược lại, kẻ không hiểu luật nhân quả, thường không giữ gìn những hành động thân, miệng, ý thiện, nên thường làm những điều ác, tạo khổ cho mình cho người, sống quăng đời hiện tại luôn luôn khổ đau, bất an, bất toại nguyện, v.v.. Sau khi thân hoại mạng chung, chết sanh vào nơi bất thiện, hưởng quả báo nghèo cùng, khổ đau, bệnh tật, tai nạn, đói khát, thiếu cơm ăn, áo mặc, sống không nhà cửa, vất vưởng ngủ hè, ngủ chợ, không được học hành, sống trong môi trường thiếu đạo đức, nên càng ngày càng làm điều ác hơn, tạo nhiều nhân quả xấu, thì đời sống lại càng khổ đau hơn nhiều.

Sống trong môi trường ác nghiệt như vậy, thì lại tạo những điều cực ác hơn nữa và như vậy, khi thân hoại mạng chung, chết phải đọa vào những cảnh khổ hơn làm người bần cùng và sanh vào những loài thú vật, côn trùng, v.v..

Người đó lại hỏi nữa: *“Tại sao các thầy bói lại biết đồ vật trong nhà mình, khi mình đến xem bói”*, Thầy Chơn Thành trả lời: *“Đó là do tướng thức, chỉ có người tu chứng mới biết*

rõ ràng tận nguồn gốc của nó mà thôi”. Thế giới tưởng không thể dùng trí hữu hạn của con người mà hiểu được, chỉ có trí vô hạn của Phật mới thấu suốt và biết nó như thật. Ví như, mới học toán lớp một, mà đòi hiểu toán đại học sao hiểu được? Muốn có trí vô hạn lượng, hiểu thấu suốt các pháp, thì phải tu tập.

Nếu không tin lời Phật dạy: “Thế giới siêu hình là thế giới tưởng, có hay không có thì phải tu tập theo đúng con đường của đạo Phật, thì tự mình chứng nghiệm không những thế giới siêu hình đó, mà còn thông suốt cả không gian và thời gian tận cùng của vũ trụ”.

Qua giáo lý kinh sách Nguyên Thủy của đạo Phật, đức Phật đã xác định nhiều bài kinh rằng: thế giới siêu hình chẳng có, đó chỉ là một thế giới tưởng của con người lưu xuất từ tưởng uẩn mà thôi, nó không bao giờ có thật sự.

Đức Phật cũng còn xác định rằng: Nếu thế giới siêu hình có thật, thì đạo Phật không có mặt trên hành tinh này. Tại sao vậy?

Đạo Phật ra đời vì mục đích giải khổ cho con người. Nếu thật sự có thế giới siêu hình,

tức là các pháp trên thế gian này không phải do duyên hợp tạo thành, mà phải do một đấng Vạn năng sáng tạo. Vì thế, mọi sự trừng phạt và khen thưởng đều do vị này. Chúng ta hãy chịu khó đọc lại một đoạn kinh Tiểu Thừa trong tập kinh Tăng Nhất A-Hàm, tập 1 trang 455 thuộc tạng kinh Việt Nam. Các Thầy Tỳ kheo thưa hỏi Phật: ***“Bạch Thế Tôn! có sắc nào thường còn không biến đổi, tồn tại mãi ở đời, mà không di động chăng? Có thọ, tưởng, hành, thức nào hằng còn không biến đổi, tồn tại mãi ở đời mà không di động chăng?”***

Phật dạy: ***“Này các Thầy Tỳ kheo! Không có sắc nào hằng còn tồn tại mãi ở đời mà không biến đổi, lại không có thọ, tưởng, hành, thức nào, hằng còn mãi ở đời mà không biến đổi”.***

“Này các Thầy Tỳ kheo! Nếu lại có thức này (linh hồn, Phật tánh, Bản lai diện mục, Thân thức, v.v..) hằng còn mãi ở đời mà không biến đổi, thì người tu Phạm hạnh (tu theo đạo Phật giới, định, tuệ) chẳng thể phân biệt được thiện ác và chẳng thể dứt hết gốc khổ”.

Lúc bấy giờ, đức Phật, lấy một ít đất để trên đầu móng tay và bảo: ***“Nếu chỉ còn một chút xíu đất trên móng tay ta, không thay đổi thường hằng, thì người tu theo Phạm hạnh (theo Phật giáo) chẳng thể chấm dứt các khổ”***.

“Vì thế, này các Thầy Tỳ kheo! Vì không còn chút xíu thức nào, nên mới thực hiện được phạm hạnh, dứt được mé khổ”.

Bài kinh trên đã xác định rõ ràng, nếu còn có một chút xíu thế giới siêu hình (linh hồn, thần thức) thì đạo Phật không có mặt trên hành tinh này, vì không thể tu tập, làm chủ sanh, già, bệnh, chết được mà đã tu tập không làm chủ được sanh, già, bệnh, chết thì mục đích của đạo Phật ra đời để làm gì?

Hay ra đời để bắt chước lục sư ngoại đạo, xây dựng thế giới siêu hình có Thần Thức, Linh Hồn, Tiểu Ngã, Đại Ngã, Chơn Như, Phật Tánh, Bản Thể Vạn Hữu, Bản Lai Diện Mục, v.v..

Thời đại đức Phật ra đời là thời đại dân trí còn thấp kém, con người đang sống trong mê lầm lạc hậu, mê tín, nên tất cả các tôn

giáo khác đều theo sự lạc hậu, mê tín đó đang ở trong bối cảnh xã hội như vậy. Các tôn giáo cũng không thể nào thoát ra khỏi thế giới siêu hình tưởng đó. Vì vậy, các tôn giáo cũng là những con người đang nằm trong thế giới tưởng uẩn của họ, cho nên không còn có cách nào khác hơn được nữa, họ phải xây dựng thế giới siêu hình vĩ đại hơn của con người đang có, để dễ lừa đảo hơn. Thế nên, pháp môn tu tập của các giáo phái cũng không thoát ra khỏi tưởng tuệ, thường sống trong tưởng tri. Cho nên, họ đều xây dựng thế giới siêu hình, có thần linh, có linh hồn, thì phải có sự cứu rỗi, có ban phước lành; thì phải có gia hộ, có trừng phạt, có giáng họa; có gia hộ, có trừng phạt, có giáng họa, thì phải có thưởng, có khen, v.v..

Vì thông suốt thời gian và không gian của vũ trụ, nên đạo Phật biết rất rõ các cõi đều do tưởng tri của con người sản xuất ra, nên mạnh tay đập phá thế giới hữu hình cũng như thế giới siêu hình, bằng một sự biết rất rõ, nó không có thật thường làm đau khổ cho loài người. Cho nên, qua những bài pháp chỉ thẳng rất thực tế và cụ thể, mà hiện giờ thời đại khoa học của chúng ta cũng phải chấp nhận những bài pháp đó thật là logic và khoa học.

Ngài chấp nhận cõi Trời, là chấp nhận việc làm thiện của con người. Những hành động thiện sẽ mang đến cho họ một cuộc sống an vui, thanh thản và hạnh phúc, đó là cảnh giới **“Thiên Đàng”**, Ngài chấp nhận ngay tại cuộc sống ở thế gian này, là cõi **“Trời”** chứ không ở cõi nào khác cả.

Ngài chấp nhận cõi địa ngục, là chấp nhận những việc làm ác của con người. Những hành động ác đó sẽ mang đến cho họ một cuộc sống tai ương, họa khổ, bất an, đó là cảnh giới địa ngục, tại thế gian này, chứ không có cõi địa ngục nơi nào khác cả.

Cho nên, **“Thiên Đàng”** hay **“Địa Ngục”** đều ở tại cảnh giới thế gian này, do chính bàn tay, khối óc, lời nói của con người tạo ra, chứ không phải có cảnh giới Thiên Đàng, Địa Ngục có sẵn để trừng phạt và khen thưởng con người.

Theo giáo lý của Đức Phật dạy: ***“chẳng có ai ban phước giáng họa cho con người, mà chính con người tự ban phước giáng họa cho mình”***.

Ngài chấp nhận cảnh giới Niết Bàn là chấp nhận một trạng thái tâm hồn đoạn diệt lòng ham muốn và các ác pháp.

Ngài không chấp nhận thế giới siêu hình huyền hoặc, do tưởng tri bịa đặt ra để lừa đảo, lường gạt người khác, tạo cảnh giới mê tín, khiến cho con người tiền mất tật mang, mà chẳng ích lợi gì cho cuộc sống. Ngài thường cho thế giới đó là thế giới bóng dáng của thập nhị nhân duyên, thế giới tưởng tri của con người, vì vô minh chẳng rõ nên lầm chấp là có thật mà thôi.

Thời đại đức Phật ra đời, là thời đại tình trạng dân trí còn thấp kém, lạc hậu, nên thường sống trong tưởng tượng, không thể hiểu được thực thể của các pháp, luôn luôn bị các nhà tôn giáo **“tưởng”**, dồn nhét vào đầu óc con người, thêm những hình ảnh huyền bí, thần thông siêu việt, những linh hồn ngự trị ở cây cao bóng mát, những ma thiêng như đom đóm lập lòe trong đêm tối, những vị thần linh khổng lồ vĩ đại, như đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế quyền uy sáng tạo vũ trụ, cai trị, xử phạt, ban phước, giáng họa cho cả loài người và chư thiên. Muốn cho thế giới tưởng đó hoạt động một cách hiệu nghiệm, các nhà tôn giáo dùng

tưởng ẩm của mình, bằng cách **“ức chế ý thức và ám thị tưởng ẩm”**, khiến cho ý thức phải ngưng nghỉ, tưởng thức hoạt động. Muốn cho ý thức ngưng hoạt động và tưởng thức hoạt động các nhà tôn giáo phải tọa thiền, tụng kinh, trì chú, niệm Phật, luyện bùa, luyện chú, ám thị, kệ tụng kêu gọi âm binh, tạo cảnh hồn ma, phách vía mờ mờ, ảo ảo, nói chuyện quá khứ, vị lai, trị bệnh, trừ tà, ếm quỷ, trừ ma linh hiển, khiến cho người ta quá sợ hãi và tin tưởng.

Cũng do thế giới siêu hình huyền ảo đó, bằng cách này hoặc bằng cách khác, tưởng giải ra mọi hình thức trừu tượng ảo ảnh. Con người đang sống trong tai ương, hoạn họa, bệnh tật khổ đau của nhân quả và đứng trước cảnh thiên tai, thủy tai, hỏa tai, địa họa sấm sét kinh thiên động địa, trước cảnh đó làm sao con người không sợ hãi, khiếp đảm và không tin tưởng thế giới siêu hình sao được.

Vì sợ hãi, con người phải xin gia nhập vào tôn giáo để nương tựa, nhờ sự gia hộ, cứu độ của đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế, Chúa, chư Phật, chư Bồ Tát, v.v.. Từ đó con người đặt trọn niềm tin sống trong thế giới siêu hình tưởng, một thế giới hình bóng mà không biết

cứ ngỡ rằng đó là thế giới chơn thật, đến khi chết bỏ thân này cũng sẽ trở về thế giới vĩnh viễn đó. Vì vậy, mọi việc làm thiện ở đời này, đều hồi hướng cầu mong được chấp nhận về nơi ấy. Đó là một ảo tưởng của con người thời xa xưa và con người thời bây giờ cũng đang ở trong tâm nguyện như vậy.

Thế giới siêu hình này, đã ăn sâu vào tận gốc con người, một truyền thống lâu đời, khó mà gột sạch được trong thời gian ngắn, mặc dù hiện giờ có người đã biết, đó là một thế giới tưởng (thế giới không thật có) tuy biết vậy nhưng cũng không thể bỏ được.

“Vả lại, trí hữu hạn của con người, không tài nào họ hiểu sự vật đúng như thật được, nên dù sao họ cũng phải tin rằng, có thế giới siêu hình”.

Đạo Phật ra đời, trong một giai đoạn con người đang sống trong thế giới tưởng, chịu ảnh hưởng của các tôn giáo thần quyền rất sâu đậm, nên khó thuyết phục con người đập phá thế giới siêu hình một sớm một chiều được. Vì vậy, đức Phật nói thẳng, nói mạnh, ai muốn hiểu sao tùy ý, sáng suốt thì nhờ, vô minh mù mờ thì chịu. Cho nên, có những bài kinh đức

Phật nói rất mạnh mẽ, để xác định rõ ràng, thế giới siêu hình không có, chỉ là tưởng tri.

Đọc kinh sách Nguyên Thủy, ta nhận xét rõ đạo Phật ra đời, quyết đem lại một sự hiểu biết thật sự cho con người, một cuộc sống chơn thật, khiến cho con người không còn lầm lạc để thoát ra khỏi cảnh khổ đau, bất an, bất toại nguyện v.v..

Pháp môn của Ngài tu tập, thiết thực, cụ thể, rất khoa học, không mơ hồ, trừu tượng, viển vông, thực tập để thoát khổ của kiếp làm người.

Muốn thoát kiếp khổ làm người, thì phải thực hiện một đời sống Phạm hạnh của một tu sĩ Phật giáo (giới luật) và tập tỉnh thức trong từng niệm của cuộc sống, không làm khổ mình, khổ người, bằng ý thức cụ thể, rõ ràng, đối với các pháp, luôn luôn lúc nào cũng cảnh giác không để tưởng thức xen vào. Vì có tưởng thức xen vào thì mất ý thức tỉnh giác, đối với các pháp, lúc nào tà niệm cũng hiện tiền, có tà niệm thì có ác pháp sanh khởi, ác pháp sanh khởi thì con người phải chịu khổ đau. Khi con người có khổ đau, có tai nạn, có bệnh tật v.v.. thì thế giới siêu hình tưởng phải đến với họ.

Khi đức Phật còn tại thế, người ta đặt trọn niềm tin ở Phật, nhờ thế mà có một số người sống đúng Phạm hạnh như Phật nên mới tu chứng đạt chân lí thật sự, vì sống theo gương hạnh của Phật, cho nên thoát ra khỏi kiếp khổ của con người, làm chủ sự sống chết, luân hồi.

Đến khi đức Phật và các bậc Thánh Tăng nhập diệt, không còn ai làm gương hạnh, nên Phạm hạnh không còn với những bậc phàm Tăng. Giới luật bị bề vụn, không còn ai giữ gìn nghiêm túc, sống phóng dật theo dục lạc thế gian, ăn ngủ phi thời, không thiếu dục tri túc và không phòng hộ sáu căn. Từ đó, các Ngài dựa vào pháp môn của ngoại đạo triển khai thành kinh sách Đại Thừa phát triển, thường lý luận để bảo vệ sự phạm giới, phá giới của mình, hòng che mắt tín đồ. Biến dần giáo pháp của đạo Phật thành một giáo pháp mê tín, Phật giáo biến thành thần giáo, đức Phật biến thành ông thần chuyên làm việc gia hộ ban phước. Pháp môn của Phật dùng để trau dồi thân tâm, sửa những lỗi lầm, xa lìa ác pháp, viễn ly tâm ham muốn và tu tập nhập các loại định làm chủ sanh, già, bệnh, chết. Thế mà bây giờ lại biến thành giáo pháp tụng

niệm, cúng tế, trừ tà, ếm quỷ, trị bệnh, cầu an, cầu siêu, v.v.. Dựng lên 33 cõi trời và vô số cõi Phật, có một cõi Cực Lạc Tây Phương rất lý tưởng của loài người, một bản thể siêu việt vĩ đại (Phật tánh) thường, lạc, ngã, tịnh (an lạc và bất biến mãi mãi trường tồn). Kể ra tất cả các tôn giáo trên thế gian này, không có một tôn giáo hữu thần nào hơn được Phật giáo Đại Thừa.

Theo tưởng giải, dựa vào giáo pháp của ngoại đạo, kinh sách phát triển Đại Thừa đã chìm mất giáo pháp chơn chính của đạo Phật, đến giờ này, ngay chính vào thời đại của chúng ta, là thời đại khoa học hiện đại, thế mà những con người có học thức, có trình độ trên đại học, vẫn còn tin có thế giới siêu hình và cũng còn mê tín như những người dân lạc hậu xưa kia, thì làm sao những người dân lao động, thiếu học không tin được.

Các nhà học giả Đại Thừa giáo rất khéo léo, đem tất cả giáo lý của ngoại đạo pha trộn lại, biến thành giáo lý Phật giáo Đại Thừa, trong đó có vay mượn giáo pháp Nguyên Thủy, nhờ đó dễ bề lừa đảo tín đồ Phật giáo, trong mọi giai cấp con người.

Ở đây, giới bình dân ít học, kiến thức hiểu biết còn hạn hẹp, trước cảnh tai ương, hoạn họa, bệnh tật nan y; trước cảnh thiên tai, địch họa; trước cảnh bão lụt, địa chấn, hỏa sơn, khiến cho con người khiếp đảm, sợ hãi, trong sự khiếp đảm sợ hãi đó con người tưởng ra những vị thần linh có đầy đủ oai lực, có sự ban phước và cũng có sự giáng họa, theo hành động thiện ác của mỗi người.

Lợi dụng tưởng tri mê tín này, các tôn giáo xây dựng thế giới siêu hình, biến thành cõi Thiên Đàng và Địa Ngục, có chư Phật, Thánh, Tiên, Thần, Ngọc Hoàng Thượng Đế, Diêm la, Thủy phủ, tà, ma, quỷ quái, v.v.. Xây dựng thế giới siêu hình xong các vị giáo chủ sản xuất những loại kinh, cúng tế, tụng niệm, cầu an, cầu siêu, làm lành, bố thí, phóng sanh và còn kêu gọi cúng dường trai Tăng, xây chùa, cất tháp, lập miếu, dựng đình, v.v..

Giới trí thức có hiểu biết hơn, thì không tin sự mê tín vu vơ đó, lại tin vào sự mê tín trừu tượng như: Bản Thể Vạn Hữu, Tâm, Tánh, Phật Tánh v.v.. Do đó, họ chạy theo những pháp môn thiền định, tu tập để mong **“Kiến tánh thành Phật”**. Thật là buồn cười cho mọi người. Khi thấy tánh thành Phật thì làm lợi

ích gì cho mình, cho người, hay chỉ dùng ba tactic lừa dối người khác. Thấy tánh thành Phật có hết tâm tham, sân, si không? Có làm lợi ích gì cho kiếp sống của con người không? Hiện giờ biết bao nhiêu người đã kiến tánh thành Phật mà đã hết tâm tham, sân, si chưa? Đã thành Phật chưa? Phật như thế nào? Hay là những danh từ **“đại giác”** suông? **“chứng đạo”** suông? **“giác ngộ”** suông? Kiến tánh thành Phật sao còn tham tiền, tham bạc, ăn ngủ phi thời, giới hạnh, giới đức chẳng có, sống phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới v.v..

Trong khi đạo Phật, không chấp nhận thế giới siêu hình; không chấp nhận tụng kinh, cúng bái, cầu nguyện, tế lễ, thì cúng bái tụng kinh, cầu khẩn và tế lễ với ai cho ai đây? Đạo Phật là Đạo vô ngã. Vậy, ngồi thiền nhập định để kiến tánh thành Phật là Phật gì? Vô ngã sao lại còn có Phật?

Đạo Phật là một tôn giáo ra đời, để giải quyết bốn điều khổ của kiếp người **“sanh, già, bệnh, chết”**. Giáo pháp của Người xây dựng trên một nền tảng **“Đạo đức nhân bản – nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người”**.

Pháp môn của Người dạy tu tập tỉnh thức là để ngăn chặn lòng tham muốn và ngăn chặn các ác pháp, nhờ đó mới mang lại sự an vui, thanh thản và hạnh phúc cho mình, cho người. Một giáo pháp rất thực tế và cụ thể cho mọi người, nếu mọi người ai cũng ý thức và hiểu biết về pháp môn này, nỗ lực thực hiện sống đúng lời dạy của đức Phật, thì xã hội loài người sẽ trở thành Thiên Đàng, Cực Lạc, còn có cần gì đi tìm cõi Thiên Đàng, Cực Lạc mơ hồ, trừu tượng kia, mà chẳng bao giờ có.

Vừa rồi, chúng tôi được đọc một cuốn sách tựa đề **“Sự sống sau khi chết”**. Đọc xong cuốn sách này, nếu người nào không có tu tập theo giáo lý Nguyên Thủy của đạo Phật và không có chứng nghiệm pháp hướng tâm, thì chắc chắn phải tin rằng có thế giới siêu hình. Toàn bộ cuốn sách tác giả đã lượm lặt những mẫu chuyện **“cận tử nghiệp”**. Tác giả này chưa bao giờ tìm hiểu Phật giáo và nếu bây giờ có tìm hiểu và nghiên cứu Phật giáo thì ông ta cũng vẫn hiểu lầm lạc, vì một đám mây mù giáo pháp Đại Thừa đã che phủ và lấp kín lời dạy của đức Phật.

Những mẫu chuyện cận tử nghiệp của bao nhiêu người lâm sàng trên giường bệnh trong

bệnh viện, tác giả đều cho đó là một trạng thái của cuộc sống sau khi chết. Họ đâu biết rằng trong thân tứ đại này, khi con người còn sống có cả hai thế giới hữu hình và vô hình, nhưng khi thân tứ đại này chết, thì cả hai thế giới ấy đều diệt sạch. Khi thân này còn sống, cái gì hoạt động trong thế giới hữu hình? Và cái gì hoạt động trong thế giới vô hình?

Khi còn sống, con người hoạt động trong thế giới hữu hình bằng **“sắc thức”**. Sắc thức gồm có sáu thức: nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức và ý thức; còn hoạt động trong thế giới vô hình thì chỉ bằng một **“tưởng thức”**.

Bình thường hằng ngày chúng ta sống làm mọi việc, thì ý thức điều khiển hoạt động do ý căn (bộ óc và thần kinh). Khi ý thức ngưng hoạt động giống như người đang ngủ, thì tưởng thức hoạt động, sinh ra giấc mộng (chiêm bao), cũng do ý căn (bộ óc và hệ thần kinh) điều khiển.

Cho nên, một người bị bệnh tim, gan, phèo, phổi, v.v.. một trong những bộ phận đó bị ngưng hoạt động, được xem như chết, nhưng thật chưa chết hẳn, ý thức ngưng hoạt động,

hơi thở dừng, tim không đập, nhưng hệ thần kinh tưởng còn hoạt động, tức là tưởng thức hoạt động (chiêm bao). Giấc chiêm bao đó gọi là **“cận tử nghiệp”**. Hằng ngày trong cuộc sống họ ưa thích làm những điều ác, thiện, đi chùa, nhà thờ, cúng bái, tụng niệm, ngồi thiền, ước vọng được sanh lên Thiên Đàng gặp Chúa, được vãng sanh về Cực Lạc Tây Phương, gặp Đức Phật Di Đà, được thấy hào quang ánh sáng của chư Thiên, chư Phật, chư Bồ Tát, v.v.. Đó là những người được theo các tôn giáo và được những giáo pháp của các tôn giáo đã ghi những ấn tượng vào đầu óc của họ bằng những hình ảnh Chúa, Phật, ánh sáng, hào quang, hoa sen, thì cận tử nghiệp sẽ thể hiện giấc mộng y như hình ảnh đó.

Lợi dụng cận tử nghiệp, Tịnh Độ Tông sử dụng hộ niệm để giúp người sắp chết, thực hiện giấc mộng trực vãng Tây Phương. Tịnh Độ Tông nghĩ rằng: nghiệp cuối cùng (cận tử nghiệp) có thể thể hiện được những ước ao và ý nguyện lúc còn sống. Đó là về phần của những người có tôn giáo.

Còn những người không tôn giáo, thì cận tử nghiệp thực hiện giấc mộng theo tâm ham muốn danh, lợi, thương, yêu, mến, tiếc, giận

hờn, tức tối, thù hận, căm ghét, la hét, sợ hãi, v.v.. Đó là những điều làm ác, ngược lại làm thiện thì cũng thấy cảnh vui tươi, hoan hỷ, sung sướng v.v..

Vì huân tập thành thói quen (nghiệp lực), lúc sắp chết, tưởng thức hoạt động tựa tựa như giấc chiêm bao. Giấc chiêm bao chỉ có sáu thức ngưng hoạt động, còn toàn bộ cơ thể đều hoạt động bình thường.

Người sắp chết, cũng ở trong trường hợp này sáu thức ngưng hoạt động nhưng lại khác là do một tạng phủ nào bị hư hoại không hoạt động được, chứ không giống như người ngủ chiêm bao.

Đó là trường hợp người sắp chết tưởng thức hoạt động, nên thấy mình xuất hồn ra khỏi thân và thấy thân đang nằm trên giường bệnh, các y, bác sĩ đang làm hô hấp cứu chữa. Nhưng cũng có người lúc lâm sàng trên giường bệnh chết, bấy giờ duyên nằm uẩn chưa phân ly, nên tưởng thức hoạt động, bệnh nhân như nằm mộng, thấy hào quang ánh sáng, chư Thiên Thần, chư Tiên, chư Phật, chư Bồ Tát, Ngọc Hoàng, Thượng đế, quỷ sứ, ngầu đầu, mã diện, vua Diêm La, v.v.. Nhờ hô hấp, cứu chữa

của y, bác sĩ, bệnh nhân tỉnh lại, giống như một giấc mộng và kể lại cho những người thân nghe: **“chắc chắn có sự sống sau khi chết, có địa ngục hẳn hoi”**. Qua những hình ảnh đó, con người không ngờ, đó là một hình bóng, do tâm ước muốn mà tưởng thức thể hiện qua giấc mộng cận tử nghiệp.

Nếu thật sự năm duyên ngũ uẩn phân ly, tan rã thì chẳng còn gì là của ta nữa hết, linh hồn, thần thức, Phật Tánh cũng tiêu tan hết, chỉ còn lưu lại nghiệp thiện, nghiệp ác mà thôi và tiếp tục theo nghiệp thiện, nghiệp ác đó, tương ứng vô minh theo hành động nhân quả của kẻ khác tái sinh luân hồi (Vô minh sanh hành, hành sanh thức).

Từ vô minh, chúng ta tạo nghiệp thiện nghiệp ác, trong cuộc sống hằng ngày, đến khi chết rồi, chỉ còn lại nghiệp thiện, nghiệp ác, rồi cũng theo vô minh, tiếp tục tái sinh luân hồi kiếp khác, cứ mãi như vậy, trôi lăn trong dòng nước nghiệp muôn kiếp muôn đời.

Do thế, đức Phật dạy: **“con người từ nhân quả sanh ra, sống trong nhân quả và chết trở về nhân quả”**, chúng ta biết rất rõ, chẳng có thể giới siêu hình, chẳng có đáng

tạo hóa nào cả, chẳng ai sanh chúng ta ra cả và cũng chẳng có ai ban phước, giáng họa cho ta được, mà chính chúng ta biết dừng dòng nước nghiệp, thì tất cả tai nạn, bệnh tật, đau khổ và sự tái sanh luân hồi đều chấm dứt.

Trí hữu hạn của con người không thấu suốt và không thấy rõ thế giới nhân quả, nên lầm chấp có thế giới này, có thế giới kia, rồi sanh ra dính mắc, cái này thường hằng, cái kia vô thường, từ đó tranh luận theo tướng giải, kiến chấp, ngã chấp của mình, sản xuất ra biết bao nhiêu cái sai lầm, sai lạc, tự cho cái này đúng, cái kia sai, rồi chia phe nhóm ra bài bác, chỉ trích lẫn nhau, loanh quanh, lẫn lộn suy tới, nghĩ lui cũng chỉ ở trong vòng tưởng thức mà thôi, không thể nào vượt ra khỏi sự hiểu biết hữu hạn của ý thức con người.

Đời sống của con người, sự hiểu biết lúc bình thường là ý thức, đến khi gặp thiên tai, hỏa hoạn, sấm sét, chớp giáng, lũ lụt, bão tố, tai ách, bệnh tật nan y, v.v.. Trước những cảnh quá khiếp đảm sợ hãi đó, ý thức không thể nào hiểu nổi được, nên tưởng thức bắt đầu hoạt động, thì thế giới siêu hình hiện ra, có những vị Thần trong tâm tưởng của họ như: Thần Mưa, Thần Sấm, Thần Sét, Thần Núi, Thần

Sông, Thần Cây, Thủy Thần, Hỏa Thần, Thổ Thần, v.v.. Tất cả những vị Thần này có thể ban phúc, giáng họa cho loài người.

Với lòng thành kính tin tưởng và lúc nào cũng tựa nương vào những đấng thần linh này, nên có việc lớn, việc nhỏ gì cũng đều van vái, cầu khẩn, cúng bái các vị thần linh, lòng tin tưởng đó bắt đầu có hiệu nghiệm, thấy có sự linh nghiệm rõ ràng. Cho nên, người ta nói rằng: gò mối mà cứ đến thắp hương cúng bái, thì gò mối cũng linh hiển. Cái linh hiển đó từ nơi đâu mà có? Chưa có ai hiểu được, ngoại trừ những bậc chơn tu, thạc đức, tu hành đúng theo đường lối của đạo Phật đạt đến Tứ Thiên, Tam Minh mới biết rõ từ nơi tướng ấm của con người nhờ sức **“ám thị”** tạo ra, hay nói một cách khác, sự linh hiển đó, do lòng tin tưởng của chúng ta, tự động đã ám thị trong tâm chứ không phải có các thần linh trong thế giới siêu hình linh hiển thật sự.

Từ sự linh hiển đó, khiến cho người ta tin rằng, có thế giới siêu hình thật sự, có ma, có quỷ, có linh hồn người chết. Tin tưởng vào những hình bóng như vậy, gọi là mê tín, tin mà quên mình dám hy sinh cho những thần linh đó, gọi là cuồng tín. Đó là những giai đoạn

đa thần, do từ lòng quá sợ hãi của con người sản xuất ra bằng tưởng thức, để an ủi tinh thần lúc quá khiếp đảm sợ hãi.

Tôn giáo ra đời cũng dựa vào lòng mê tín đó, không bỏ bớt các vị thần kia nhưng lại xây dựng một thế giới siêu hình nhất thần, do các đấng giáo chủ có đủ quyền năng điều khiển và sai khiến được các vị thần của dân gian đặt ra, họ có quyền năng tối cao hơn các vị thần khác, nên con người tin theo và xin gia nhập vào tôn giáo đó để được các vị thần trên hết ban phúc cho mình.

Các nhà làm tôn giáo, chỉ cần thực hiện một vài thần thông tưởng nho nhỏ, do sự tu tập thiền định tưởng, hoặc dùng tưởng lực bùa chú, tạo ra những thần lực mà con người bình thường không thể làm được, thì mọi người sẽ theo tôn giáo mình rất nhiều. Ví như biến hóa, tàng hình, đi trên nước, đi trên lửa, đi trên hư không như chim bay, biết chuyện quá khứ vị lai của người khác, trị bệnh, trừ tà, ếm quỷ, v.v.. Làm những việc như vậy sẽ có nhiều người theo tôn giáo mình rất đông.

Có một số tôn giáo lợi dụng sự trị bệnh và cứu trợ tiền bạc, thực phẩm, gạo, sữa,

đường, thuốc thang, v.v.. để lôi cuốn mọi người vào tôn giáo mình, đó là mảnh khoé của các nhà làm tôn giáo. Cho nên, Đại Thừa Giáo có Tứ Nhiếp Pháp để nhiếp phục người khác vào tôn giáo mình.

Do dùng tướng tập luyện, nên tâm danh, lợi, sắc dục vẫn còn, vì thế, khi có chút ít thần thông, thì lập thành một giáo phái, rồi hướng dẫn người theo giáo phái mình tu tập. Nếu vị giáo chủ không sa ngã danh, lợi và sắc đẹp, có giới luật, có kỷ cương hắc hoi, có pháp hành và tu tập có kết quả, thì giáo phái đó được duy trì lâu dài, còn ngược lại không có kỷ luật, vị giáo chủ đắm say danh lợi và sắc dục thì thần thông tướng biến mất, vị giáo chủ kia đi ở tù vì tội lừa đảo.

Trong đương thời, phát triển đạo giáo, thì vị giáo chủ bày ra đủ thứ mê tín, khiến con người hao tổn tiền bạc rất nhiều, nhưng cũng có điều dạy rất tốt, dạy người làm lành, biết thương yêu nhau, bố thí giúp nhau trong cảnh hoạn nạn, tương thân tương trợ đoàn kết với nhau. Nhưng rất độc tài và bảo thủ tôn giáo mình nên sách động tín đồ làm việc cực ác. Phần nhiều có chiến tranh trên hành tinh này

đều do tôn giáo gây ra, máu xương con người chất như núi.

Bởi vậy, tôn giáo ra đời có lợi mà cũng có hại, lợi là dạy người làm thiện, tu thiện, biết thương yêu nhau, đùm bọc lẫn nhau; hại là tôn giáo này tranh giành tín đồ với tôn giáo khác, vì hệ tư tưởng khác nhau. Nhưng xét cho cùng, tất cả các tôn giáo khác trên thế gian này đều lấy tưởng thức tu tập, thậm chí như: Võ công, Khí công, Kinh công, Nội công, Yoga, Dưỡng sinh đều tập luyện bằng tưởng lực, chỉ trừ ra có Phật giáo không dùng tưởng.

Phật giáo lấy ý thức chủ động điều khiển, lấy đạo đức nhân quả làm nền tảng vào đời, nên không làm khổ mình, khổ người, luôn sống với trí tuệ nhân quả, chuyển hóa được quả xấu thành quả tốt, luôn tạo nhân lành bằng hành động thân, miệng, ý, tránh tạo nhân ác, khiến đời sống mình và mọi người đều được tràn đầy hạnh phúc, an vui, chan hòa với nhau.

Những giáo lý và pháp môn đạo đức cao quý này, đã bị những giáo lý tưởng giải, kiến giải của các nhà học giả Đại Thừa triển khai ra và đã tìm mọi cách dìm mất giáo lý của đạo Phật, nên hiện giờ con người trên hành tinh

này đã đánh mất đi một nền đạo đức nhân bản – nhân quả tuyệt vời không làm khổ mình, khổ người.

Nếu các tôn giáo cho rằng: có đời sống sau khi chết và lấy những mẫu chuyện cận tử nghiệp của nhà sư tầm Raymono A-Moody cho là thật, thì chúng tôi xin nêu một ví dụ.

Ví dụ, có một bệnh nhân cần phải mổ, trước khi mổ phải gây mê cơ thể cho người này. Khi bị gây mê, người này không còn biết gì hết, giống như người ngủ say, thì lúc bấy giờ linh hồn người này đâu bị gây mê, sao họ lại mất tiêu, không xuất linh hồn ra ngoài thân, để xem lại thân họ đang bị mổ, như các trường hợp trong sách này thuật lại. Trường hợp thứ hai, trong các nhà Thiên bảo rằng: ***“thể tánh con người hằng biết, hằng nghe, hằng thấy. Vậy, sao lúc gây mê chẳng còn nghe thấy biết gì cả?”***.

Phật dạy: ***“cận tử nghiệp”***, người sắp chết thường thể hiện cận tử nghiệp như giấc mộng, thấy cảnh giới này, cảnh giới khác, có người thì mê man bất tỉnh chẳng biết gì cả, đó là tùy theo nghiệp (thói quen do lòng ham muốn), tiếp tục tái sanh luân hồi theo nghiệp

lực dục tương ứng với đối tượng nghiệp lực dục đó, ngay liền sau khi thân này không còn phục hồi lại được nữa. Do đó, sự sống sau khi chết không có, chỉ có một cuộc sống hiện hữu đang tiếp diễn trong luật vô thường nhân quả, từ thân này đến thân khác liên tục mãi, tiếp nối nhau mãi không bao giờ có kẽ hở, như ngọn đuốc này tắt, tiếp nối ngọn đuốc khác.

Đó là một đạo luật nhân quả bất di bất dịch, muôn đời muôn kiếp của loài người không có ai thay đổi được, bởi vì con người từ nhân quả sanh ra, sống trong nhân quả và chết trở về nhân quả.



TỤC LỆ

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Tại sao người chết, phải buộc tay chân vào hai bả vai?*

Đáp: Theo phong tục tập quán của dân tộc Việt Nam có rất nhiều truyền thống mê tín, dị đoan, kỳ lạ theo từng vùng địa phương. Đây cũng là một phong tục tập quán ở miền Bắc, riêng ở miền Nam, khi nhà có người chết thì nhốt mèo lại hết. Những ông bà xưa dạy: khi trong nhà có người chết, không cột tay chân vào bả vai thì sẽ bị quỷ “**nhập tràng**”, quỷ nhập tràng tức là những linh hồn người chết oan ức (chết bất đắc dĩ), chết tức tối, chết không kịp trời trần gì cả, những linh hồn người này không đi đâu thai được, sống vất vưởng theo đình, theo miếu, theo cây cao, bóng mát, thấy người nào hạp với nó, thì bắt bệnh đau; thấy người nào chết, mà hơ hổng không chịu cột tay chân, thì nhập vào, khiến cho thầy ma bật dậy chạy điên khùng, đụng vào người nào thì người đó cũng chết theo, khi đụng như vậy, dù vào người hay cây cối thì thầy ma cũng bật té chết trở lại, do đó người ta sợ trường

hợp này xảy ra, nên mới cột tay chân vào bả vai để tránh trước tai họa cho gia đình và những người khác.

Trong miền Nam, khi nhà có người chết, người ta không cột tay chân người chết lại, mà lại nhốt mèo, vì trong những con mèo sẽ có con mèo gọi là **“linh miêu”**. Nếu con mèo này nhảy ngang qua thầy người chết, thì thầy ma đứng dậy chạy và đụng ai thì người ấy chết, cho nên có người chết trong nhà đều nhốt mèo lại hết, bây giờ không còn tục lệ đó nữa.

Trong kinh sách Nguyên Thủy của Phật giáo không có dạy những điều này, thường dạy làm những điều thiện tránh xa những điều ác và đập phá những điều mê tín, dị đoan, nhất là xóa bỏ thế giới tưởng siêu hình, hoàn toàn không chấp nhận, cho nên những gì mê tín, dị đoan do các phong tục truyền thống của dân gian có tánh cách mơ hồ, trừu tượng không thực tế thì đức Phật nhẹ nhàng uốn nắn.

Chúng ta là đệ tử của đức Phật, ta phải nương theo trí tuệ Phật, quán chiếu cái gì đúng, cái gì sai, để lần lượt dẹp bỏ, cho cuộc sống bớt rườm rà và phiền toái, vì những tục lệ không lợi ích thiết thực. Nếu chúng ta chấp

nhận khiến chúng ta càng vô minh hơn và càng lạc hậu hơn.

Nếu cuộc đời còn chấp nhận những điều mê tín, lạc hậu, còn mang đầy ắp những truyền thống của tổ tiên mơ hồ, trừu tượng, có tánh cách vô lý, mà không chịu dứt bỏ, mang công trên vai, trên cổ mãi, mà không chịu bỏ xuống thì chúng ta những hạng người đó quá u mê, vô minh và lạc hậu không tiến bộ, theo kịp thời đại khoa học, đang hiện đại hóa cuộc sống loài người.



ÁO LỤC THÙ, ÁO HẢI HỘI

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Chúng con tâm còn hoảng loạn, trong lúc có người thân quyến ra đi, thật là lưu luyến kẻ ở người đi, lòng sầu bi, ỹ dột. Lúc còn sống phải chuẩn bị mua sắm áo chết để mặc, “áo lục thù, áo hải hội” để khi chết mặc đi xuống địa ngục, quỷ sứ nhìn thấy, biết đó là đệ tử của nhà Phật, mà không*

hành án nặng, giảm khinh tội. Thưa Thầy, con chưa hiểu, xin Thầy chỉ dạy.

Đáp: Đạo Phật quả quyết và xác định không có thế giới siêu hình, thì làm sao có linh hồn mặc áo hải hội, áo lục thù đi xuống địa ngục.

Đạo Phật chỉ có một thế giới con người đang sống, là thế giới tướng tri, con người đang lầm chấp cho đó là thế giới có thật sự, nên tạo biết bao nhiêu nhân quả bất thiện, để rồi cũng phải chịu sống với bao nhiêu quả khổ đau, vui ít, khổ nhiều, còn kẻ nào tạo những điều cực ác, thì phải thọ lấy cảnh sống toàn khổ, đó là địa ngục trần gian, chứ không có địa ngục nào khác nữa; còn kẻ nào làm toàn thiện, không làm khổ mình, khổ người thì kẻ ấy có một cuộc sống an vui, hạnh phúc, đó là cảnh giới của chư Thiên; còn kẻ nào cũng sống toàn thiện như trên, mà biết xa lìa tâm ham muốn (dục), không làm khổ mình, khổ người thì tâm hồn thường thanh thản, yên vui, an lạc và vô sự, đó là Niết Bàn tại thế gian.

Đối với đạo Phật, cảnh Thiên Đàng, Địa Ngục và Niết Bàn đều ở tại thế gian không phải đi tìm nơi đâu xa cả.

1- Làm ác chịu quả khổ, đó là địa ngục tại thế gian.

2- Làm thiện hưởng phước báo an vui, hạnh phúc, tai qua nạn khỏi, sống cuộc đời đầy đủ, không thiếu hụt, muốn chi có nấy, đó là cảnh Thiên Đàng tại thế gian.

3- Sống ly dục ly ác pháp, diệt ngã xả tâm, tâm hồn vô sự, thanh thản, trầm lặng, an lạc, đó là cảnh giới Niết Bàn tại thế gian.

Áo lục thù và áo hải hội là của các thầy cúng và các thầy phù thủy, bày đặt chuyện ra để lừa đảo, lường gạt những người không hiểu giáo lý đạo Phật chơn chánh, họ dựa theo một số kinh sách mê tín của Đại Thừa, mà bảo với tín đồ, đó là lời Phật dạy: làm như vậy, cúng bái như vậy, sẽ có lợi ích và phước báo lớn.

Làm gì có quỷ sứ, ngu đầu mã diện; làm gì có mười vua Diêm Vương ở cõi địa ngục hành hạ linh hồn tội nhân. Đó là sự giàu tưởng tượng của những nhà văn viết tiểu thuyết thuộc loại hoang đường hư ảo như những tác giả kinh Địa Tạng, kinh Thập Vương, Tây Du Ký, Phong Thần, Hồi Dương Nhân Quả, Liêu Trai Chí Dị v.v..

Trong kinh sách Nguyên Thủy của đạo Phật, có nói đến quỷ vô thường, quỷ la sát, là nói đến sự vô thường của thân tứ đại và các pháp ác, chứ không phải có con quỷ vô thường và con quỷ la sát thật sự, người đời không hiểu cho đó là có quỷ thật sự, ở cõi địa ngục Diêm La.

Trong kinh Thập Vương của Đại Thừa diễn tả mười cảnh địa ngục, có mười vị vua Diêm La Vương, có quỷ sứ, có người đầu, mã diện, có phán quan, v.v.. Đó là một thế giới tưởng của Đại Thừa vẽ ra, để lừa đảo tín đồ, khiến cho tín đồ quá sợ hãi. Do sự sợ hãi đó mà quý thầy Đại Thừa bảo tín đồ làm sao thì làm vậy, không dám suy nghĩ đúng, sai những điều đã được dạy bảo, nên phải chịu hao tài tốn của rất nhiều về vấn đề cầu siêu, cúng vong, tiền linh, trừ linh, trừ thần, v.v..



CHIẾC ÁO KHÔNG CHE ĐƯỢC MẮT THÁNH

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Lúc sống không tu tập trau dồi thiện pháp, không sửa tâm tánh, những thói hư tật xấu, sống không nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả, luôn luôn tạo khổ cho mình và cho người khác. Đến khi chết, mặc áo lục thù, áo hải hội có tác dụng gì không?*

Đáp: Kinh sách Đại Thừa thường soạn viết ra những điều phi đạo đức, sống làm điều ác, gian tham, tật đố, háo danh, tham của cải, tài sản, đủ mọi mảnh khoe, thủ đoạn, giết người, cướp của, hại mạng chúng sanh, chẳng chút lòng lành, chẳng biết thương xót ai hết, chỉ biết có mình là trên hết. Đến khi chết chỉ cần mặc áo lục thù hoặc áo hải hội, đi xuống Diêm đình, không ai bắt tội, vì quỷ sứ, ngưu đầu, mã diện, ngục tốt đều biết đó là đệ tử của đức Phật nên vị tình tha thứ.

Đó là một hình thức trong muôn ngàn hình thức lừa đảo, lường gạt tín đồ của kinh sách Đại Thừa, với những người còn nhẹ dạ

non lòng, trình độ hiểu biết còn thấp kém, chịu ảnh hưởng sâu nặng những phong tục hủ lậu tập quán lâu đời, đã biến thành thói quen, nên có hữu sự chuyện gì, thì cứ theo lời dạy trong kinh sách đó mà làm, chẳng dám ném bỏ, dù biết đó là sai không đúng, nhưng không làm thì chịu không được, hoặc sợ mọi người lên án hay chê cười, bất hiếu, không thông kinh sách Thánh Hiền.

Đối với đạo đức nhân quả, là một đạo luật rất công bằng và công lý. Giả thuyết nếu đức Phật có làm những tội ác mà đã đi xuống địa ngục dù có mặc một trăm chiếc y hai mươi lăm điều thì luật nhân quả cũng sẽ không tha tội ông, vẫn hành tội đúng như những người khác làm tội ác mà không có chút nào thiên vị.

Cho nên, các cư sĩ đừng nghe theo kinh sách Đại Thừa, rồi chừng đó sẽ hối hận, ăn năn không kịp, đừng lấy vải thưa che mắt Thánh, đừng lấy chiếc áo đạo, che mắt luật nhân quả được hay sao!

Hãy sống đúng luật nhân quả, đừng làm khổ mình, khổ người, thì dù có sống trong cảnh giới nào, thì cũng được an vui, hạnh phúc, có chết đi về cõi nào thì cũng là cõi Cực Lạc, Thiên Đàng. Chẳng bao giờ biết sợ địa

ngục và chẳng bao giờ có Diêm Vương bắt nạt, có ngục tốt la hét mắng chửi, nạt nộ, hành hạ v.v..

Thời đại khoa học hiện đại, sự hiểu biết quá rõ ràng, đâu còn mê tín, lạc hậu như những ngày xưa, chết mà còn mặc những chiếc áo như vậy, đâu có tác dụng gì cả, chỉ làm một trò cười lố bịch cho thiên hạ. Bị kinh sách mê tín, lừa đảo mà không biết, thật là ngu si hết chỗ nói.



SÁT SANH SIÊU CỰC LẠC

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Lúc chết vào giờ xấu, cả gia đình lo cuống cuống, nào là lễ bái, tụng kinh, trì chú thật nhiều để trừ khử giờ xấu đó. Suốt ba ngày đêm phải giết một trăm con gà, làm cỗ linh đình, mời cả làng đến ăn cỗ.*

Sát sanh làm cỗ như thế, tụng kinh trì chú, để chống giờ xấu đó, vong linh mới được siêu thoát và người trong gia đình mới được lợi

lạc, bình an. Thưa Thầy, có được như vậy không ạ?

Đáp: Theo tinh thần của đạo Phật, đời người sanh ra có tốt, xấu, phước báo hay tai nạn, đều do những hành động nhân quả của chính mình đã gây tạo ra, chứ không phải do ai ban phước, giáng họa cho mình mà cũng không phải vì tuổi tác xung khắc tốt, xấu hoặc ngày, tháng, năm tốt, xấu đem lại quả khổ cho mình.

Bởi vậy, đạo Phật xem giờ, ngày, năm, tháng không có xấu, tốt. Xấu tốt chính là hành động thân, miệng, ý của chính mình tạo ra.

Tùy theo sự văn minh của mỗi dân tộc trên hành tinh này phát triển theo sự tiến hóa của môi trường sống. Lúc bấy giờ các nước dân tộc Châu Á triển khai theo luật âm dương, bát quái, ngũ hành, dựa vào đó biên soạn kinh Thái Ất Dịch Số mới có những ngày, giờ, tốt xấu để con người kiêng cử biến thành một loại mê tín có sách vở, có nghiên cứu rất tinh vi, khiến cho mọi người có trình độ kiến thức cao như những nhà khoa học và bác học vẫn phải tin theo, không có một lý luận nào chống trái bất bẻ, dù dựa vào khoa học cũng không bài bác, cho là mê tín được. Nhưng chúng ta phải

biết đó là một loại mê tín của văn minh người xưa cổ có bài bản.

Đối với đạo đức nhân bản - nhân quả, thì những văn minh này đã khiến cho con người duy trì và làm những điều phi đạo đức. Một người chuyên làm những điều ác đức, giết hại biết bao nhiêu con người khác và loài thú vật, vì tư lợi cá nhân của mình, vì chiếc ngai vàng của những nhà vua độc tài.

Nếu xem ngày giờ tốt, xấu trong mọi việc làm mà đạt được như ý nguyện, thì những người giàu có và các quan, vua chúa sẽ không bao giờ có tai nạn, bệnh tật, tử vong, mất nước v.v..

Nếu xem ngày, giờ, tốt, xấu trong mọi việc làm, mà đạt được như ý nguyện, thì con người trên hành tinh này sẽ trở thành những ác thú hung dữ. Tàn sát lẫn nhau mà không gớm tay.

Ví dụ: Một người ăn trộm hoặc ăn cướp, giết người cướp của, chỉ cần đi xem ngày, giờ tốt xấu, rồi đi ăn trộm, ăn cướp sẽ không bị bắt và không bị tù tội, thì thử hỏi con người trên thế gian này, làm sao còn sống được nữa vì nạn trộm cướp. Do vậy chúng ta biết đó là một loại mê tín có sách vở, từ loại mê tín có

sách vở này, mới sản xuất ra các loại sách bói khoa, chiêm tinh, tiên tri v.v..

Phật giáo ra đời không chấp nhận những điều mê tín phi đạo đức này, vì đạo Phật xây dựng giáo lý của mình trên một nền tảng đạo đức nhân bản – nhân quả công bằng và công lý. Một đạo đức không giai cấp, không quân tử, không anh hùng cá nhân, chỉ biết sống bình đẳng với mọi con người và thương yêu tất cả chúng sanh, không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh, đó là một đạo đức công bằng nhất trên hành tinh này. Nếu mọi người đều thực hiện và áp dụng vào đời sống hằng ngày thì hành tinh này là một cõi Thiên Đàng của loài người.

Nếu đạo đức này được áp dụng vào đời sống của loài người, thì thế giới siêu hình không còn có nữa, những kinh sách xem ngày, giờ tốt, xấu và những loại sách bói khoa chiêm tinh tiên tri sẽ bị đốt sạch, vì con người không ai còn tin nữa.

Ngày, giờ, năm, tháng không có tốt, xấu; tốt, xấu là do con người đặt ra để kiêng cử thế này thế khác, nhưng kiêng cử có tránh được tai qua, nạn khỏi, bệnh tật tiêu trừ hay không?

Chắc là không rồi, nhưng tại sao người ta lại tin? Người ta tin chỉ vì không hiểu rõ, còn mờ mịt, u tối, vô minh không thấy đó là những điều phi đạo đức, làm lợi cho mình mà hại biết bao nhiêu người khác.

Sanh ra làm người, là do từ nhân quả, sống trong môi trường nhân quả, chung đụng với các pháp nhân quả, nên luôn phải có những hành động nhân quả để đối phó xử sự mọi sự việc trong thiện pháp, để biến cảnh sống “Địa Ngục” thành “Thiên Đàng”, muốn được vậy con người phải thông suốt luật nhân quả. Có thân này là thân nhân quả, thân nhân quả là vô thường, biến dịch thay đổi, thì có ai tránh khỏi bệnh tật, tai ương trong môi trường nhân quả này không?

Nếu biết rằng không ai tránh khỏi luật nhân quả, sao lại còn bày chi luật âm dương dịch số, xem ngày, giờ tốt, xấu, tuổi tác, vận mạng, để lừa đảo, lường gạt người khác một cách vô đạo đức như vậy?

Rút ra từ kinh nghiệm bản thân của cuộc sống, mỗi người làm điều gì đều phải xem tuổi tác và ngày, giờ tốt, xấu, nhưng mấy ai đã đạt được kết quả tốt đẹp hoàn toàn bao giờ chưa?

Có ai đã xem tuổi tác và ngày, giờ tốt, mà không xảy ra bệnh tật, tai nạn chưa?

Nếu xét cho kỹ, sự được, mất là do hành động nhân quả thiện, ác của mình, chứ không phải do tuổi tác ngày giờ tốt, xấu. Đây cũng là một trò tưởng giải của loài người tự gạt, tự dối mình, tự lừa đảo mình mà không hay, không biết, nên người ta bảo rằng: ***“Đây cũng là một văn minh của người xưa”***, nào ngờ trí hữu hạn của con người không giải quyết được những điều không hiểu, mà lại đầy ắp tâm tham vọng, mong cầu, ao ước một cuộc sống trên hết mọi người không có ai bằng mình được về mọi mặt.

Vì thế, với tâm tham vọng đó, con người tưởng giải ra các pháp mê tín, để an ủi tinh thần mình trong hy vọng về tương lai, tạo cho con người có một cuộc sống ảo tưởng, nuôi hy vọng lớn và nuôi bản ngã càng ngày càng vĩ đại hơn.

Những giáo pháp này đã đưa con người sống không thật với chính họ và với mọi người. Cũng vì thế, đời người vốn sanh ra trong môi trường nhân quả đã đau khổ lại càng khổ đau hơn.

Kinh sách mê tín lừa đảo người, đã biến thành một nghề sống cho những người lười biếng muốn **“ngồi trong mát ăn bát vàng”**, bằng cách lường gạt người khác, chỉ có những người vô minh, mê mờ, thiếu đạo đức nhân quả, đầy lòng tham vọng thì mới tin theo.

Người đệ tử chơn chánh của Phật giáo không bao giờ bị lường gạt, bởi họ được giáo dục và trang bị một “đạo đức nhân bản - nhân quả” rất đầy đủ mọi hành động không làm khổ mình, khổ người, còn những kẻ tự xưng là đệ tử của đức Phật được học tập giáo lý và nghiên cứu kinh sách phát triển mê tín, phi đạo đức thì những tu sĩ này lại là những thầy xem ngày, giờ tốt, xấu; còn tín đồ cư sĩ Phật giáo thì lại mê tín, có điều gì thì đi xem tuổi tác ngày, giờ để tránh tai bay, vạ gió hơn những người không tôn giáo. Từ đó những gì mê tín, dị đoan, lạc hậu đều do trong nhà chùa bày vẽ ra. Cũng từ đó đạo Phật mất đi nền đạo đức nhân bản – nhân quả quý giá nhất của loài người.

Đức Phật đã xác định: không có thế giới siêu hình, không có ai cứu khổ, cứu nạn cho ai, không có ngày, giờ tốt, xấu. Lời dạy bảo năm xưa của đức Phật còn vang mãi trong tai: **“Các**

con hãy tự thấp đuốc lên mà đi, Ta không cứu khổ các con được". Đây là lời di chúc cuối cùng của đức Phật trước khi Ngài sắp nhập diệt. Thế mà, kẻ nào đã dạy tụng kinh, trì chú, để trừ khử những giờ xấu đó hoặc cầu an, cầu siêu cho gia đạo bình an và linh hồn được siêu sanh Tịnh Độ? Kẻ đó dám phỉ báng đạo Phật như vậy, chuyện không có dám mạo nhận Phật dạy như vậy, thật là gan dạ, nhưng lần lượt người ta vẫn sẽ phát giác ra sự gian xảo đó, không thể che giấu mãi được.

Lời dạy tụng kinh, trì chú trên đây, đối với Phật giáo là một điều phi đạo đức, phi Phật giáo. Người tín đồ Phật giáo chân chánh sẽ không chấp nhận những điều mê tín, trừu tượng, mơ hồ, không rõ ràng, thiếu thực tế. Chỉ có kẻ ngu si mới không biết đó là thế giới tưởng (thế giới do tưởng ấm tạo ra). Ngày, giờ tốt, xấu cũng do tưởng ấm tạo ra, dựa vào sự hoạt động luân hồi (tuần hoàn) của luật vô thường nhân quả để tiên đoán quá khứ, vị lai và hiện tại của kiếp sống con người, có khi đúng, cũng có khi sai. Đúng là nhờ tưởng ấm sử dụng không có thời gian và không gian, giao cảm được mọi sự kiện nghiệp lực của nhân quả cũ; còn không đúng là vì luật nhân quả di dịch

thường hay thay đổi do hành động thiện ác của con người, khiến cho nghiệp lực nhân quả cũ được thay đổi liên tục theo không ngừng nghỉ. Do thế các nhà tiên tri, không thể nào tiên đoán trúng được 100%. Mặc dù kinh sách dịch số, chiêm tinh biên soạn rất công phu dựa vào luật âm dương, bát quái tính toán rất tinh vi, giống như khoa học. Nhưng nó không phải là khoa học, nó chỉ là khoa tướng tri của con người dựng lên để giải quyết những tham ước vọng và giải quyết sự ngu dốt của con người. Càng giải quyết tham ước vọng, lại càng khổ đau hơn; càng giải quyết sự ngu dốt lại càng ngu dốt hơn, chỉ vì những điều được dựng lên, đều do tướng tri tạo ra. Việc làm đó chỉ là một nguồn an ủi tinh thần, chẳng có gì ích lợi thiết thực cả, còn làm hao tài tốn của và công sức rất nhiều của con người.

Khi sống làm những điều ác đức, đến khi chết nhằm vào giờ xấu, là để chỉ cho quả báo hiện tiền, cứ sao lại trốn chạy, tránh né bằng cách dựa vào thế giới tướng để tụng kinh, trì chú cho tai qua, nạn khỏi. Đối với đạo Phật, những kẻ làm như vậy là những kẻ không đạo đức, đó không phải là đệ tử của Phật, mà là những kẻ hèn nhát tự làm khổ mình và làm

khổ kẻ khác, đến khi gặp khổ lại trốn chạy, tránh né.

Đứng trên lập trường nhân quả, đạo Phật dạy ta: khi ta làm một điều ác, điều ác đó đã trở thành quả, làm khổ cho ta, tức là ta phải thọ chịu lấy sự đau khổ ấy, chính ta đã vô minh làm điều khổ đau cho ta mà ta không biết. Ở đây, cần phải hiểu chính ta đã làm ác cho ta mà ta phải thọ lấy quả khổ đó, hướng là ta làm khổ cho kẻ khác và cho tất cả loài chúng sanh thì ta phải gánh chịu chứ không trốn chạy.

Làm một điều ác, khiến cho người khác và chúng sanh đau khổ, thì thời tiết nhân duyên đủ, luật nhân quả xử phạt công minh, không tư vị riêng ai, kẻ làm ác thì phải chịu lấy quả khổ, đừng hòng chạy chữa nơi đâu mà thoát khỏi, chỉ có vui vẻ nhận quả khổ đó với lòng hối hận, với những việc làm ác đã tạo khổ cho mình, cho người và cho chúng sanh, để sau này không còn làm ác nữa, thì sẽ chấm dứt quả khổ, chấm dứt quả khổ không phải do xem ngày tốt, xấu, hoặc trì chú, tụng niệm mà chính hành động làm thiện ***“không làm khổ mình, khổ người”***.

Người đệ tử của Phật, trước cảnh khổ, vui vẻ đón nhận lấy, không hề than thở, oán trách ai hết hoặc chạy chữa cúng bái, cầu khẩn, van xin, cũng không đi xem ngày tốt, xấu để tránh quả khổ đó, mà đón lấy với sự hân hoan để tư duy những điều ác của mình đã làm qua, rút ra những điều đó để tránh hiện tại không làm điều ác nữa. Đó mới chính là những điều Phật dạy chân chánh, con người đối xử với con người, con người đối xử với tất cả chúng sanh, để thế gian này là Cực Lạc, Thiên Đàng.

Dạy trì chú, tụng kinh, cầu cúng để tai qua, nạn khỏi, dạy xem ngày tốt, xấu để mang đến phước báo, tài lộc đầy nhà. Đó là một giáo pháp phi đạo đức, phi nhân quả, không thấu suốt lý nhân quả nên dạy những điều bất công, ngời không mà muốn làm giàu; làm điều ác mà muốn tránh quả khổ. Đó là kinh sách lừa đảo, lường gạt người khác có bài bản, tạo ra những hình thức rất cụ thể, giống như khoa học hiện đại, để dễ bề lừa đảo người có học thức. Sự lừa đảo này chỉ lừa đảo với những người thiếu đạo đức nhân quả. Người có đạo đức không bao giờ chấp nhận và làm theo lời dạy trong kinh sách này.

Nghề xem ngày, giờ tốt, xấu và chiêm tinh, bói khoa hiện giờ cũng rất thịnh hành, không những với người ngu dốt mê tín mà còn với những người có trình độ học thức vẫn bị lừa đảo. Chỉ riêng đối với những người tu sĩ đạo Phật chân chánh tu tập **“giới, định, tuệ”**, thì không bị lừa đảo, còn ngoài ra phải nói là tất cả mọi người, không tránh khỏi loại kinh sách này.

Dạy sát sanh 100 con gà, làm cỗ linh đình, cúng tế, mời cả làng đến dự tiệc, để trừ khử cái giờ chết xấu đó. Khi chết vào giờ xấu, chúng tử người này lúc còn sanh tiền đã làm những điều ác đức, tạo khổ người, khổ chúng sanh. Muốn chuyển quả khổ đó, mà lại giết thêm 100 con gà, tức là tạo thêm một trăm cái khổ nữa, quả khổ chồng thêm 100 quả khổ khác nữa, thì làm sao gọi là trừ khử giờ xấu đó, để vong linh được lợi lạc. Xét cho tận cùng, đó là một điều dạy ác đức, không thể giải khổ cho người chết được, vô tình thiếu trí tuệ, phán xét bị lường gạt làm điều ác, đoản mạng chúng sanh, do đó sự vô tình này lại tạo thêm tội khổ cho vong linh và còn phải đọa nhiều kiếp khổ đau nữa.

Đứng trên góc độ nhân quả, hễ làm một điều ác thì phải mang lấy một quả khổ, càng làm bao nhiêu điều ác, thì chồng lên bấy nhiêu quả khổ, phải chịu lấy, không thể xem ngày, giờ tốt, xấu mà tránh được, cũng không thể cầu cứu với ai, mà cứu khổ được.

Nhưng, cuộc sống hằng ngày cứ làm thiện, đừng làm khổ mình, khổ người, cảnh giác từng hành động thân, miệng, ý luôn thanh tịnh, thì chuyển tất cả quả khổ ở quá khứ, mang lại hạnh phúc an vui cho mình cho người trong cuộc sống hiện tại, mà chẳng cần xem ngày giờ tốt xấu, muốn làm điều gì, thì ngày giờ nào cũng tốt, cũng lành, cũng chẳng cầu cúng ai hết, cũng chẳng tụng kinh, trì chú gì cả. Đó chính là những điều Phật dạy, các Phật tử cần nên ghi nhớ, dù đệ tử cư sĩ hay tu sĩ cũng phải ghi khắc trong lòng, đừng nghe theo tà thuyết ngoại đạo, làm những điều phi đạo đức nhân quả, không xứng đáng là đệ tử của Phật. Phải quyết tâm, chặn đứng những hành động lừa đảo, gạt người và thắng tay đốt sạch những kinh sách mê tín, trừu tượng phi đạo đức, để tránh sự hao tài, tổn của, của đồng bào Phật tử cả nước và mọi người trên thế giới. Luôn luôn phải sống đúng đạo lý nhân quả, thiện ác phân

minh rõ ràng, để đem lại mình vui, người khác vui. Đó là chân giải thoát của đạo Phật.

Người giữ gìn và sống đúng đạo đức nhân quả như vậy, thì đó chính là đệ tử chân chánh của đức Phật, sống một đời sống trầm lặng, thanh thản, an lạc và yên vui cho mình cho người.



BỐC MỘ

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Khi nhà có người chết ba năm, sang cát xem ngày giờ tốt xấu, để bốc mộ, khi đem thi hài người chết lên. Nhờ thầy địa lý cắm hướng để mộ, cho con cháu, dàu, rể làm ăn hưng thịnh. Như vậy có đúng không thưa Thầy?*

Đáp: Nếu xem ngày tốt xấu, cắm hướng, để mộ làm ăn hưng thịnh, giàu có, làm vua quan, học hành thi đỗ thì mấy ông thầy địa lý, đã tự bốc mộ ông bà mình, để hướng cho gia đình và dòng họ mình làm ăn hưng thịnh, con

cháu đi học, thi đỗ làm quan, vua giàu có không ai bằng họ được.

Trên đời này chẳng có ai muốn mình nghèo khổ cả, nếu làm giàu dễ dàng, thì ai mà chẳng ham làm. Vậy sao mấy ông thầy địa lý không làm, để đi làm thầy địa lý có ra gì, đời sống cũng nghèo khổ vất vả như ai vậy.

Trong đạo Phật, người thông suốt đạo lý nhân quả, quán xét các ông thầy địa lý, chỉ là những người hành nghề mê tín, lừa đảo người khác để kiếm tiền sống bằng một cách vô lương tâm, phi đạo đức.

Trong cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc quê hương, biết bao nhiêu chiến sĩ siêu mô, lạc mả, nhờ các thầy địa lý có khả năng siêu hình hoặc đồng cốt chỉ chỗ hài cốt siêu lạc. Do việc làm này có hiệu nghiệm, nên được mọi người rất tín nhiệm, nhưng vẫn nghi ngờ không biết cách nào mà họ hiểu được như vậy. Họ nghĩ rằng chỉ có linh hồn người chết về nhập đồng, cốt mới báo đúng như vậy được.

Họ đâu biết rằng, vốn trong mỗi người đều có thể giới siêu hình, không có không gian và thời gian trải dài và chia cắt (thế giới tương ẩm). Cho nên, việc gì xảy ra trong thời gian quá khứ xa xưa cũng như việc chưa xảy đến và

bất kỳ nơi đâu, chỗ nào, tướng ấm cũng đều giao cảm và biết rất chính xác, chỉ có điều sai, không đoán được về tương lai, là vì luật nhân quả di chuyển thay đổi từng phút từng giây, theo hành động thiện ác của con người, về chuyện quá khứ thì họ nói không sai một mảy. Do chỗ tiên đoán đúng này con người và các tôn giáo mới xây dựng thế giới siêu hình, nhưng họ đâu biết rằng, họ đã bị tướng ấm lừa đảo, vì thế giới siêu hình không có.

Tin như vậy mà không biết rõ, không xác định cụ thể được, thì gọi là mê tín, dị đoan, còn nằm trong sự hiểu biết trừu tượng của tướng thức. Theo đạo Phật sự tin như vậy không đúng chánh pháp, mặc dù kinh sách địa lý của Vệ Đà kinh thuộc văn minh Ấn Độ và văn minh Trung Quốc đã có trước kinh sách của đạo Phật, những kinh sách này không thấu triệt thế giới siêu hình còn lầm tướng trong tướng tri, vì thế đức Phật ra đời xác định lại trong những bài kinh: ***“Thế giới siêu hình chỉ là thế giới tướng của loài người, do tướng ấm của mỗi con người tạo ra khi họ còn sống, đến khi con người mất thì thế giới này cũng mất theo”***.

Chúng ta là đệ tử của Phật, không thể tin một cách mù quáng như vậy, muốn tin một điều gì thì ý thức phải hiểu rõ ràng, không được phép dùng tưởng thức để hiểu, tưởng thức hiểu sự việc sẽ bị bóp méo, không đúng thật sự và dễ bị kẻ khác lừa đảo.

Chúng ta tin là tin đúng lời Phật dạy, tin ở ta không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sanh thì chắc chắn không ai làm khổ ta và không bao giờ có tai nạn, bệnh tật hiểm nghèo xảy đến cho ta.

Người ở ngoài đời hay dễ tin, chỉ cần thấy những việc làm ngoài sức tưởng tượng hiểu biết của mình như: biết chuyện quá khứ vị lai của người khác và có một ít thần lực Khí công, Nội công, Trọng công, Khinh công, v.v.. là tin ngay liền. Những kẻ tà sư ngoại đạo lợi dụng lòng tin đó, dùng tà thuật, bùa mê, thuốc lú, hoặc những thủ thuật gian xảo bằng mọi cách giống như mình tu hành đã có thần thông, để dễ làm tiền tin đồ một cách bất lương.

Sử dụng các khoa mê tín như: bói toán, cúng bái, tụng niệm, vẽ bùa, đọc chú, trù ếm, xem ngày tốt xấu, lên đồng nhập xác, nói chuyện quá khứ vị lai của người khác, nói đâu đúng đó, hoặc thể hiện những sự thần biến ảo

thuật, làm trò ma quái, khiến cho mọi người ai cũng tin theo. Do những trò bịp người lừa đảo này, mà thế giới siêu hình đến ngày nay vẫn còn chỗ đất đứng.

Những kẻ tà sư ngoại đạo, dựa vào lòng sợ hãi của con người, dựng lên thế giới siêu hình có Thần, Thánh, Tiên, Phật, quỷ, ma, địa ngục, Thiên Đàng v.v.. Luôn luôn cai trị loài người hành phật đủ mọi cách và cũng ban thưởng; còn quỷ ma thì luôn luôn ám hại loài người, chỉ còn cách nhờ đến sư, thầy cúng bái và dùng bùa chú ếm đối, thì ma, quỷ tránh xa, người mới được bình an, tai qua, bệnh tật tiêu trừ.

Thế giới siêu hình được các tôn giáo và tà sư ngoại đạo dựng lên đã ngự trị được trong lòng người, thì mặc tình những kẻ này, ra oai tác phước, giáng họa trên đầu con người một cách dễ dàng, làm tiền cơ nào cũng được. Bởi vậy, mới có thầy cúng, thầy bói, thầy phù thủy, thầy bùa, thầy ngải, thầy tụng, thầy pháp, thầy địa lý, đồng, cốt, cô cậu v.v..

Do sự làm ăn bất lương của các vị sư, vị thầy đã vẽ ra bao điều mê tín lừa đảo, dần dần trải qua nhiều thế hệ con người, biến thành phong tục tập quán dân gian. Bây giờ thấy biết

đó là một điều sai, không đúng sự thật, một cảnh giới mơ hồ, trừu tượng rõ ràng, không chấp nhận muốn bỏ nó không phải dễ dàng, không phải một sớm một chiều mà dứt bỏ được liền. Muốn dứt bỏ phong tục tập quán mê tín này thì mọi người cần phải hiểu và thông suốt lý nhân quả và còn phải hiểu mọi sinh vật trên hành tinh này được sinh ra trong môi trường duyên hợp. Trong các duyên hợp **“vô minh”** là một **“duyên”** đầu tiên trong các duyên. Nhưng vô minh nằm trong định luật nhân quả, vì có vô minh mới có thiện ác; có thiện ác mới có sự khổ vui của vạn vật.

Các pháp đều do duyên hợp mà thành, nên phải chịu luật vô thường biến dịch, không có một vật gì thường hằng bất biến trong thế gian này mãi mãi. Cái gì mà người ta nghĩ rằng trên hành tinh này còn có một vật thường hằng bất biến thì vật đó chỉ là sự tưởng tri của họ mà thôi, chứ không bao giờ có vật thường hằng bất biến được. Nếu có vật thường hằng bất biến thì các pháp duyên hợp không bao giờ có, các pháp duyên hợp không có thì luật nhân quả không có, luật nhân quả không có thì luật âm dương không có, luật âm dương không có thì vạn vật không sinh nở.

Nếu vạn vật trên hành tinh này không có, thì đạo Phật không ra đời, ra đời để làm gì?

Xét tận cùng, vì các pháp do duyên hợp tạo ra theo vòng quay nhân quả, nên đạo Phật ra đời giúp loài người chủ động điều khiển nhân quả, đoạn dứt các pháp duyên hợp để chấm dứt cảnh luân hồi, khổ đau của kiếp người.

Khi thông suốt lý nhân quả như trên đã dạy, mà còn phải tu tập, trau dồi thân tâm bằng cách sống và đối xử với mọi người đúng luật đạo đức nhân quả, thì những phong tục tập quán mê tín này mới được dứt trừ.

Còn hiện giờ, trước tiên chúng ta phải sống tùy thuận theo các phong tục hủ tục đó, nhưng khéo léo giảm thiểu:

- 1- Giảm thiểu sự sát sanh tối đa.
- 2- Giảm thiểu những sự mê tín có tánh cách phung phí nhằm nhĩ vô ích.
- 3- Giảm thiểu những sự cúng bái mê tín có tánh cách lạc hậu, lỗi thời.
- 4- Giảm thiểu những sự tụng niệm, trì chú có tánh cách mê tín cuồng tín của những tín đồ ngoan đạo.

Hằng ngày thường tu tập pháp hướng, nhắc tâm, dẫn tâm vào đạo, trau dồi thân tâm sống đúng đạo đức nhân quả, không làm khổ mình, khổ người, tạo nhân thiện làm vui lòng mọi người, để cuộc sống luôn hưởng quả lành (phước báo). Do đó, thân tâm cá nhân được thanh thản, an lạc, gia đình hạnh phúc, an vui, xã hội có trật tự, an ninh, đất nước thanh bình, phồn vinh, thịnh vượng.



NHÂN ÁC

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Lúc sống không tu tập đạo đức nhân quả, không tạo phước báo sau này, toàn sống theo lối thương trường, không quân tử nhất ngôn, lật lọng (nay nói thế này mai nói thế khác). Lúc nào cũng muốn hơn người, xem mọi người dưới tầm tay, tầm mắt của mình, chỉ có mình là đúng, là giàu có, là quyền uy thế lực, còn thiên hạ chẳng có ai ra gì.*

Họ sống như vậy, hậu quả như thế nào, xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ?

Đáp: Người đang sống không lo tu tập đạo đức nhân quả, không lo tạo phước báo sau này, toàn sống trong các pháp ác, tạo ra những nhân ác khiến cho những người ở chung quanh mình chịu gian nan, khổ đau thì hậu quả ấy không thể nào tránh khỏi tai ương, khổ nạn, không những ở hiện tại mà còn kéo dài mãi ở kiếp sau.

Hiện tại qua tức là ngày đã qua (quá khứ), vì vậy đối với những người đang giàu có tỹ phú và có đầy đủ uy quyền thế lực, nhưng luật nhân quả không tha cho kẻ làm ác, dù họ có uy quyền như vua chúa và giàu có nhất thế gian như Thạch Sùng, họ vẫn phải chịu những khổ đau, tai nạn, bệnh tật như những người khác.

Sự thiếu phước, người trong gia đình, không người này đến người khác, tai nạn này đến xong, thì tai họa khác lại đến, có khi đến cả hai (phước bất trùng lai, họa vô đơn chí). Mới nhìn vào bề ngoài tưởng họ sống hạnh phúc lắm, nào ngờ bên trong là cả một địa ngục đau khổ. Nhưng vì vô minh họ tưởng họ là người có hạnh phúc hơn hết, uy quyền thế lực hơn ai hết, giàu có hơn hết v.v..

Sự vô minh đã che mắt họ không thấy, nên tự cho cuộc sống của họ như thế là chơn hạnh phúc (giàu sang và uy quyền nhất thế gian). Sống như thế nào là giả hạnh phúc? Cuộc sống họ đang sống là cuộc sống hạnh phúc giả, họ là những con thiêu thân, chỉ thấy ánh sáng ngọn đèn vật chất là bu vào để mà chịu khổ, chịu chết, họ là con chó ngu bỏ mũi bắt bóng, họ tưởng họ là kẻ trên hết, nhưng không ngờ họ là người ti tiện, nhỏ mọn, ích kỷ, sống chỉ biết có mình, chẳng còn biết ai nữa hết.

Chuyên tự cao, tự đại, phách lối, ngã mạn, xem người như cỏ rác, tham muốn, giận dữ chửi mắng, la hét, đánh đập, làm đau khổ, chạy theo danh lợi, sắc dục, ăn uống, ngủ nghỉ, v.v.. Nói chung làm khổ mình, khổ người điều đó ai làm cũng được. Chuyện tùy thuận, nhẫn nhục, bằng lòng trước mọi người, mọi hoàn cảnh, mọi sự việc và khắc phục tâm tham, sân, si của mình là một việc khó làm, không phải ai cũng làm được cả.

Cho nên, việc chạy theo lòng dục vọng ham muốn của mình và các ác pháp, làm khổ mình, khổ người thì rất dễ dàng, không ai mà không làm được, chuyện sống đúng đạo đức

nhân quả luôn luôn làm vui lòng mình, lòng người là việc khó làm.

Việc làm khổ mình, khổ người là việc đem quả xấu, khổ đau, tai ương, hoạn nạn, bệnh tật cho mình cho người. Dù người đó có sang trọng, giàu có tột đỉnh, uy quyền, thế lực như vua chúa cũng không tránh khỏi quả khổ do mình gây ra. Tuy có hăng trăm vạn quân lính, có tiền bạc của báu chất ngập cả không gian cũng không làm sao tránh khỏi tai ương, họa khổ. Kiếp này chưa trả xong, kiếp sau vẫn phải tiếp tục trả nữa. Luật nhân quả công bằng không thiên vị một ai, dù kẻ đó là Ngọc Hoàng, Thượng đế, chư Phật, một khi đã tạo ác làm khổ người và chúng sanh, thì luật nhân quả phán xét xử phạt họ rất công minh.

Các con hãy để mắt nhìn xem sẽ thấy quả báo nhãn tiền, họ không thể chạy đàng trời nào thoát khỏi, khi họ đang nằm trong vòng tay của nhân quả, không những trong kiếp hiện tại này mà còn phải tiếp tục trả ở kiếp sau nữa.

Các con hãy tin nhân quả, không bao giờ trên đời này có sự ngẫu nhiên vô tình của vũ trụ, mà phải thấy sự vi diệu sắp xếp của đạo luật nhân quả rất tuyệt vời, không sai sót một

ly hào nào của mỗi hành động thiện ác, thân, miệng, ý của mỗi con người.



SỐNG DẦU ĐÈN CHẾT KÈN TRỐNG

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Lúc nhà có người chết phải mời trống kèn đến, thổi kèn và đánh trống âm ỉ, linh đình làm cho người chết, lẫn người sống quên đi sự đau buồn kẻ ở người đi, tục ngữ có câu “**sống dầu đèn, chết kèn trống**”.*

*Thưa Thầy, lại có người bảo: “**Thổi kèn trống gọi ma về rủ vong đi**”, như vậy có đúng không thưa Thầy?*

Đáp: Trong kinh sách Nguyên Thủy của đạo Phật không có dạy điều này thổi kèn đánh trống âm ỉ, để quên đi sự đau buồn của cảnh tử biệt, sanh ly, kẻ ở người đi còn đang nóng hổi, đó là sự an ủi tinh thần của người còn sống thì đúng, còn rủ ma về gọi vong đi thì không đúng (mê tín). Nếu đứng về góc độ thế gian, thổi kèn đánh trống âm ỉ để quên đi sự đau buồn

kẻ mất người đi thì được tha thứ, còn rủ ma về gọi vong đi thì không được tha thứ, đó là tướng tri thuộc về mê tín, dị đoan.

Theo đạo Phật, đối với người chết là các duyên tan rã hết không còn tồn tại một vật gì thì làm sao người chết có đau buồn? Chỉ có người còn sống thương nhớ, thấy mọi kỷ niệm của người chết còn lại thì lòng đau như muối xát.

Theo tinh thần tự lực của Phật giáo, mọi người đều nên trang bị một sự hiểu biết thấu suốt các pháp thế gian trên hành tinh này đều do duyên hợp tạo thành vạn vật, nên mọi vật đều bị luật vô thường chi phối, thường thay đổi di dịch nên có thành phải có hoại tức là có sanh thì có chết. Vì thế, con người sống trên thế gian này không ai tránh khỏi điều đó (sanh tử). Người đệ tử của Phật đều phải chuẩn bị cho mình một tinh thần vững chắc, với một trí tuệ thông suốt lý nhân quả, để ứng dụng đối phó trực tiếp trước mọi cảnh tai ương, bệnh tật, gian nan, hiểm nguy không hề sợ hãi, sờn lòng; trước cảnh ly tan hoặc sum họp cũng chẳng buồn cũng chẳng vui; trước cảnh tử biệt sanh ly, cũng chẳng thương khóc nức nở. Với trí tuệ nhân quả của đạo Phật, mọi sự việc

trên đời này xảy ra trước mắt họ, họ đều thấy rõ ràng ***“Các pháp là vô thường, nay còn mai mất là lẽ đương nhiên của các pháp duyên hợp”***.

Vì đã chuẩn bị tinh thần vững chắc với sức định tĩnh và trí tuệ nhân quả, cuộc sống thường ở trong chánh niệm (niệm thiện), người đệ tử của Phật thản nhiên trước mọi cảnh huống, nên không làm khổ mình, khổ người, thì có đâu trước cảnh sanh ly, tử biệt lại cần gì đến trống kèn âm ỉ. Đám ma mà làm giống như đám hát, thật là một việc làm sai không đúng cách.

Nếu chúng ta là những đứa con hiếu tử, thì làm sao mượn trống kèn làm vui cho được, khi mà mất cha mất mẹ, chúng ta nên giữ im lặng để hồi tưởng lại công ơn sanh thành dưỡng dục của mẹ cha. Mất cha mất mẹ có vui gì, mà đánh trống thổi kèn ca hát. Một người con hiếu được theo học đạo Phật, khi cha mẹ mất hoặc có người thân mất là một điều nhắc nhở rất lớn cho họ, phải làm sao? Bằng cách nào? Giúp cha mẹ hoặc những người thân của mình thoát vòng sanh tử luân hồi, chấm dứt sự khổ đau của kiếp người.

Hiếu biết sự báo hiếu của đạo Phật, người con phải tu tập đạt được giải thoát cứu cánh, thì mới đủ đạo hạnh làm gương sáng và hướng dẫn cho cha mẹ tu hành theo giáo pháp và đường lối của đạo Phật, thì người con phải có một ý chí sắt đá, một nghị lực kiên cường, một lòng dũng cảm quả quyết, để thực hiện con đường của đạo Phật tốt ráo, để làm tròn bổn phận của người con hiếu, khi nhớ đến công ơn sanh thành của mẹ cha nuôi con lớn khôn rất là vất vả, như trời, như biển.

Vì muốn nuôi con lớn khôn nên người, không thua kém ai, cha mẹ phải bao nhiêu lần làm điều ác, giờ đây đã trở thành nghiệp lực, nghiệp lực ấy theo vô minh tiếp tục tái sanh luân hồi, thọ biết bao nhiêu là thứ khổ đau của kiếp làm người, ngàn đời muôn kiếp chẳng bao giờ dứt.

Khi đã hiểu rõ Phật pháp, như lời Phật đã dạy, trong nhà có người chết, chúng ta hãy làm lễ an táng đơn giản, không kèn, không trống, không thầy chùa tụng kinh, niệm Phật, cũng không ai hộ niệm cho ai cả, mà hãy giúp tay nhau với gia đình có người chết đồng lo chôn cất hoặc thiêu đốt càng sớm càng tốt, để lâu mùi hơi hôi thúi người chết làm mất vệ

sinh, ô nhiễm môi trường sống của con người. Khi trong nhà có người chết ta nên tổ chức đám ma âm thầm lặng lẽ, để hồi tưởng lại những công ơn khi người còn sống.

Việc ma chay cần phải bỏ bớt, đơn giản để người sống khỏi lo lắng nhiều, những việc cúng bái có tính cách mê tín, dị đoan thì cần dẹp sạch, cốt sao cho giản dị nhất, khi đám tang xong không nợ nần ai hết. Tẩm liệm thân người chết đừng cột bó như đòn bánh Tét. Hãy để người chết nằm trong quan tài như người nằm ngủ, phủ vải lại nhẹ nhàng, đừng chèn nhét rơm rạ như ép dầu, rồi đẩy nắp áo quan lại một cách giản dị, tự nhiên v.v..

Bạn bè, thân quyến đến phúng điếu chia buồn, chẳng nên làm âm ỉ đánh trống thổi kèn làm mất vẻ trang nghiêm thanh tịnh không đúng cách đám ma, mà còn làm hao tốn tiền bạc vô ích.

Một đám tang trong âm thầm lặng lẽ trang nghiêm có ý nghĩa của sự chết hơn là một đám tang âm ỉ kèn trống, tiếng hò hét tụng niệm giọng cao, giọng thấp trầm bổng như ca ngâm vịnh hát. Thể hiện những điều này không đúng cách đám ma, mà là một đám

hát, một trò chơi của những người không có sự ưu sầu.

Vì người chết không thể sống lại được, dù để bao lâu cũng không sống, tốt hơn ta nên an táng sớm chừng nào tốt chừng nấy, để giữ vệ sinh chung cho mọi người nhất là những người thân trong gia đình và còn lo những việc khác nữa.

Phật dạy: thân người bất tịnh hôi thúi do bốn đại: đất, nước, gió, lửa hợp thành nên khi chết đất, nước, gió, lửa tan rã, đất trở về đất, nước trở về nước, gió trở về gió, lửa trở về lửa, thọ, tướng, hành, thức thì tan biến theo nghiệp lực nhân quả, người chết chẳng còn một chút xíu nào cả.

Thổi kèn đánh trống để gọi ma về rử vong đi, thì những kẻ ca hát cũng thổi kèn đánh trống, sao ma không về dẫn linh hồn họ đi? Đó là một sự bịa đặt vô căn cứ, thiếu thực tế, chúng ta không chịu suy tư, nghe đâu tin đó, bảo sao làm vậy, thấy ai làm xu hướng làm theo, chẳng biết đó là bị kẻ khác lừa đảo.

Khi đức Phật còn tại thế, Ngài cảnh giác các đệ tử của mình, thậm chí ngay lời Phật dạy, Ngài còn bảo: ***“Đừng tin lời ta nói, mà***

hãy suy nghiệm lời ta nói có lợi ích thiết thực cụ thể hay không, rồi hãy tin”.

Thật ra từ ngàn xưa đến giờ, Tổ tiên của chúng ta đã để lại cho chúng ta một gia tài trong đó sự mê tín chiếm một nửa, cũng chỉ vì cuộc sống ngoài sự hiểu biết của con người, nên dùng tưởng mà tạo ra, bây giờ đã biến nó thành một truyền thống thế giới siêu hình thật sự, muốn bỏ nó hiện giờ đây đâu phải dễ. Lợi dụng lòng mê tín này, con người sản xuất ra tôn giáo, để dựng lên một thế giới mê tín siêu việt hơn, độc đáo hơn, tối thượng hơn, cao hơn các thế giới siêu hình khác, khiến cho con người với trí hữu hạn không thể hiểu rõ được nên đắm mê tập trung theo tôn giáo đó, trở thành một giáo phái có uy quyền có thế lực. Từ đó lớp mê tín cũ chưa bỏ lại chồng thêm một lớp mê tín mới, trên đầu và đôi vai phải đội, mang, cống biết bao nhiêu thần linh, ma, quỷ rồi bây giờ phải đội thêm một ông Ngọc Hoàng, Thượng Đế, Tiên, Thánh, Chúa, Phật v.v..

Bây giờ là thời đại khoa học hiện đại, dân trí con người đã nâng lên khá cao, thế mà giới trí thức hiện nay có kiến thức sâu rộng về

khoa học vẫn bị thế giới siêu hình lừa đảo một cách đáng thương và đáng trách.

Đạo Phật ra đời quyết đập tan phá sạch thế giới siêu hình, để đưa con người thoát ra khỏi vòng mê tín lẫn lẩn. Trong thời điểm của đức Phật, con người còn đang sống trong những bộ lạc, dân trí trình độ còn thấp kém, khó nâng cao sự hiểu biết, mặc dù giáo pháp của Ngài dạy rất rõ và xác định cụ thể về thế giới siêu hình, nhưng người ta vẫn không tin, nên sau khi Ngài tịch các đệ tử của Ngài nhất là những người tu chưa chứng đắc, họ đã thêm bớt vào giáo pháp của Ngài biến thành một giáo pháp mê tín và sản xuất ra có vô lượng cõi siêu hình.

Bốn mươi chín năm thuyết pháp, thời gian quá ngắn, Ngài chưa kịp đập tan và phá sạch thế giới siêu hình thì Ngài lại thị tịch, để lại một sự nghiệp rất khoa học, một đạo đức tuyệt vời, mà không có vị đệ tử nào thừa kế. Ngài phải đành di chúc lại cho người sau: ***“Hãy lấy giáo pháp và giới luật của ta làm Thầy”***. Nhưng giáo pháp và giới luật của người còn đó, người tu theo đạo Ngài thì chẳng tu theo, mà lại tu theo giáo pháp và giới luật của ngoại đạo. Bây giờ giáo pháp của Ngài đã

trở thành giáo pháp mê tín, còn Ngài thì trở thành ông thần phò trợ ban phước lành cho chúng sanh. Chùa là nơi cúng bái, tụng niệm, cầu an, cầu siêu, cầu phước, cầu tự v.v..; chùa cũng là nơi tập ngồi thiền trị bệnh, biến thiên định của Phật thành một thứ thiền dưỡng sinh trị và ngừa bệnh, thật là đau lòng.

Mục đích của Ngài là muốn con người hiểu thật sự, thật rõ cái thế giới mà con người đang sống, có đúng với sự hiểu biết của mình hay không? Hay là sự hiểu biết mơ hồ trừu tượng rồi tưởng ra, do sự hiểu biết không đúng đắn, nên con người lầm chấp sai lạc mà phải chịu khổ đau muôn vàn, cũng chính do sự lầm chấp thế giới hữu hình và thế giới siêu hình là thật có, do đó con người tạo biết bao nhiêu nhân ác để rồi gặt lấy quả khổ và tiếp tục mãi mãi luân hồi sanh tử.

Bây giờ tất cả mọi người không riêng tín đồ Phật giáo, ai ai cũng cho những sự mê tín là của Phật Giáo, thật là đau lòng xót dạ, biết nói làm sao bây giờ, vì các bậc tôn túc Thầy Tổ của chúng ta đã làm như vậy. Đọc lại những bài kinh Nguyên Thủy, lời Phật năm xưa, khi hiểu ra chúng ta phải rơi nước mắt. Tâm nguyện Ngài muốn đem lại cho loài người một

sự hiểu biết chân thật, chỉ có sự hiểu biết chân thật, thì con người không còn khổ đau nữa và cũng chấm dứt luân hồi. Sự hiểu biết chân thật đó sẽ không còn bị ai lừa đảo lường gạt được về thế giới hữu hình và siêu hình nữa.

Hồi tưởng lại cách đây 2548 năm có một con người vĩ đại, xuất hiện ra đời, chỉ vạch cho con người biết rõ rằng không có thế giới siêu hình thật sự, mà thế giới siêu hình chỉ là một thế giới tưởng của loài người mà thôi. Một số bài kinh trong tạng kinh Nguyên Thủy của Phật Giáo đã xác định rõ ràng như: Kinh Tứ Diệu Đế, kinh Thập Nhị Nhân Duyên, kinh Ngũ Uẩn, kinh Pháp Môn Căn Bản, v.v.. Trong những bài kinh này, lời nói của Đức Phật rất hùng hồn và cả quyết: ***“Thế giới siêu hình không có, chỉ có thế giới tưởng mà thôi”***.

Tại sao trong tạng kinh Nguyên Thủy lại có những bài kinh nói về thế giới siêu hình? Đức Phật nói về thế giới siêu hình, 33 cõi trời, cõi địa ngục, chư Thiên và ngạ quỷ là nói đến cảnh giới tưởng của con người, chứ Ngài đâu có nói đó là cảnh thật. Vì thế Ngài xác định: ***“Tưởng tri chứ không phải là liễu tri”***.

Bây giờ, quý vị đã rõ rồi phải không? Vậy, từ đây quý vị còn mê tín nữa không? Còn tin theo kinh sách Đại Thừa nữa không?

Nói thế, chứ đó là quyền của quý vị, tin hay không tin là ở quý vị, chứ không phải ở chúng tôi, chúng tôi chẳng có quyền và chẳng có trách nhiệm gì cả, trong vấn đề mê tín của quý vị.

Mất tiền, mất của là mất tiền của quý vị, chứ chúng tôi chẳng có hao tổn gì cả, nói để cùng nhau suy ngẫm cuộc sống con người, đâu đúng, đâu sai, đâu tà, đâu chánh, đâu thật, đâu giả v.v..



BIẾN ĐỔI LUẬT NHÂN QUẢ

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Con người lúc mới sanh ra, cũng xem giờ tốt xấu, nếu giờ tốt thì vui vẻ, còn giờ xấu thì buồn phiền, phải nhờ Thầy ở Tháp Tràm làm lễ đổi giờ xấu ấy, để cho đứa trẻ lớn lên được mạnh khỏe và học hành giỏi giang làm nên người hữu ích trong*

xã hội. Thưa Thầy, họ không hiểu nhân quả, nên đi làm những việc đổi giờ xấu thành giờ tốt. Đó là một điều mê tín lạc hậu phải không thưa Thầy?

Đáp: Đúng vậy, người đó không hiểu luật nhân quả và đang bị người khác lừa đảo bằng cách thay giờ xấu đổi giờ tốt, như thế có nghĩa là thay đổi luật nhân quả, thay đổi luật nhân quả tức là thay đổi mạng số của con người. Kẻ làm điều này phải là đấng tạo hóa, nhưng ở đây không có đấng tạo hóa, chỉ có luật nhân quả, mà luật nhân quả rất công bằng và công lý thì làm sao đổi giờ xấu thành giờ tốt được?

Vậy từ đây về sau các con là đệ tử của Phật không nên nghe và chạy theo những lời dạy về sự mê tín, lạc hậu như vậy, mà hãy thấy mọi sự việc trên đời đều do hành động thiện ác của mình mà có tốt xấu, do đó không có ai thay ngôi đổi vị được. Đừng để kẻ gian manh xảo trá, dùng mọi thủ đoạn, tà thuật lừa đảo, gạt gẫm mình cũng như người khác, khiến cho mình mê mờ ngu si, tiền mất tật mang mà chẳng có ích lợi gì. Còn làm **“cò môi”** cho những người làm ăn không lương thiện.

Tóm lại, nếu trên đời này có những vị Thầy thay đổi được nghiệp nhân quả thì tốn bao nhiêu tiền thì ai ai cũng không tiếc.

Ví dụ: Có một người sắp chết đến nơi, đến nhờ một vị Thầy cao tay ấn đến tụng niệm hoặc đọc niệm thần chú hoặc làm bùa phép, người kia sống lại được không còn chết. Đó là sự lường gạt của một số thầy như: Thầy xem ngày giờ tốt xấu, thầy bói, thầy địa lý, thầy bùa, thầy tụng, thầy ngải, đồng, cốt v.v.. Xin các bạn đừng nên tin những vị thầy lường gạt lừa đảo này, nếu thay đổi được nghiệp lực nhân quả thì các thầy này đã tự đổi nghiệp cho mình, chứ đâu để cho mình là một vị thầy vô minh ngu muội lừa đảo lường gạt người khác như thế này, trong khi mình cũng nghèo xơ, nghèo xác, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, phải đi làm cái nghề không có giá trị gì trong xã hội. Có ai lại muốn cho mình nghèo, các vị thầy ấy cũng vậy. Phải không các bạn?



SÁT SANH CẦU HẠNH PHÚC

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Nuôi con đến khi khôn lớn, dựng vợ gả chồng, làm lễ cưới thật to linh đình, cũng phải giết thật nhiều chúng sanh, liệu làm ác như vậy, hạnh phúc của đôi uyên ương có được phúc báo không thưa Thầy?*

Đáp: Theo luật nhân quả, giết hại chúng sanh làm cổ linh đình để đãi tiệc mọi người, khiến cho mọi người ăn uống, vui cười, thỏa thích, trong lúc bao nhiêu con vật phải chịu đau khổ và chết một cách thảm thương. Trước cảnh đau khổ và chết thảm khốc của loài vật như vậy, nếu một người có lòng thương yêu mọi người và mọi vật, thì ta thử hỏi họ nhìn trước cảnh đó, họ có hạnh phúc an vui không? Họ có nỡ ăn thịt chúng sanh và vui cười được không?

Một ông vua lấy đức trị dân, thương dân như con của mình thì ngai vàng rất vững chắc, chẳng có ai chống đối và họ còn dám chết hy sinh vì nhà vua, nhà vua sống rất an lạc và hạnh phúc; ngược lại, một ông vua lấy uy quyền trị dân, thường nghi ngờ bắt dân ra giết

hại hoặc tù tội giam cầm về tội trộm cướp, nhưng không chịu tìm nguyên nhân trộm cướp đó do từ đâu sanh ra. Nhất là do sự bất công của quan liêu bóc lột và hà khắc dân chúng. Từ đó dân chúng thường nổi lên chống đối lại nhà vua, nay chỗ này, mai chỗ khác, thì thử hỏi ngai vàng của nhà vua có vững chắc không? Và nhà vua ngồi trên ngai vàng có giống như ngồi trên đồng lửa không?

Làm ác, làm đau khổ chúng sanh, thì không có ai mà hưởng hạnh phúc, an vui được, dù là vua chúa có đầy đủ uy quyền, vẫn phải sống thọ khổ, huống là những người dân tầm thường như chúng ta làm sao thoát khỏi được.

Từ xưa đến giờ, xét lại trong đời sống con người có cặp vợ chồng nào sống an vui, hạnh phúc trọn vẹn đâu? Họ đều có sự vui, sự buồn, nghịch ý, trái lòng, bất toại nguyện, họ cũng chẳng biết nguyên nhân nào mang đến sự vui buồn này, họ không có lối nào thoát ra, vì cuộc sống là như vậy, nên đành phải tùy thuận, nhẫn nhục để sống với nhau cho đến ngày đầu bạc răng long, nằm xuống lòng đất mà chưa có phút nào gọi là được thanh thản, an lạc nhất.

Chỉ vì mọi người chưa thông suốt lý nhân quả, chưa biết đạo đức nhân quả, nên mọi

hành động làm theo lòng ham muốn của mình, tạo ra biết bao nhiêu điều làm ác, để rồi phải gánh chịu quả khổ do chính mình tạo ra, suốt đời này đến đời khác, mãi mãi cứ loanh quanh trong vòng nhân quả luân hồi, mà chẳng biết đường nào ra, mù mịt như người đi trong đêm tối, như người đi lạc trong rừng sâu.

Chỉ vì không thấu rõ luật nhân quả, nên thế giới của loài người là thế giới đau khổ, vui đó rồi buồn đó, cười đó rồi khóc đó v.v..

Cha mẹ làm đám cưới linh đình cho con, giết hại chúng sanh rất nhiều tưởng làm như vậy là tạo hạnh phúc, vinh hạnh cho mình và cho con cái, nhưng nào ngờ những việc làm này đã mang lại cho con cái những nỗi bất hạnh mà chúng phải chịu lấy sau này, không thể nào tránh khỏi, vì luật nhân quả có vay phải có trả. Vì thế, không có cặp vợ chồng nào gọi là hạnh phúc như trên đã nói. Đám cưới giết hại chúng sanh mà gọi là hạnh phúc thì làm sao có được. Phải không các bạn?



MƯỜI HAI BÀ MỤ

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Miền Bắc chúng con nặng về thủ tục ma chay, cưới xin và sanh con ra, phải cúng các bà mụ, lấy bộ kinh Khoa Bà ra tụng. Một bà chúa mụ và 12 bà mụ phụ để các bà dạy cháu bé ăn, ngủ, cười và làm các động tác, như thế có đúng không thưa Thầy?*

Đáp: Không đúng, một đứa bé khi đã sinh ra, nó đã mang theo những thói quen của kiếp trước: ngủ, vui, buồn, cười, khóc, đưa tay, đưa chân, đều do nhân quả đã thành nghiệp lực trong đời sống quá khứ trước kia, nên khi cháu bé ngủ, mới có những hiện tượng như vậy, chứ không phải có bà mụ nào dạy cả, chỉ có nghiệp nhân quả đời trước mà thôi.

Nghiệp lực theo nhân quả do duyên vô minh biến ra hành động tạo ra thức, từ thức mới có danh sắc (thân tứ đại và tướng), có tứ đại mới có hành động nghiệp lực, do hành động nghiệp lực, cháu bé đang ngủ mới có cười, mếu, khóc, giật dử, giẫy nẩy, đưa tay, đưa chân v.v..

Một bà mẹ chùa và 12 bà mẹ là sự mê tín trong dân gian, không thấy có kinh nào dạy, nếu có thì chỉ có kinh sách Đại Thừa mà thôi. Khi thấy cháu bé đang ngủ, cười, khóc, đưa tay, đưa chân v.v.. cho là 12 bà mẹ dạy cháu bé, chứ các con đâu biết rằng đó là nghiệp báo thể hiện sự đau khổ, buồn vui của kiếp người kế tiếp và kế tiếp mãi mãi.



CÂN XẢ BỎ MÊ TÍN

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Đòi thường của cư sĩ tại gia, chúng con thường xuyên phải va chạm nhiều vấn đề, nếu không cẩn thận thì phạm giới.*

Hiện giờ, chúng con cứ lo tu tập sống đúng đạo đức nhân quả, những việc ma chay và cưới xin, nói chung là tất cả phong tục, tập quán đều có thể ảnh hưởng đến việc tu tập của chúng con không ít, mà trong giáo án của Thầy không có dạy. Vậy cúi xin Thầy từ bi lân mẫn chỉ dạy cho chúng con.

Đáp: Là đệ tử của Phật, dù cư sĩ hay tu sĩ đều phải theo lời dạy của đức Phật, lần lượt xả bỏ không những thế giới siêu hình mà còn xả luôn cả thế giới hữu hình.

Bởi vậy, nếu đúng theo tinh thần của Phật giáo, thì trong gia đình người cư sĩ đệ tử của đức Phật, việc ma chay và cưới xin phải giản đơn và không sát sanh, không nên tổ chức linh đình, vì chung quanh chúng ta còn biết bao nhiêu người bất hạnh thiếu cơm ăn, áo mặc. Tổ chức đám tiệc thực phẩm trai tịnh, thanh khiết, trang nghiêm, thanh tịnh, không được làm ồn náo, âm ỉ, ca nhạc phải khéo chọn những bài hát có ý nghĩa sâu kín của người Á Đông, nói lên được sự hạnh phúc của đôi tân hôn với truyền thống Việt Nam, phải trang hoàng, thanh nhã, lịch sự, không quá cầu kỳ.

Tiệc ma chay không được trống kèn, âm ỉ, ca, xướng, hát, tấu tụng, hò hét, đàn địch, phải giữ gìn im lặng, trang nghiêm, cúng bái, tế lễ phải có ngăn nắp hết sức, phải có tôn ti trật tự hẳn hoi, cấm rượu chè bê bối say sưa trong đám tang cũng như trong đám cưới.

Tổ chức đám cưới, tuy có ca hát như trên đã nói, nhưng không được ca hát quá trớn, biết rằng đám cưới là đám vui, vui trong đạo đức

lành mạnh của người dân Á Châu, cho nên phải chọn những bài ca chúc tụng, những bài ca có tình, có nghĩa, ca ngợi những lòng chung thủy, không được dùng những bài ca nhảm nhí, thương vay, khóc mướn, tình tứ bi thảm. Điều cấm kỵ nhất trong đám cưới cũng như đám tang, không được chề chén, say sưa, tiếng qua, tiếng lại, tranh luận hơn thua, hoặc la hét chửi mắng hoặc đâm đá nhau v.v.. Phải giữ gìn im lặng, trang nghiêm để bầu không khí thiêng liêng trong những giờ phút chia vui đám cưới, chia buồn đám tang.

Nếu tất cả mọi việc đều giữ được sự trang nghiêm, thanh tịnh và không làm theo sự mê tín, dị đoan của kinh sách Đại Thừa dạy và phong tục tập quán dân gian, thì sự tu tập theo đạo Phật rất dễ dàng.

Nếu việc ma chay và cưới xin, đừng giết hại chúng sanh làm cỗ bàn, thì sự tu tập rất là an tịnh, tinh thần thoải mái, thanh thản và an lạc.

Do sự tổ chức ma chay và cưới xin đúng cách theo đạo Phật, thì mọi người trong gia đình đều được an vui, hạnh phúc. Vì tạo nhân làm điều thiện và đơn giản nên sau khi đám tiệc xong rồi, người trong nhà không có ai nợ

nần và không có thấy máu chúng sanh đổ, nên tâm hồn thanh thoi. Vì tổ chức làm đám giỗ đơn nên mọi người không mệt nhọc, không bề bộn cả nhà đều được khỏe khoắn, an vui.

Ở đời, người ta chạy theo những lời khen, chê ngoài miệng ***“Nhà đó tổ chức đám tiệc linh đình âm ỉ không có gia đình nào hơn được”***, chỉ những lời khen rỗng tuếch đó, mà cả mọi người trong gia đình đều mệt nhọc và khổ sở, lại còn mang nợ nần khác nữa. Đám tiệc xong có khi mọi người trong gia đình phải đau bệnh. Thật là vô minh, u tối chỉ có một lời khen hảo mà con người từ xưa cho đến nay đều ngu si chạy theo danh hảo đó, nên bảo sao đời người khổ là vậy.

Theo đạo Phật chỉ cầu sự giải thoát, còn tất cả phong tục tập quán, dù có truyền thống lâu đời thì cũng vẫn tổ chức rất đơn giản, không chạy theo xu hướng của người khác, cứ làm y theo sự đơn giản mà đức Phật đã chỉ dạy, còn tất cả những phong tục nào mê tín, lạc hậu thì mạnh mẽ, cương quyết không chấp nhận, đình chỉ, phá bỏ, nhất định không tổ chức những điều mê tín đó. Mục đích đập, phá như vậy là để giúp cho con cháu đời sau đỡ hao tài, tổn của một cách vô ích và phi lý.

Người cư sĩ, đệ tử của Phật, phải sáng suốt nhận định cái nào đúng có lợi ích cho mình, cho người và những việc làm nào không làm khổ mình, khổ người thì hãy duy trì và giữ gìn bảo vệ những phong tục đó để mang lại cho cá nhân, gia đình, xã hội và đất nước một sự an vui, thanh bình, trật tự, hạnh phúc và phồn vinh. Ngược lại, những phong tục mê tín, lạc hậu nào làm hao tiền, tốn của, chẳng ích lợi gì mà còn gây tai hại tạo nhân ác làm đau khổ mọi người và chúng sanh thì ta phải phá bỏ và dẹp sạch để làm lợi ích cho con cháu về sau, không bị ảnh hưởng cha truyền, con nối hoặc theo kiểu “*Tổ tổ truyền nhau*”.



CÁCH THỨC TU TẬP

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: *Khính thưa Thầy! Theo trong thời khoá con đã ghi sự tu tập của con, như vậy có đúng chưa, xin Thầy chỉ dạy cho con được rõ?*

Đáp: Về phần tu tập con nên đọc kỹ lại những bài vấn đạo, thì sẽ biết rõ cách thức tu hành, Thầy xin tóm lược lại:

1- Ngồi nhiếp tâm trong hơi thở, phải ngồi kiết già, lưng thẳng, mắt nhìn xuống chóp mũi, mở một phần ba mắt.

2- Khi sức gom tâm, tập trung chưa cao, con nên kèm theo pháp hướng tâm, để nhắc nhở và dắt tâm: ***“Tôi thở, tôi biết tôi đang thở”***, lượng với sức của mình tu tập từ 1 phút đến 5 phút, rồi xả nghỉ đi kinh hành; khi đi kinh hành cũng tu từ 1 phút đến 5 phút tỉnh thức trong bước đi.

3- Đợt thứ hai, con cũng tiếp tục tu tập như trên. Nên nhớ kỹ, Định niệm hơi thở mới đầu chỉ tu từ 10 hơi thở, rồi tăng dần lên 1 phút, từ một phút tăng lên 5 phút, từ 5’ tăng lên 15’, tăng dần lên đến 30’ rồi 1 giờ. Khi đến 1 giờ không nên tăng lên nữa, chỉ ở trạng thái trong 1 giờ đó, tập luyện pháp hướng tâm điều khiển sự sống, chết.

Đi kinh hành cũng vậy, khi đi 50 bước tỉnh thức, trong đó 10 bước có hướng tâm một lần: ***“Tôi đi kinh hành, tôi biết tôi đang đi kinh hành”***, khi mới tu tập đi kinh hành,

cũng nên đi với sức tu tập của mình, đừng đi quá sức, đi khoảng độ 1', rồi dần quen mới tăng lên đến 30', đến 1 giờ. Xả nghỉ 2' hoặc 5' rồi ngồi thiền trở lại, nường hơi thở tu tập, khi tu tập hơi thở xong, rồi lại tiếp tục đi kinh hành 50 bước nữa, cứ như vậy tu tập cho đến đúng 30' mới xả nghỉ luôn.



LẠC HẬU, MÊ TÍN, TIỀN MẤT TẬT MANG

Câu hỏi của Liễu Tâm

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Con có một việc xin trình lại Thầy, mong Thầy từ bi chỉ giáo cho con được rõ.*

Thưa Thầy, một việc vừa xảy ra trong gia đình của người anh ruột người bạn đời của con.

Tháng chín năm ngoái anh này có làm một gian nhà cho con trai anh, móng nhà có sẵn, chỉ cấy thêm và bổ túc xây lên hai tầng và một tum nhỏ ra sân thượng. Năm ngoái anh này 71 tuổi và con trai là 40 tuổi. Cháu này đến gặp con và có trình bày hai tuổi này, con

theo sách nhà Phật dạy con bảo: Theo cô thì ngày nào cũng tốt, năm nào cũng tốt, giờ nào cũng tốt, cô thấy như vậy, mà có sao thì do nhân quả thôi. Bố cháu già rồi lo gì Kim lâu? Thế là cháu nó nghe lời con bảo thì cũng cho qua Kim lâu và bắt tay vào làm, đến tháng 12 là vừa xong nhà. Cháu có bảo mời cô lại lễ Phật cho, vì nhà cháu có thờ Phật, chính do con chỉ dẫn thờ Phật.

Tất cả từ nhỏ đến lớn và cháu trai này đều tin tưởng nơi con và thành tâm lễ bái, nhưng trong thành tâm cháu còn mê tín xen vào như: phù hộ, cầu khấn, v.v.. đã có nhiều lần con giải thích với cháu là không nên mê tín, nhưng kết quả cũng chưa giác ngộ là bao nhiêu.

Sự việc xảy ra trong khi con đi Sài Gòn (về tu viện) lúc trở về Hà Nội thì bố của cháu đã đi nằm viện được 10 ngày... Bệnh tình càng ngày càng nặng, thấy thế con góp ý là nên lo thuốc thang và thầy giỏi, nếu còn duyên thì khỏi mà chẳng may bố cháu hết duyên, chẳng làm thế nào được cả? Nhưng các cháu cuống cuồng đi xem bói, chia ra ba ngã:

1- Ngã đi hỏi cô đồng.

2- Ngả đi hỏi ông thầy ở Huế gọi điện thoại vào.

3- Ngả đi gọi ông thầy địa lý về xem đất cát xây nhà...

Thưa Thầy, trong vòng một tuần con thật sự mất bình tĩnh vì nghe các cháu kể là bố cháu tự nhiên sốt xong, chân phù nề, bụng to lên, da vàng, đi làm xét nghiệm thì bác sĩ đều nói là chưa tìm ra bệnh gì cả. Sốt do đâu thì không rõ? Càng ngày bệnh càng tăng lên, cháu phải đi xem lễ may ra khỏi.

Lúc này con khuyên các cháu nên bình tĩnh, việc gì nó đến phải bình tĩnh giải quyết. Cuối cùng các cháu và các chị gái và em dâu của ông này đồng tình đi xem và làm lễ. Họ đều nói giống nhau là nếu ông sống qua ngày 30 đến sang ngày mừng 1 tháng tư này thì sẽ qua khỏi. Và ông thầy địa lý bảo động long mạch vì làm nhà và họ đều nói với lý do là ai làm nhà vào hai tuổi Kim lâu cơ chứ cả bố và con.

Thưa Thầy, kết quả là tiền mất và ông anh con vẫn ra đi trong đau đớn trên giường bệnh, kéo dài thêm một tuần nữa sau khi các vị làm ba cái lễ, bác sĩ họ tạm kết luận là bệnh gan.

Lúc mất rồi lại đi xem ngày mất có phạm vào đâu không? Hai nơi họ nói giống nhau là ông này chết có 3 nhập mộ (có nghĩa là có ba người chết theo).

Nhưng họ không quên bảo cháu của con phải mua bùa về yểm. Ở Hà Nội có chùa Liên Phái, ở phố Bạch Mai chuyên bán bùa yểm, đến đây mua về yểm vào quan tài và mộ, vì năm nay vợ ông này hạn nặng lắm, con trai cả cũng thế.

Đến khi chết được ba ngày, lại mời ông sư về nhà tụng kinh cầu siêu cho vong và cứ như thế bảy ngày một lần cúng, cho đến 7 tuần là 49 ngày thì mới xong.

Thưa Thầy, con chỉ còn biết im lặng và tùy thuận để các cháu làm. Việc làm của con từ đầu (xây nhà) cho tới cuối cùng im lặng như thế con có lỗi gì với đạo Phật hoặc với gia đình không thưa Thầy? Con mong Thầy từ bi thương xót chỉ bảo cho con để thân tâm con được an ổn, đây là bài học bổ ích cho con về sau này thưa Thầy, con phải làm như thế nào cho đúng pháp của Phật?

Đáp: Hoàn cảnh xảy đến của gia đình anh con, con không có lỗi gì cả với Phật giáo và gia đình mà khả năng con không đủ lôi kéo

mọi người ra khỏi bàn tay ác độc của Đại Thừa giáo.

Nó đã truyền thừa những điều mê tín, phi đạo đức đã ăn sâu vào cốt tủy của con người, trường hợp như gia đình ông anh của con và còn biết bao nhiêu gia đình khác nữa. Nó đã mang đến cho xã hội một ít tốt đẹp để làm bề mặt đạo đức giả, ngõ hầu để không ai thấu rõ sự lừa đảo của nó mang lại cho xã hội trùng trùng đau khổ, như gia đình ông anh của con chẳng hạn.

Các nhà học giả kinh sách Đại Thừa lợi dụng gia cảnh người khác đang gặp nhân quả khó khăn, làm tiền bất chánh. Tuổi 71 và 40 cất nhà làm sao bị Kim lâu, những kẻ này xem sách nào gạt người như thế?

Dương Trạch, Bát Trạch, Thông Thư, Ngọc Hạp, Trần Tử, v.v.. Tất cả sách xem ngày, giờ, tốt, xấu; dựng vợ, gả chồng, cất nhà, xây mồ mả v.v.. Sách nào dạy điều này?

Theo kinh sách coi ngày giờ tốt xấu thì tuổi 40 cất nhà được “tứ tán tài”, tuổi 71 cất nhà được “đại kiết lợi”, sao quý thầy này lại bảo là “Kim lâu” sách vở nào? Ở đâu?

Khi nào cất nhà bị Kim lâu là nhà cất đủ bốn dài, còn hai dài, ba dài, năm dài thì không bị Kim lâu. Vả lại, cất nhà theo kiểu thời đại hiện giờ, vila, biệt thự, phố v.v.. thì không bị Kim lâu, vì không đủ bốn dài.

Còn ông thầy nào dám bảo động long mạch, khi mà nền móng đã có sẵn làm sao mà động long mạch được. Phải chi nền móng chưa có, động thổ làm nền móng thì động long mạch có lý. Toàn bộ các cháu đều bị bọn thầy Đại Thừa lừa đảo “tiền mất tật mang”.

Nhân quả ác đã đến thì không có Thần, Thánh nào cứu mạng được, nhân quả ác chưa đến còn chút phước thừa thì uống nước lạnh cũng hết bệnh. Đông y có câu:

“Vận dĩ hoại sơn năng sát chúng

Thời lai bạch thủy cứu nhân gian”.

Cho nên, vận dĩ tức là nhân quả xấu ác, thời lai tức là nhân quả tốt thiện. Vị thầy thuốc và bệnh nhân đều có sự tương quan nhân quả thiện, ác nên bệnh hết hay chết đều do nhân quả.

Tất cả sự việc xảy ra trong gia đình anh con là vì tinh thần các cháu quá yếu và chưa được trang bị đạo đức nhân quả đầy đủ, lòng

tin đối với luật nhân quả chưa sâu và còn bị ảnh hưởng truyền thống mê tín lâu đời chưa cởi bỏ.

Bởi vì, Đại Thừa Giáo đã truyền thừa giáo pháp của họ vào đất nước Việt Nam cuối thế kỷ thứ hai đầu thế kỷ thứ ba, tính ra có hơn hai ngàn năm. Vì thế, dân tộc Việt Nam chịu ảnh hưởng mê tín sâu dày và đối với thế giới siêu hình tinh thần càng lúc càng yếu kém, chỉ còn biết tựa nương vào tha lực của Thần Thánh, nhưng cuối cùng chưa có ai tránh khỏi nhân quả khổ đau.

Cho nên, chúng ta mạnh dạn chỉ mặt, vạch tên để cho mọi người hiểu biết rõ, không bị quý thầy Đại Thừa lừa đảo lường gạt, nhờ đó đời sống mọi người bớt khổ đau.

Lại nghe lời các thầy Đại Thừa đem bùa yểm cha thì còn nghĩa lý gì đạo đức làm người. Rước thầy tụng kinh cầu siêu cho cha mà cha đã bị bùa yểm thì còn siêu cái gì?

Bảy mươi mốt chết là cung khảm, đó là cung tốt để lại cho con cháu làm giàu có, có đầu tam liên tử, có nghĩa là ba người chết theo nữa (3 nhập mộ). Ba người chết theo nữa là chết nhằm cung càn, còn nếu 72 chết thì cung cấn theo sách vở thì chết theo một người nữa.

Đó là xem đúng sách vở của Đại Thừa. Còn các thầy này không theo sách vở, bịa đặt xảo ngôn hại người vừa vừa, có đâu lại khiến cho người ta bất nghĩa bất hiếu đem bùa yểm cha, lại còn bày trò cầu siêu hiếu hạnh.

Nếu quả có ba người chết theo nữa, thì đâu phải cha mình chết tạo ra cái chết đó, mà do số phận nhân quả của những người này đã tạo nên số ở tiền kiếp.

Tại sao các cháu không thấy chánh kiến, mà lại thấy và theo tà kiến như vậy, để làm một lỗi lầm rất lớn, một tội bất hiếu không tha thứ được.

Các thầy Đại Thừa dạy người bất nghĩa, bất nhân, bất hiếu, phi đạo đức. Bây giờ các cháu đem bùa yểm cha, sau này con của các cháu cũng đem bùa yểm các cháu, hành động của các cháu làm là hành động phi đạo đức, nhân quả này đời đời vay trả biết bao giờ dứt.

Các cháu phải bình tĩnh và sáng suốt, đừng nghe theo những thầy Đại Thừa làm điều không tốt về sau phải gánh chịu luật nhân quả.



DI CHÚC CỦA LIỄU KIM GỬI LẠI CHO CHỒNG VÀ CÁC CON

Tâm nguyện của Liễu Kim

Con là Liễu Kim viết những dòng chữ này bên hành lang phòng xét nghiệm bệnh viện K – Hà Nội.

Trong lúc chờ đợt xếp hàng lần lượt, Liễu Kim con sợ phí uổng thời gian quý báu còn lại của cuộc đời, với thân bệnh nan y hiểm nghèo nên lúc này là lúc giành giật thời gian quý hiếm ở cõi đời còn lại.

Liễu Kim con vội chọt nghĩ đến công việc của người ra đi phải nói gì cho người còn ở lại?

Thân mến gửi anh và các con !

Hạnh phúc là cái gì ?

Tìm được nó chúng ta phải tốn bao công lao?

Bảo tồn được nó chúng ta phải tốn bao công nhần nại?

Rồi đến khi mất nó! Chúng ta sẽ đau khổ biết chừng nào?

Vậy anh ơi! Biết được chân giá trị của nó, mỗi chúng ta phải biết trân trọng, giữ gìn nó từng phút, từng giây?

Có phải vậy không hồi anh và các con? Năm mươi năm qua rồi, hạnh phúc vốn vẹn được hơn 30 năm, với thời gian này quá ngắn ngủi đối với em và sắp sửa chúng ta phải chia tay vĩnh viễn rồi.

Vì thế, đức Phật mới dạy cho chúng sanh biết rõ hạnh phúc này là hạnh phúc giả không có thật, nó là vô thường, là vô ngã.

Bởi vậy, chính vì thế mà em khát khao đi tìm đến chân hạnh phúc, hạnh phúc vĩnh viễn, không còn bị chi phối vào không gian và thời gian. Đó là con đường đưa em đến cửa của đạo Phật.

Theo cách nhìn của thế gian thì chúng ta đã có một gia đình hạnh phúc lắm rồi phải không hồi anh? Nhưng anh ạ! Chúng ta có yêu thương nhau bao nhiêu đi nữa, thì tình yêu ấy vẫn không thể che chở cho chúng ta khỏi những đau khổ của cuộc đời. Thực tế là như vậy, lúc này chúng ta đang phải chứng kiến cảnh sắp chia ly đau khổ.

Ngay bây giờ tuy có hơi muộn xong vẫn còn thời gian để chúng ta biến tình yêu thương này trở thành tình yêu thương cao thượng và thanh tịnh, đó là tình anh em, tình huynh đệ, tình đồng đạo để sách tấn nhau, để động viên tạo duyên lành cùng nhau tu hành theo pháp “Đường Về Xứ Phật” mà Thầy Thông Lạc đã dày công tìm thấy. Nay để lại cho tất cả muôn người có pháp tu, để cuộc đời hết khổ. Trong đó có gia đình nhà mình phải không anh?

Em đã có đủ duyên phước gặp Thầy Chân Sư, Thầy đã quy y cho cả gia đình mình. Nay gia đình ta bảo nhau mà tu tập Tứ Chánh Cần, ngăn ác diệt ác, sanh thiện tăng trưởng thiện, không làm khổ mình, không làm khổ người, sống theo mười điều thiện, luôn giữ gìn năm giới.

Em mong anh và các con lúc em ra đi về cõi vĩnh hằng rồi, thì hãy luôn nhớ đến lời di chúc này nhé!

*Tử sách quý **“Đường Về Xứ Phật”**, là kho báu vô giá anh và các con giữ gìn và bảo vệ hết đời này qua đời khác, lưu truyền đạo đức làm người, đạo đức nhân bản cho muôn đời sau không bao giờ mất. Đó là điều ước nguyện của em trước giờ phút ra đi mãi mãi*

không có ngày trở lại, mà có trở lại nữa thì điểm hẹn của chúng ta đó là quê hương của Đức Phật cùng các vị chư Hiền Thánh Tăng. Ở điểm hẹn là mùa xuân vĩnh cửu. Cả gia đình ta nhé!

Văng em, anh và các con khéo thu xếp công việc gia đình, làm việc và học tập cho thật tốt.

Trong ngôi nhà nhỏ bé của chúng ta lúc nào cũng toát ra hương sắc của một mùi hoa thơm. Đó là hoa vô sắc của mùa xuân vô lậu vĩnh cửu thường hằng mãi mãi anh nhé!

Chào vĩnh biệt anh và các con, hẹn ngày gặp lại tại đất Thánh Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Đó là trụ xứ của vị Thầy của chúng ta. Nơi đó có Phật, có Thầy và có cô út Diệu Quang là biểu tượng của mùa xuân vĩnh cửu đó anh ạ! Nếu muốn tìm em thì đến đó là thấy liền.

Chào anh và các con.

Liều Kim

TB: Trong lúc đứng ở hành lang chờ xét nghiệm con chợt nghĩ về Thầy và con viết:

Kính thưa Thầy!

Trải qua thời gian thân bệnh khổ. Thầy đã cứu con vượt qua từng cơn đau như ai cắt ruột gan.

Thầy không phải là giáo sư hay tiến sĩ y khoa, nhưng con thấy Thầy còn hơn thế nữa, là vì Thầy là y đức tuyệt vời nhất trên thế gian này, vì Thầy đã loại bỏ những ung nhọt trong tâm mà không cần phải phẫu thuật, không cần phải dùng thuốc (đó là các câu pháp hướng tâm để xả thọ khổ, xả đau, xả nhức...) mà con đã dùng hằng ngày, hằng giờ, hằng phút, hằng giây, là phao cho con đi biển trong cả thời gian con bị trả nghiệp thân đau đớn.

Con cúi xin cảm tạ ơn Thầy, ơn này đời sau con xin cố gắng tu hành để mau chóng đến ngày làm chủ bốn nỗi khổ của kiếp làm người. Con xin tri ân công đức Thầy.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Con của Thầy

Thích Nữ Liễu Kim



TÂM THANH TỊNH LÀ NHỜ LY DỤC LY ÁC PHÁP, CHỨ KHÔNG PHẢI CHẲNG NIỆM THIỀN NIỆM ÁC

Pháp thoại Chơn Như

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Các nhà học giả cho bài kinh Pháp Cú “**Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý, thị chư Phật Giáo**” có hai phần:*

1/ Tu thiền quán

2/ Tu thiền định

Như vậy có đúng không? Xin Thầy dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Dục và các ác pháp làm cho tâm mình động, chứ đâu phải không động. Khi tâm bị động thì mình phải quán xét. Quán xét thì phải dựa theo lời đức Phật dạy: phải ở trên Định Vô Lậu quán xét để đẩy lui những chương ngại pháp ấy ra khỏi thân, thọ, tâm, pháp của mình, thì gọi là ly dục, diệt ác pháp. Vừa ngăn dục, vừa diệt dục; vừa ngăn ác, vừa diệt ác xong, thì mới nhìn thấy được tâm mình thanh

thần, an lạc và thanh tịnh. Tâm thanh thần, an lạc và thanh tịnh là thiền định, chứ đâu phải mình ngồi thiền, ức chế tâm cho hết vọng tưởng là thiền định là tâm thanh tịnh đâu? Cho nên, bài kệ trong kinh Pháp Cú, Đức Phật dạy:

“Chư ác mạc tác

Chúng thiện phụng hành

Tự tịnh kỳ ý

Thị chư Phật giáo”

Bài kệ này các nhà học giả Đại Thừa tự phân ra làm hai vế:

- Vế thứ nhất họ cho rằng: ***“Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành”*** là mình tu theo pháp thiện, nhờ pháp thiện mà mình diệt được ác pháp, giữ gìn được thiện pháp, do giữ gìn được thiện pháp mà chính mình bị dính mắc vào thiện pháp đó. Vì thế, tâm ý của mình chưa thanh tịnh vì còn pháp thiện. Hai câu này họ cho đó là tu ***“thiền quán”***.

Vế thứ hai họ cho rằng: ***“Tự tịnh kỳ ý”*** là pháp môn ***“thiền định”***. Muốn tu thiền định thì mình phải tu một pháp khác hơn là pháp ***“ngăn ác diệt ác pháp”*** thì tâm mới

được thanh tịnh, mới được định. Vì hiểu như vậy nên các nhà Đại Thừa mới chế ra một pháp môn khác để tu tập thiền định như: đếm hơi thở, theo hơi thở, phình xẹp nơi bụng, niệm Phật, niệm chú, chần trâu tri vọng, công án tham thoại đầu v.v.. Tất cả các pháp khác đó là pháp giữ tâm, để tâm mình không có niệm thiện niệm ác, không có niệm thiện niệm ác thì tâm mới thanh tịnh. Đó là những sự nghĩ tưởng của các nhà học giả. Vì vậy, câu kinh Pháp Cú này họ đã hiểu sai. Họ hiểu sai đã khiến cho nhiều người hiểu sai. Do đó, Phật pháp đã biến thành tà pháp.

Qua kinh nghiệm tu hành của chúng tôi thì bài kệ chỉ có một ý, chứ không thể chia làm hai ý được.

Lưu ý: ***“Chư ác mạc tác, Chúng thiện phụng hành”*** nghĩa là: Các pháp ác không nên làm, nên làm các pháp thiện.

Hai câu trên là chỉ cho pháp hành, tức là gieo nhân thiện, diệt nhân ác. Gieo nhân thiện, diệt nhân ác tức là hằng ngày phải sống bằng những hành động thiện. Sống bằng những hành động thiện như thế nào? Luôn suy nghĩ những điều thiện và ngăn chặn những ý

niệm điều ác; luôn nói những lời lành và ngăn chặn những lời nói ác; luôn làm những việc lành và ngăn chặn làm những việc ác. Có thường xuyên huân tập như vậy mới có lợi ích rất lớn cho đời sống.

Câu dưới **“Tự tịnh kỳ ý”** là chỉ cho kết quả của hai câu pháp hành ở trên. Có nghĩa là khi không làm và không sống trong các ác pháp và thường làm thường sống trong các pháp thiện thì tâm ý của mình tự nó thanh tịnh. Do mình sống trong các pháp thiện này thì cái ý của mình nó thanh tịnh, chứ không cần phải tu một pháp khác nào cả.

Bây giờ Thầy đặt lại vấn đề cho nó rõ ràng và dễ hiểu hơn, để thấu lý của bài kệ pháp hành này trong kinh Pháp Cú.

Đức Phật dạy Thập Thiện, tức là dạy 10 điều lành. Chúng ta không nói đến thiện nhiều mà chỉ cô đọng gom lại mang đầy đủ tính chất của gốc thiện, theo như đức Phật đã dạy mười điều lành trên. Mười điều lành là mười điều thiện gốc, từ mười điều lành gốc đó mà phát sanh ra muôn vạn điều lành khác. Cho nên, chúng ta giữ gìn được mười điều lành này là giữ gìn được muôn vạn điều lành khác.

Ví dụ: Mười điều thiện trên đây mà Thầy chỉ mới có tu được năm điều thiện, còn 5 điều thiện nữa chưa tu xong, 5 điều thiện chưa tu xong tức là còn 5 điều ác. 5 điều ác là đối tượng của 5 điều thiện này. Nếu Thầy chấp giữ năm điều thiện này để tu tức là để diệt các đối tượng của nó là 5 điều ác. Và như vậy thì Thầy còn bị kẹt trong năm điều thiện này. Cho nên, Thầy phải cố gắng tu năm điều này cho nó toàn thiện, cho nó không còn ác pháp nữa, nếu nó còn ác pháp thì nó chưa phải là toàn thiện. Khi Thầy tu thiện rồi thì nó hết sạch các ác pháp, tức là tâm Thầy không còn có đối tượng, đối đãi của tâm thiện nữa, thì lúc bây giờ tâm thiện đó nó còn thiện nữa hay không hỡi quý vị? Còn có ác thì còn có thiện, lúc ác hết sạch thì thiện vẫn là thiện, nhưng vì không có ác nên chúng ta vẫn thấy không có thiện. Có phải vậy không quý vị? Cho nên, nó không còn cái đối tượng đối đãi thì thiện ấy mới thật sự là thiện toàn diện. Thiện toàn diện thì tâm ý nó thanh tịnh. Nên kinh dạy: *“Tự tịnh kỳ ý”*, phải không quý vị? Cái ý của mình nó thanh tịnh là do mình sống trong thiện pháp, toàn thiện, không còn một chút xíu các ác pháp. Còn bây giờ mình mới sống được phân nửa thiện còn

phân nửa là ác. Còn có ác pháp là còn đối tượng của thiện nên thiện chưa toàn thiện, chưa trọn vẹn thiện thì còn kẹt trong pháp thiện. Nếu chúng ta kiến giải, tưởng giải ra bài kinh Pháp Cú này phân làm hai vế. Và như vậy chúng ta đã làm lệch ý của Phật, do đó dẫn đến chúng ta tu hành sai lạc. Do hiểu sai lệch này chúng ta rơi vào thiền tưởng mà không biết, thấy tướng tướng mà cho là định tướng, cũng như gặp ma mà cho là Phật.

Còn bây giờ chúng ta đang giữ thiện, ly ác pháp, nên tâm chưa toàn thiện, tâm chưa toàn thiện thì tâm còn đang kẹt ở giữa cái thiện và ác, vì thế tâm chúng ta chưa thanh tịnh như trên chúng tôi đã dạy. Thiền định của Đạo Phật chính là tâm toàn thiện. Tâm toàn thiện là tâm định chứ không phải thân định xin quý vị lưu ý đừng hiểu tâm định và thân định giống nhau. Vì thế, đức Phật xác định cho chúng ta hiểu rõ: *“Tâm định trên thân, Thân định trên tâm”* là hai loại thiền định rõ ràng:

1/ Tâm định (Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý), kinh Pháp Cú.

2/ Thân định (Không thở ra thở vào, tâm trú vào thiền định), kinh Tương Ưng.

Người kiến giải sai lệch câu kinh này, nên dùng pháp khác để tu tập cho nó thanh tịnh, bằng cách ức chế tâm của mình, không cho nó khởi niệm thiện, niệm ác. Và khi niệm thiện, niệm ác không khởi thì chắc chắn nó sẽ thanh tịnh chứ gì? Tu như vậy, sự thật nó không đúng nghĩa ở trong bài kệ của kinh Pháp Cú. Tu theo đạo Phật chúng ta phải hiểu rằng: tu là phải xả tâm, có nghĩa là ly dục ly ác pháp.

Đức Phật đã nói: *“Ta nói giới luật, tức là nói ly dục, ly ác pháp”*. Chỉ có người sống đúng giới luật thì mới ly dục, ly ác pháp được.

Bây giờ Thầy lấy một ví dụ khác: như ngày ăn ba bữa cơm: sáng, trưa, chiều. Thì thử hỏi Thầy có ly tham chưa? Nếu một người sống phá giới thì luận rằng: *“Tôi ăn tôi biết tôi ăn vậy chứ tôi đâu có cần nghĩ đến tham hay không tham?”*. Đó là lý luận suông của những nhà học giả. Nhưng thật sự ra sáng và chiều không ăn thì người ta cảm thấy muốn ăn, thèm ăn, cảm thấy đói. Và như vậy là không tập sống ly tham dục. Không tập sống ly tham dục thì làm sao gọi là ly dục. Còn muốn ăn, thèm ăn, còn đói bụng tức là còn tham dục.

Một người ngày ăn 1 bữa, thì buổi sáng người ta ly tham được buổi sáng. Người ta không ăn buổi chiều thì người ta ly tham được buổi chiều. Vì thế, người ta chỉ còn ăn để sống trong một ngày, chỉ có ăn vào buổi trưa mà thôi. Nhiều khi buổi trưa đôi lúc chúng ta thấy đồ ăn ngon mà chúng ta ráng ăn nhiều cho no căng, thì đó chúng ta vẫn chưa ly dục. Chưa ly dục ly ác pháp, tức là chưa giải quyết tâm tham, sân, si. Cho nên, ngon hay dở chúng ta chỉ ăn để sống mà thôi. Khi tâm mà đang còn tham ăn, mặc dù ăn ngày 1 bữa nhưng còn tham, chứ đâu phải hết tham. Cho nên, đức Phật dạy: phải quán thực phẩm bất tịnh, để sanh ra tâm nhàm chán.

Nếu chúng ta quán thấy thực phẩm hoàn toàn bất tịnh, thì chúng ta ngán ngẩm và sợ hãi, chúng ta ít muốn tham ăn. Còn nếu chúng ta dùng tưởng quán thực phẩm bất tịnh, khi quán sâu quá thì chúng ta không muốn ăn do đó cơ thể chúng ta sẽ bị bệnh.

Bởi vì không ăn thì cơ thể phải bệnh chứ gì? Nên khi quán thực phẩm bất tịnh đến mức độ vừa đủ để nhàm chán thì dừng lại, chứ không được quán đến ghê gớm đến không muốn ăn thì sai. Cho nên, Phật pháp mà

không có người dạy kinh nghiệm tu hành thì chúng ta tu quán cũng vẫn sai.

Quán đến mức độ chúng ta tưởng ra thực phẩm quá ghê gớm, là tự giết mình trước lúc thành đạo. Cũng như quán thân vô thường, quán đến mức độ thấy cái thân này vô thường hoàn toàn thật sự thì chừng đó mình cầm dao đâm mình mà không có chút sợ hãi. Thì đó là mình đã tu sai pháp Phật. Cũng như bây giờ Thầy cho ví dụ: Một đồng rác đang ở trước mặt các Phật tử, các Phật tử khởi ý muốn hốt đồng rác cho sạch, nhưng vì Thọ Bát Quan Trai nên không hốt rác. Không hốt đồng rác, tức là quý Phật tử đang bị ức chế tâm. Chỉ một hành động nhỏ như vậy là chúng ta đã tu sai. Pháp của Phật là pháp xả, chứ không phải pháp ức chế, thấy đồng rác muốn hốt mà nghĩ rằng mình là người tu thiền, chỉ biết có thiền chứ không khởi niệm đồng rác, đó là bị ức chế tâm, không có xả. Trái lại, một người muốn xả tâm thì ngay đó người ta đi hốt đồng rác là xả tâm. Bởi vì, tâm mình đã phóng ra đồng rác, muốn xả niệm đó thì phải xả đồng rác cho sạch. Xả xong bây giờ tâm sẽ nhẹ nhàng, thoải mái. Cũng như khi mình ngồi thiền hai chân bị tê, thì đó là bị chướng ngại pháp rồi, bây giờ

chúng ta nói còn tu 30 phút nữa mới hết giờ thiền, ta hãy ráng ngồi cho đúng giờ. Và như vậy, rõ ràng mình đã ức chế thân của mình. Pháp tu như vậy đối với đạo Phật là sai, cho nên ta hãy xả hai chân bị tê đi, xả hai chân bị tê thì nó đem lại sự an lạc giải thoát bình thường cho ta chứ gì? Muốn chân hết tê, chúng ta tháo chân treo ra và xoa bóp, rồi đứng dậy đi thì thấy hết tê liền, đó là hoàn toàn cách tu xả. Cái gì làm khổ chúng ta là chướng ngại pháp, là ác pháp. Đạo Phật là đạo giải thoát ngay liền, khi chúng ta tu theo pháp Tứ Niệm Xứ. Còn bây giờ chúng ta cứ ngồi ức chế thân tâm làm cho thân tâm của chúng ta khổ đau thế này hay bằng thế khác mà gọi là tu theo Phật giáo thì quý vị đã lầm.

Bây giờ quý vị ăn ngày ba bữa đã thành thói quen mà bắt buộc quý vị ăn ngày một bữa, tức là quý vị đã bị ức chế thân tâm rồi đó, quý vị sẽ bị bệnh và khổ đau.

Đức Phật dạy: Các cư sĩ muốn tu thì nên tu tập Thọ Bát Quan Trai. Một tháng chỉ 1 ngày, 1 ngày đó thật sự mình có ức chế thân tâm, nhưng chỉ ức chế thân tâm cho nó quen dần. Tập dần cho nó quen, chứ chưa tu tập gì hết mà vội xuất gia, thì mình sẽ bị ức chế thân

tâm trong giới luật. Và như vậy mình sẽ bị bệnh, không bao giờ mình tránh khỏi. Xuất gia tu hành để cầu giải thoát, cố sao mình lại tạo cho mình thêm khổ, chứ có giải thoát gì đâu. Chỉ có một ngày Thọ Bát Quan Trai, mà chúng ta còn cảm thấy khổ thật. Ngày ăn có một bữa, ngồi dưới đất ăn không được nghe hát, trang điểm, cái ham muốn của mình bây giờ bị dừng lại hết, nó không còn ham muốn được cái gì cả, cho nên nó rất khổ. Chỉ mới có một ngày Thọ Bát Quan Trai. Rồi ta so sánh như cuộc sống thế gian và cuộc sống trong ngày Thọ Bát Quan Trai thì thấy khổ, quá khổ. Nhưng sau ngày Thọ Bát Quan Trai, mình tư duy, suy nghĩ: sáng mình khỏi ăn, trưa mình mới ăn, rồi chiều tối mình cũng không ăn, mình thấy thực sự rảnh rang, vô sự, sung sướng thật, chứ không có khổ cực gì cả. Từ sự suy nghĩ đó mình mới thấy được sự giải thoát trong ngày Thọ Bát Quan Trai của đạo Phật. Cuộc sống ngoài thế gian hằng ngày bận rộn suy tư chuyện này, chuyện nọ, tính toán buôn bán ngày kia, ngày nọ, quá cực khổ, lao tâm, tổn trí. Ngày Thọ Bát Quan Trai mình bỏ xuống sạch, chỉ ôm bát đi xin ăn như Phật, thật là hạnh phúc. Trong lúc Thọ Bát Quan Trai, mỗi

tâm niệm gì khởi lên thì mình quán xét, đẩy lui nó hết, khiến cho tâm mình thanh thản, an lạc và giải thoát. Như vậy là giải thoát thật sự phải không? Tại sao có sự tham dục? Tham ái cái này cái kia, tham nói chuyện này, chuyện kia. Đó là tâm phóng dật, do phóng dật tâm mới lăng xăng, tâm lăng xăng chúng ta mới có cảm thấy khổ.

Như vậy, từ chỗ tư duy mình mới thấy rõ và hiểu biết. Đây thật sự là con đường giải thoát. Có Thọ Bát Quan Trai tu tập một ngày thì mới thấy được sự giải thoát của ngày đó, thân và tâm của mình mới thanh thản, an lạc và vô sự. Cho nên mình thích thú và ham tu. Mình nghĩ rằng sau ngày Thọ Bát Quan Trai mình xin tu thêm một ngày nữa. Mình thọ rồi mình ước nguyện giải thoát và có sự giải thoát thật sự.

Nhờ tu tập như vậy, tâm không có động, không có ai làm động tâm mình được và không thấy mình có khởi niệm tham, sân, si, phiền não, bất toại nguyện gì trong ngày này hết. Ngày đó mình sống như Phật, mình làm như Phật, mình thấy tâm mình rất an ổn, từ đó mình suy tư và nói: ***“À! đúng rồi, sau này mình sẽ tập hai ngày, ba ngày liên tục”.***

Bởi vì có thích tập tu, cảm thấy có thoải mái dễ chịu. Nếu mình không thích tu tập, sẽ thấy khổ sở. Còn ép buộc tu tập thì nó không thích, nó không thích thì tâm bị ức chế, tâm bị ức chế thì sự tu tập sẽ dễ đổ vỡ. Cho nên mình càng tu mình càng thích, càng hăng hái tu thì tu đúng. Bởi vì tu hành là phải tìm thấy kết quả của sự giải thoát. Cho nên càng ngày càng sống đúng giới luật, sống đúng giới luật tâm càng ham thích, do đó không bao giờ phạm giới. Trái lại không có tu tập, không có rèn luyện đúng cách, mà cứ ôm giới giữ gìn, thì bị ức chế tâm. Đến khi không còn giữ gìn được nữa, thì bắt đầu lén lút làm những chuyện không đúng giới luật.

Ví dụ: Ăn ngày một bữa mà không tập Thọ Bát Quan Trai cho quen, ép mình vô tu, ăn ngày một bữa như những người tu lâu, đã thuần quen, thì mình chịu không nổi nên bắt đầu mình lén lút để lại bánh trái, ăn uống phi thời. Ăn uống phi thời là một tội lỗi rất lớn, tội đạo, rồi bây giờ lại thêm một cái tội nữa là ăn lén lút, đó là tội gian xảo dối trá không thật. Cho nên ở đây, thật sự ra có một số người nói tôi cũng ăn cơm ngọc, chứ sự thật lại ăn phi thời. Trước mặt khác, sau lưng khác.

Trước mặt với Phật tử thì nói tôi là ăn ngũ nhưng mà sau lưng không phải ăn ngũ. Đó là điều tệ hại trong Phật giáo hiện nay.

Có một số tu sĩ sáng còn ăn bánh mì uống sữa, hoặc không ăn chỉ uống sữa, nước ngọt, nước trái cây, v.v.. cũng bảo rằng mình ăn ngũ. Đó cũng là một điều sự dối trá trong đạo Phật mà chúng ta cũng đã từng thấy và nghe trong các chùa.

Chúng ta ăn ngũ thì biết đó là lối sống của các bậc Thánh, lối sống như vậy gọi là Thánh hạnh. Hạnh của một bậc Thánh Tăng. Hạnh đó là hạnh ly tham, thế mà người tu sĩ theo Phật giáo lại không muốn ly tham thì còn tu hành cái gì?

Cho nên, chúng ta sống đúng hạnh đó, trước mặt cũng như sau lưng không bao giờ làm sai, có nghĩa là ngày một bữa không ăn uống lặt vặt phi thời. Những giới luật của Phật dạy chúng ta cách sống Phạm hạnh làm một bậc Thánh và cách sống làm một con người có đạo đức. Nhờ sống có ly tham thì chúng ta mới vào được thiên đình.



GIỚI LUẬT

Đọc trong kinh giới, Thầy thấy cách sống làm một con người mà đức Phật đã dạy cho người cư sĩ rất nhiều giới luật, chứ không phải có 5 giới của bậc Thánh. Năm giới này người tu sĩ giữ gìn còn chưa trọn vẹn hướng là cư sĩ. Thầy, Tổ dạy 5 giới cho người cư sĩ là quá cao. Nó là giới đức Thánh. Năm giới của người cư sĩ là năm giới đức Thánh, năm giới đức này đâu phải đức hạnh tầm thường. Cho nên hầu hết quý cư sĩ đều thọ năm giới, nhưng chưa chắc ai đã giữ trọn 5 giới này. Nên bây giờ Thầy dạy những giới đức làm người cho người cư sĩ là phải giữ gìn 100 giới chúng học của Phật. Những giới đức cho người cư sĩ gồm có như: phải giữ gìn vệ sinh, một nắm rác không được ném ngoài đường hoặc ném vào chỗ bụi cây hoặc ném trên bãi cỏ, thì làm cho sự sống trên đám cỏ khi bị rác đè, lá bị úa vàng chết đi. Đi đại tiểu tiện, khạc nhổ phải có nơi có chốn. Khi đi đại tiểu tiện có nơi có chốn, đó là đạo đức vệ sinh mà cũng là đạo đức lòng hiếu sinh, không có thương sự sống của loài vật khác, không có giữ vệ sinh chung là

người thiếu đạo đức. Bởi vì trong sự sống của chúng ta là môi trường sống chung, mọi vật đều sống. Nếu không có đạo đức hiếu sinh và đạo đức vệ sinh thì chúng ta sẽ hủy diệt sự sống chung nhau trên hành tinh này.

Tại sao chúng ta vì sự sống của mình mà hại đến sự sống của các loài vật khác. Lòng từ bi của chúng ta đâu? Chúng ta phải thương yêu sự sống, chúng ta phải bảo vệ sự sống. Một nắm rác chúng ta ném ra không biết giữ gìn vệ sinh, khi nắm rác mục nát nó trở thành một lớp bụi, lớp bụi đó nó sẽ hại chúng ta, tức là nó làm khổ mình, khổ người. Do đạo đức vệ sinh, giữ gìn môi trường sống trong sạch và thanh tịnh nên đức Phật cấm chúng ta không được tiêu, tiểu, khạc nhổ, xả rác trong nước, trên cỏ, nơi đông người v.v.. Bởi vì nước sẽ lôi các chất dơ ấy và làm cho môi trường sống ô nhiễm. Có nhiều người không biết nước đang bất tịnh ứ trực bắn thủ mà ăn uống vào rất là nguy hiểm. Tiêu tiểu, khạc nhổ, những rác bắn phải đem bỏ có chỗ nơi kín đáo hẩn hoi. Bởi vì khi mình đại tiểu tiện khạc nhổ ném rác bừa bãi, thì mùi hơi hôi hám sẽ bay lên, làm ô nhiễm bầu không khí của chúng ta không còn trong sạch nữa. Một ly nước lớn chúng ta bỏ một hạt

muối vào thì không thấy mặn nhưng nó vẫn có muối trong đó chứ không phải không. Phải không hơi quý vị? Chúng ta thường hay sợ mất công cho nên đi tiểu tiện thì cứ đi ra ngoài, chỗ nào vắng vẻ thì tiểu tiện đại, nhưng phải hiểu đó là không giữ gìn vệ sinh chung. Đối với đạo Phật không chấp nhận những hành động thiếu vệ sinh này. Đức Phật nói giữ gìn vệ sinh, thì trước mặt cũng như sau lưng, luôn luôn giữ gìn vệ sinh nghiêm túc, chứ không như chúng ta trước mặt khác sau lưng khác.

Có bao giờ chúng ta thấy trong các chùa dạy chúng ta đạo đức vệ sinh không? Một trăm giới chúng học này đức Phật đã dạy để làm gì đây? Một trăm giới chúng học là những hành động đạo đức làm người đầy các bạn ạ! Trong một trăm giới chúng học có dạy chúng ta đạo đức vệ sinh, đạo đức hiếu sinh.

Đại Thừa cho những đạo đức này là những giới nhỏ nhặt nên các vị Tỳ Kheo xem thường không cần giữ gìn. Những giới nhỏ mà không giữ gìn được thì những giới trọng như thế nào? Cho nên, các Tổ khéo đặt ra một câu chuyện để hủy bỏ những giới nhỏ nhặt này, nói rằng: ***“Khi Đức Phật sắp nhập Niết Bàn, Ngài dặn ông Anan những giới nhỏ***

nhặt sau này được quyền bỏ”. Cho nên, bây giờ các Tỳ kheo đều bỏ những giới nhỏ nhặt.

Những giới nhỏ nhặt này có lợi ích gì không? Chẳng hạn chúng ta giữ gìn vệ sinh như vậy có lợi ích không? Giữ gìn môi trường sống trong sạch thanh tịnh có lợi ích không?

Những giới nhỏ nhặt rất có lợi ích cho đời sống con người. Thế mà người ta dám bỏ và xem thường. Những giới nhỏ nhặt là những thiện pháp, mà thiện pháp thì không làm khổ mình, khổ người.



ĐỨC HẠNH LÀM NGƯỜI

Nói về luật lệ giao thông tức là nói đạo đức giao thông. Xưa, đức Phật đã có dạy đạo đức này, tức là giới cấm không cho hai vị Tỳ kheo đi song song trên đường. Tại sao vậy?

Ngày xưa đi trên đường mòn, chứ đâu có đường rộng lớn tráng đá trải nhựa như bây giờ, còn bây giờ chúng ta thấy tốc độ xe cộ chạy nhanh như gió. Hằng ngày chúng ta đọc báo chí, những tin tức về tai nạn giao thông đã

đem đến sự đau khổ cho biết bao nhiêu người, có những người chết, có những người bị tàn tật, cụt tay, cụt chân. Một hậu quả thương đau của xã hội do tai nạn giao thông. Đó là do thiếu đạo đức giao thông mà đã dễ xảy ra những tai họa khủng khiếp cho con người, đem đến cho mọi người khổ đau, khổ mình và khổ người. Cho nên, khi học đạo đức của đạo Phật, thì khi lái xe ra đường, người ta phải thấy trách nhiệm, bổn phận đạo đức của mình, cẩn thận khi cầm tay lái. Khi uống rượu say thì nhất định không được lái xe, lái xe không chạy quá tốc độ làm chủ của mình. Nếu ai ai cũng thấy trách nhiệm, bổn phận của mình như vậy, thì ít có khi xảy ra tai nạn. Luật lệ giao thông có, theo những biển cấm các tài xế lái xe phải tuân theo luật lệ giao thông, không được chạy vào những chỗ cấm. Nơi ngã tư đường có đèn xanh đèn đỏ. Đèn đỏ chúng ta dừng lại, đèn xanh thì chúng ta chạy. Chúng ta đi đúng theo luật lệ giao thông, thì làm sao xảy ra tai nạn. Những luật lệ giao thông trên đây là đạo đức mà xưa kia đức Phật đã dạy. Thế mà người sau nói rằng đó là những giới nhỏ nhặt cần phải bỏ cho hợp thời thì thật là vô minh điên đảo.

Đây, đức Phật còn dạy chúng ta một đức hạnh nữa, một giới luật nhỏ nhặt nữa. Đức Phật đã cấm không cho đệ tử của Ngài leo cây, thế mà các Tổ cho giới này là giới nhỏ nhặt cần phải bỏ. Một người đệ tử của đức Phật mà leo cây thì còn thể thống gì, có khác nào là một con vượn, một con khỉ, nhưng khi lỡ tay té xuống chết hay bị gãy tay, gãy chân thì ai chịu khổ đau này?

Theo đức Phật nói: ***“Con người leo cây không có cây thang để trèo đó là một loài chúng sanh, một loài khỉ, vượn, chứ không phải con người”***. Muốn sống đúng tư cách của con người thì phải sống đúng đạo đức. Muốn sống đúng đạo đức, trèo lên cây thì phải có cây thang, bắc thang trèo cây chúng ta thấy nó ít nguy hiểm hơn.

Lỡ chúng ta trèo cây, té xuống thì ai khổ và làm cho ai khổ, chắc chắn là chúng ta sẽ khổ, rồi gia đình, những người thân của chúng ta khổ. Nếu chúng ta trở thành người tàn phế nằm một chỗ, thì đó là chúng ta đã tự làm khổ mình, khổ người và toàn là làm những người thân thương của chúng ta khổ. Đó là chúng ta “báo đời” cho những người khác, nếu lúc bấy

giờ chúng ta chết đi thì tốt nhất, nhưng nó không chịu chết thì mới thật là khổ.

Các con cũng nghe những người trèo cây mà có thể xảy ra tai nạn, đưa đến những sự đau khổ này không?

Ngày xưa, đức Phật đã cấm chúng ta những điều này, là vì sự lợi ích cho chúng ta không làm khổ mình, khổ người. Đó là đạo đức. Đạo đức để biến chúng ta từ một loài động vật để trở thành một con người thật sự. Cho nên, muốn trèo cây chúng ta phải bắc cây thang, trèo cây có cây thang ít nguy hiểm hơn là chúng ta ôm cây mà trèo như trên Thầy đã dạy. Một hành động nhỏ nhặt như vậy chúng ta không nên xem thường. Đó là đạo đức làm người, đó là thiện pháp mà đức Phật đã dạy chúng ta để ngăn ngừa những ác pháp, những ác pháp ấy có thể xảy đến cho chúng ta những tai nạn khổ ách. Đó là những điều của người cư sĩ cần phải học những đạo đức cụ thể, thực tế trong cuộc sống.

Bởi đạo Phật là đạo giải thoát, giải thoát từng việc làm, từng hành động tuy nhỏ nhặt nhưng sẽ mang đến cho mọi người một sự an vui và hạnh phúc chân thật.

Cái hiểu lầm của các bạn là tưởng tượng sự giải thoát của đạo Phật quá cao siêu, quá mầu nhiệm, vì thế mà từ xưa cho đến ngày nay không có ai làm được.



LÒNG HIẾU SINH

Nếu dạy người cư sĩ không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu thì chưa đủ, vì một trăm giới chúng học là một trăm giới đạo đức làm người, còn năm giới cấm này thật sự quá khó giữ gìn, không phải dễ. Bởi vì cuộc sống con người đang bị ô nhiễm bởi những ác pháp, mà đưa ra những giới luật cấm này thì chúng ta chỉ có thọ cho có hình thức, chứ giữ trọn vẹn thì chỉ có những bậc Thánh Tăng. Nghĩa là nói cấm sát sanh thì phải nói lòng thương yêu chúng sanh. Nói đến lòng yêu thương chúng sanh là nói đến lòng hiếu sinh, lòng hiếu sinh là hiếu sự sống của muôn loài, tức là thương yêu sự sống. Nếu không dạy cho chúng ta có lòng thương yêu sự sống, mà dạy chúng ta không sát sanh thì không thể nào chúng ta

không sát sanh. Vì chúng ta chưa có lòng yêu thương sự sống thì chắc chắn chúng ta không tránh khỏi sự sát sanh. Lòng hiếu sinh là lòng thương yêu rộng lớn vô bờ bến đối với muôn loài. Lòng thương yêu sự sống ấy chỉ có những bậc Thánh Tăng và Thánh Ni mới thể hiện được, vì đời sống của họ ba y một bát, thiếu dục tri túc nên không hề vi phạm sát sanh, làm khổ đau chúng sanh.

Nếu chúng ta là một bậc Thánh thì không nói vọng ngữ, không vọng ngữ chỉ có bậc Thánh mới làm được, chứ một con người như chúng ta khó mà làm được. Tuy rằng chúng ta nói vọng ngữ không hại mình hại người khác, nhưng đó cũng là một điều kiện làm cho chúng ta mất uy tín với mọi người, nó làm cho người khác xem thường, không tin tưởng mình. Nhưng khi chúng ta hiểu đó là đức hạnh uy tín làm người, làm Thánh. Dù lời nói vọng ngữ đó không hại ai hết nhưng chúng ta cũng không nói, huống là nói dối hại mình hại người thì lại càng không được nói. Nếu chúng ta nói thật mà làm hại người thì sao? Chúng ta có quyền không nói chứ? Không nói tức là che giấu tội ác của kẻ khác ư?

Giới luật đạo đức của đạo Phật khó như vậy, vì thế chúng ta phải được học hỏi và tu tập rèn luyện dần dần mới thành thói quen đạo đức được, mới trả lời được những câu hỏi trên.

Thầy thiết nghĩ, muốn đi vào con đường của đạo Phật thì phải đi vào con đường giới luật, tức là con đường đức hạnh. Khi chúng ta có đức hạnh rồi thì chúng ta mới có thiền định. Đức Phật nói: khi tâm ly dục ly ác pháp thì tâm định tĩnh, nhu nhuyễn, dễ sử dụng. Lúc tâm nhu nhuyễn, dễ sử dụng thì muốn nhập các định dù bất cứ định nào cũng không có khó khăn, không có mệt nhọc. Trong các kinh đức Phật đã xác định rõ ràng như vậy. Thế chúng ta sống giới luật không nghiêm chỉnh, ăn uống phi thời như người giàu có, danh lợi cuốn mình vào trong cái lớp áo giàu sang thì làm sao mình ly dục ly ác pháp được. Muốn ngồi thiền nhập định mà không ly dục ly ác pháp thì làm sao nhập định được. Cho nên, do không sống đúng giới luật thì không bao giờ nhập định được như trên Thầy đã nói.

Tóm lại, lòng hiếu sinh là một đức hạnh cao quý tuyệt vời của con đường giải thoát mà người đệ tử đạo Phật dù tu sĩ hay cư sĩ đều

phải thực hiện cho bằng được, nhờ thực hiện cho bằng được thì từ đó chúng ta có một tâm hồn biết chan hoà tình thương yêu với sự sống muôn loài trên hành tinh này thì không còn làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sanh nữa.



NGĂN ÁC DIỆT ÁC PHÁP

*C*ác cư sĩ về đây muốn tu tập thì Thầy sẽ dạy cho ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp. Trong gia đình phải đối xử với nhau hòa thuận như nước với sữa. Cha mẹ đối xử với con như thế nào? Chớ đừng đụng chuyện gì, cũng la, cũng mắng chửi rửa con cái, rớt cuộc rồi con cái của mình, tuy sống gần nhưng lại cách xa mình, nó làm những việc gì, nó không dám cho cha mẹ biết, nó đều che giấu cha mẹ. Bởi vì con cái sợ la rầy thì làm sao nó dám nói thật với mình. Làm cha mẹ nên xem nó như người bạn, còn xem nó là đứa con nít, là con của mình, thì tự mình đã lìa xa con cái rồi. Như vậy bốn phận làm cha mẹ chưa tròn đạo đức. Cha mẹ cần phải học đạo

đức nhân bản - nhân quả không làm khổ mình, khổ người, dù nó là con mình, mình sanh ra, mình cũng không có quyền làm khổ nó. Nó cũng là một con người, như bao nhiêu con người khác, phải đối xử với nó như thế nào cho đúng đạo đức. Cho nên, có học đạo đức mình mới biết đối xử với con cái của mình. Còn con cái của mình có học đạo đức thì nó mới biết đối xử với cha mẹ. Nó không bao giờ làm cho cha mẹ buồn khổ. Như vậy rõ ràng chúng ta cần phải học đạo đức không làm khổ mình, khổ người, tức là ngăn ác diệt ác pháp.



HỌC TẬP ĐẠO ĐỨC

*C*húng ta tu theo đạo Phật, mà không học tu tập đạo đức, mà lại đi học thiền định, để kiến tánh thành Phật hoặc đi tụng niệm để cầu được sanh về Cực Lạc Tây Phương, để cầu siêu cầu an thì điều này có đúng không? Những điều này chỉ là ảo tưởng của chúng ta mà thôi, chứ làm sao mà nhập định được? Khi tâm còn tham, sân, si... Và làm sao có cảnh giới Tây Phương được mà cầu về đó. Phỏng

chừng có cõi Cực Lạc ở Tây Phương thực sự thì Đức Phật Di Đà có dám rước chúng ta về đó không? Tâm chúng ta còn đầy tham, sân, si ngút ngàn chưa có một chút gì là đạo đức thì ai dám rước mình về. Nếu rước về nước Cực Lạc, thì chắc nước Cực Lạc sẽ không còn là Cực Lạc nữa.

Ví dụ: Trong nhà Thầy hoàn toàn mọi người đang sống hòa thuận, yên ổn, bây giờ rước thêm một cô dâu về nhà. Cô dâu không phải là người hiền đức, nên mọi sự việc xảy ra, rầy rà, la khóc, trong nhà này giống như địa ngục. Ở đây Thầy đem ví dụ để nói tâm chúng ta đang còn tham, sân, si không có đạo đức mà muốn về nước Cực Lạc thì nước đó có còn cực lạc nữa không như trên đã nói? Để chúng ta rõ, khi tâm chúng ta chưa hết tham, sân, si thì không có đức Phật nào dám rước chúng ta đâu! Nên chúng ta đừng có sống trong ảo tưởng về việc cầu vãng sanh. Không được đâu các bạn ạ? Điều đó chắc chắn không ai rước mình đâu? Còn nếu mà mình sống đạo đức hẳn hoi thì Đức Phật Di Đà đến thỉnh mình, mình cũng không muốn đi nữa. Vì mình vẫn ở trong Cực Lạc rồi, không cần về nước Phật, mình vẫn ở trong nước Phật. Bối thiện pháp không làm

khổ mình, khổ người thì nó là Cực Lạc rồi, an vui rồi, chứ đi tìm nơi đâu nữa. Đó là một sự thực tế không có ảo tưởng. Phải không hỡi các bạn?

Cho nên, chúng ta sống đúng, tu tập đúng pháp ngăn ác diệt ác, sanh thiện tăng trưởng thiện, sống đúng tâm hồn thanh thản, an lạc, vô sự thì đó là Cực Lạc, đó là Niết Bàn, đó là Thiên Đàng. Chính đó là **TU TẬP ĐẠO ĐỨC LÀM NGƯỜI**.



BẤT ĐỘNG TÂM ĐỊNH

Đức Phật nói: Tâm ly dục, ly ác pháp là nhập Sơ thiền, do ly dục sanh hỷ lạc nhưng chúng ta đang còn ở trong 5 chi thiền của nó: Tâm, tứ, hỷ, lạc, nhất tâm tức là chúng ta đang ở trạng thái Sơ Thiền Thiên. Còn nếu như chúng ta xả năm chi thiền này ra thì chúng ta đang ở trong trạng thái bất động, bất động đó là Niết Bàn. Lúc bấy giờ chúng ta có cần tu gì nữa không? Hay chỉ ly dục, ly ác pháp xả năm chi Sơ Thiền là nhập vào Bất

động tâm định hay là Vô tướng tâm định là đủ. Mà đã ly dục, ly ác pháp là đạo đức của loài người, đạo đức không làm khổ mình, không làm khổ người. Cho nên, lúc này Thầy nói đức Phật dạy: ***“Ta nói: ly dục ly ác pháp tức là Ta nói giới luật”***. Người nào sống đúng giới luật tức là ly dục, ly ác pháp, còn người nào sống không đúng giới luật là không ly dục, ly ác pháp. Nhưng muốn sống đúng giới luật mà không ức chế thân tâm, thì phải có pháp hành để tu. Pháp hành để tu như thế nào? Tứ Chánh Cần ngăn ác diệt ác, sanh thiện tăng trưởng thiện. Khi ngăn ác diệt ác xong, chúng ta tiếp tục quét sạch những pháp ác vi tế trên thân, thọ, tâm, pháp của chúng ta. Thân, thọ, tâm, pháp là thân ngũ uẩn của chúng ta. Thân ngũ uẩn của chúng ta gồm có: sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Trên thân ngũ uẩn gồm đủ bốn chỗ thân, thọ, tâm và pháp. Nên đức Phật dạy chúng ta tu Tứ Niệm Xứ trên bốn chỗ này để chúng ta quan sát và đẩy lùi chướng ngại pháp trên đó. Nhờ có tu tập như vậy nên toàn bộ thân, thọ, tâm, pháp của chúng ta thanh tịnh. Mà tâm đã thanh tịnh là tâm không phóng dật, tâm không phóng dật là tâm đã ly dục, ly ác pháp hoàn toàn.

Như vậy rõ ràng trong giai đoạn đầu chúng ta tu pháp gì? Tu Tứ Chánh Cần, giai đoạn kế tu pháp Tứ Niệm Xứ. Tu pháp môn Tứ Niệm Xứ chúng ta chỉ có quan sát để quét sạch những ác pháp vi tế trên thân, thọ, tâm, pháp của chúng ta. Vậy thì, Tứ Chánh Cần chúng ta sống như các cư sĩ, đang chung đụng mọi pháp ác. Gặp pháp nào ác chúng ta đều ngăn và diệt ác pháp ấy, làm cho đời sống của chúng ta tràn đầy đạo đức không làm khổ mình, khổ người. Còn bây giờ, với chiếc áo tu sĩ như Thầy thì vào thất, không có ai làm động mình hết, vì vậy mình ngồi đây quét sạch chướng ngại trên thân tâm của mình giống như ông Châu Lợi Bàn Đạc. Khi ông học bài kệ bốn câu không thuộc, thì người anh của ông đuổi ông về nhà, ông ngồi khóc, đức Phật đi ngang qua thất ông, ông mới trình bày cho đức Phật biết nguyên do ông khóc. Đức Phật bảo: ***“Ta sẽ dạy con, chỉ cần quét cái tâm cho sạch”***. Quét tâm cho sạch tức là tu Tứ Niệm Xứ. Sau một thời gian ngắn ông thực hiện trọn vẹn lời dạy pháp môn Tứ Niệm Xứ và chứng quả A La Hán, đầy đủ Tam Minh.

Cho nên, trong giai đoạn đầu chúng ta tu Tứ Chánh Cần ngăn ác, diệt ác pháp, cuối

cùng chúng ta vào trong tu viện sống độc cư trầm lặng rồi chúng ta quét sạch những ác pháp vi tế trên thân, thọ, tâm, pháp của chúng ta, tức là tu Tứ Niệm Xứ. Khi tâm đã hoàn toàn sung mãn Tứ Niệm Xứ, thì có bốn Thần Túc đầy đủ trong thân tâm. Khi có bốn Thần Túc đầy đủ thì thiên định nhập đầu còn có khó khăn, nên đức Phật bảo rằng: ***“Tâm định tĩnh như nhuễn dễ sử dụng thì nhập định không có khó khăn, không có mệt nhọc, không có phí sức”***. Nghĩa là lúc bấy giờ mình chỉ dùng Định Như Ý Túc tức là Định Thần Túc, là muốn nhập định nào thì sẽ nhập định như thế ấy một cách dễ dàng. Khi tâm đã thanh tịnh không còn tham, sân, si thì mình bảo: diệt tâm tứ nhập Nhị Thiên, tức thì tâm diệt tâm tứ và nhập vào trạng thái Nhị Thiên tức khắc.

Vậy ai diệt tâm tứ? Tâm thanh tịnh của chúng ta diệt tâm tứ, chứ không pháp nào khác hơn nữa, tức là tâm lực của chúng ta do tu tập Tứ Niệm Xứ sung mãn mà có, chứ không thể nào ngồi lâu mà chúng ta diệt nổi tâm tứ, diệt lỗ tai, diệt con mắt, mũi, miệng, thân và diệt ý thức của chúng ta được. Ở đây chúng ta ngồi nghĩ đừng cho khởi niệm là diệt nó sao?

Diệt không thể được đâu? Vì vậy chúng ta chỉ cần tu tập Tứ Niệm Xứ sung mãn thì có Tứ Thần Túc, trong Tứ Thần Túc có Định Như Ý Túc như trên đã nói.

Các Phật tử có nghe đức Phật thuật lại: Khi đức Phật nhập định, cách đó 200 mét (200m) trời sét đánh chết hai con bò. Tiếng sét to lớn như thế mà đức Phật trong định không nghe thấy gì cả. Bởi vì nhĩ căn đã ngưng hoạt động, nhĩ căn không hoạt động, thì giống như người điếc phải không quý Phật tử? Người điếc thì còn nghe được âm thanh gì nữa. Dù tiếng lớn cũng như tiếng nhỏ.

Không nghe nhưng chúng ta vẫn tỉnh bơ, vẫn biết như thường chỉ không nghe, không tác ý, không suy nghĩ. Hiện giờ cái biết của chúng ta hiện giờ giống như cái biết trong giấc mộng. Cho nên, khi nhập Nhị Thiên thì chúng ta rơi vào thế giới tưởng. Khi bước vào chỗ này, thì đức Phật bảo phải ly tất cả hỷ (Ly hỷ trú xả), ly tất cả các trạng thái hỷ tưởng. Có 18 loại trạng thái hỷ tưởng phải xả ra hết. Lúc bấy giờ xả cho sạch mới nhập được Tam Thiên có đúng như vậy không? Còn chúng ta nhập Nhị Thiên thấy hỷ lạc tưởng cho rằng định sanh hỷ lạc này là thật, nhưng không ngờ đó

là trạng thái của xúc tướng hỷ lạc. Xúc tướng hỷ lạc là một trong 18 loại tướng. Nếu không biết xả thì chúng ta sẽ bị rơi vào trong thế giới ma tướng, chứ không phải là thiền định gì cả. Hầu hết các Sư Thầy hiện giờ đang rơi vào loại thiền định này mà họ tưởng rằng mình nhập được Chánh định. Ôi! Thật là vô minh, tội nghiệp thay! Một cuộc đời tu hành xả bỏ hết nay còn gì đâu nữa.

Có những người tu ức chế tâm, thấy sắc tướng hay thanh tướng cho là định tướng xuất hiện. Những người này đã rơi vào mê hồn trận của định tướng mà không biết. Khi rơi vào trong mê hồn trận này thì chẳng bao giờ họ nhập được Tam Thiền, họ chỉ còn loanh quanh trong cái thế giới tướng này để đạt đến thần thông tướng (ngũ thông).

Chúng ta muốn nhập Tứ Thiền thì sau khi đã dừng tất cả các trạng thái tướng, được xem như người ngủ không còn chiêm bao, không còn chiêm bao thì lúc bấy giờ chúng ta nhập Tứ Thiền mới được an toàn. Chúng ta tịnh chỉ hơi thở, tức là chúng ta ra lệnh cho hơi thở phải tịnh chỉ, ngưng, nhập Tứ Thiền, chứ không phải chúng ta nín thở. Ngay đó theo sự lệnh truyền của chúng ta, thì dần dần tuần tự

hơi thở sẽ dừng lại. Nhưng khi dừng lại thân tâm của chúng ta không hoại diệt vì thân tâm chúng ta thanh tịnh, sống đúng giới luật, không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào. Còn như cơ thể của chúng ta bất tịnh thì ngừng thở là chết ngay liền tức khắc. Bởi vì cơ thể của chúng ta đang tiếp xúc và đang được nuôi dưỡng với những chất ô nhiễm, ô trược. Tâm thì còn đầy đầy tham, sân, si luôn sống trong đau khổ, mà bảo hơi thở dừng thì làm sao nó dừng được? Nếu nó dừng được thì đó chỉ là hơi thở tưởng dừng, chứ không phải hơi thở thật dừng.

Các nhà Yoga họ tập luyện, tâm họ chưa ly dục, ly ác pháp hoàn toàn mà họ dừng được hơi thở. Họ dừng được hơi thở là tại sao? Ở đây họ phải dùng tưởng để tu tập như: tưởng thở bằng trán, bằng lỗ chân lông, v.v.. họ thở được là nhờ năng lực của tưởng. Người tu theo tưởng định chỉ có Ngũ thông tưởng chứ nó không có Lục thông, Tam Minh, bởi vì không có Lộ Tận Minh nên nghiệp tái sinh vẫn còn, phải tiếp tục tái sinh luân hồi, tức là tâm tham, sân, si còn nguyên. Còn một người tu ly dục ly ác pháp hoàn toàn, tâm thanh tịnh thì sẽ lìa hết các lậu hoặc. Lìa hết các lậu và tiếp

tục tu các thiền định và Tam Minh thì mới chấm dứt nghiệp tái sinh luân hồi. Đó là con đường tu tập đúng của đạo Phật là như vậy. Tâm lực giúp chúng ta tự tại nhập Định, tự tại đưa tâm đến Tam Minh. Ngoài sự tu tập này không còn có cách nào khác giúp chúng ta nhập định và thực hiện Tam Minh được. Cho nên, chúng ta tu đúng pháp thì có giải thoát, còn tu không đúng thì không có giải thoát.

Vì thế, căn bản sự tu tập thiền định của đạo Phật là ở chỗ giới luật, nhờ có giới luật tâm mới ly dục ly ác pháp, nhờ có ly dục ly ác pháp mà tâm mới bất động. Tâm bất động là giải thoát hoàn toàn, ra khỏi nhà sinh tử, chấm dứt luân hồi. Còn vấn đề thiền định và Tam Minh là vấn đề phụ.



THỌ BÁT QUAN TRAI

Hôm nay trong chiếc áo của người cư sĩ tu tập Thọ Bát Quan Trai, thì giữ gìn tám giới không có gì khó, chứ đừng có vội xuất gia tu hành. Khi xuất gia tu hành chúng ta thọ Sa Di

giới, Tỳ Kheo giới, tất cả những giới này đều phải dễ giữ gìn được, đều phải sống ngay liền được.

Ví dụ: Trong thập giới Sa Di thôi, có một giới cấm ăn uống phi thời, chỉ ngày ăn một bữa, có giới cấm cất giữ tiền bạc, có giới cấm nghe ca hát và tự ca hát, có giới cấm trang điểm làm đẹp làm dáng. Thế mà ông thầy nào cũng ăn ngày ba bốn bữa, cũng cất giữ tiền bạc, cũng xem ca hát, thì thử hỏi như vậy có đúng không? Nếu tu sĩ ăn uống phi thời thì làm sao Phật giáo sống được. Mấy ông thầy ăn uống ngủ nghỉ sai giới luật, có ông thì đi chân trần, có ông thì mang dép da thú vật, có ông lại có xe hơi riêng, xe cúp, xe hon đa chạy bất kể luật lệ đi đường, lại có thầy lái xe lại đeo thêm một cô Phật tử; lại có Thầy đeo thêm một cô Ni sau lưng, thì thử hỏi đạo Phật còn có nghĩa lý gì của đạo Phật nữa? Giới luật ở chỗ nào nữa? Làm sao ly dục, ly bất thiện pháp được? Đó là những cái đau lòng nhất của Phật giáo hiện nay. Đó là những điều kiện để cho chúng ta xác định Phật giáo đang suy đồi, ngoại đạo mạo danh Phật giáo để làm suy đồi Phật giáo, chứ không hưng thịnh. Mặc dù bây giờ có hàng vạn tu sĩ Phật giáo nhưng tu danh,

tu lợi. Bao nhiêu trường Phật học mở cửa để đào tạo tu sĩ tài đức. Những nhân tài học thức như vậy, chẳng có lợi ích gì cho xã hội, mà còn thêm gánh nặng cho mọi người. Những hạng tu sĩ danh lợi này quá đông, còn những tu sĩ tìm tu giải thoát của Phật giáo thì quá ít. Số tu sĩ tu danh, tu lợi này là gánh nặng cho tín đồ. Các cư sĩ phải nuôi, phải cúng dường. Mỗi lần trai Tăng là mỗi lần quý vị phải đóng góp nhau từng đồng, từng cắc để cho họ ăn, họ sống, họ học, họ chia của cải trên mồ hôi nước mắt của quý vị. Cho nên quý vị biết rằng: ***“Giới luật còn là đạo Phật còn, Giới luật mất là đạo Phật mất”***. Chúng ta không nên nổi giáo cho những người này, họ là giặc trong Phật giáo, họ đang diệt Phật giáo.

Quý vị đừng nghĩ rằng người nào làm tội là họ phải chịu tội. Tội những người làm cho Phật giáo suy đồi, họ không tránh khỏi nhân quả đó đâu. Nhưng quý vị cúng dường không đúng chánh pháp là tiếp tay làm hư hoại Phật giáo thì quý vị là người đệ tử cư sĩ tại gia của đức Phật sẽ không xứng đáng, quý vị cũng phải chịu trách nhiệm tội lỗi phá hoại Phật giáo.

Ví dụ: Một người ngoại quốc vào đất nước Việt Nam, đến chùa, lăng, miếu chỗ đông người, nơi đâu cũng đều thấy ăn mày đi xin tiền xin thực phẩm, thì họ sẽ chê đất nước Việt Nam, dân tộc Việt Nam. Phải không các bạn?

Tại sao lại có ăn mày như vậy?

Tại vì, quý vị đặt lòng thương không đúng chỗ, có nghĩa là thấy ăn mày là quý vị bố thí. Bố thí như vậy quý vị sẽ biến đất nước này thành đất nước ăn mày. Nhà nước có bốn phận phải tập trung những người ăn mày tàn tật vào một cái trại nào đó. Chúng ta những người dân cùng Nhà nước sẽ bỏ ra tiền bạc để nuôi những người ăn mày này, những người bất hạnh, chứ không nên để những người bất hạnh tàn tật ăn mày này đi xin rải rác khắp nơi làm xấu cho đất nước chúng ta.

Cũng như bây giờ quý vị cứ nuôi những ông thầy phá giới luật, phạm giới luật như vậy, quý vị tưởng như vậy thì Phật pháp còn ư? Hoặc quý vị bỏ ra hàng tỷ bạc như vậy để xây cất những ngôi chùa đẹp thì như vậy có phải làm hưng thịnh Phật giáo không?

Không đúng đâu. Quý vị làm cảnh đẹp tham quan để quý vị đi giải trí quên sự mệt

nhọc bằng những hình thức tu tập, chứ tu tập như vậy đi đến đâu thua quý vị?

Quý vị quên rằng nơi của Phật giáo không phải là những cảnh tham quan đẹp đẽ. Hình ảnh của Phật giáo là sống không chùa, không nhà cửa, chỉ ba y một bát, chòi tranh vách lá mà thôi. Đời sống người tu sĩ là sống du tăng khát sĩ rày đây mai đó, không dính mắc một cái gì hết. Quý vị cất chùa cho tốt đẹp và ông thầy là một công nhân viên để phục vụ cúng bái cầu an, cầu siêu, ma chay, làm tuần, làm tự, xin xăm, bói quẻ, xem ngày giờ tốt xấu cho quý vị... Như vậy quý vị rất thỏa mãn tinh thần. Quý vị đã làm hư hoại Phật pháp hết rồi! Phật pháp không phải là chỗ để an ủi tinh thần cho quý vị mà là chỗ để quý vị thấp đuốc lên mà đi trên đường giải thoát. Cho nên tu là phải tu đúng pháp, chùa là nơi để cho quý vị đến đó Thọ Bát Quan Trai để quý vị tu tập một ngày làm Phật, làm Thánh Tăng, Thánh Ni, chứ đâu phải chùa là nơi để cho quý vị đến đó tham quan, ngoạn cảnh, tụng kinh, niệm Phật, ngồi thiền, lạy lễ hồng danh sám hối theo kiểu Bà La Môn. Cho nên, những gì Thầy nói ra là những gì muốn xây dựng lại cái tốt cái đẹp cho Phật giáo. Những gì Thầy nói ra là muốn đem

lại cho quý vị được một ngày làm Phật, một ngày được giải thoát, chứ không phải ở đây lý luận nói thế này, nói thế khác, để rồi rốt cuộc tu hành chẳng ra gì. Tu sĩ phải ra tu sĩ, mà cư sĩ phải ra cư sĩ, đâu ra đó hẩn hoi. Cư sĩ phải hộ trì Phật pháp, hộ trì đúng chánh pháp, chứ không thể hộ trì không đúng pháp. Thầy nói thật sự, được nghe lời Thầy là may mắn cho quý Phật tử. Dù sao quý Phật tử cũng còn mang những kiến chấp, cho Thầy quá cố chấp, quá sân hận, quá nặng lời, quá lỗi thời không hợp với thời đại này. Đối với Thầy, quý vị muốn nói sao cũng được, miễn là lời nói của Thầy là chân thật của Phật giáo, làm sống lại Phật giáo. Thật ra pháp môn gì mà đức Phật ngày xưa đã để lại thì ngày nay chúng ta áp dụng vào đời sống và đem lại lợi ích và hạnh phúc cho con người, chứ không phải lỗi thời.

Thường thường người ta nghĩ rằng Thầy chấp giới, chấp cái này, chấp cái kia, vì vậy cho Thầy lỗi thời không hợp. Bây giờ vật chất, tiền của, xe cộ tất cả mọi thứ hiện đại tiện nghi như vậy mà Thầy ôm bát đi bộ, xin ăn thì quá lỗi thời. Vì hiện giờ ăn uống đầy đủ, ngày xưa không đầy đủ thì đành chịu, còn bây giờ đầy đủ Thầy còn chấp chặt những điều thiếu

dục, tri túc đó thì không hợp thời. Ở đây Thầy suy nghĩ, tư duy cái nào giải thoát, cái nào không giải thoát, cái nào đưa đến dục lạc và cái nào không đưa đến dục lạc. Cái chỗ này là chỗ quan trọng mình phải tư duy suy nghĩ kỹ lưỡng, vì mình phải chấp nhận sống đúng đời sống của một vị tu sĩ Thánh Tăng. Khi mình sống đúng hạnh giải thoát thì người cư sĩ ủng hộ và bảo trì Phật pháp. Thật ra Phật pháp còn là do bàn tay của những người cư sĩ. Còn tu sĩ chỉ là những người có nhiệm vụ tu tập để thực hành đúng Phạm hạnh, để thực hiện được gương hạnh cho người cư sĩ, để người cư sĩ nương theo. Người tu sĩ đừng nên sa ngã, chạy theo dục lạc, chạy theo lòng ham muốn của mình nó là ác pháp, nó làm cho người cư sĩ khổ đau, phiền não trong lòng. Hôm nay Thầy nói ra để chúng ta thấy biết rõ ràng.

Tóm lại, muốn tu tập để được giải thoát hoàn toàn thì chúng ta mỗi người dù tu sĩ hay cư sĩ đều phải tu tập Thọ Bát Quan Trai. Vì đó là bắt đầu cho một cuộc sống ly dục ly ác pháp, cuộc sống làm Phật, cuộc sống thánh thiện, cuộc sống giải thoát, cuộc sống cao thượng.



HỌC ĐẠO ĐỨC

Bây giờ chúng ta quay trở lại vị trí tu hành. Trước tiên chúng ta phải học đạo đức. Đạo đức không làm khổ mình, không làm khổ người, đạo đức nhân bản - nhân quả. Đó là một điều quan trọng đem đến lợi lạc cho quý vị sống trong gia đình đối xử với nhau, hoàn toàn đưa gia đình đến an vui, hạnh phúc chân thật.

Ví dụ: Bây giờ mình muốn đi tu, mà vợ con không cho đi, nhất định chúng ta không được đi. Tại sao vậy? Mình đi tu vợ con mình đau khổ, nhớ thương, cho nên mình không đi. Mình không đi không có nghĩa là mình không tu. Vì đạo Phật dạy ta tu tập nhẫn nhục, tùy thuận. Nhẫn nhục trước sự không bằng lòng của vợ con, nhưng chúng ta tùy thuận không bị lôi cuốn vào con đường ái kiết sử, đó là cách khéo léo đưa dần cả gia đình đến với Phật pháp. Cả gia đình chúng ta là một cụm nhân quả. Chúng ta không thể bỏ đi tu để vợ con buồn khổ như thế này được. Cho nên, chúng ta phải sống trong gia đình. Chúng ta phải làm những gương hạnh gì để dẫn dắt vợ con mình theo đường lối đạo đức của Phật giáo. Mình

phải làm gương hạnh đạo đức hẳn hoi để giúp cho gia đình mình an vui, vợ con đồng hướng theo một hướng tốt. Chờ đến khi đủ duyên chúng ta ra đi vợ con rất sung sướng, là vì mong cầu cho chồng mình đi tu, còn con cái ước ao người cha của mình thực hiện được đạo giải thoát để về đìu dắt mẹ và anh chị em mình cùng đi trên con đường đó. Nếu cả gia đình đều đồng ý thì hạnh phúc biết bao! Vậy mình phải sống như thế nào, để sống đúng đạo đức làm gương trong gia đình. Không những làm gương cho gia đình mình mà còn làm gương cả xóm giềng chung quanh mình nữa. Vậy sống như thế nào để mình dẫn dắt những người chung quanh xóm giềng của mình.

Ví dụ: Một nhà hàng xóm bên cạnh ngay trước nhà mình, thường hay ném rác bẩn sang nhà mình, mình cứ xách chổi ra quét dọn sạch sẽ không la lối chửi mắng ai cả. Và như vậy chúng ta đã dạy cho họ một bài học đạo đức, chắc chắn một ngày nào đó họ sẽ trở thành người tốt. Người ta đã vô minh không hiểu đạo đức vệ sinh, người ta chỉ nghĩ đến cá nhân chứ không nghĩ đến ai hết. Đạo đức dạy chúng ta nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng. Vì thế, tốt hơn hết mình cứ vui vẻ, quét dọn sạch sẽ và

nghĩ rằng: đây là nhân quả đời trước của mình, mình có nợ với người này, người này mới xả rác như vậy thì mình cứ vui vẻ làm đi, làm cho sạch, làm cho người đó họ ngạc nhiên và tự hỏi: Tại sao ông ta không tức giận mình? Nếu người khác lừa rác, lừa chất bẩn vô nhà mình, thì mình có giận không?

Mình tin chắc sớm muộn gì người ta cũng ý thức được điều đó, chứ không phải không. Nhưng mình phải bền chí để giáo dục đạo đức cho người. Khi nhân quả thiện của mình tạo ra đến lúc chín muồi, nó sẽ chuyển đổi thì người ta sẽ hối hận tức khắc và sẽ đến xin lỗi mình. Bởi vì nhân quả nó chuyển đổi, chứ không phải cố định. Ví dụ bây giờ thấy người ta đổ rác làm bẩn nhà mình, mình tức giận tức là mình bị nhân quả chuyển, chuyển từ nhân đến quả. Còn mình chuyển nhân quả thì mình không tức giận, do đó mình trả hết các nợ nhân quả đời trước. Khi nhân quả trả hết thì không bao giờ người ta làm bẩn trong nhà mình nữa.

Mình phải thấy rằng nhân quả nó chuyển biến, chuyển biến để làm cho cuộc sống từ bất yên ổn trở thành yên ổn, thanh tịnh, hoà hợp với nhau, nó không làm động nhau nữa.

Chỗ tu tập của đạo Phật Nguyên Thủy không có dạy người ta vào chùa tụng kinh, gõ mõ, lạy sám hối để cầu chư Phật phù hộ cho chúng ta bình an, tai qua nạn khỏi. Chúng ta có lầm lỗi, nhưng biết sự lầm lỗi đó là ác pháp. Do đó, chúng ta nhất quyết không làm lỗi nữa. Khi không làm lỗi nữa là phải tự mình, chứ không ai giúp mình hết làm lỗi, cho nên đức Phật bảo: ***“Các con hãy tự thấp đuốc lên mà đi!”***. Bây giờ mình không thấp đuốc lên đi, mà cứ vô chùa tụng kinh cầu chư Phật phù hộ cho mình được sao? Tại sao mình đi ngược lại lời dạy của đức Phật như vậy? Làm sai như vậy mà bảo mình tu theo Phật giáo. Cái đó là cái sai.

Tu theo Phật giáo là chúng ta phải tự lực. Mỗi một ác pháp đến làm cho tâm chúng ta chướng ngại, thì ngay đó chúng ta xả, xả tức là chúng ta chuyển đổi được nhân quả. Để nhắc lại ví dụ trên: Có người đưa rác làm bẩn nhà mình, mình cứ vui vẻ quét hốt, dọn dẹp sạch sẽ, không tức giận, tức là đầu tiên mình chuyển được tâm nhân quả của mình, kể đó nữa mình thấy được cái nhân quả của mình và tự nguyện sẽ hốt sạch rác này, cho đến khi trả hết nghiệp. Khi hết nghiệp, chắc chắn chúng

ta sẽ cảm hoá được người làm bẩn nhà mình, nếu tôi cảm hoá được người này thì họ không còn là người xấu. Họ không còn là người xấu thì tôi rất mừng, vì tôi đã dẫn dắt họ vào con đường đạo đức. Do đó, tôi phải bền chí tôi làm việc này, một tháng chưa xong, hai tháng chưa xong, một năm, hai năm, cho đến ba năm, chắc chắn tôi sẽ cảm hoá được người này bằng những hành động vui vẻ không giận hờn người này. Như vậy, rõ ràng chúng ta đang theo pháp Phật dạy: ngăn ác diệt ác pháp. Đó là cách thức tu tập của chúng ta, có giải thoát ngay liền.

Đây là một ác pháp nữa. Ví dụ: Người ta chửi mình, mình giận dữ tức là mình đem ác pháp vào trong tâm của mình, mình tự làm khổ mình, chứ có lợi ích gì đâu. Nếu người ta chửi mình, mình không giận tức là mình không đem ác pháp vào tâm mình, mình không làm khổ mình và như vậy mình có lợi ích lớn cho mình.

Tóm lại, một người tâm bất động trước các ác pháp là người sống có đạo đức với mình với mọi người.



LÀM CHỦ SỰ SỐNG CHẾT

Nếu Thầy làm chủ được bệnh của Thầy, tức là Thầy làm chủ được cái chết. Làm chủ được cái chết, tức là làm chủ nhân quả. Ngoài nhân quả ra thì không có cái chết. Bởi vì thân của Thầy là thân nhân quả, cho nên nó phải có sanh có diệt. Khi tu tập theo giáo pháp của đức Phật, thì trước tiên Thầy làm chủ cái tâm, làm chủ cái tâm là phải làm chủ tâm không sân, không tham, không si. Do làm chủ tâm nên mới không tham, sân, si. Nếu không làm chủ tâm được thì tâm tham, sân, si cũng giống như mọi người. Khi làm chủ được tâm không tham, sân, si rồi Thầy làm chủ được bệnh. Đầu của Thầy đau nhức, Thầy bảo: ***“cái thọ này vô thường, cái đầu đau nhức này phải rời khỏi thân này đi và không được đau nhức nữa”***. Khi hướng tâm như vậy, thì tự cái đau nhức đầu sẽ đi mất. Như vậy có phải cần uống thuốc không hỡi quý Phật tử? Đâu có cần uống gì. Nay Thầy đã sống trên 78 tuổi rồi mà Thầy vẫn sống bình thường, không có đau bệnh gì khó khăn khổ sở. Nếu có đau Thầy sẽ đuổi nó đi. Khi Thầy sắp chết Thầy bảo hơi thở ngưng

đi, cái thân già yếu này sống làm chi cho thêm cực khổ quá vậy, chết đi cho rồi. Thì bắt đầu nó ngưng hơi thở Thầy chết. Bởi vì Thầy làm chủ được thân nhân quả. Cho nên, đức Phật nói:

“Thiên thượng thiên hạ

Duy ngã độc tôn

Nhất thiết thế gian

Sanh, lão, bệnh, tử” .

Giải nghĩa:

“Trên trời, dưới trời

Con người duy nhất

Khắp trong thế gian

Vượt qua sanh, già

Làm chủ bệnh, chết”.

Đức Phật đã vượt qua sanh, già, bệnh, chết, tức là làm chủ sanh tử. Vậy thì người tu theo đạo Phật vốn có tâm niệm với mục đích làm chủ được bốn nỗi khổ đau này.

Mục đích của chúng ta là tu tập ngồi thiền để làm chủ sự sống chết và chấm dứt luân hồi phải không?

Ở đây, Thầy chỉ dạy cho quý vị ngăn ác diệt ác pháp, có nghĩa là người ta chửi mình, mình không giận, mình không tham muốn gì hết. Dù thấy các vật đẹp mình cũng không ham muốn, chứ không phải ngồi thiền hít thở, niệm Phật, niệm chú, tụng kinh, sám hối, v.v... Và như vậy quý vị đã làm chủ được cái tâm tham, sân, si của mình, tức là quý vị đã làm chủ được nhân quả trong cuộc sống của mình, tức là làm chủ nhân quả của tâm. Khi đã làm chủ nhân quả của tâm được rồi thì tiếp tục tu tập để làm chủ nhân quả của thân. Làm chủ nhân quả của thân, là làm chủ bệnh tật và chết phải không? Vì có làm chủ được tâm thì mới làm chủ được cái thân. Làm chủ được cái thân chưa đủ, nên phải làm chủ cho được cái tâm, làm chủ được cái tâm tức là làm chủ được cái quả. Cái quả thân của chúng ta hiện giờ có là do nhân đời trước. Nhờ làm chủ được tâm thì mới làm chủ được thân. Nếu không làm chủ được tâm thì không thể nào làm chủ được thân. Khi chưa làm chủ được tâm thì thân của quý vị có như thế nào, dù cho quý vị có biết dùng pháp hướng nhắc tâm đến cả ngàn lần thì nó cũng như thế nào, chứ không bao giờ hết. Còn bây giờ Thầy đã làm chủ được cái tâm thì Thầy chỉ nhắc nó một vài lần là nó hết như thế

đầu ngay liền. Làm chủ được bệnh khổ như vậy thì dù có đem tiền bạc chất như núi Thái Sơn cho Thầy, thì Thầy cũng không ham. Người ta chửi Thầy, Thầy không giận, cái không sân của Thầy, dù ai có đổi chùa to Phật lớn, Thầy cũng không ham. Tại vì Thầy đã làm chủ tâm của mình được rồi, nên danh lợi sang giàu đối với Thầy trở thành vô nghĩa. Do danh lợi sang giàu trở thành vô nghĩa đối với Thầy, thì Thầy phải làm chủ được bệnh. Làm chủ được bệnh thì Thầy làm chủ được chết của mình, làm chủ được cái chết của mình, thì Thầy phải chấm dứt tái sinh luân hồi của Thầy. Có phải vậy không? Giống như trên Thầy đã dạy. Vì thế, chúng ta đã tịnh chỉ hơi thở nhập Tứ Thiên. Khi nhập xong Tứ Thiên thì chúng ta thực hiện Tam Minh. Mà thực hiện Tam Minh thì nghiệp lậu hoặc không còn nữa, do đó Thầy đã chấm dứt sự tái sinh luân hồi của mình. Chấm dứt luân hồi tái sinh, tức là chấm dứt nghiệp lực tái sinh, chứ không phải có thần thức, linh hồn đi tái sinh, mà chính là nghiệp. Nghiệp là do hành động thiện ác của chúng ta tạo thành.

Ví dụ: Chúng ta uống rượu, nó sẽ thành quen đi với rượu, nếu không có rượu thì cơ thể chúng ta khó chịu phải không? Chúng ta hút

thuốc nó quen đi, bây giờ không hút thuốc, nghe buồn bã, nghe khó chịu trong lòng, hút thuốc vào là khoẻ trong người liền. Đó là nghiệp dẫn dắt mình ham thích dục lạc, nó làm cho mình khổ sở, do như vậy chúng ta bị nhiễm. Sự nhiễm như vậy trở thành nghiệp. Bây giờ chúng ta làm chủ nghiệp, thì làm sao nghiệp đi tái sanh luân hồi được. Phải không? Nếu chúng ta còn tham, sân, si thì còn nghiệp, nghiệp còn thì tiếp tục đi tái sanh. Hằng ngày Thầy tu tập làm chủ nghiệp. Tu tập làm chủ nghiệp tức là tu tập tâm không tham, không sân, không si. Hằng ngày Thầy thường nhắc: ***“tâm không tham, sân, si, phải ly dục, ly ác pháp đi”***, hoặc Thầy nhắc: ***“tâm như cục đất ly tham, sân, si đi, đừng có tham, sân, si nữa, tham sân si là ác pháp, là khổ đau”***. Thầy nhắc nó như vậy hằng ngày nên nó trở thành nghiệp không tham, sân, si. Khi chưa biết tu tập chúng ta thường hay tham, sân, si, lâu ngày nó huân tập thành nghiệp tham, sân, si. Còn bây giờ Thầy huân tập nghiệp không tham, sân, si. Nghiệp không tham, sân, si thì nó có tái sanh không quý vị? Nghiệp không tham, sân, si thì không tái sanh. Còn chúng ta đi tái sanh là do nghiệp

tham, sân, si. Như vậy có đúng không? Vì đức Phật xác định thân ngũ uẩn của chúng ta là sắc, thọ, tưởng, hành, thức và thức cũng là một trong năm thứ hoại diệt của thân ngũ uẩn. Thân này hoại diệt thì rõ hết năm uẩn kia. Sắc thân này tan rã thì thức này cũng tan rã, thì thân ngũ uẩn có còn cái gì đâu. Thế mà chúng ta chấp ở trong thân này còn có thần thức, linh hồn, tánh biết, tánh thấy, tánh nghe. Nếu có linh hồn nhập vào đồng cốt thì đó là tướng thức của chúng ta tạo tác, chứ không phải có linh hồn, chúng ta đã nhận sai rồi không đúng đâu. Vì đức Phật nói, khi chúng ta chết đi thì không còn có cái gì tồn tại hết. Nó chỉ còn lại nghiệp do hành động thiện ác của chúng ta, nghiệp đó nó tái sanh như trên đã nói. Vì thế, chúng ta mãi mãi tái sanh mà không bao giờ dứt. Hôm nay chúng ta đã rõ biết được. Vậy biết rõ chúng ta phải tu tập, tu tập để có được tâm nghiệp không tham, sân, si. Hằng ngày chúng ta huân tập pháp như lý tác ý, nhờ pháp như lý tác ý mà trở thành nghiệp lực không tham, sân, si.

Nghiệp tái sanh luân hồi là nghiệp tham, sân, si. Nghiệp không tham, sân, si là nghiệp

chấm dứt tái sanh luân hồi. Do đó đức Phật dạy: ***“Con người là thừa tự nghiệp”***.

Nghiệp không tái sanh luân hồi đức Phật ví như lõi cây. Muốn tìm lõi cây thì chúng ta phải bỏ vỏ, bỏ giác. Cũng vậy muốn tu giải thoát thì phải bỏ tham, sân, si, còn lại cái không tham sân si. Cây mới mọc lên thì không có lõi liền được. Nó phải có một quá trình thời gian lâu dài thì mới có lõi được. Chúng ta là con người sống trong đau khổ, muốn thoát ra sự khổ đau thì phải có một quá trình thời gian tu tập. Nhưng phải tu đúng pháp, còn tu sai thì chẳng bao giờ có giải thoát được. Nếu không có pháp Tứ Chánh Cần, không có Tứ Niệm Xứ, không có pháp hướng tâm như lý tác ý thì dù quý vị có tu ngàn đời cũng chẳng giải thoát được.

Tóm lại, làm chủ sanh tử chấm dứt luân hồi là làm chủ nghiệp, làm chủ nghiệp là làm chủ tâm, tức là tâm không tham, sân, si, mạn, nghi nữa. Làm chủ tâm là tâm phải bất động trước các ác pháp và các cảm thọ tức là tâm không còn dục lậu, hữu lậu vô minh lậu nữa thì mới giải thoát hoàn toàn.



PHẬT TÁNH

Quý vị đừng lầm trong mỗi chúng sanh

đều có Phật tánh, Phật tánh là một ảo tưởng của những nhà ảo tưởng. Tu mà nuôi ảo tưởng thì chẳng bao giờ có giải thoát, tâm quý vị mãi mãi vẫn còn tham, sân, si. Còn nếu cho rằng có Phật tánh thường hằng, bất biến trong mỗi chúng sanh thì hóa ra Phật tánh quá ngu. Tại sao vậy?

Phật tánh mà cứ đi đầu thai tái sanh hoài không phải là ngu sao? Phật là tánh giác, mà sao không giác lại ngu, để rồi tham đắm mà chịu tái sanh mãi, Phật Tánh chỉ là ảo tưởng của các Tổ sư Thiền Đông Độ và Đại Thừa, chứ trong chúng ta chỉ là một khối các duyên hợp lại mà thành. Chúng ta sinh ra từ cái môi trường sống, tức là môi trường nhân quả. Nếu chỗ nào không có môi trường sống thì chỗ đó không có nhân quả. Tại sao vậy? Tại vì nơi đó không có duyên hành. Có duyên hành thì mới có mưa, bão, nắng, gió phải không? Có hành, có mưa, có bão, có nắng, có gió thì có khí hậu ôn hòa, mát mẻ, thì mới có độ ẩm ướt, từ khi có độ ẩm ướt có thì rong rêu, cây, cỏ, thảo mộc

mới sanh ra. Cây, cỏ sanh ra trước rồi mới có loài động vật sanh ra, nhờ có cây cỏ mà loài động vật mới ăn cây cỏ để sống, chứ loài động vật sanh ra mà không có cây cỏ sanh ra thì loài động vật lấy gì để ăn mà sống?

Đây, Thầy đặt lại vấn đề thân tứ đại làm cho rõ ràng. Thân của chúng ta đức Phật nói là do tứ đại đất, nước, gió, lửa hợp lại mà thành. Nếu không có tứ đại bên ngoài thì lấy cái gì ăn để nuôi tứ đại bên trong mà sống thì chắc chắn thân chúng ta sẽ bị hoại diệt. Từ rong rêu, cây cỏ sanh ra trước. Sau đó lần lượt đến những loài động vật sanh nơi ẩm ướt, rồi kế đó đến loài noãn sanh, tức là loài sanh trứng, rồi thai sanh, sau cùng mới đến loài hóa sanh. Hóa sanh là những người sanh ra bằng tâm lực, bằng sự hợp chất do tâm lực, bằng hợp chất do máy móc. Chúng ta đừng hiểu hoá sanh là biến hoá, hoá sanh không có nghĩa biến hoá đâu. Mà do năng lực, tâm lực của người đã tu chứng Tam Minh. Trong tập 2 Đường Về Xứ Phật, Thầy đã nói đến năng lực này. Nghĩa là chúng ta dùng năng lực của tâm hợp tất cả các gen (gen) ở trong không gian, trong không gian các gen này có đủ, ta hợp chúng lại, sẽ hoá sanh thành con người. Nếu

một người chưa toàn thiện thì không làm được. Cái năng lực toàn thiện của tâm mới có làm được việc này. Con người được hoá sanh là con người toàn thiện. Con người toàn thiện thì không sống trong xã hội này được, vì con người trong thế gian rất ác độc.

Nếu toàn bộ loài người tu hành hết thì con người sẽ là những con người hoá sanh. Con người hoá sanh hoàn toàn không có đau khổ. Bởi vì tâm chúng hoàn toàn thiện do hoàn toàn thiện nên không còn quả khổ.

Khi chúng ta tu đúng thì kết quả tự tại sanh tử là vậy, tự tại sanh tử không nghĩa là an phận trong sự sống chết. Tự tại sanh tử, tức là làm chủ sự sống chết đều theo ý muốn của mình.

Tóm lại, đi tu theo đạo Phật không phải vì đi tìm Phật tánh hay bất cứ một việc gì khác, mà vì làm chủ bốn sự đau khổ của kiếp làm người: sanh, già, bệnh, chết.



NGƯỜI MUỐN TU THEO ĐẠO PHẬT LÀ PHẢI SỐNG CÓ ĐẠO ĐỨC

Đã tạo ra nhân quả, có vợ, có con là có nhiệm vụ đạo đức, trách nhiệm làm chồng, làm cha, làm mẹ, mình không thể nào bỏ chúng được, mình không thể dứt áo ra đi tu hành ngay liền được (cắt ái ly gia được).

Ngày xưa, chưa có đạo Phật cho nên đức Phật mới dứt áo ra đi, bỏ vợ, bỏ con, bỏ cha bỏ những người thân để đi tu. Tạo một điều đau khổ rất lớn, chứ không phải nhỏ. Sáu năm Ngài phải chịu rất nhiều sự đau khổ và cay đắng, do pháp tu ức chế thân tâm của ngoại đạo Bà La Môn. Vì ăn quá ít, cuối cùng Ngài đứng dậy không nổi. Đó là tiết thực quá độ, ăn uống ít quá, cho nên cơ thể của Ngài quá kiệt quệ. Sự khổ đau này chính là pháp môn của ngoại đạo, nhưng cũng để nói lên nhân quả mà Ngài đã tạo ra khổ đau đối với gia đình mình.

Sau đó, Ngài tìm được con đường tu tập, để đi đến chứng ngộ giải thoát. Ngài trở về độ cả dòng họ của mình. Trên đây là những việc làm của đức Phật ngày xưa. Còn bây giờ chúng

ta tu hành thấy được đường đi của đạo Phật, nhờ Ngài vạch ra, chính nó là lối đi đạo đức của loài người. Chúng ta là những người hữu duyên mới gặp được chánh pháp như vậy. Vì vậy, mỗi chúng ta phải có trách nhiệm và bảo vệ nó, không được làm mất nó, vì nó bị mất đi hơn 25 thế kỷ.

Hôm nay nhân duyên đã đủ, chánh pháp của Phật mới được sống lại, chúng ta không có quyền để cho chánh pháp mất một lần nữa hay bị diệt mất, nhất là đạo đức nhân bản - nhân quả phải được bảo vệ và giữ gìn mãi mãi với cuộc sống của loài người muôn thuở.



NHỮNG CÂU HỎI

Hỏi: *Kính Bạch Thầy!*

Kính Thưa Đại Chúng!

Đây cũng là những câu hỏi của nhiều cư sĩ thắc mắc:

Khi Đức Phật nhập diệt, các vị Thánh Tăng đệ tử của đức Phật cũng đều nhập diệt rồi, thì hơn 2500 năm nay có vị Thánh Tăng

*nào hay không? Nếu có thì sách sử không thấy nói đến? Nếu thật có những bậc A La Hán tu chứng. Theo như Đại Thừa nói là các vị A La Hán không có lòng thương xót, không có lòng từ bi, cho nên quý Ngài không có thị hiện để cứu độ chúng sanh. Vậy chúng con xin Thầy chỉ dạy dùm: **CÓ VỊ THÁNH TĂNG (A LA HÁN) NÀO XUẤT HIỆN KHÔNG?***

Đáp: Từ khi đức Phật nhập diệt đến nay, giáo pháp của Ngài đã bị chìm mất bởi những nhà học giả chịu ảnh hưởng tư tưởng giáo pháp của ngoại đạo Bà La Môn, nên tu hành không đúng chánh pháp của Phật và sự tu hành cũng chưa đến nơi đến chốn. Vì thế, tưởng giải, kiến giải theo lối mòn của ngoại đạo, nên tìm một vị chứng quả A La Hán rất khó, vì thế, từ ngày đức Phật nhập diệt đến nay chúng ta không thấy sử Phật giáo có ghi chép những bậc A La Hán kế tiếp, nhưng có những bậc độc giác A La Hán xuất hiện tu chứng quả, những vị này không nằm trong Phật giáo Đại Thừa cũng như Phật giáo Tiểu Thừa Nam Tông, nên không được lịch sử Phật Giáo ghi chép.

Lịch sử Nam truyền và Bắc truyền có ghi chép những bậc Đại Sư học giả thường gọi là Bồ Tát, vì những người này chưa nhập được Tứ

Thánh Định của Phật và Tam Minh, họ chỉ nhập được Tứ Thiên của ngoại đạo, tức là một loại thiên tướng và thần thông tướng. Cho nên, sử Phật giáo không dám xác định và ghi chép họ là những bậc A La Hán.

Trong kinh sách Nguyên Thủy cũng như kinh sách phát triển Đại Thừa đều có dạy rằng: ***“Một vị A La Hán, một vị Phật xuất hiện ra đời là trên thế gian này sẽ xảy ra 6 cách chấn động”***. Vì thế, từ ngày đức Phật nhập diệt đến nay chúng ta chưa từng thấy có chấn động, chưa có chấn động tức là chưa có A La Hán ra đời.

Tóm lại, khi đức Phật tịch thì các ngoại đạo cố tình diệt Phật giáo. Âm mưu của chúng là phân hóa Phật giáo. Các Tỳ Kheo tu chưa chứng đều bị âm mưu này. Phật giáo chia thành nhiều bộ phái, giáo lý của Phật đã bị thêm bớt quá nhiều và những pháp hành của Phật không có người có kinh nghiệm, nên người sau không biết đường tu tập. Vì thế, không có bậc A La Hán xuất hiện.



BẠC A LA HÁN CÓ TÂM ĐẠI BI KHÔNG?

Đáp: Đại Thừa cho bậc chứng quả A La Hán không có tâm đại bi, không thương xót chúng sanh là không đúng.

Một vị Phật, một vị A La Hán xuất hiện là do đại nhân duyên của chúng sanh trong thời đó. Nếu có đủ duyên thì bậc A La Hán xuất hiện bằng ngược lại là không. Nếu chúng sanh sống hung dữ, tàn ác, không chánh tín, theo tà kiến, không có tâm tha thiết cầu sự giải thoát, v.v.. thì A La Hán không xuất hiện.

Cuộc sống con người xuất hiện nhiều tà giáo ngoại đạo. Đạo Phật bị chìm mất thì Phật và A La Hán không xuất hiện.

Phước chúng sanh có, duyên chúng sanh đủ và tâm tha thiết của chúng sanh muốn tìm tu giải khổ. Mặc dù hiện giờ tà giáo ngoại đạo nhiều, nhưng bậc A La Hán vẫn xuất hiện, xuất hiện để làm sống lại nền đạo đức của Phật giáo, xuất hiện để quân bình cuộc sống cho con người trong đạo đức nhân bản - nhân quả. Cũng giống như thời đức Phật xuất hiện. Toàn là tà giáo ngoại đạo (lục sư ngoại đạo). Nhưng chúng sanh trong thời đức Phật có đại

nhân duyên, đó là duyên giải thoát. Đức Phật xuất hiện dựng lại những giáo pháp đúng mà ngoại đạo đã ném bỏ.

Thường khi đức Phật thuyết một bài pháp xong thì các cư sĩ ca ngợi tán thán đức Phật bằng cách: ***“Sa môn Gotama, thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật vi diệu thay bạch Thế Tôn! Như người dựng đứng lại những gì đã quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc”***.

Theo Thầy thiết nghĩ đức Phật đâu có pháp môn gì mới đâu? Ngài dám nói thẳng những cái sai cái đúng; Ngài dám bài bác chú thuật thần thông của ngoại đạo; Ngài dám bài bác cúng tế, cầu siêu, cầu an của ngoại đạo; Ngài dám bài bác 62 hệ tư tưởng của ngoại đạo; Ngài dám bài bác thế giới siêu hình không có chỉ là thế giới của tướng tri. Cũng như bây giờ Thầy dựng lại những pháp môn gì của Phật mà Đại Thừa và ngoại đạo ném bỏ xuống Thầy dựng lên, chứ Thầy đâu có pháp môn gì mới. Thầy cũng dám nói thẳng như Phật, mặc dù Phật còn có một giáo đoàn rất đông đảo và có cả nhiều vua chúa ủng hộ, còn

Thầy có một mình, không có thế lực, không tiền bạc chỉ có một tâm nguyện muốn đem lại lợi ích cho loài người trên hành tinh này, một nền đạo đức nhân bản – nhân quả Phật giáo mà mọi người sống không làm khổ mình, khổ người; mà mọi người sống biết thương yêu nhau, thương yêu sự sống của muôn loài trên quả địa cầu này. Rồi đây, Thầy sẽ không còn một mình mà có nhiều người, nhiều người khắp trên hành tinh này.

Nói A La Hán thương hay không thương, độ hay không độ chúng sanh là người ta nói, chứ những bậc A La Hán biết thời tiết nhân duyên lúc nào đúng, lúc nào chưa đúng, lúc nào độ, lúc nào chưa độ và biết mình phải làm những gì đối với chúng sanh. Với trí phàm phu hữu hạn mà trách các bậc A La Hán không thương xót chúng sanh, không độ chúng thì Thầy e rằng quý vị không hiểu A La Hán.

Quý vị đừng nghe theo những danh từ lời nói lừa đảo của Đại Thừa **“Thương xót chúng sanh, độ chúng sanh”**, Bồ Tát độ chúng sanh hay là dắt chúng sanh vào bệnh thần kinh, hay biến chúng sanh thành người xảo trá lừa đảo nói láo. Dẫn nhau đi vào hố thẳm mà không biết.

Ông Phú Lô Na, một vị A La Hán, đệ tử của Đức Phật đến xin Ngài đi hóa độ những người dân hung ác ở một xứ xa. Đức Phật chấp nhận. Một hình một bóng, ông ra đi về hướng đó và chẳng bao lâu ông đã độ được dân nước đó theo chánh pháp của Phật tu hành. Hành động như vậy, ai dám bảo rằng A La Hán không thương xót chúng sanh? Chỉ có những người phỉ báng Phật giáo như các nhà Đại Thừa và các ngoại đạo.



A LA HÁN CHƯA HẾT LẬU HOẶC, XIN QUÝ VỊ ĐỪNG PHỈ BÁNG BẬC A LA HÁN RẤT TỘI

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Người ta nói bên Đại Thừa và một số người khác khi đọc được một số sách hay là nghe băng của Thầy họ có thắc mắc như thế này, họ vắn nạn. Nếu là vị A la Hán đã giác ngộ rồi thì phải có cái tâm từ bi. Lời nói là lời ái ngữ, còn lời nói của Thầy thì phê phán họ quá nặng. Vậy, tức là vị này chưa có đắc đạo. Một ông sư đã dẫn chứng của*

Thầy Chơn Quang cho rằng: A La Hán vẫn còn những lậu hoặc, tức là chưa xả sạch hết, xin Thầy từ bi chỉ giáo. A La Hán chưa hết lậu hoặc làm sao gọi là A La Hán. Phải không?

Đáp: Vị A La Hán phải hết sạch lậu hoặc mới gọi là A La Hán. Nói A La Hán chưa hết lậu hoặc là phỉ báng A La Hán. Người ta chỉ tưởng ra mà nói, chứ chưa biết rõ thế nào là hết lậu hoặc thế nào là chưa hết lậu hoặc. Ở trong định nào mà hết lậu hoặc và ở trong định nào mà không hết lậu hoặc. Đừng dùng kinh sách Đại Thừa như: “kinh Duy Ma Cật, kinh Bồ Nhữn Giới Nhỏ Nhặt, kinh Đại Bát Niết Bàn v.v..” mà phỉ báng những bậc A La Hán đại đệ tử của Phật thì thật đáng thương, tự mình đã giết mình mà không biết. Đó là mục đích của Bà La Môn dùng những kinh sách này diệt Phật giáo, kiến giải của Thầy Chơn Quang là nối giáo cho giặc diệt Phật giáo, chứ không phải chấn hưng Phật giáo. Tội phỉ báng bậc A La Hán và nối giáo diệt Phật giáo là tội rất nặng, sẽ mất chủng tử giải thoát, đời đời kiếp kiếp phải đọa địa ngục (tức là thân thường thọ bệnh khổ, không bao giờ dứt) chịu nhiều sự khổ đau và quả vị A La Hán không bao giờ chứng được.

Nói đến người chứng quả A La Hán là nói đến người giới luật nghiêm chỉnh, không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào, Bốn Thánh Định phải được nhập xong và Tam Minh phải được đầy đủ.

Như vậy, xét qua các pháp môn mà một vị A La Hán đã thực hiện xong thì lậu hoặc còn chen chân vào chỗ nào được mà gọi là A La Hán còn lậu hoặc. Chỉ có những người chưa chứng được Bốn Thiền và Tam Minh thì lậu hoặc mới còn, mà chưa chứng được Bốn Thiền và Tam Minh thì làm sao gọi là A La Hán?

Cho nên, các vị chưa hiểu A La Hán mà phỉ báng A La Hán thì tội nghiệp cho quý vị, vì phỉ báng A La Hán là tội rất nặng.

Tóm lại, chưa chứng A La Hán thì không nên bàn hay nói đến A La Hán, vì trí tuệ hữu hạn phàm phu của quý vị làm sao hiểu nổi những bậc Thánh Tăng A La Hán đệ tử của đức Phật.

Xin quý vị đừng dùng tướng tri mà luận Thánh quả thì e rằng quý vị đã sai lầm lớn. Câu tục ngữ của Tổ Tiên ta dạy: ***“Biết thì thưa thốt, không biết thì dựa cột mà nghe”***.



DỪNG ÁI NGŨ NHƯ THẾ NÀO ĐÚNG?

Đáp: 7 ại sao Thầy lại gay gắt với Thiên Đông Độ và kinh sách Đại Thừa mà không dùng ái ngữ với những giáo pháp này? Vì Thiên Đông Độ và kinh sách Đại Thừa đã giết bao nhiêu thế hệ tín đồ Phật giáo, biến Phật giáo thành thần giáo ngoại đạo, biến giáo pháp Phật giáo thành những giáo pháp mê tín, trừu tượng ảo giác v.v.. Những giáo pháp này còn hù dọa, lừa đảo quyến rũ, cám dỗ tín đồ v.v.. Trong đời Thầy đã chứng kiến biết bao nhiêu Thầy Tổ phải chịu chết trong đau khổ với những pháp môn này. Xưa, Đức Thế Tôn hoàn toàn bác sạch sáu mươi hai luận thuyết của Ngoại Đạo, Ngài mạnh dạn nói thẳng chẳng hề biết sợ lục sư ngoại đạo là gì. Thậm chí thế giới siêu hình mà các tôn giáo đều có. Đức Phật mạnh dạn xác định không có thế giới siêu hình, chỉ là thế giới tướng tri. Mà trong thời đức Phật đâu phải dễ nói thế giới siêu hình không có. Con người thời đó sự hiểu biết về khoa học còn thấp kém, đời sống còn lạc hậu. Thế mà đức Phật dám nói, chỉ có

những bậc A La Hán, họ mới là những người dám ăn dám nói một sự thật.

Ông Galilé một nhà thám hiểm nói một sự thật: *“Quả đất tròn”* trong thời đó mọi người đều tin rằng quả đất vuông. Do thế, người ta bắt buộc ông phải nói quả đất vuông thì không kết tội tử hình, nhưng đứng trước cái chết, ông vẫn ung dung nói một sự thật mà ông đã biết: *“Không thể quả đất vuông được”*. Người ta đưa ông lên đoạn đầu đài.

Một nhà thám hiểm, trước cái chết còn dám nói thẳng một sự thật, thật là gương can đảm và anh hùng. Còn chúng ta thì sao? Là những nhà tôn giáo, là tượng trưng cho đạo đức mà không dám nói thẳng, nói mạnh một sự thật sai là sai, đúng là đúng, chỉ biết cúi đầu a dua nịnh bợ.

Lời nói thẳng, nói mạnh thì quý vị cho rằng lời nói không ái ngữ, còn lời nói a dua nịnh bợ cái gì cũng cho là đúng, cái gì cũng cho là phải thì quý vị cho đó là lời nói ái ngữ.

Lời nói thẳng nói mạnh là để giúp cho người tỉnh giấc mơ, để người ta trở về với sự thật, giúp cho người ta thoát ra khỏi sự lừa đảo

của kẻ khác. Đó là lời ái ngữ có phải vậy không? Thưa các bạn.

Trong thời đại của chúng ta là thời đại văn minh khoa học nên Thầy mạnh dạn nói rằng thế giới siêu hình không có. Nói thế giới siêu hình không có là làm một điều chướng ngại rất lớn không những cho các nhà Đại Thừa, Thiền Tông mà còn chướng ngại tất cả các tôn giáo khác trên hành tinh này. Xưa, đức Phật đã nói thế giới siêu hình là thế giới tướng tri, ngắn gọn. Vì thế, ngoại đạo dễ che lấp lời nói này. Còn bây giờ Thầy vạch trần ra hết, tất cả những sự lừa đảo, phi đạo đức của Đại Thừa và Thiền Tông cho mọi người thấu rõ sự gian xảo thì người ta bảo Thầy là người không có ái ngữ. Thầy xin chấp nhận mình không ái ngữ với Đại Thừa và Thiền Tông. Mà Thầy có ái ngữ với những người không có kiến chấp đem lại lợi ích cho họ. Nếu Thầy có ái ngữ với những giáo pháp này, thì những giáo pháp này sẽ giết Phật giáo và giết hết những tu sĩ Phật giáo sau này. Nếu không nói thẳng nói thật thì ai biết Đại Thừa và Thiền Tông là sai, là phi đạo đức, là không phải của Phật giáo, là của Bà La Môn Giáo; nếu không

nói thẳng nói thật, thì ai biết thế giới siêu hình là không có; nếu không nói thẳng nói thật thì ai biết được Phật giáo có một nền đạo đức nhân bản - không làm khổ mình, khổ người; nếu không nói thẳng nói thật thì ai biết được những âm mưu thâm độc diệt Phật giáo của ngoại đạo; nếu không nói thẳng nói thật thì ai biết được những tu sĩ ẩn nương của Phật kinh doanh làm giàu trên xương máu của đồng bào Phật tử; nếu không nói thẳng nói thật thì ai biết được những tu sĩ tu danh, tu lợi đang lợi dụng mồ hôi nước mắt của đồng bào Phật tử để ăn trên ngồi trước; nếu không nói thẳng nói thật thì làm sao làm sống lại Phật giáo, thì làm sao làm sống lại nền đạo đức của Phật giáo; nếu không nói thẳng nói thật thì làm sao dẹp sạch những nạn mê tín lạc hậu, làm hao tổn tiền của đồng bào Phật tử một cách nhảm nhí. Vì thế, phải nói thẳng, nói thật, nói mạnh, chứ không thể nào ái ngữ ngọt ngào êm dịu với Đại Thừa và Thiên Đông Độ được. Người tu chứng đạo biết sử dụng ngôn ngữ, đối với người nào phải dùng ái ngữ, đối với người nào không dùng ái ngữ, chứ không phải lúc nào cũng dùng ái ngữ. Cũng như người cầm cân

pháp luật là phải biết phạt, trị tội người nào; biết tha và biết giảm tội cho người nào. Lúc nào dùng ái ngữ, ngọt ngào an ủi; lúc nào nộ nạt tra tấn đánh đập. Người mới phạm tội lần đầu thì tha thứ, cảnh cáo, giáo dục họ, dạy họ để họ sửa lại những sự sai lầm. Còn người nào ba lần năm lượt không chịu sửa đổi phải cưỡng bức họ cải tạo, giam giữ bằng cách này, bằng cách khác. Cho nên, chúng ta không phải lúc nào cũng dùng ái ngữ. Xưa, đức Phật cũng dùng ngôn ngữ không ái ngữ: **“Ông ngu si, ông điên đảo...”**. Như vậy, đức Phật không chúng đạo sao? Nếu họ bảo rằng: người tu chúng lúc nào cũng dùng ái ngữ, dùng ái ngữ như vậy là người a dua, nịnh bợ, không dám nói thẳng nói thật. Người chúng đạo như vậy là người nhát gan sợ hãi, người hèn nhát. Như vậy gọi là chúng đạo là không đúng.

Một người ác, một quỷ vương, một ác thú mà chúng ta dùng ái ngữ thì chúng có tha cho chúng ta không? Cho nên, chúng ta phải là người sáng suốt, phải là người trí tuệ mới biết dùng ái ngữ. Vì vậy, phải biết sử dụng ái ngữ với những người nào và không sử dụng ái ngữ đối với những người nào. Chúng ta cần phải

diệt cho sạch những ác pháp đó để đem lại sự an vui cho mọi người. Đó là cách thức xử sự của một người trí tuệ, của một người tu chứng.

Dùng từ “ái ngữ” hay dùng từ “địa ngục” là để bịt miệng mọi người, để mọi người không dám nói thẳng sự sai trái trong Phật giáo hiện nay là một điều tồi tệ nhất, đó là một sự để nuôi dưỡng một giáo lý không chân chánh để biến Phật giáo thành ma giáo.

Ví dụ: Hiện giờ đức Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện dạy đạo bảo rằng Đại Thừa là giáo pháp mê tín, phi đạo đức của ngoại đạo, Thiền Đông Độ là thiền tưởng không đúng là thiền của Phật thì người ta vẫn chê đức Phật Thích Ca Mâu Ni là lỗi thời và không ái ngữ.

Những lý luận che đậy, bùng bít, dụ dỗ, hù dọa trong sách Đại Thừa đầy dẫy. Sau khi tu hành thành đạo, đức Phật đã tự xưng mình thành chánh đẳng, chánh giác. Thì chẳng ai dám nói: **“Còn thấy tu chứng là chưa chứng”**. Còn chúng ta ngày nay ai nói chứng quả A La Hán, hoặc thành chánh giác, thì người ta bắt chước trong kinh sách Đại Thừa nói: còn thấy chứng là chưa chứng.

Ví dụ: Không lẽ tâm chúng tôi hết tham, sân, si mà chúng tôi không biết hay sao? Không lẽ chúng tôi có Tam Minh mà không biết hay sao? Không lẽ chúng tôi nhập định, làm chủ sự sống chết mà không biết hay sao? Không lẽ ngày chúng tôi ăn một bữa mà không biết hay sao? Phải không các bạn? Tất cả những kết quả tu tập này chúng tôi đều biết rất rõ, biết rất rõ không phải chúng tôi chứng hay sao? Còn thấy mình chứng là chưa chứng đó là lối lừa đảo để cho mọi người không nhận ra được **“chứng hay không chứng”** người tu hành phải biết. Còn tu chứng mà không dám nói mình tu chứng, tức là tu chưa chứng, vì mình tu chưa chứng, đó là lối xảo trá khéo che đậy, bùng bít để lừa đảo người khác để được sống trên mồ hôi nước mắt của Phật tử, làm giàu trên xương máu của người khác.

Tội lừa đảo người khác là tội rất nặng. Còn chúng tôi nói thật rõ ràng để mọi người hiểu biết Phật giáo có tu được hay không, chứ không thể dùng ngôn ngữ tránh né trườn uốn như con lươn: **“Vô sở đắc, còn thấy tu chứng là chưa chứng đắc”**. Sở dĩ có những lời nói này là vì pháp môn Đại Thừa và Thiền Đông

Độ không có tu chứng. Chúng tôi nói chứng đắc của đạo Phật là có sự thật chứng đắc giải thoát, từ sự chứng đắc khi sắp mới bước chân vào đạo tu tập cho đến chứng đắc cao hơn khi nhập Tứ Thiên, Tam Minh làm chủ sanh, già, bệnh, chết. Do có sự chứng đắc giải thoát thật sự như vậy, nên chúng tôi mới làm sống lại nền đạo đức nhân bản của Phật giáo đã bị chìm mất từ xưa. Nền đạo đức đó giúp cho mọi người sống có nhân bản đạo đức, nhờ thế mới đem lại sự an vui, hạnh phúc chân thật cho mọi người. Sự an vui, hạnh phúc cho mọi người, đó là sự chứng đắc giải thoát chân thật của đạo Phật giúp cho con người không còn khổ đau nữa.

Còn chúng tôi chỉ là một tu sĩ thiếu dục, tri túc, ba y, một bát, sống đời sống trắng bạch như vỏ ốc, không hề tham, sân, si; không hề có những vật dụng như người đời.

Có người nói rằng: *“Thầy bảo: Thầy làm chủ được hơi thở thì họ đâu có tin Thầy. Họ bảo rằng Thầy phải tịnh chỉ hơi thở cho họ xem thì họ mới tin. Phải không?”*

Nhưng khi Thầy thực hiện tịnh chỉ hơi thở thì người ta theo Thầy tu hành rất đông, nhưng tu để tịnh chỉ hơi thở, chứ không phải để tu học đạo đức giải thoát. Phải không? Đó là những người muốn tu thuận theo Thầy, còn những người có tà kiến, ác kiến với Thầy thì họ bảo rằng: *“Thầy dùng tà thuật mạ con mắt người ta”*.

Bây giờ người ta thấy Thầy dùng thần thông bay lên trời, phóng hào quang, thì người ta theo Thầy tu hành rất đông và cúng dường cho Thầy rất nhiều tiền, để tu theo thần thông của Thầy, chứ không phải họ tu theo Thầy để tìm chỗ tâm bất động giải thoát? Đó là những người không có ác kiến với Thầy, còn những người có ác kiến với Thầy thì bảo rằng: *“Thầy dùng bùa chú hay trò ảo thuật lừa gạt người”*.

Hầu hết hiện giờ người ta tu hành là nhắm vào mục đích thần thông, danh, lợi, nên khi khép vào giới luật thì nhìn lại không còn ai dám tu theo Phật giáo. Hầu như tu sĩ hiện giờ không có người nào sống đúng giới luật của Phật.

Thầy nghĩ rằng: Lấy thật dạy thật, không thể lấy giả (phương tiện) mà dạy thật được. Vì thế, Thầy sống đúng giới luật đức hạnh của bậc Thánh Tăng, thì Thầy dạy người đạo đức. Còn nếu đem thần thông dụ dỗ để họ theo mình tu hành rồi dạy họ đạo đức thì không bao giờ dạy được, vì tâm họ ham mê thần thông, chứ không ham mê đạo đức. Chính đạo đức mới có sự giải thoát, còn thần thông chẳng có sự giải thoát. Muốn có thần thông thì phải có đạo đức, chính đạo đức mới xác định thần thông chân chánh. Thầy xin bảo đảm điều này. Chỉ có đạo đức mới đi đến sự giải thoát, còn thần thông chỉ là một trò ảo thuật chẳng có ích lợi gì cho đời sống con người, chỉ có đạo đức mới đem lại lợi ích cho mình cho người mà thôi.

Nếu Thầy không nỗ lực, không nhiệt huyết, không có lời sách tấn của Hoà Thượng Thanh Từ thì chắc chắn không bao giờ Thầy sẽ tu được như thế này. Bởi vì phải có đủ duyên mới hợp lại thành, HT Thanh Từ sách tấn cũng là một nhân duyên. Thầy thích sống trong giới luật Phật cũng là một nhân duyên đời trước. Sống trong giới luật không hề vì

phạm. Thấy ai sống phạm giới là Thầy không bằng lòng. Đến chùa nào ăn ba bốn bữa là Thầy không chấp nhận. Tại sao vậy? Tại vì Thầy đã huân tạo thành nghiệp thanh tịnh của giới luật. Nhờ đức giới cuối cùng duyên may giúp Thầy đi vào hướng giáo pháp Nguyên Thủy. Nhưng không theo các sư Nguyên Thủy mà tự thực hiện được đến làm chủ sanh tử.

Thời đức Phật có 1250 vị Tỳ Kheo là điều tu chứng quả A La Hán. Điều này không đúng, chỉ có một số ít người chứ không phải chứng quả A La Hán hết. Trong kinh Đức Phật đã xác định: *“Một hôm có người hỏi Đức Phật: Trong 500 vị Tỳ Kheo đang theo Phật tu hành có chứng quả hết chưa? Đức Phật đáp: Có 90 người chứng Tam Minh; có 90 người chứng đạt thiền định, còn lại bao nhiêu đều chứng giới luật”*. Như vậy thì đâu thể nào gọi là chứng quả A La Hán hết được.

Phật nhập diệt hơn 2500 năm đến bây giờ không có một người nào làm sống lại giáo pháp của đức Phật. Chỉ vì chúng sanh không đủ duyên và không có lòng tha thiết với đạo Phật, mong muốn để làm sống lại đạo Phật, để

làm sống lại nền đạo đức nhân bản của đạo Phật. Vì vậy, cho đến giờ này cũng vẫn chưa có người xuất hiện cứu lấy đạo Phật. Chỉ vì không dám nói thẳng nói thật, nói mạnh vì sợ người khác cho mình không có ái ngữ.

Tóm lại, người tu chứng là người biết dùng ái ngữ đúng lúc, đúng thời, đúng pháp, đúng người, chứ không phải lúc nào cũng dùng ái ngữ để trở thành những người vô minh không biết sai đúng, chỉ còn biết a dua, nịnh bợ, hèn nhát ve vãn vuốt đuôi để được gọi là “ái ngữ” dung hợp theo kiểu hòa đồng tôn giáo.

Lời nói thẳng nói mạnh của Thầy như những nhát búa chém mạnh vào những tà kiến của Đại Thừa và Thiền Tông, khiến cho ai kiến chấp nó, thì bị những nhát búa này chém thẳng vào đầu, nên phải la hét kêu gào trước khi tà kiến đó bị chết.



CÁI HAY CỦA ĐẠI THỪA LÀ CÁI TƯỚNG CỦA BỒ TÁT LONG THỌ

Câu hỏi của PNCT

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Trong một bài pháp Thầy Thông Huyền (Chơn Quang) nói Đại Thừa cũng còn có những cái hay, cái hay đó là chỗ Đức Phật chưa nói ra. Sau này các Tổ triển khai trong kinh sách Đại Thừa. Thầy Thông Huyền lấy câu đức Phật nói: “**Những pháp Ta chứng như những lá cây trong rừng, còn những pháp Ta dạy cho các con biết như nắm lá trong tay**”. Như vậy phải chăng những gì đức Phật thuyết chỉ có một phần nhỏ thôi và còn rất nhiều pháp mà đức Phật chưa nói ra. Xin Thầy dạy cho chúng con được rõ.*

Đáp: Các nhà học giả tu hành chưa tới đâu mà dám cả gan muốn hơn Phật, dám nói những gì đức Phật không cần nói. Trình độ tu chứng của các Tổ chỉ loanh quanh trong kiến giải như con kiến bò miệng lu, thiên định thì lọt vào thiên tướng thì không thể nào hơn

Phật được mà dám nói những điều Phật đã không nói, Phật đã không nói là vì nói ra không có ích lợi cho loài người, còn các Tổ thì nói ra bằng tướng thì sai hết phải không? Tại vì các Tổ chưa chứng như Phật mà dám nói những điều Phật chứng. Chính Phật còn chưa dám nói ra. Những điều Phật nói ra mà chúng ta chưa hiểu hết, chưa tu hết mà nói ra những điều Phật chưa nói thì Thầy e rằng những người đó là Ma Ba Tuần. Nói ra những điều vô hạn đó, có lợi ích gì cho con người. Bởi vì trình độ kiến thức của con người còn trong hữu hạn, chưa hiểu được những điều vô hạn đó mà nói ra thì họ sẽ sống trong tướng và như vậy là nói láo, nói không thật. Trong kinh Tương Ưng Phật dạy: ***“Ta nói những điều mà chúng sanh chưa hiểu được, như vậy là Ta nói láo. Còn chúng sanh hiểu được thì Ta nói và như vậy là Ta không có nói láo”***. Và như vậy là Tổ đúng hay Phật đúng?

Phật nói: ***“thân ngũ uẩn hoại diệt không còn một uẩn nào cả”***; các Tổ nói: ***“thân ngũ uẩn hoại diệt còn có Phật tánh, thần thức”***. Và như vậy Tổ đúng hay Phật đúng?

Như vậy, Phật nói lão hay Tổ nói lão?

Như vậy, Phật lừa đảo chúng sanh hay Tổ lừa đảo chúng sanh?

Thầy Thông Huyền ở trong tướng giải lừa đảo của kinh sách Đại Thừa mà cho rằng hay, chứ nào có hay gì đâu, chỉ sống trong ảo không thực tế. Nếu bảo rằng hay thì phải có sự tu chứng, có sự làm chủ sanh tử luân hồi thì mới hay. Còn kinh sách các Tổ viết nói quá nhiều nhưng tìm một người tu chứng thì tìm không ra. Như vậy là hay thì hay chỗ nào? Các Tổ muốn làm hay hơn đức Phật nói ra những điều Phật chưa nói.

Tại sao lý luận hay mà không có người nào tu chứng, làm chủ sanh, già, bệnh, chết. Hay chỉ nói lão mà thôi... Sống phá giới, phạm giới để rồi nói những điều ảo tưởng, phi đạo đức như vậy sao?

Các Tổ nói được mà không làm được thì điều này không hay ho gì đâu! Nói ra được mà làm được thì đó mới là hay.

Các Tổ đưa ra lý luận Bát Nhã để làm hay hơn Phật. Do đó, người tu hành lấy cái hay của Tổ Long Thọ, hằng ngày tu sĩ tứ thời công phu đều tụng niệm Tâm Kinh Bát Nhã:

“Hành thâm Bát Nhã Ba La Mật đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không...”. Thử hỏi có ai tụng Bát Nhã Tâm kinh mà ngũ uẩn đã không chưa?

Vì chưa có ai tụng Tâm Kinh Bát Nhã Ba La Mật mà ngũ uẩn đã không thì đó là trí tuệ Bát Nhã tưởng của Ngài Long Thọ. Trí tuệ này chỉ có thể áp dụng cho thế giới tưởng, còn áp dụng vào thế giới con người thì làm sao con người tu được. Ai cũng nói ngũ uẩn giai không chứ không ai làm cho nó giai không được. Hằng ngày chùa nào cũng tụng tâm kinh Bát Nhã hết. Nhưng chùa càng to, tháp càng lớn, xe hon đa, xe hơi, tủ lạnh đủ mọi thứ. Không thì chẳng thấy không, mà có thì có rất nhiều. Nếu nói không thì nó phải quét sạch hết. Phải không? Lý luận của Tổ Long Thọ hay nhưng hay ở thế giới khác, thế giới tưởng, chứ không phải hay ở thế giới loài người. Chơn không diệu hữu là lý Bát Nhã của Long Thọ. Nhiều người cứ tu tập giữ không tu mãi nó trở thành không ngơ như cây đá. Do tưởng không này mà cái chết của tổ Sư Tử rất oan uổng, bị vua Kế Tân giết.

Đó là những chỗ các Tổ luận, còn Thầy Thông Huyền (Chơn Quang) cũng bắt chước dựa theo đó mà luận ra sợ người không tin nên bảo rằng chỗ Phật chứng mà chưa thuyết ra. Thầy Thông Huyền có ý muốn làm hơn Phật.

Nhưng thử hỏi bây giờ Thầy Thông Huyền sống có đúng đời sống như Phật chưa? Nhìn lại đời sống của Thầy giới luật của mình không ra gì. Mười giới Sa Di chưa trọn vẹn mà dám nói những gì Phật chưa nói. Các Tổ ngày xưa, chúng ta chưa sống đồng thời với các Ngài nên không biết các Ngài giới luật có nghiêm túc không hay cũng như Thầy Chơn Quang bây giờ. Dù không sống đồng thời với các Ngài, nhưng xét qua tướng giải của các Ngài là tướng giải phá giới, như vậy các Ngài đều sống phi Phạm hạnh.

Riêng Thầy không dám giải thích những gì Phật chưa nói mà chỉ giải thích những gì đức Phật đã dạy khiến cho nó rõ ràng dễ hiểu, dễ hành. Thầy không dám dạy hơn những gì mà đức Phật đã dạy cho chúng ta. Đọc trong sách của Thầy, Thầy không bao giờ có thêm cái gì mới mẻ cả. Đức Phật nói hoá sanh, lời dạy này cô đọng quá chúng ta không hiểu hoá

sanh như thế nào? Có người nói hoá sanh như một con tò vò tha con sâu bỏ vào tổ và bảo: **“Hóa! Hóa”**, từ đó con sâu hóa thành ra con tò vò. Sự thật đâu phải! Các nhà Đại Thừa họ giải thích theo kiểu không thực tế, không có khoa học. Thật sự con tò vò làm tổ, đẻ trứng, rồi bắt con sâu để vào tổ cho con nó nở ra và ăn thịt con sâu đó để sống lớn lên thành con tò vò. Chứ đâu phải con sâu hóa ra con tò vò. Các học giả không hiểu và hiểu như vậy không đúng sự thật, không thể chứng minh bằng khoa học được. Giải thích như vậy vô tình dẫn dắt người ta không hiểu lại càng không hiểu hơn.

Tóm lại, chỗ Phật tu chứng mà không dạy cho chúng ta, tức là chỗ thừa không ích lợi cho loài người, chỉ là hý luận suông của tướng, nó không phải là chân lý của con người. Vì thế, trước khi nhập Niết Bàn đức Phật đã nói: **“Ta tự biết trong đại chúng này, dù có một vị Tỳ Kheo nhỏ nhất cũng thấy được dấu đạo, không còn đọa vào đường ác”**. Lời nói này đức Phật đã xác định: **“Ta đã dạy giáo pháp giải thoát vừa đủ, không thiếu,**

không thừa cho loài người. Những điều được Ta nói là Ta không có nói láo”.

Với giáo pháp chân chánh này chúng ta tu tập còn chưa hết, sống còn phạm giới, phá giới. Thế mà các nhà học giả xưa và nay tưởng giải ra những pháp cao siêu trừu tượng, ảo tưởng khác, khiến cho người tu hành đời sau lạc vào tà kiến, tà pháp. Như vậy, các nhà Đại Thừa triển khai những gì đức Phật chưa nói, đều là các Tổ sống trong tưởng nói ra, lý luận theo ảo tưởng mà Thầy Thông Huyền lại cho là hay, như vậy rõ ràng trí tuệ của Thầy Thông Huyền chỉ là trí tuệ học giả còn hạn cuộc trong trí hữu hạn.

Tóm lại, đức Phật thuyết giảng pháp môn tu hành cho chúng ta là vừa đủ để tu hành giải thoát ra khỏi sanh tử luân hồi. Còn những gì các Tổ nói là giáo pháp của ngoại đạo, của Bà La Môn được lồng vào giáo pháp của Phật. Mục đích là để dìm Phật giáo, nhưng sợ tín đồ Phật giáo không tin nên mượn câu: ***“Ta tu chứng như rừng lá cây mà dạy chúng sanh tu tập như nắm lá cây”***. Câu này người ta không hiểu nghĩa của nó, nên giải thích một

cách lầm lạc. Do trí hữu hạn Thầy Chơn Quang cũng không hiểu nghĩa của câu này.

Câu nói này có nghĩa là: **“Chứng”** là có thể thấy biết hiểu rộng nhiều sự việc khắp trong vũ trụ này (như rừng lá cây), nhưng nói ra mọi người không hiểu nên đức Phật không nói mà chỉ nói những điều chúng sanh hiểu được (như nắm lá cây trong lòng bàn tay). Còn giáo pháp tu chứng thì chỉ có một, chứ không có nhiều giáo pháp. Chân lý của con người cũng vậy chỉ có một, chứ không thể có hai ba chân lý được.

Vì thế, khi đức Phật tu chứng, Ngài quỳ xuống đánh lễ giáo pháp mà Ngài đã thực hiện được sự giải thoát. Như vậy, đạo Phật chỉ có một giáo pháp chứ không có nhiều giáo pháp, đó là **“Giới, Định, Tuệ”**. Nhiều giáo pháp như Đại Thừa và Thiên Đông Độ tức là 84 ngàn pháp môn, đó toàn là giáo pháp của ngoại đạo được kết hợp lại để đánh lừa tín đồ Phật giáo.

Cho nên, ai dám nói những điều tu chứng của Phật là phải tu chứng như Phật, còn tu chưa chứng như Phật mà nói là tưởng nói.



CHÍNH ĐỨC PHẬT DẠY THẾ GIỚI SIÊU HÌNH KHÔNG CÓ

Câu hỏi của PN.T

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Cũng trong cái ý hướng đó, Thầy Chân Quang nói rằng: khi Thầy viết bộ sách Đường Về Xứ Phật là Thầy hiển dương chánh pháp của đức Phật. Nếu Thầy từ chối thế giới siêu hình mà trong khi ở kinh điển Nikaya có nói thế giới siêu hình. Thì như vậy Thầy cũng không đi đúng với đường lối của đức Phật.*

Đến điều thứ nhì: Thầy Chân Quang dẫn chứng lại ngài Ca Diếp và Ngài Phú Lô Na tranh cãi nhau về những giới cần phải bỏ. Điều đó chứng tỏ rằng hai vị A La Hán chưa có thông suốt. Trong khi đó Thầy Chân Quang nói rằng hàng chư thiên còn đồng ý với nhau được, huống chi quý vị A La Hán không đồng ý với nhau cho nên các vị đó còn sai, còn lậu hoặc, còn đủ các thứ lậu. Kính xin Thầy chỉ dạy.

Đáp: Trong kinh Trung Bộ, thuộc tạng kinh Nikaya, bài kinh Pháp Môn Căn Bản đức

Phật đã xác định 33 cõi Trời là cõi tưởng tri chứ không phải liễu tri và như vậy trong tạng kinh Nikaya dù có bài kinh nào đức Phật nói đến cõi Trời nào đi nữa thì chúng ta cũng phải hiểu là cõi tưởng mà thôi. Do lời dạy của đức Phật và kinh nghiệm nhập định, vượt qua thế giới tưởng của Thầy, thì Thầy cũng không tìm thấy thế giới siêu hình ở đâu cả, nên Thầy xác định như Phật, thế giới siêu hình không có, chỉ là một thế giới tưởng do năng lực của tưởng uẩn tạo thành. Còn nếu nhập vào định tưởng thì tất cả thế giới siêu hình đều có ở đó.

Tóm lại, việc làm của Thầy hôm nay là việc làm của đức Phật ngày xưa. Vì đức Phật ngày xưa đã bác thế giới siêu hình, để xây dựng nền đạo đức nhân bản - nhân quả. Thầy bác thế giới siêu hình để phá vỡ những sự mê tín, lạc hậu, để làm sống lại nền đạo đức của Phật giáo không làm khổ mình, khổ người.

Còn Thầy Chân Quang hiểu như thế nào cũng được, nhưng đừng đem thế giới siêu hình gây nhiều điều mê tín cho loài người, làm mất nền đạo đức nhân bản - nhân quả, thì con người phải chịu nhiều khổ đau. Trên hành tinh đã một lần bị giáo pháp Đại Thừa và Thiền Đông Độ chìm mất nền đạo đức này. Nên hơn

25 thế kỷ loài người chịu thiệt thòi quá lớn. Đến giờ này đạo đức con người đang xuống dốc trầm trọng, thế mà nữ tâm nào Thầy muốn làm sống lại thế giới siêu hình. Để rồi sự khổ đau trên hành tinh này mãi mãi không bao giờ dứt.

Tóm lại, thế giới siêu hình là đức Phật bài bác, chứ không phải Thầy bài bác. Thầy biết chắc chắn thế giới siêu hình không có, nên chấp nhận và dựng lại những gì của đức Phật đã bị ngoại đạo ném bỏ, ngày nay thầy Chân Quang làm sống lại thế giới siêu hình để theo dấu chân của các Tổ dìm mất giáo lý chân chánh của Phật giáo. Thật là một việc làm tội lỗi, ngày mai sẽ không tránh khỏi quả ác nghiệp này.

Còn nói ngài Ca Diếp và ngài Phú Lâu Na tranh cãi nhau về những giới cần phải bỏ. Đoạn kinh này không đúng do người sau thêm vào để phỉ báng đệ tử của Phật mà trong kinh Duy Ma Cật và kinh Pháp Hoa đã có ý đồ này.

Ngài Ca Diếp và ngài Phú Lâu Na là hai vị Đại đệ tử của Phật đều từ giới sinh ra, chứng quả A La Hán. Lẽ đâu từ giới sinh ra rồi lại bài bác giới luật, đó là một cách vô lý. Phải không các bạn?

Trong kinh sách Nguyên Thủy thường có những đoạn kinh rất mâu thuẫn với những lời Phật dạy: như Phật ăn nấm bệnh kiết lị mà chết, như kinh Vô Nã, bỏ những giới nhỏ nhặt, Ca Diếp và Phú Lô Na v.v.. đều do người sau thêm vào, nếu quý vị không tin thì có bạn nào đi với chúng tôi vào Niết Bàn hỏi Phật cho ra lẽ.

Kính thưa các bạn! Các bạn tu hành chưa chứng đạt Chân lý, chưa có Tam Minh thì xin các bạn đừng dùng tri kiến hạn hẹp mà nói chuyện đến các bậc A La Hán Thánh Tăng thì lỗi của các bạn lớn lắm. Các bạn biết gì về A La Hán mà nói đến các bậc A La Hán, chỉ khi nào các bạn chứng quả A La Hán thì các bạn mới nói A La Hán. Biết thì thưa thốt không biết thì dựa cột mà nghe, chứ đừng dùng tri kiến hạn hẹp mà luận những điều mình không thấy, không biết là để lộ sự ngu dốt của mình cho mọi người thấy.

Tóm lại, những gì các bạn chứng ngộ được thì hãy nói còn những gì chưa chứng ngộ được thì xin các bạn hãy im lặng mà nghe.



ĐẠI THỪA CÓ Ý ĐỒ DIỆT PHẬT GIÁO

Câu hỏi của PNT

Trong kinh Đại Thừa Duy Ma Cật ngoại đạo viết kinh này đã có ý đồ diệt Phật Giáo bằng cách hạ bệ các bậc A La Hán hàng đại đệ tử của đức Phật. Ông Xá Lợi Phất được đức Phật xem là người đệ tử đệ nhất trí tuệ. Thế mà trong kinh Duy Ma Cật xem ông Xá Lợi Phất chẳng ra thứ gì.

Bây giờ đến Thầy Chân Quang cũng đi theo lối mòn của các Tổ, muốn dùng lý luận học giả để hạ bệ hai vị đại đệ tử A La Hán của Phật: Ông Ca Diếp và ông Phú Lô Na. Thầy Chân Quang không hiểu những bài kinh do các giáo sĩ Bà La Môn lồng vào trong kinh sách Phật để diệt Phật giáo.

Như chúng ta biết hai vị A La Hán ngài Ca Diếp và ngài Phú Lô Na là hai vị đại đệ tử của Phật. Tu hành đã chứng quả A La Hán hẳn hoi. Giáo sĩ Bà La Môn bịa đặt ra câu chuyện bỏ những giới nhỏ nhặt, chứ giới luật là thiện pháp, là đạo đức giúp người tu ly dục ly ác pháp để tâm bất động trước các ác pháp, để được tâm giải thoát hoàn toàn, để tâm nhập

Sơ Thiên. Và như vậy thì có giới nhỏ nhất nào phải bỏ, chỉ có một số Tỳ Kheo chạy theo dục lạc, mới a dua theo Bà La Môn mà tuyên bố bỏ những giới nhỏ nhất.

Đối với hai vị A La Hán này thì sự giải quyết bỏ những giới nhỏ nhất đâu phải là việc khó. Vì họ có đủ Tam Minh nên nhập vào Niết Bàn sẽ hỏi đức Phật bỏ những giới nào? Tại sao hai vị A La Hán có đầy đủ thần thông, mà không làm điều này lại còn tranh cãi với nhau không khác gì phàm phu. Đại Thừa có thủ đoạn nhưng không khôn ngoan, lồng những đoạn kinh này để lừa đảo tín đồ Phật giáo. Trí tuệ học giả tưởng giải của Thầy Chân Quang lọt vào cạm bẫy của Bà La Môn nên đã vô tình nổi giáo cho Đại Thừa hạ bệ những vị đại đệ tử của đức Phật một cách quá đáng. Hai vị đại đệ tử này đều từ giới luật mà đạt được quả vị A La Hán. Không do giới thì làm sao các ông có được thiên định, có được Tam minh, chứng quả A La Hán. Sao các ông lại bỏ những giới luật nhỏ nhất? Điều vô lý hết sức.

Các bậc A La Hán đều do giới sanh ra, cho nên Đức Phật nói: ***“Ta nói giới luật là Ta nói tâm ly dục, ly ác pháp”***. Nếu tâm không ly dục ly ác pháp thì làm sao chứng quả

A La Hán được. Phải không quý vị? Cho nên, các nhà Đại Thừa đã dìm Phật giáo xuống một cách trắng trợn, Thầy Chân Quang không hiểu bắt chước ngoại đạo diệt Phật giáo một lần nữa. Cho các bậc A La Hán Thánh Tăng của Phật giáo như kẻ phạm phu không bằng chư Thiên. Đó là một lời phỉ báng Phật giáo tận cùng, sau này Thầy Chân Quang không thể tránh khỏi quả báo này. Các bậc Hòa Thượng tôn túc chỉ có vô tình xương minh Đại Thừa mà còn chịu nghiệp quả khổ đau tận cùng. Các vị A La Hán này, sống một đời sống Phạm hạnh, giới luật nghiêm chỉnh mà lại tranh chấp bỏ những giới nhỏ nhất. Trong khi đức Phật dạy: ***“Phải sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhất”***. Như vậy, Phật dạy bỏ hay các Tổ bỏ?

Kính thưa các bạn! Bây giờ các bạn xét tất cả tu sĩ Phật giáo sẽ thấy không có một vị Hòa Thượng nào sống bằng các vị A La Hán đó được, các vị ấy là những bậc Thánh Tăng, thế mà Thầy Chân Quang dám phỉ báng những bậc A La Hán như vậy, để rồi quý vị hãy xem những kẻ phỉ báng bậc A La Hán Thánh Tăng đệ tử của đức Phật.

Dám phỉ báng những bậc A La Hán như ngài Ca Diếp và ngài Phú Lâu Na là phỉ báng

Phật giáo. Đức hạnh của ngài Phú Lô Na và ngài Ca Diếp khó có ai sánh kịp.

Một hôm, Ngài xin Phật để đi độ chúng sanh ở xứ Sunaparanta thì đức Phật hỏi Ngài:

- Độc ác, thô bạo, này Punna là người xứ Sunàparanta nếu người xứ đó chửi bới nhiếc mắng ông, ở đây ông nghĩ thế nào?

- Nếu người xứ đó chửi bới nhiếc mắng con, ở đây con sẽ nghĩ: “Thật là hiền thiện là người xứ đó. Vì những người đó không lấy tay đánh đập con”.

- Nếu như người xứ đó lấy tay đánh đập ông, thì ông nghĩ sao?

- Nếu người xứ đó lấy tay đánh đập con thì con sẽ nghĩ: “Thật là hiền thiện. Vì những người xứ này không đánh đập con bằng cục đất”.

- Nhưng nếu họ đánh đập ông bằng cục đất, thì ở đây ông nghĩ thế nào?

- Vậy con sẽ nghĩ: “Thật là khéo hiền thiện. Vì những người xứ này không đánh đập con bằng gậy”.

- Nhưng nếu họ đánh đập ông bằng gậy thì ông nghĩ thế nào?

- *Vậy con sẽ nghĩ: “Thật là khéo hiền thiện, vì những người xứ này không đánh đập con bằng kiếm”.*

- *Nhưng nếu những người này đánh ông bằng kiếm, thì ông nghĩ như thế nào?*

- *Con sẽ nghĩ: “Thật là hiền thiện, vì những người này không đoạn mạng con với cây kiếm sắc bén”.*

- *Nếu họ đoạn mạng ông với cây kiếm sắc bén, thì ông nghĩ như thế nào?*

- *Vậy con sẽ nghĩ: “Thật là hiền thiện vì người xứ đó vẫn còn thương con”.*

Câu chuyện trên đã nói lên được đạo hạnh của một vị Thánh Tăng không thể lường được.

Đến mức độ người ta giết ông. Ông vẫn còn thương người ta. Một người như vậy là người đã ly dục, ly ác pháp hoàn toàn thì làm gì còn tranh chấp những việc nhỏ nhặt đó. Phải không hỡi các bạn? Mà ly dục ly ác pháp thì đâu phải ly bằng ngôn ngữ được. Mà phải ly bằng giới luật.

Đọc lại một đoạn tiểu sử của Ngài Phú Lô Na, chúng ta thấy rõ ràng Ông Phú Lô

Na là bậc Thánh Tăng. Không lẽ một vị Thánh Tăng mà lại tuyên bố bỏ những giới nhỏ nhặt như vậy thì thật là vô lý. Đúng là lý luận này của ngoại đạo để diệt Phật giáo.

Tóm lại, việc phỉ báng bậc Thánh Tăng A La Hán đại đệ tử của đức Phật là một việc làm tội lỗi rất lớn đối với Phật giáo, đối với loài người.



ĐỨC PHẬT VÀ CHÚNG THÁNH TĂNG ĐỀU ĂN NGÀY MỘT BỮA MÀ ĐÃ CHỨNG ĐẠO

Câu hỏi của PN.T

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Thật tình chúng con rất mến mộ Thầy Chân Quang, chính chúng con đã kêu gọi bạn bè đóng góp tiền để in quyển sách Luận Về Luân Hồi Nhân Quả. Thậm chí những cuộn băng của thầy Chân Quang chúng con rất quý. Nhưng từ khi chúng con nghe được cuộn băng mà Thầy Chân Quang nói về Thầy Thông Lạc, có những điểm mà trước đây chúng con nghe qua những cuốn*

sách, bằng của Thầy giảng viết thì khác có những điểm như thế này. Ví dụ: Thầy Chân Quang nói rằng Thầy không có đồng ý với sư ông (Thầy Chân Quang đang nói chuyện với các đệ tử nên gọi là sư ông). Nói rằng sư Ông Thông Lạc còn những điểm mà Thầy không đồng ý là ăn uống không đủ chất bổ, ăn uống không đủ chất bổ thì không thể nhiếp tâm được, thậm chí mình ăn no đi, ăn thật no nữa là chỉ cần đi kinh hành một chút xíu thì bắt chân lên ngồi là nhiếp tâm được liền, còn ăn uống thiếu thì nó hại đến não thì làm cho mình bệnh hoạn này kia. Đó là Sư ông ở tu viện Chơn Như bệnh nặng lắm. Xin Thầy từ bi chỉ dạy cho.

Đáp: Để xác định điều này quý cư sĩ về đây trực tiếp gặp Thầy, có thấy Thầy bệnh nặng không?

- Dạ không, Thầy không có bệnh nặng.

Thầy làm việc suốt đêm từ 7 đến 12 giờ đêm, rồi Thầy chỉ đi nghỉ chút xíu, khuya Thầy dậy tọa thiền phục hồi sức khỏe để ngày hôm sau làm việc nữa. Trong một thời gian ngắn chưa đầy 3 năm bộ sách Đường Về Xứ Phật nhiều tập và các tập sách khác trên 5000 trang giấy được Thầy soạn thảo ra. Một khả

năng làm việc phi thường như vậy thì các Phật tử cũng đủ biết Thầy làm việc rất nhiều. Và Thầy còn tiếp tục soạn thảo bộ sách đạo đức làm người nhiều tập. Trong lúc ấy Thầy vừa trả lời thư các cư sĩ bốn phương và cũng vừa làm việc trên máy vi tính để in thành sách với những trang sách có mỹ thuật như người chuyên nghiệp, nhằm để hoàn tất một cuốn sách đẹp, chứ không in bừa bãi thiếu mỹ thuật. Thầy làm việc như vậy quý Phật tử phải thấy được sức khỏe của Thầy không kém thua những người còn trẻ. Trong lúc tuổi Thầy đã 78. Nhất là Thầy chỉ ăn ngày một bữa. Ăn ngày một bữa không thiếu sức khỏe, không bị bệnh đau. Ăn ngày một bữa ít bệnh đau hơn người ăn nhiều bữa. Đau bệnh phần lớn là tâm phiền não, giận hờn lo lắng, khổ đau, thương ghét v.v.. Kế đó là do ăn uống không điều độ, ăn uống quá nhiều, ăn uống phi thời, ăn nhiều bữa, ăn uống không vệ sinh v.v..? Ăn uống nhiều sanh ra dục tâm liên hệ giữa nam nữ phạm cấm giới làm hư hoại Phật pháp, còn ăn ngày một bữa đủ sống không sanh dục, không hôn trầm, dễ tu hành.

Trong giới luật của Phật đã cấm không cho tu sĩ ăn uống phi thời. Người mới vào tu

như một Sa Di Tăng hay Sa Di Ni, thọ 10 giới thì giới thứ 9 cấm ăn phi thời, còn Tỳ Kheo thì thọ 250 giới. Giới thứ 37 cấm ăn phi thời, giới này thuộc giới đọa địa ngục (Ba dật đề).

Lý luận của Thầy Chân Quang ở trên là lý luận của người phá giới để chạy theo tham dục về ăn uống. Những lý luận của Thầy Chân Quang, tức là Thầy Chân Quang không hiểu thiền của đạo Phật, Thầy giẫm lại lối mòn của các Tổ nên bảo: ***“Ăn thật no chỉ cần đi kinh hành một chút xíu thì bắt chân lên ngồi là nhiếp tâm được liền”***. Như quý Phật tử đã biết thiền của Phật, là phải lìa tâm tham diệt ác pháp, chứ không phải ngồi bắt chân lên là nhiếp tâm không vọng tưởng. Thiền của Phật là ngăn ác diệt ác pháp tức là ly dục ly ác pháp, cho nên còn tham ăn, tham dục mà gọi là thiền định thì đó là tưởng thiền, thiền Đông Độ, thiền Đại Thừa v.v...

Tóm lại, ngày xưa đức Phật và chúng Thánh Tăng ăn ngày một bữa, tu hành chứng đạo làm chủ sự sống chết, chấm dứt luân hồi sanh tử, còn bây giờ tu sĩ ăn uống phi thời, cho bổ khỏe, phá giới luật Phật tận cùng. Sống đời sống phi Phạm hạnh. Vì thế, chẳng có vị tu sĩ nào chứng quả giải thoát làm chủ sanh, già,

bệnh, chết chấm dứt luân hồi sanh tử được. Rất uổng phí một đời tu hành, đời chẳng ra đời, đạo chẳng ra đạo.

Thầy Chân Quang dựa vào các ông Thầy nhập định tướng, các nhà ngoại cảm lên đồng, nhập cốt mà cho rằng họ tu chứng, tu chứng như vậy không phải của đạo Phật. Bởi vì đức Phật đã xác định: ***“Giới luật còn thì đạo Ta còn, giới luật mất thì đạo Ta mất”***. Những ông thầy nhập định tướng và các nhà ngoại cảm lên đồng, nhập cốt đều sống phi Phạm hạnh, sống phá giới, phạm giới, bẻ vụn giới, thì những vị này đâu xứng đáng là người tu chứng của đạo Phật.



THẦY CHÂN QUANG GIÃM LẠI KIẾN TƯỚNG GIẢI CỦA ĐẠI THỪA

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Thầy Chân Quang nói rằng con đường đạo Phật trong tương lai theo ý của Thầy thứ nhất là phải tôn kính Phật thật nhiều thì mới có chứng đạo được và thứ hai là phải có lòng vị tha vô hạn*

để cứu độ đời. Còn tu mà ăn ít, ngủ ít, như vậy, tức là không có chứng đạt được, còn có thể tác hại nhiều hơn nữa. Cho nên cuối cùng Thầy dẫn chứng rằng con đường của Thầy đi là con đường được Phật chấp nhận. Sự dẫn chứng đó là Thầy có một người đệ tử ngồi thiền cảm thấy ngồi như mới ngồi 15 phút mà thật ra là đã ngồi hai tiếng đồng hồ. Trong khi vị sư đó được nhập vào hội đức Phật đang thuyết pháp và nghe đức Phật thuyết pháp rất hay và nói rằng: đức Phật thuyết pháp y như Thầy Chân Quang thuyết. Đó là kết luận của cuộn băng mà con được nghe. Kính xin Thầy chỉ dạy.

Đáp: Thầy Chân Quang nói tôn kính chư Phật thật nhiều, nhưng tôn kính như thế nào thì Thầy Chân Quang không nói rõ. Nếu Thầy lặp lại ý của kinh sách Đại Thừa mà từ xưa những kinh sách này đã dạy tôn kính Phật thật nhiều như:

1- Kinh sách Đại Thừa dạy là phải lay hồng danh tam thiên chư Phật để tiêu tội nghiệp chướng (Lay hồng danh sám hối). Lay hồng danh sám hối tức là kinh sách Đại Thừa cho đó là tôn kính chư Phật. Khi tôn kính chư Phật lay hồng danh sám hối thì tiêu tội nghiệp

chương. Nếu dựa vào kinh sách này mà Thầy Chân Quang cho là chứng đạo thì chúng tôi e rằng không đúng. Vì từ xưa đến ngày nay, có biết bao nhiêu người cung kính tôn trọng Phật theo kiểu lạy sám hối tam thiên chư Phật mà có thấy người nào tiêu tội và chứng đạo đâu?

2- Phải có lòng vị tha vô hạn để cứu độ chúng sanh. Điều này kinh sách Đại Thừa đã dạy **“Hành Bồ Tát Đạo”**, tức là thực hiện lòng vị tha vô hạn để cứu độ chúng sanh. Nhưng con người tu chưa chứng đạo thì làm sao có lòng vị tha vô hạn được. Phải không quý vị?

Tâm còn tham, sân, si chưa lìa, thì lòng vị tha vô hạn ở chỗ nào có được? Vì thế những người tu chưa chứng mà thực hiện Bồ Tát Đạo, cũng giống như người mù dắt một đám người mù mà đi.

Vì lòng vị tha vô hạn của người tu chưa chứng để độ chúng sanh, vì thế độ chúng sanh đâu không thấy mà thấy độ danh, độ lợi, độ chùa to, Phật lớn, độ xe hơi, tivi, tủ lạnh, v.v..

Có lẽ Thầy Chân Quang nghĩ rằng người tu có chùa to, Phật lớn, tủ lạnh, tivi là chứng đạo.

3- Thầy Chân Quang dạy: ăn ít, ngủ ít thì tu không chứng đạo. Thầy dạy như vậy có ngược lại với Phật giáo hay không?

Đức Phật và chúng Thánh Tăng, Thánh Ni ăn ngày một bữa sao các Ngài lại chứng quả giải thoát, tự tại trong sanh tử, chấm dứt luân hồi mà trong kinh sách Nguyên Thủy còn ghi rõ ràng. Thời nay quý Thầy ăn uống phi thời thân xác mập phì, đau bệnh liên tục, lúc nào cũng thuốc thang, châm cứu. Vậy chứng đạo chỗ nào?

Thầy Chân Quang dám phỉ báng đức Phật và chúng Thánh Tăng và Thánh Ni như vậy không sợ tội đọa địa ngục sao?

Tại tu viện Chơn Như Thầy đã tiếp nhận những tin tức từ chùa Phật Quang loan báo: ***“Thầy Thông Lạc chết, Thầy Thông Lạc bệnh nặng, Thầy Thông lạc bại liệt, Thầy Thông Lạc ói ra máu...”***. Những tin tức này đã làm cho một số Phật tử hoang mang dao động. Nhờ những tin tức này mà Thầy mới được rảnh rang. Làm một vị Thầy có trách nhiệm và bốn phận đối với đệ tử của mình thì rất là vất vả, còn ngược lại không thấy trách nhiệm bốn phận mà nhận một số lượng đông

đệ tử để làm mỗi danh lợi cho vị thầy đó, chứ số đệ tử đó tu hành chẳng đi đến đâu cả. Điều này đã chứng minh cụ thể, hiện giờ số lượng tu sĩ Phật giáo đông như kiến, mà tu hành đời chẳng ra đời đạo chẳng ra đạo. Ai chịu trách nhiệm này?

Một người nhập định thì không có thời gian và không gian thì làm sao trong 2 tiếng đồng hồ mà cảm thấy bằng 15'. Chứng tỏ vị này chưa phải nhập định mà đã rơi vào trạng thái **“lên đồng”** của tướng ảm. Sắc và thính tướng hiện ra. Thầy ấy cảm thấy mình như đang dự hội Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết pháp giống như Thầy Chân Quang.

Vị sư ấy chưa chứng minh được đời sống Phạm hạnh, giới luật còn vi phạm thì làm sao Sư lý dục lý ác pháp được để nhập đúng chánh định, chưa nhập đúng chánh định thì làm sao có Tam Minh, không có Tam Minh thì làm sao dự hội thuyết pháp của Phật được. Như vậy rõ ràng vị sư này nhập vào định tướng, bị sắc thính tướng ảm ma, mới có cảm tưởng Thầy Chân Quang thuyết pháp như Phật Thích Ca Mâu Ni.

Tóm lại vị sư này đã rơi vào định tướng, một loại thiền định đưa đến bệnh thần kinh. Hầu hết những người có nhiệt tâm tu hành thiền định đều bị bệnh thần kinh này dù nhẹ hay nặng mà chúng tôi đã từng gặp rất nhiều người.



PHƯỚC CHÚNG SANH CHƯA ĐỦ TÌM MỘT VỊ A LA HÁN RẤT KHÓ

Câu hỏi của PN'T

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Thầy nói đợi cho có 10 vị A La Hán, mà bây giờ kiếm một vị cũng không ra. Nếu không có 9 vị như Thầy thì họ không chịu tin, mà đợi cho có đủ chín vị nữa, thì con coi bộ khó quá, đợi chừng nào mới có vị thứ nhì?*

Đáp: Một người tu chứng trong giai đoạn này làm Phật sự khó có người tin được. Bởi vậy, cần phải có 10 người tu chứng để chỉnh đốn lại kinh sách Phật, thì mọi người mới tin.

Vì thế, một người không thể chinh đốn lại được.

Phước của chúng sanh chưa đủ, vì thế các vị A La Hán chưa xuất hiện, chứ không phải chúng ta tìm một vị A La Hán khó. Chúng ta cứ sống đúng đức hạnh giới luật của Phật thì các bậc A La Hán sẽ xuất hiện. Chỉ vì chúng ta sống không đúng đức hạnh giới luật của Phật nên chúng ta tìm một vị A La Hán rất khó. Giới luật là mẹ sanh ra A La Hán. Cho nên, nếu tất cả Tăng, Ni giới luật nghiêm chỉnh thì không những 10 vị A La Hán mà có hàng trăm vị A La Hán xuất hiện. Giới luật ở đâu là có bậc A La Hán ở đó. Bậc A La Hán ở đâu là giới luật ở đó. Như vậy, bậc A La Hán đâu phải khó tìm. Phải không quý vị?

Bậc A La Hán từ con người mà có, chứ không phải ngoài con người mà tìm được bậc A La Hán. Con người giữ giới nghiêm chỉnh, tu tập đúng pháp ngăn ác diệt ác, sanh thiện tăng trưởng thiện, sống không làm khổ mình, khổ người là bậc A La Hán. Xưa, đức Phật còn tại thế Ngài đã xác định: ***“Giới luật còn là Phật Pháp còn, giới luật mất là Phật Pháp mất”***. Câu nói này có nghĩa là: ***“Giới***

luật còn là còn bậc A La Hán, giới luật mất là bậc A La Hán mất”.

Quý Phật tử đừng bảo rằng: Một vị A La Hán khó kiếm, chỉ vì Tăng, Ni không giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh nên bậc A La Hán khó kiếm.

Tóm lại, bậc A La Hán xuất hiện ra đời là vì chúng sanh có đủ phước báo thọ hưởng phước vô lậu.



PHÁP SAI CHỮ NGƯỜI KHÔNG SAI

Câu hỏi của PN.T

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Con thấy có một số quý Tăng, Ni khi thuyết pháp với tấm lòng rất tốt. Nhưng vì pháp mà quý vị đó học được qua Thầy Tổ ngày xưa như thế nào, thì học hỏi như thế đó. Chưa hẳn là quý vị có tâm ác, lừa đảo Phật tử đâu. Kính xin Thầy giảng dạy.*

Đáp: Pháp sai chữ người không sai, người không sai thì phải có trí tuệ, có trí tuệ thì mới nhận ra pháp sai, pháp sai tức là pháp lừa đảo,

dối gạt người, nhận ra pháp sai, mà cứ hành pháp sai, tức là lừa đảo, lường gạt người.

Vì thế, người mới vào tu là người tốt. Sau một thời gian tu học pháp sai biến họ trở thành người xấu, hằng ngày phải làm nghề lừa đảo (cúng bái, tụng niệm, cầu siêu, cầu an v.v..). Cầu siêu, cầu an là một cái nghề làm giàu có nhiều tiền một cách dễ dàng. Cho nên biết pháp sai, nhưng các thầy không bao giờ bỏ.

Người mới vào tu thì nghèo đến nỗi một đồng xu dính túi còn không có. Nhưng sau khi tu lâu có những kiến giải, họ đứng vào vị trí trụ trì, giảng sư, thì tiền bạc nhiều, danh vọng lớn nên họ không thể bỏ những pháp sai, vì nhờ những pháp sai lừa đảo này mà họ sống trên nhung lụa. Thế nên làm sao họ bỏ được.

Chúng ta không thể lường được những tu sĩ mượn tôn giáo để kinh doanh buôn bán, có khi còn buôn đồ lậu thuế. Những người này là những người không những buôn bán tôn giáo, mà còn buôn bán đồ trái pháp luật. Chỉ có một thời gian năm, ba năm sau, là họ cất chùa rất đẹp, họ sắm xe hơi nhà lầu đàn ông, tử lạnh, ti vi cái gì ngoài đời có là họ cũng có hết.

Tóm lại, pháp sai dẫn người đi vào chỗ sai, pháp lừa đảo, dối gạt người sẽ dẫn người đi vào chỗ lừa đảo, dối gạt. Cho nên, kinh sách Đại Thừa là kinh sách kiến giải của các nhà học giả xưa và nay, là những kinh sách mà mọi người cần phải được lưu ý. Vì đó là những kinh sách phi đạo đức, lừa đảo, dối gạt người. Biến người tốt thành người xấu, bằng chứng rõ ràng những tu sĩ Phật Giáo hiện giờ từ người tốt trở thành người xấu và đang hành nghề phi pháp.



ĂN NGÀY MỘT BỮA

Câu hỏi của PN.T

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Thầy bắt đầu ăn một bữa chừng bao lâu rồi?*

Đáp: Sau hạ năm 1970 Thầy rời khỏi Tu Viện Chân Không, tìm nơi nhập thất tu hành, cuối năm 1970 vào đầu tháng 10 sống ngày một bữa, không ăn uống phi thời. Nhất định sống y như Phật, làm như Phật. Nhưng vẫn giữ pháp môn **“tri vọng”** của Hòa Thượng Thanh

Từ tu tập. Thấy tu pháp đó chín năm trời liên tục. Nhưng kết quả chỉ là những thiên định tướng, tuệ tướng, thần thông tướng, v.v..

Tóm lại, Thầy ăn ngày một bữa vào đầu tháng 10 năm 1970 và từ đó không còn ăn uống phi thời nữa.



ĂN NGỌ

Câu hỏi của PN.T

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Gia đình con mọi người bận đi làm công việc này, việc kia thành ra muốn ăn ngày một bữa phải lấy giờ nào? Thay vì giờ Ngọ, nhưng chồng và các con, ở trong văn phòng hay ở trong xí nghiệp đang làm việc thì không về được, đến chiều mọi người mới về nhà. Như vậy chúng con làm sao ăn Ngọ được?*

Đáp: Mọi người hiểu ăn Ngọ là ăn đúng vào giờ Ngọ, tức là ăn giữa ngày. Quan niệm như vậy Thầy e rằng không đúng. Ăn Ngọ có nghĩa là ăn một bữa trong ngày, ăn để sống, tức là ăn vào thời gian nào cũng tốt, nhưng vì

đức Phật ngày xưa đi khất thực nên chọn vào trưa để tiện việc đi xin; tiện việc cho người Phật tử cúng dường và tiện việc tu tập.

Một cộng đồng tập thể của gia đình có nhiều người. Vì thế, sự ăn uống không thể nào riêng rẽ, riêng rẽ sẽ tạo cảnh buồn chán. Trong gia đình chỉ có giờ ăn, mọi người mới có sum họp. Gia đình mình sum họp vào giờ nào, là mình chọn lấy giờ đó ăn ngọ. Ăn cho vui cửa vui nhà. Ăn như vậy mới chính là ăn cơm ngọ. Còn nói tôi ăn cơm ngọ là phải tới giờ ngọ tôi mới ăn, còn những giờ khác thì tôi không ăn. Như vậy là người cố chấp, không đúng phương pháp ăn cơm ngọ của Phật. Vì ăn cơm cũng là một hành động sống, sống không làm khổ mình, khổ người.

Nếu chấp giờ ngọ là phải đúng giờ trưa, nhưng 12 giờ trưa ở Việt Nam lại là 12 giờ đêm ở Mỹ. Như vậy tính mốc thời gian thì không đúng. Chỉ có lấy mốc đạo đức nhân bản là đúng nhất, hợp lý nhất và rất thích hợp với Phật giáo. Vì Phật giáo chủ trương ***“ngăn ác diệt ác pháp”*** hoặc ***“các pháp ác không nên làm, nên làm các pháp thiện”*** hay ***“ly dục ly ác pháp”***.

Tóm lại, khi ăn cơm gạo thì hãy chọn bữa ăn nào mà có mặt mọi người trong gia đình đầy đủ, ăn không làm khổ mình, khổ người. Trong ngày chỉ duy nhất có một bữa ăn gọi là ăn cơm gạo.



GIỚI CẨM HAI VỊ TỖ KHEO KHÔNG ĐƯỢC NGỦ CHUNG

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Trong cuộn băng của Thầy Chân Quang, gần phân nửa cuộn băng có một phần ba mà Thầy nói rất là hay, nói về Thầy, tức là Thầy Chân Quang đã từng ở tại đây cả một năm trời.*

Nào là có những lúc nằm bên cạnh Thầy, buổi trưa, Thầy ngủ trưa rồi Thầy còn nhường ghế, nhường giường cho Thầy Chân Quang ngủ nữa, lúc đó Thầy rất dễ dãi, Thầy cho Thầy Chân Quang thoải mái, ăn ngày ba bữa, muốn làm sao thì làm, mà cũng không cần phải tu nữa. Chúng con nghe nói ở với Thầy 1 năm, chúng con nói. Trời ơi sướng quá! Tha hồ mà học hỏi! Rốt cuộc bây giờ Thầy Chân Quang

nói: Lúc đó, Thầy dạy mà Thầy học một tháng trời, mà không có bắt được cái đường dây hơi thở, mà nhiều khi phải chạy tại chỗ, chạy thở hỗn hển. Con không hiểu là lúc đó Thầy dạy cho Thầy Chân Quang đặc biệt làm sao mà chúng con không hiểu nổi.

Rồi Thầy Chân Quang kể lại: Thầy nói chuyện túc duyên giữa Thầy với Thầy Chân Quang chúng con nghe thích quá hà! Vậy xin Thầy kể lại cho đại chúng ở đây nghe.

Đáp: Thầy Chân Quang thường sống trong tưởng nên tưởng ra mà nói với quý vị cho vui, chứ giới luật Phật cấm không cho hai vị Tỳ Kheo ngủ chung. Nhường ghế, nhường giường thì có, mà ngủ chung thì không có.

Cho Thầy Chân Quang ăn thoải mái thì có vì Thầy đang bệnh hạch hầu ăn uống không được, người ốm xanh xao v.v..

Thầy nhiếp tâm trong hơi thở không được vì bệnh hạch hầu, nên Thầy cũng không có tu hơi thở được. Còn chạy lúp xúp, và thở hỗn hển thì Thầy không có dạy, mà chỉ dạy năm hơi thở hồi hướng một câu cũng giống như bây giờ Thầy dạy năm hơi thở tác ý một câu... hoặc năm hơi thở đi kinh hành 20 bước.

Nói về túc mạng thì Thầy Chân Quang thường nói chuyện với Thầy về những đời trước của mình: Thầy tưởng đời trước của Thầy là Trương Lương, là Khổng Minh.

Khi nói như vậy Thầy biết đó là Thầy Chân Quang đang sống trong tưởng, Thầy liền lái qua nhân quả mà trả lời: Nếu là đời trước là Trương Lương và Khổng Minh thì đời nay mình phải thông minh như những người ấy. Cho nên xem quả hiện tại mà biết nhân ở quá khứ, còn xem nhân hiện tại thì biết quả ở vị lai. Còn Chân Quang hiện giờ thông minh thì nhân quá khứ là một danh tướng. Thầy không chấp nhận vấn đề sống trong tưởng, nhưng không nói thẳng mà chỉ nói nhân quả cho Chân Quang tự hiểu. Đó là lối khéo léo thiện xảo của Thầy.

Ví dụ: Như cuộc đời hiện tại của mình đang sống là một tu sĩ Phật giáo, là do duyên tu trong đời trước. Vì thế tuổi trẻ trở thành tu sĩ sớm như thế này. Luận như vậy là luận nhân quả có thời gian. Còn luận đời trước mình là ông này ông kia là luận theo kiểu Đại Thừa mê tín. Nghiệp tái sanh chứ không có ông này ông kia tái sanh. Mà nghiệp chỉ là hành động thiện ác của ông ta, chứ không phải ông ta.

Cuốn Luận Về Nhân Quả của Thầy Chân Quang viết ở Thường Chiếu chứ không phải viết ở tu viện Chơn Như. Nhưng khi mang tập bản thảo này về đây, và nhờ Thầy đọc lại, cho lời giới thiệu.

Trước khi viết lời giới thiệu Thầy có khuyên Chân Quang bỏ bớt những tướng giải, nhất là tướng về Thầy Thanh Từ và Thầy Nhật Quang. Cuốn sách này có lợi ích về nhân quả nhưng vì viết về tướng nhiều quá nên mất giá trị. Khiến người ta mê tín chẳng lợi ích nhiều cho con người.

Nói về hơi thở thì ngay từ bắt đầu dạy người tu tập về hơi thở Thầy đã dạy theo kinh nghiệm dùng hơi thở tập tỉnh thức, dùng hơi thở phá hôn trầm.

1- Dùng năm hơi thở hướng tâm một lần (xưa Thầy dùng chữ **“hồi hướng”** để Đại Thừa và Hòa Thượng Thường Chiếu không nghi ngờ).

2- Dùng năm hơi thở, đi kinh hành 20 bước để phá hôn trầm.

3- Dùng một hơi thở chậm nhẹ và năm hơi thở bình thường là để phá hôn trầm ngồi tại chỗ, là để gom tâm phá thọ.

4- Hơi thở ra biết ra, hơi thở vào biết vào và kèm theo pháp hướng tâm, như trong kinh Nhập Tức Xuất Tức, để dùng ý thức ngăn ác pháp.

Thầy không bao giờ dạy sai kinh điển Phật, dạy sai lời Phật dạy. Đức Phật dạy như thế nào thì Thầy dạy như thế nấy. Thầy không kiến giải pháp mới mà chỉ dạy đúng như lời dạy của đức Phật đã dạy, để làm Phật giáo sống lại. Pháp nào của đạo Phật là phải trả về cho đạo Phật, pháp nào không phải là phải loại trừ ra khỏi Phật giáo. Không được lừa đảo tín đồ Phật giáo.

Tóm lại, mục đích cuộn băng mà các con được nghe Thầy Chân Quang thuyết dù nói thuận chiều hay nghịch chiều với Thầy đều là có mục đích duy trì thế giới siêu hình, vì thế giới siêu hình còn có thì dễ lừa đảo và làm giàu trên mồ hôi nước mắt của người khác, khi mình tu chưa chứng.



NÓI CÁI SAI CỦA ĐẠI THỪA VÀ THIỀN ĐÔNG ĐỘ, CÓ GÌ MÀ SÂN

Câu hỏi của PNCT

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Con xin hỏi Thầy câu cuối cùng, vì bây giờ sắp tới giờ Ngọ rồi, mà câu này cũng rất là quan trọng. Người ta nói: Khi Thầy nói, phê bình về Phật giáo phát triển và Thiền Đông Độ. Giọng nói của Thầy hơi sân, có không thưa Thầy? Xin Thầy...*

Đáp: Thật sự mà nói Thầy sân thì không đúng. Vì kinh sách phát triển và Thiền Đông Độ không có làm điều gì cho Thầy sân, vì nó là kinh sách, là lời dạy của các Tổ, không đúng như lời dạy của Phật, nó là sản phẩm của những nhà học giả tu hành chưa tới nơi, tới chốn, chứ không phải của hành giả đạt đạo.

Thường người ta giận là giận con người, chứ có ai giận kinh sách bao giờ. Giọng nói của Thầy có **“gần mạnh”** những từ dùng **“thẳng thắn”**, **“mạnh bạo”** như một dũng tướng xông trận, nhưng không phải vì thế mà gọi là căm tức giận hờn được. Nếu người hiểu biết giọng nói đó là tiếng chuông xé nát bầu không gian,

để cảnh tỉnh mọi người đừng quá u mê, đừng nghe theo giáo pháp phi đạo đức, công lý và công bằng, giáo pháp đầy sự mê tín lạc hậu, lừa đảo mọi người v.v..

Giáo pháp đó đã giết chết biết bao nhiêu Thầy Tổ của chúng ta trải qua hai mươi mấy thế kỷ, giờ đây đang giết chết chúng ta và sẽ giết chết con cháu của chúng ta sau này.

Tiếng nói của Thầy là tiếng nói chung của nhiều người, từ trong tâm trạng đau khổ. Những ai đã thiết tha đi tìm đường giải thoát của đạo Phật.

Thầy nói ra, không phải vì sân hận đâu. Giọng nói gần mạnh của Thầy là để cho mọi người hiểu biết mà cố tránh giáo pháp này. Vì giáo pháp này sẽ giết chúng ta như trên Thầy đã nói. Suốt cả cuộc đời tu hành của chúng ta, tu mà chẳng có gì hết.

Từ khi đức Phật tịch, giáo pháp của Ngài đã bị chìm mất. Thay thế bằng một tà giáo. Thầy Tổ của Thầy, tức là các Hoà Thượng như: là Hoà Thượng Phước Lưu, Ngài chết rất đau khổ vì bệnh bán thân. Hoà Thượng Thiện Hoà, Ngài là Thầy đỡ đầu, trên con đường học tập của Thầy, Ngài chết cũng rất đau khổ, vì bệnh bán thân.

Vì kiến chấp giáo pháp Đại Thừa nên họ phỉ báng Thầy, nói Thầy sân. Nhưng Thầy sân ai bây giờ? Tại sao Thầy lại sân giáo pháp đó để làm gì?

Không những Thầy là nạn nhân của giáo pháp đó và còn biết bao nhiêu người nữa, bao nhiêu thế hệ nữa. Trong sách Thầy đã nói: Thầy là nạn nhân của Đại Thừa và Thiên Tông. Nếu Thầy không đủ phước Thầy cũng điên như Thầy Thông Vân, Thầy Thiện Thuận và rất nhiều người nữa.

Tóm lại, một giáo pháp sai giết hại biết bao nhiêu thế hệ tín đồ Phật giáo, mà không dám nói thẳng, nói mạnh thì ai biết nó là sai! Không biết giáo pháp đó sai thì ai biết đâu mà tránh! Phải không hồi quý vị?

Biết sai nhưng nó đã trở thành những phong tục tập quán thì bỏ rất là khó.



HỌ CHẤP NHẬN THẦY CÓ LỢI GÌ CHO THẦY?

Câu hỏi của PNCT

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Họ nói: Nếu Thầy nói câu lời nhẹ nhàng hơn thì may ra họ còn chấp nhận được. Còn Thầy quá mạnh quá thì họ không chấp nhận, họ không nghe.*

Đáp: Họ bảo Thầy nói nhẹ nhàng thì may ra họ còn chấp nhận, nói như vậy tức là họ đã kiến chấp Đại Thừa, người có kiến chấp Đại Thừa, dù chúng ta có nói như thế nào họ cũng chẳng nghe, họ là những người không trí tuệ, người không trí tuệ là người không đáng đi theo Phật giáo. Phật giáo đòi hỏi người đi theo đạo Phật phải là người trí tuệ, biết phán xét pháp sai pháp đúng, pháp có lợi ích cho mình cho người.

Đối với đạo Phật, người nào theo, làm đúng là có lợi ích cho người đó, chứ không phải làm lợi ích cho người hướng dẫn, cho người khác. Vì thế, họ chấp nhận hay không chấp nhận có lợi ích gì cho Thầy đâu? Nếu họ chấp nhận thì Thầy phải cực khổ chỉ dạy cho họ và

còn phải gánh chịu trách nhiệm trong sự tu tập của họ. Trong lúc đời sống của Thầy chỉ có 3 y một bát chẳng có gì: danh không màng, lợi không tham.

Sau khi tu xong, Thầy quyết tâm nhập diệt bỏ thân này, vì xét thấy tình đời đen bạc, không có tình nghĩa gì cả, chỉ là một trò ảo tưởng của nhân quả. Về Đại Thừa chỉ có những người vô minh mới chìm đắm trong đó, xe trước mắc lầy xe sau cứ tới mà chẳng biết lùi. Chỉ có những người kinh doanh tôn giáo mới chạy theo danh lợi đua đòi, không biết nhàm chán nên mới có chùa to Phật lớn, nên mới sống ăn uống phi thời, phạm giới, phá giới làm cho Phật giáo diệt mất, để rồi sản sanh ra một thứ giáo lý kỳ lạ đủ màu sắc mê tín, huyền hoặc, mơ hồ, trừu tượng đã giết hại biết bao nhiêu tín đồ Phật giáo. Có những vị Hòa Thượng nào đã tu giải thoát được những gì? Hay chỉ có những thần thông ảo tưởng để lừa đảo người khác.

Chấp nhận lời Thầy nói có ích lợi gì cho Thầy? Hay Thầy phải chịu nhiều sự cực nhọc. Ai biết?

Không chấp nhận lời nói của Thầy thì Thầy có sao? Thầy cũng vẫn là người tu giải

thoát, tâm bất động như cục đất, làm chủ được sự sống chết, chấm dứt được sự luân hồi. Quý vị không chấp nhận, Thầy có mất những điều này không?

Chấp nhận lời Thầy thì có lợi cho quý vị, chứ chẳng có ích lợi gì cho Thầy, phải không?

Chỉ vì sự đau khổ của con người, của tín đồ Phật giáo. Sự đau khổ từ thế hệ trước cho đến thế hệ sau. Và từ đây về sau nữa kinh sách đó nếu còn, là còn đau khổ mãi, thì con cháu chúng ta sẽ phải khổ biết bao. Cho nên, Thầy nói là ngăn chặn để con cháu chúng ta không lầm những giáo pháp này nữa. Cho nên, dù ai có nói Thầy là ngoại đạo, tà giáo đi nữa, thì Thầy cũng chẳng sờn lòng, chẳng chùn bước. Quyết tâm đem lại nền đạo đức nhân bản - nhân quả của Phật giáo cho con người trên hành tinh này.

Chấp nhận hay không chấp nhận, lời nói của Thầy vẫn hùng hồn, mạnh mẽ như gió bão, thẳng thắn như roi quất mặt, hùng dũng như chiến sĩ xông trận.

Thầy nói như vậy là đụng chạm, là đập bể nồi cơm của Đại Thừa, người ta sẽ giết Thầy. Thầy có chết nhưng lời nói của Thầy không chết, mãi mãi vẫn lưu lại muôn đời.

Vì Phật pháp phải được trường tồn, vì con người trên hành tinh này cần phải có đạo đức nhân bản - nhân quả. Thầy không sợ ai nữa hết! Đối với Thầy cái chết là một sự nối tiếp cho sự sống, chứ có mất mát đi đâu mà sợ. Cho nên, từ khi bộ sách giáo án tu tập của đạo Phật ra đời, Thầy đã quyết định xây dựng nền đạo đức không làm khổ mình, khổ người trên hành tinh này và giúp cho mọi người không còn lầm đường lạc lối đi theo con đường của Phật giáo mê tín, ảo giác, trừu tượng. Dù cho khối Đại Thừa mạnh như thế nào, cấm ngăn như thế nào thì Thầy cũng nói thẳng mặt. Sai nói sai, đúng nói đúng, không tư vị một ai. Còn biết những cái sai, tai hại cho con người mà im lặng không dám nói thì đó là hèn nhát. Không xứng đáng là một con người. Sống trong hiện hữu của mình phải có lợi ích cho loài người. Khi mình làm được điều gì có lợi ích cho mình, cho mọi người thì hãy làm. Thầy phải vạch ra cái đúng cái sai cho mọi người biết. Khi người ta biết sai thì Thầy mới dẫn dắt người ta đi vào đúng đường chánh pháp của đức Phật.

Biết hy sinh tình nghĩa riêng tư giữa Thầy và Hòa Thượng Thanh Từ để đem lại sự lợi ích cho muôn người và Thầy tin chắc rằng

Hòa Thượng thương Thầy và hiểu Thầy hơn. Lúc nào Thầy cũng nhớ ơn Hòa Thượng, một vị ân sư.

Điều mà Thầy ước muốn đó là làm sao phổ biến **“đạo đức làm người”**, để đem lại hạnh phúc cho mọi người và được mọi người thực hiện đạo đức này. Thầy tin rằng khi con người thực hiện được đạo đức giải thoát này, thì tâm họ ly dục ly ác pháp.

Bộ sách đạo đức làm người phải ra đời đúng lúc, đúng duyên của nó thì mới làm lợi ích cho con người, nếu không đúng duyên đúng lúc thì chẳng có ích lợi gì hết.

Sách Thầy ra đời là đánh lên tiếng chuông cảnh tỉnh. Đánh lên tiếng chuông cảnh tỉnh để làm gì? Cảnh tỉnh là để cho có những người hiểu biết trợ giúp Thầy sau này làm sống lại Phật giáo chơn chánh. Nếu Thầy không viết sách thì chẳng ai biết Phật giáo đúng sai chỗ nào. Còn nếu Thầy im lặng không viết cuốn sách nào ra hết thì người ta làm sao biết để ủng hộ con đường chánh pháp của Phật được.

Hôm nay quý Phật tử biết được và ủng hộ Thầy, xây dựng con đường chánh pháp của Phật, là nhờ Thầy viết sách nói thẳng nói

thật, vạch cái sai, chỉ cái đúng. Nếu không có sách của Thầy viết thì hiện giờ các con vẫn tin kinh sách Đại Thừa là đúng và lời nói của Thầy Chân Quang là đúng. Phải không?

Kinh sách Đại Thừa, kiến giải của Thầy Chân Quang và lời dạy của Thầy đúng hay sai đều không quan trọng, mà quan trọng là ở chỗ phải đúng lời dạy của đức Phật, không được thêm bớt và có lợi ích thiết thực cho loài người, có thực sự làm chủ sanh, già, bệnh, chết hay không?



LẠY LỄ HỒNG DANH SÁM HỐI CHƯ PHẬT, LÀ TIÊU TRỪ TỘI CHƯỚNG, TAI QUA NẠN KHỎI

Câu hỏi của PN.T

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Có người dạy: chúng con phải lay lễ sám hối chư Phật thì có nhiều phước báo, tội chướng tiêu trừ, tai qua nạn khỏi và ngồi thiền hết vọng tưởng. Như*

vậy có đúng không. Xin Thầy chỉ dạy chúng con được rõ.

Đáp: Câu này Thầy đã trả lời câu hỏi ở trên rồi, nhưng Thầy sẽ giải thích thêm để quý vị rõ hơn.

Nhiều người lạy lễ sám hối nhưng mà rốt cùng họ cũng chẳng tiêu trừ, tội chướng, tai qua nạn khỏi. Họ lạy hồng danh chư Phật, cứ vào ngày rằm, ngày 30 là họ đến chùa lạy Phật. Niệm mỗi hồng danh Phật là họ lạy một lạy, tháng nào cũng vậy nhưng nhìn lại gia đình họ cũng chưa hết khổ mà còn có khổ đau nhiều hơn.

Những lời dạy này đi ngược lại lời dạy của đức Phật. Phật dạy: ***“Hãy tự thấp đức lên mà đi”***. Thế mà bây giờ lại nghe các nhà tu hành Đại Thừa Bà La Môn dạy lạy lễ hồng danh sám hối thì được phước báo tiêu trừ tội khổ và ngời thiên không vọng tưởng. Lời dạy này không đúng như trong kinh sách Nguyên Thủy. Phật dạy: ***“Ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp”*** hay ***“Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành”***. Lời dạy như vậy rất thực tế và cụ thể, đem lại lợi ích thiết thực cho con người. Còn

dạy lay lễ hồng danh sám hối thì quá mơ hồ, trừu tượng, không thực tế, thiếu khoa học. Lối dạy như vậy là dạy mê tín, dắt con người vào thế giới tưởng.

Có ông Phật nào dám ban phước ban lành cho họ khi họ làm điều ác. Phước báo hay tiêu trừ tội khổ đều do chính nơi họ, họ có làm lành thì họ sẽ hưởng được phước báo, còn họ làm ác thì họ phải lãnh những tai họa tội khổ.

Có bao giờ người ta lay lễ hồng danh chư Phật mà nhập định được, chỉ có kinh sách học giả mới dạy như vậy mà thôi. Lay lễ hồng danh chư Phật nhập được là nhập đồng, nhập cốt, nhập cô, nhập cậu.

Tóm lại, những lời dạy lay lễ hồng danh chư Phật để được phước báo, tiêu trừ tội chướng, tai qua nạn khỏi và ngời thiên nhập định, đó là những lời dạy không đúng lời dạy của đức Phật, nếu không cảnh giác lời dạy này mà thực hành sẽ biến mình trở thành những người phi đạo đức, mê tín, thì chỉ uống phí cho một đời tu hành mà chẳng đến đâu cả.

Lay lễ hồng danh chư Phật là để tỏ lòng biết ơn đối với những bậc cao quý này, chứ không có giải quyết vấn đề tiêu trừ tội chướng

tai qua, nạn khỏi hoặc nhập thiền nhập định
v.v..



A LA HÁN

Câu hỏi của sư Thông Vân

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Cho phép con xin được hỏi: Không có quả nào cao hơn quả A La Hán phải không?*

Đáp: Đối với đạo Phật chỉ có quả A La Hán là cao nhất. Mục đích của đạo Phật là phải đạt được tâm vô lậu mà quả A La Hán là quả Vô lậu. Nếu ai tu hành tâm chưa vô lậu thì chưa chứng quả A La Hán. Ngoài quả A La Hán đạo Phật không còn có quả nào khác nữa, nếu có quả vị nào khác nữa là do ngoại đạo bịa đặt ra để phá hoại đạo Phật.

Tâm vô lậu là tâm giải thoát hoàn toàn, là tâm toàn thiện, là tâm không làm khổ mình, khổ người. Mục đích tu hành của đạo Phật đến đây là xong, nếu ai bảo tu đến đây là tu chưa xong, còn phải tu tập hay phải hành Bồ Tát đạo thì người ấy chưa thông hiểu Phật

giáo, hay nói cách khác hơn là người ấy đang bị Đại Thừa lừa đảo.

Tóm lại, trong đạo Phật không quả nào cao hơn quả A La Hán. Quả A La Hán là đệ nhất vô lậu.

Thưa các bạn! Đạo Phật là một tôn giáo bình đẳng nên không có nhiều quả vị, chỉ có một quả vị giải thoát mà thôi. Khi tu tập chứng đạt chân lí thì ai cũng như ai, Phật cũng như A La Hán đều bình đẳng như nhau, chứ không phải Phật có quả vị cao hơn A La Hán. Các bạn đừng nên tin kinh sách Đại Thừa vì kinh sách Đại Thừa là kinh sách phong kiến.



NHỮNG QUẢ A LA HÁN CỦA ĐẠI THỪA

Câu hỏi của sư Thông Vân

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Do nguyên nhân nào, khi chứng quả A La Hán:*

- *Có người chứng A La Hán Toàn Giác.*
- *Có người chứng A La Hán Độc Giác.*

- *Có người chứng A La Hán Thanh Văn Giác?*

Đáp: A La Hán là quả vị vô lậu cao nhất trong đạo Phật, nhờ vô lậu nên tâm được thanh tịnh hoàn toàn. Tâm thanh tịnh hoàn toàn như nước hồ thu trong vắt, vì vậy dưới đáy hồ có những vật gì chúng ta đều thấy rất rõ ràng. Sự thấy biết rất rõ ràng gọi là Toàn Giác.

Người chứng quả A La Hán nào, tâm cũng phải hoàn toàn vô lậu, tâm vô lậu thì người nào cũng giống như người nào, không có khác nhau. Cũng như nước hồ thu trong vắt, thì nước hồ thu nào trong vắt đều cũng giống như nhau. Nhưng vì trong sự tu hành đến với pháp tu có duyên khác nhau nên khi chứng quả A La Hán có tên gọi khác nhau.

Người chứng quả A La Hán Độc Giác là người tự mình tìm ra pháp môn tu tập đạt được tâm vô lậu hoàn toàn, trên đời này chỉ có Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là người duy nhất, ngoài ra thì chúng ta không thấy có người thứ hai.

Ở đây, chúng ta phải hiểu quả vị A La Hán Độc Giác là quả vị A La Hán toàn giác,

không sai khác và không hơn kém nhau ở chỗ nào cả.

Người chứng quả A La Hán Thanh Văn Giác là người được đức Phật dạy cho tu tập theo giáo pháp của mình đã tu chứng, hoặc người ấy tự nghiên cứu trong kinh sách theo những lời dạy của đức Phật mà tu tập cho đến khi tâm vô lậu hoàn toàn. Do đó mới có tên gọi là A La Hán Thanh Văn Giác.

Người chứng quả A La Hán Thanh Văn Giác không sai khác quả vị A La Hán Toàn Giác, có nghĩa là mọi năng lực của người chứng quả A La Hán Toàn Giác và người chứng quả A La Hán Thanh Văn Giác đều giống nhau, không hơn không kém.

Sự phân chia ra hơn kém này là do các nhà học giả tu hành chưa tới nơi tới chốn. Đọc trong kinh sách Đại Thừa chúng ta nhận thấy sự phân biệt này rất rõ ràng. Đó chứng tỏ các nhà sư Đại Thừa tu chưa tới nơi tới chốn, dùng kiến tướng giải của mình phân chia ra làm nhiều quả vị A La Hán Như vậy.

Xin quý vị lưu ý: Kinh sách Đại Thừa không đáng cho chúng ta tin cậy lắm.



CHÍ NGUYỆN CHỨNG QUẢ A LA HÁN TOÀN GIÁC

Câu hỏi của sư Thông Văn

Hỏi: Kính thưa Thầy! Nếu con có chí nguyện chứng quả A La Hán Toàn Giác thì con phải gieo nhân tu như thế nào? Và làm sao để được như nguyện?

Đáp: Phải sống đúng giới luật, đời sống phải ba y một bát, đi xin ăn, sống không nhà cửa, không gia đình, tâm hồn luôn luôn phải giữ gìn trắng bạch như vỏ ốc, phóng khoáng như hư không, đó là gieo nhân chứng quả A La Hán Toàn Giác. Nhờ gieo nhân như vậy tâm mới ly dục ly ác pháp, tâm có ly dục ly ác pháp thì tâm mới có vô lậu. Nếu đời sống, không sống đúng như vậy thì muôn đời ngàn kiếp chẳng bao giờ chứng quả A la Hán Toàn Giác.

Làm sao để đạt được như nguyện? Muốn đạt được như nguyện thì phải tu tập bảy nẻo trong Đạo Đế, có nghĩa là phải tu tập hằng ngày bốn loại định ngăn ác diệt ác, sanh thiện

tăng trưởng thiện pháp trên bảy nẻo của Bát Chánh Đạo tức là: Chánh Kiến, Chánh Tư Duy, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Chánh Tinh Tấn, Chánh Niệm.

Có sống như trên đã nói, có tu tập hằng ngày như vậy thì quả A La Hán Toàn Giác sẽ đạt được như ý nguyện.



MỘT VỊ A LA HÁN CÓ VÀO SANH RA TỬ ĐỂ ĐỘ CHÚNG SANH KHÔNG?

Câu hỏi của sư Thông Vân

Hỏi: Kính thưa Thầy! Một người đã chứng quả A La Hán Thanh Văn cũng như một người chứng quả A La Hán Độc Giác có thể thị hiện vào sanh ra tử hành Bồ Tát Đạo để thành tựu quả A La Hán Toàn Giác (như kinh sách Đại Thừa nói) không? Hay người đã chứng A La Hán Thanh Văn Giác mà thôi, có nghĩa là chỉ thành Phật Thanh Văn Giác. Độc Giác cũng vậy, chứ không thể thành Phật Toàn Giác.

Kính thưa Thầy, con có lòng tin nơi Thầy, kính xin Thầy chỉ dạy cho con tất cả sự thật và hỗ trợ cho con để tương lai con thành một vị A La Hán Toàn Giác, làm lợi ích rộng lớn như huyền cho tất cả chúng sanh.

Đáp: Ở đây con phải phân biệt cho rõ ràng:

1. Pháp tu chứng
2. Quả tu chứng
3. Năng lực tu chứng

□ Pháp tu chứng như thế nào?

- Tự tìm pháp tu, chứng quả vô lậu, có đầy đủ năng lực như Phật, nên tên gọi là Độc Giác A La Hán hay là Độc Giác Phật

- Nghe Phật dạy hoặc đọc kinh sách thấu hiểu lời dạy của đức Phật mà tu tập chứng quả vô lậu, có đầy đủ năng lực như Phật, nên tên gọi là Thanh Văn A La Hán hay là Thanh Văn Phật.

□ Quả tu chứng như thế nào?

Quả tu chứng là tâm vô lậu tên gọi của tâm vô lậu là A La Hán.

Nếu tự tìm pháp tu mà tâm vô lậu thì gọi là chứng quả A La Hán Độc Giác còn nếu nghe

Phật dạy hay đọc kinh sách lời dạy của đức Phật mà tu chứng thì gọi là chứng quả A La Hán Thịnh Văn.

Nếu quả vô lậu chưa tròn đủ có nghĩa tâm vô lậu từng phần, vô lậu từ ít đến nhiều, vô lậu từ thô đến tế, vô lậu từ từ. Vô lậu như vậy không được gọi là vô lậu trọn vẹn. Và như vậy không được gọi là vô lậu bậc A La Hán. Ví dụ: Một người tu tập vô lậu được 99 phần trăm, chỉ còn một phần trăm li ti nữa, thì cũng chưa được gọi là vô lậu trong đạo Phật. Mà chưa được gọi là vô lậu trong đạo Phật thì cũng chưa được gọi là chứng quả A La Hán. Đại Thừa không hiểu vô lậu như thế nào, nên quá xem thường quả A La Hán vô lậu của Phật giáo. Do vì không biết tầm mức vô lậu của bậc A La Hán như thế nào, nên đặt ra có nhiều quả A La Hán để dễ đánh lộn người khác và còn dùng câu để che mắt mọi người: ***“Chứng quả A la Hán mà còn thấy mình chứng quả A La Hán là chưa chứng quả A La Hán”***.

□ Năng lực tu chứng như thế nào?

Năng lực tu chứng của Phật như thế nào thì năng lực tu chứng của các bậc A La Hán cũng như vậy có nghĩa là Phật có 10 lực và minh, hạnh đầy đủ thì các bậc A La Hán cũng

có được như vậy. Phật có gì thì họ cũng đều có vậy. Họ chỉ thua Phật là vì Phật là người sáng lập ra đạo Phật mà thôi. Tại sao năng lực tu chứng lại giống nhau như vậy?

Bởi vì pháp tu của Phật giúp cho tâm mọi người thanh tịnh, vô lậu, chứ không phải pháp tu tập để tạo ra năng lực có cao có thấp, vì thế tâm mọi người thanh tịnh, vô lậu thì giống nhau, từ tâm thanh tịnh vô lậu lưu xuất ra bảy năng lực Giác Chi. Bảy năng lực Giác Chi tạo ra Bốn Thần Túc. Do đó, người tu sĩ nào tu tập tu chứng đạt chân lí đều có Tứ Thần Túc, nên năng lực phải giống nhau.

Xin các bạn đừng hiểu rằng năng lực là do độ chúng sanh mà có, hiểu như vậy không đúng các bạn ạ! Bồ Tát Hạnh chẳng qua đó là trả nợ cơm ăn áo mặc cho đàn na thí chủ chứ chẳng có công đức gì cả.

Người tu Bồ Tát Đạo hành Bồ Tát Hạnh là người mang nợ đàn na thí chủ nhiều nhất, nên phải trả nợ, chứ không phải tu Bồ Tát Đạo hành Bồ Tát Hạnh là có nhiều công đức và năng lực. Người tu sĩ tu Bồ Tát Đạo hành Bồ Tát hạnh là những người tu chưa chứng của Đại Thừa. Còn người tu theo Phật giáo đã chứng đạt chân lí, thực hành Bồ Tát Hạnh là

để trả nợ cơm áo của đàn na thí chủ hoặc tạo duyên mới để độ mọi người nên gọi là hóa duyên độ chúng sanh.

Khi tâm thanh tịnh (Vô lậu) thì từ nơi tâm thanh tịnh đó lưu xuất ra năng lực mà chúng tôi đã nói ở trên, chứ không phải do pháp tu hành tạo ra năng lực.

Một người tập pháp môn thiền định để mong nhập được định thì định ấy là tà định không phải chánh định.

Người muốn tu tập thiền định để được nhập chánh định, thì phải tu pháp môn ly dục ly ác pháp. Khi tâm đã ly dục ác pháp sạch thì tâm thanh tịnh (hết tham, sân, si). Tâm hết tham sân si thì lưu xuất ra 7 năng lực (thất giác chi) để tự điều khiển thân tâm nhập định, chứ không phải do pháp tu mà nhập định được. Nhập định như vậy mới gọi là chánh định.

Muốn hành Bồ Tát Đạo thực hiện Bồ Tát Hạnh thì phải nên tu chứng quả A La Hán xong thì mới đi độ chúng sanh, còn tu tâm chưa vô lậu thì đừng mơ ước độ chúng sanh. Vì chúng sanh nghiệp chướng sâu dày, không độ được chúng sanh mà chúng sanh lại xỏ mũi, dắt mình theo danh và lợi thì rất uổng phí một đời tu hành của một kiếp người. Bằng chứng

các nhà Đại Thừa, các vị Thiền sư đang bị chúng sanh xô mũi trong danh lợi chức phẩm, tiền bạc, ăn ngủ phi thời, chùa to Phật lớn v.v..



MỤC ĐÍCH CON MUỐN XUẤT GIA VỚI THẦY

Lời trần tình của NC

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Kính bạch Thầy!

Dẫu biết rằng: “*Thuốc đắng dã tật, sự thật mất lòng*” nhưng con vẫn quý chuộng sự thật. Ghét những gì hoa mị, giả dối, hình thức.

Dòng họ bên nội con tuy đạo Cao Đài, nhưng riêng con lại thích tìm hiểu, nghiên cứu kinh sách về đạo Phật. Con tu học theo Đại Thừa 10 năm nhưng theo Thầy chỉ 5 năm thôi.

Con cũng biết đường lối, quan điểm của Thầy không đồng nhất với Đại Thừa. Vốn tính hiếu kỳ con đứng giữa cả hai để xem lời nhận xét của Đại Thừa nói về Thầy là đúng hay sai?

“Thầy Thông Lạc tu theo pháp môn Nguyên Thủy hành xác cực độ, Thầy chủ trương thọ dụng thực phẩm không thấy, không nghe, không nghĩ chẳng khác gì Nam Tông. Thầy viết kinh sách cố ý đâm thẳng Đại Thừa gây chia rẽ tôn giáo với mưu đồ định làm “bá chủ”.

Đây vừa là lời lên án vừa là lời kết tội Thầy. Họ dựa trên cơ sở Thầy quá khắt khe việc giữ giới ăn ngày một bữa và lời chỉ trích thẳng thắn của Thầy trong kinh sách khi đề cập đến Đại Thừa.

Tuy nhiên, họ đã quên rằng ăn ngày một bữa là giới luật Phật đưa ra, chứ không phải Thầy đưa ra. Nếu nói pháp môn Thầy tu quá khổ hạnh hành xác thì tại sao vẫn có nhiều người tu theo Thầy trong số, có cả cụ già và tầng lớp giới trẻ như chúng con? Nếu ai đã một lần đến tu viện Chơn Như hãy quan sát tất cả tu sinh xem có phải ai cũng gầy còm, ốm yếu, lực kiệt trí mòn không? Hay tu sinh đang sống trong cảnh giới Phật. Trong trạng thái tâm thanh thản, an lạc và vô sự?

Còn việc thọ dụng thực phẩm không thấy, không nghe, không nghĩ có nghĩa là được phép ăn mặn như Nam Tông. Có ai thấy Thầy Thông Lạc thọ dụng thực phẩm động vật bao giờ?

Tu theo Thầy thời gian ngắn con hoàn toàn phủ nhận lời lên án của Đại Thừa. Còn lời kết tội ***“Thầy viết kinh sách cố ý âm thầm Đại Thừa gây chia rẽ tôn giáo với mưu đồ định làm bá chủ”***, nói như thế chẳng khác nào Thầy Thông Lạc dùng bút như

dùng cung bắn từng tên Đại Thừa, tâm danh lợi cao ngút ngàn với ***“mưu đồ định làm bá chủ”***.

Nghe điều này con cũng suy tư: Nếu như Đại Thừa thực sự tốt thì sợ gì người ta nói xấu? Thầy vạch lỗi, chỉ trích Đại Thừa ở những lỗi nào, điều nào mà so ra thực tế có đúng như vậy không hay là Thầy Thông Lạc cố ý bịa chuyện, cố tình gây chia rẽ tôn giáo?

Có người bảo rằng: Tu tập phải có đạo lực để làm chủ sanh tử và chấm dứt luân hồi. Phải nhập được Bốn Thiên, phải có cõi Cực Lạc, phải có Phật tánh, phải biết ngày giờ chết, sống chết ra đi tự tại v.v.. Nghĩ như vậy các bạn đã đi lạc đề, đối với Phật giáo các bạn không thể nghĩ như vậy.

Nghĩ như vậy vô tình các bạn biến Phật giáo thành một tôn giáo thần thông; nghĩ như vậy vô tình các bạn biến Phật giáo thành một tôn giáo để làm gạch nối giữa con người và thế giới siêu hình, thành một bản thể thường hằng vĩ đại của vạn hữu; nghĩ như vậy nên vô tình các bạn lý luận đưa ra những triết lý cao siêu tuyệt đỉnh của trí tuệ bát nhã (Tánh không), biến Phật giáo thành một triết học vi diệu cao siêu để tranh luận hơn thua với các hệ phái

khác, tôn giáo khác và cũng chính để lý luận đánh lừa mọi người.

“Kính thưa các bạn! Phật giáo không phải là tôn giáo; không phải một đế quốc, lợi dụng thần quyền cai trị thế giới. Phật giáo chỉ là một nền đạo đức nhân bản - nhân quả của loài người. Phật chỉ nhắc lại những gì của con người đã có sẵn, chứ không sáng tạo ra cái gì mới cả mà cũng không bịa đặt ra và thêu dệt những chuyện ảo tưởng, hư cấu và cũng không sử dụng quyền năng siêu việt của bản thân mình để lừa đảo mọi người khuyến dụ họ theo tôn giáo mình. Cho nên, những điều của Phật dạy qua ngôn ngữ thay vì hiểu nghĩa rất tầm thường, giản dị và bình dân thì các nhà học giả Đại Thừa lại hiểu một cách cao siêu, ảo tưởng, hư cấu thành sai nghĩa”. (Trích lời nói đầu trong Văn Hóa Phật Giáo tập IV trang 10)

Con đồng ý với quan điểm của Thầy vì bất cứ tôn giáo nào, hệ phái nào cũng đều khuyên con người ngăn ác, hành thiện, cũng đều công nhận Tứ Diệu Đế của đạo Phật là chân lý. Người nói thế giới Thiên Đàng, Cực Lạc, Niết Bàn mà lại chưa đặt chân đến cõi đó lần nào thử hỏi làm sao con tin? Người lúc sống tạo nhiều điều ác đến khi chết con cháu bỏ tiền

thỉnh Tăng, Ni cầu siêu thoát, vãng sanh về cõi giới lành thì còn gì là luật nhân quả?

Con không phải người nhẹ dạ, cả tin khi nghe điều gì ngoài sự hiểu biết của mình, vượt qua khỏi ý thức sang vô thức.

Chính vì thế, khi nghe người ta kết tội Thầy con không chỉ tìm đọc hết kinh sách của Thầy mà còn tìm cách gần gũi, về tu viện Chơn Như Thọ Bát Quan Trai với mục đích là dò xét, tìm hiểu.

NHỮNG GÌ CON ĐÃ THẤY

1) Đó là những trang tiểu sử kể về cuộc đời tu hành quá vất vả gian truân của Thầy trên mạng Internet (nguyên thủy chơn như nét).

2) Đó là lời thỉnh cầu Thầy khoan vội nhập Niết Bàn của HT. Thanh Từ, lời ca ngợi sư huynh Thông Lạc **“Đại tinh tấn”** của Thầy Chân Quang trong quyển Người Chiến Thắng tập 1.

3) Đó là cái cốc đơn sơ Thầy ở, 3 y vải thô Thầy mặc, đôi dép lười giản dị Thầy mang, một lối sống thanh bần đúng nghĩa **“Khất sĩ”** của Thầy. Là một Thầy viện chủ đa đoan công việc, thế mà sáng nào cũng cầm cây chổi ra

quét sân. Có mấy ai quan hệ, cư xử với chúng thương yêu và bình đẳng như Thầy ?

NHỮNG GÌ CON ĐÃ NGHE?

1) Lời giảng dạy pháp ôn hòa, từ tốn, lời góp ý khuyên nhủ tế nhị của Thầy những lần con sai phạm phá hạnh độc cư.

2) Những tiếng reo vui của bao người khi được gặp Thầy, gặp chánh pháp chan hòa với dòng lệ ngân dài trên đôi má.

3) Sự khẳng định cương quyết chấp hành đúng giới luật, không xem thường những lỗi nhỏ nhặt của Thầy mà đức Phật đã từng dạy: ***“Giới luật còn là đạo Phật còn, giới luật mất là đạo Phật mất”***.

NHỮNG GÌ CON ĐÃ BIẾT

1) Nếu Thầy là người thực sự tham danh thì Thầy đã phơi bày những thần lực siêu phàm của A La Hán để thu hút Phật tử về phía mình có chi phải đuổi hết những đệ tử đòi theo Thầy học thần thông sang Tây Tạng mà học. Có chi Thầy chịu nhọc nhằn, ghi từng lời dạy đạo đức làm người; có chi Thầy giữ bất động tâm trước những lời lên án và kết tội vô căn cứ của Đại Thừa.

2) Pháp môn tu của Thầy đưa đến giải thoát làm chủ sanh, già, bệnh, chết – bốn nỗi khổ của kiếp người.

3) Để Phật tử vững chắc niềm tin nơi Thầy, nên con xin Thầy kể rõ tiểu sử để con viết bài ***“Những sự thật về Thầy Thông Lạc”***. Thầy từ chối lời thỉnh cầu của con cũng như của M.H xin Thầy được viết tiếp người Chiến Thắng tập 2, Thầy bảo: ***“Các con làm thế thì đời sẽ hiểu lầm Thầy là người tu mà còn tham danh lợi. Nếu con muốn ghi tiểu sử của Thầy thì hãy đợi sau này Thầy tịch rồi viết”***.

Lời thỉnh cầu thiết tha của con tuy bị Thầy từ chối nhưng con rất vui vì biết được Thầy mình không phải là người có tâm danh lợi ngút ngàn như Đại Thừa bàn tán.

Sau thời gian dài tâm đạo con đã cảm thấy chán nản và mệt mỏi. Nay con quyết định dừng chân tại tu viện Chơn Như. Con muốn được xuất gia làm đệ tử của Thầy. Kính xin Thầy xót thương mà thu nhận con.

Mục đích con muốn xuất gia với Thầy không cầu học thần thông làm A La Hán mà con chỉ cầu học nền đạo đức nhân bản - nhân quả không làm khổ mình, khổ người.

Kính bạch Thầy!

Ngày 23 tháng 8 con cùng đoàn từ thiện TP.HCM đến cứu trợ đồng bào miền Trung bị hạn hán. Con nhìn cảnh sống của người dân Hơê, Bana ở đây chẳng khác nào tại địa ngục thế gian: trời nắng gắt thật oi bức, khó chịu thiếu nước, thiếu lương thực trầm trọng, cỏ cây khó vươn mình giữ mầm xanh sự sống, con không thể cầm lòng trước cảnh đói khổ của họ. Nếu có thể con xin được đưa vai gánh thay họ những nỗi khổ đau đó.

Đối với con niềm vui của chúng sanh chính là niềm vui của con, nỗi khổ của chúng sanh chính là nỗi khổ của con. Những thực phẩm con chu cấp cho họ bất quá chỉ cứu khổ họ trong một tháng chẳng bằng khuyên họ sống thiện, làm thiện đăng chuyển nghiệp nhân quả – cứu khổ họ đời đời. Nhưng hai con người, hai thế giới, hai tiếng nói khác nhau con biết giúp họ làm sao đây?

Xe lăn bánh trở về thành phố mà lòng con nhói đau, nước mắt con tuôn trào vì từ nhỏ tới lớn con chưa từng nhìn thấy cảnh người ta sống khổ sở như thế này Thầy à!

Mục đích con muốn xuất gia theo Thầy trước cứu độ mình, sau cứu độ người thực hành

theo hạnh nguyện tự lợi lợi tha. Con thiết nghĩ: Nếu đời này con không quyết tâm tu tự giải thoát cho mình thì làm sao con thấu suốt lộ trình giải thoát để dẫn dắt cho người?

Con muốn sống một cuộc đời đạo đức – đạo đức thực sự.

Con muốn đem đến niềm an vui hạnh phúc cho muôn loài.

Con muốn nhân loại đối xử với nhau bằng tình người đừng tranh đấu sát hại lẫn nhau, đừng làm khổ nhau.

Con sẽ phá tan cũi Địa Ngục tại Ta Bà.

Con dám đánh đổi cả mạng sống của mình để đạt thành tâm nguyện đó. Nhưng đứng giữa muôn ngàn cái khó Thầy có thể từ bi trợ duyên giúp con không?

Con đề cao đạo đức, ca ngợi đạo đức và chỉ muốn mình là một con người sống có đạo đức.

Kính xin Thầy xót thương mà hóa độ cho con.

TP HCM, ngày 27/8/ 2005

Kính bút

N.C



SÓNG GIÓ CHƠN NHƯ

Sóng gió Chơn Như là một giai đoạn chuyển mình tiến lên để chấn chỉnh Phật giáo tốt hơn. Nhờ đó mới có nhiều phương án xây dựng chương trình giáo dục đào tạo đạo đức nhân bản – nhân quả của Phật giáo đến với mọi người.

Kính thưa quý Phật tử, quý Thầy, quý Sư đang tu tập tại tu viện Chơn Như hãy giữ gìn tâm bất động trước mọi biến cố để tu viện Chơn Như chuyển mình qua một giai đoạn mới. Hãy lo tu tập quét sạch tâm trên bốn chỗ thân, thọ, tâm, pháp, để tâm lúc nào cũng thanh thản an lạc và vô sự. Còn mỗi việc lớn nhỏ đều có Thầy. Đừng vì một lý do gì mà quý Phật tử, quý Sư, quý Thầy bỏ cuộc tu hành quá uổng. Tu là xả tâm trước các ác pháp. Vậy mà khi gặp các ác pháp đến thì quý vị dao động tâm, muốn bỏ cuộc, như vậy quý vị tu hành như thế nào?

Mục đích tu tập theo Phật giáo là ngăn ác diệt ác pháp, sinh thiện tăng trưởng thiện pháp trong tâm của mỗi người. Ngăn và diệt ác

pháp là giúp cho thân tâm quý vị thanh thản, an lạc và vô sự, tức là hết khổ đau.

Người tu tập được như vậy có hai phương pháp mà quý vị cần phải nhớ kỹ:

1/ Bất động trước các ác pháp trong cuộc sống hằng ngày.

2/ Bất động từng tâm niệm trên thân, thọ, tâm, pháp của mình.

Ở đây Thầy xin giảng nói về: ***“Bất động trước các ác pháp trong cuộc sống hằng ngày”***.

Như đã nói ở trên bất động trước các ác pháp trong cuộc sống hằng ngày thì phải dùng tri kiến giải thoát. Muốn có tri kiến giải thoát thì quý Sư, quý Thầy và quý Phật tử phải quán sát, tư duy từ tâm, bi tâm, hỷ tâm, xả tâm, luật nhân quả, thân ngũ uẩn, mười bảy kiết sử, ngũ triền cái, năm dục trưởng dưỡng, mười hai nhân duyên và quán xét thấu rõ thật sự các pháp vô thường, vô ngã, khổ và không có pháp nào còn tồn tại mãi trên thế gian này.

Nếu hằng ngày rèn luyện, tư duy, quán xét các pháp như vậy thì tri kiến giải thoát càng lớn mạnh. Tri kiến giải thoát này lớn

mạnh thì không có một ác pháp nào làm dao động tâm quý vị được.

Như vậy, chánh tri kiến giải thoát của quý vị đã trở thành một bức tường thành kiên cố bảo vệ thân tâm của quý vị trong cuộc sống, biến tâm quý vị bất động im lặng như Thánh.

Do chỗ bất động tâm này mà đức Phật dạy có tám pháp duy nhất, chỉ cần tu một pháp cũng đi đến cứu cánh giải thoát hoàn toàn. Đó là Tứ Vô Lượng Tâm và Tứ Thánh Định.

Do tư duy quán xét tu tâm từ mà ông Phú Lâu Na và em trai ông Cấp Cô Độc đã chứng quả A La Hán.

Vậy quý vị hãy lắng nghe đức Phật trải nghiệm ông Phú Lâu Na tu tập từ tâm vô lượng và cuối cùng đức Phật phải chấp nhận Ông chứng quả A La Hán.

Một hôm ông Phú Lâu Na xin Phật đến một đất nước khác để hướng dẫn dạy người tu tập.

Đức Phật bảo: *“Dân nước đó ác độc lắm, họ sẽ mắng chửi ông”.*

Ông Phú Lô Na đáp: *“Dân nước đó mắng chửi con, nhưng họ còn thương con, vì họ chưa đánh con”*.

Đức Phật bảo: *“Họ đánh con”*.

Ông Phú Lô Na đáp: *“Họ đánh con, nhưng họ còn thương con, vì họ chưa dùng dao, mác, vũ khí giết con”*.

Đức Phật bảo: *“Dân xứ đó sẽ dùng dao, mác, vũ khí giết con”*.

Ông Phú Lô Na đáp: *“Dân xứ đó dùng vũ khí giết con, nhưng họ còn thương con, vì họ biết con còn mang thân này có nhiều tai nạn, bệnh tật, già yếu thường khổ đau”*.

Đức Phật bảo: *“Thôi đủ rồi! Ông cứ đi! Đi! Đi!”*

Chỉ có quán xét tư duy làm cho tâm từ lớn mạnh thì quý vị sẽ được tâm bất động. Mặc dù quý vị đang sống trong các ác pháp bủa vây, nhưng có tri kiến giải thoát thì ở đâu, bất cứ chỗ nào cũng được giải thoát.

Như vậy đạo Phật tu hành đâu phải khó khăn, khó khăn là ở chỗ lòng yêu thương chân thật của quý vị chưa có? Chánh tri kiến giải thoát bắt nguồn từ lòng yêu thương chân thật

của mình mà không một ác pháp nào xâm chiếm và làm động tâm quý vị được.

Đó là các bạn tu tâm xả bằng từ tâm vô lượng. Vậy từ đây các bạn hãy noi theo gương ông Phú Lâu Na mà tu tập lòng yêu thương. Chỉ có lòng yêu thương mà được giải thoát hoàn toàn; chỉ có lòng yêu thương mà các bạn chứng quả vô lậu A La Hán. Xin các bạn lưu ý cho trên đường tu tập.

Chỉ có lòng yêu thương mà sóng gió Chơn Như trở thành bất động, bất diệt của đạo Phật trong lòng của mọi người; chỉ có lòng yêu thương mà tất cả ác pháp đều được chuyển đổi thành ly nước mát dịu, đem lại sức sống cho mọi người; chỉ có lòng yêu thương mà chuyển hóa được nhân quả, chấm dứt sanh tử luân hồi; chỉ có lòng yêu thương mà đạo đức nhân bản - nhân quả mới thực hiện được trọn vẹn sống không làm khổ mình, khổ người. Vì thế, đạo Phật được gọi là **“ĐẠO TỪ BI”**.

Tu viện Chơn Như ngày nay được chấn chỉnh với lòng yêu thương đối với mọi người thì tu viện mới hưng thịnh. Nếu nơi đây không có lòng yêu thương, chỉ có toàn sự tị hiềm,

ganh ghét thì tu viện sẽ đi vào bóng đen âm u trong những đêm dài vô tận.

Trước hoàn cảnh như vậy, người tu sĩ Phật giáo không đầu hàng mà phải vượt qua nhân quả của chúng sanh, chuyển đổi nhân quả ác, tạo phước, gieo duyên lành để trở thành nơi tu hành tốt đẹp hơn. Cho nên, cần phải có nhiều tu viện Chơn Như hơn nữa để quét sạch những đám mây mù đang bao trùm lấy tu viện Chơn Như hiện nay. Phải không quý vị?

Ngày 27 tháng 8 năm 2005

Kính ghi
Thầy của các con



THỌ HÀNH TỨ NIỆM XỨ

Câu hỏi của Mỹ Linh

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Sau khi được đọc “bức Tâm thư” Thầy gửi cho các cụ, các bác. Mặc dù thư dạy người lớn tuổi, nhưng vô thường không phân biệt ai, nên con cố gắng thực hành theo lời Thầy dạy là: “luôn giữ tâm thanh thản, an lạc và vô sự”.*

Thưa Thầy trong việc tu tập Tứ Niệm Xứ suốt ngày, sao con thấy phân thọ và pháp thường tác động lên thân và tâm. Do đó, con chỉ tập trung lên thân và tâm để quét hết những gì cần quét, để trở về tâm thanh thản, an lạc và vô sự. Như vậy có được không thưa Thầy?

Đáp: Được! Con tu tập như vậy cũng giống như ông Châu Lợi Bàn Đạc suốt ngày đêm ngồi quét tâm, đến khi nào quét hết chướng ngại pháp trên thân, thọ, tâm và pháp là tu xong. Ông Châu Lợi Bàn Đạc khi quét xong ông bèn ra lệnh cho thân ông biến ra một ngàn ông Châu Lợi Bàn Đạc ngồi đầy rừng.

Còn chướng ngại trên bốn chỗ thân, thọ, tâm và pháp thì còn tu tập, nếu hết chướng ngại pháp là con đã tu xong. Muốn quét sạch các chướng ngại thì phải biết dùng pháp như lý tác ý và phải tập an trú cho được trên thân hành nội và thân hành ngoại. Tác ý phải đúng đối tượng của nó thì nó mới đi, còn tác ý không đúng đối tượng thì nó không đi.

Tu tập như vậy gọi là tu tập chánh niệm Tứ Niệm Xứ, con hãy lắng nghe Đức Phật dạy: ***“Và này các Tỳ Kheo, thế nào là Tỳ Kheo chánh niệm? Ở đây này các Tỳ Kheo, Tỳ kheo trú quán thân trên thân nhiệt tâm tỉnh giác chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời; trú quán thọ trên các thọ nhiệt tâm tỉnh giác chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời; trú quán tâm trên tâm nhiệt tâm tỉnh giác chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời; trú quán pháp trên các pháp nhiệt tâm tỉnh giác chánh niệm nhiếp phục tham ưu ở đời. Như vậy, này các Tỳ Kheo là Tỳ Kheo chánh niệm”***.

Ở đây, chúng ta phải hiểu chữ ***“chánh niệm”***. Chánh niệm trên Thân, thọ, tâm và pháp của chúng ta là niệm thanh thản, an lạc

và vô sự. Còn tà niệm trên thân, thọ, tâm và pháp như thế nào?

Tà niệm trên thân, thọ, tâm và pháp là chướng ngại pháp, là đau khổ, là buồn rầu, lo sợ, là giận hờn, thương ghét v.v..

Đức Phật thường nhắc nhở chúng ta ***“Phải khắc phục tham ưu ở đời”***. Vậy muốn khắc phục tham ưu ở đời chúng ta phải tu tập như thế nào?

Nếu thân chúng ta có những bệnh khổ đau thì chúng ta nên áp dụng pháp Thân Hành Niệm nội hay ngoại bằng phương pháp như lý tác ý. Đây pháp Thân Hành Niệm nội: ***“An tịnh thân hành tôi biết tôi hít vô, an tịnh thân hành tôi biết tôi thở ra”***. Nếu ai khéo thiện xảo dùng pháp này cộng với tưởng cảm thọ của thân bệnh theo hơi thở đi ra thì thân sẽ hết đau. Khi tâm chúng ta phiền não hay tức giận một điều gì thì chúng ta cũng áp dụng như trên nhưng thay vào ***“chữ thân hành bằng chữ tâm hành”***.

Đây là Thân Hành Niệm nội, khi bị hôn trầm, thù miên, vô ký, hôn tịch, ngoan không v.v.. thì chúng ta áp dụng phương pháp như lý tác ý theo hơi thở ra, hơi thở vô như câu dưới

đây: ***“Với tâm định tĩnh tôi biết tôi hít vô, với tâm định tĩnh tôi biết tôi thở ra”***.

Còn đây là pháp Thân Hành Niệm ngoại để đối trị hôn trầm, thù miên, vô ký, hôn tịch, ngoan không v.v.. thì nên áp dụng pháp môn như lý tác ý: ***“An tịnh thân hành tôi biết tôi đưa tay ra, an tịnh thân hành tôi biết tôi đưa tay vô”***. Nếu ai khéo thiện xảo dùng pháp này cộng với tướng cảm thọ của thân bệnh thì theo cánh tay đưa ra đưa vô ra thì thân sẽ hết bệnh. Khi tâm chúng ta phiền não hay tức giận một điều gì thì chúng ta cũng áp dụng như trên nhưng thay vào ***“chữ thân hành bằng chữ tâm hành”***.

Trong lúc tu tập pháp môn chánh niệm Tứ Niệm Xứ thì chúng ta phải thiện xảo về câu tác ý cũng như về thân hành, có khi thì dùng thân hành nội, nhưng cũng có khi phải dùng thân hành ngoại. Tu tập như thế nào khắc phục những tham ưu trên thân, thọ, tâm và pháp mà không còn chướng ngại thì đó là tu đúng chánh pháp.

Ở đây chúng ta đừng hiểu chánh niệm theo kiểu kiến giải của Đại Thừa là dùng thân hành ức chế tâm, có nghĩa là chỉ biết duy nhất

có thân hành nội hay ngoại mà không có một niệm nào khác xen vào, đó là chánh niệm sai.



THIỆN PHÁP

Câu hỏi của Mỹ Linh

Hỏi: *V*à cuối câu pháp hướng con đều có thêm ba chữ **“Tăng trưởng thiện”** để tóm tắt nhắc con **“Tứ Chánh Cần”**. Con cảm nhận rằng thiện pháp đúng là vũ khí sắc bén trợ lực cho tâm xả. Có đúng như vậy không thưa Thầy?

Đáp: Đúng! Dùng câu tác ý thiện pháp vừa để chuyển ác pháp bên ngoài (nhân ác) vừa để chuyển ác pháp trong tâm (quả ác). Cho nên đức Phật dạy: **“Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỳ kheo, có như lý tác ý lậu hoặc chưa sinh thì không sinh, đã sinh thì bị diệt mất”**.

Nhớ lời dạy này của đức Phật ta nên áp dụng vào cuộc sống hằng ngày, nếu ác pháp chưa sinh thì ta nên tác ý ly tham, sân, si. Còn ác pháp đã sinh thì ngay trên ác pháp mà tác

ý thiện pháp như ông Phú Lô Na xin Phật đi độ chúng sanh ở một nước khác. Đức Phật hỏi:

- *“Người dân ở nước đó, họ sẽ chửi mắng ông. Ông nghĩ thế nào?”*

- *Con sẽ thấy người dân ở nước đó còn thương con, chưa đến nỗi lấy đá ném con.*

- *Họ lấy đá ném ông. Ông nghĩ thế nào?*

- *Con sẽ thấy người dân ở nước đó còn thương con, chưa đến nỗi lấy dao giết con*

- *Họ lấy dao giết ông. Ông nghĩ thế nào?*

- *Con sẽ thấy người dân ở nước đó còn thương con, họ lấy dao giết là vì con còn mang cái thân nghiệp có nhiều khổ đau”.*

Đấy các con thấy đức hạnh giải thoát của ông Phú Lô Na chưa? Luôn luôn thấy thiện pháp, chứ không thấy ác pháp, luôn luôn thấy người tốt chứ không bao giờ thấy người xấu. Có đúng như vậy không các con? Vì vậy pháp của Phật bao giờ cũng là thiện pháp, thấy mọi

người bao giờ cũng là thấy người tốt, là người thương mình, là người giúp mình v.v..

Đoạn kinh trên đây là để trả lời những ai đã hiểu lầm về Phật giáo Nguyên Thủy, cho Phật giáo Nguyên Thủy là Tiểu Thừa, là cỗ xe nhỏ tự độ không có lợi tha. Đoạn kinh trên đây có ba nghĩa:

- Nghĩa thứ nhất người ta cho người tu theo Phật giáo Nguyên Thủy, chỉ tu cho mình, ích kỷ, cá nhân, nên gọi là Tiểu Thừa, không độ chúng sanh như Đại Thừa vừa tu vừa độ.

Theo đức Phật chủ trương người tu chứng đạo mới được giảng đạo, còn tu chưa chứng thì không được dạy đạo. Tạo sao vậy?

Tu chứng mới có kinh nghiệm dạy người, còn tu chưa chứng thì biết gì mà dạy người, giống như Đại Thừa tu chưa chứng mà dạy người cũng như người mù dẫn một đám người mù đi.

- Nghĩa thứ hai đoạn kinh trên đây là một phương pháp xả tâm, xả tâm bằng một phương pháp nhìn đời toàn thiện pháp, toàn sự tốt đẹp, thương yêu, chứ không nhìn đời bằng đôi mắt ác pháp, bằng sự xấu xa, tức giận, căm ghét, thù hận v.v..

- Nghĩa thứ ba bài pháp trên đây không những chỉ cho người tu chứng sống với tâm bất động, thanh thản, an lạc và vô sự mà người tu chưa chứng vẫn phải lấy nó làm pháp xả tâm rất tuyệt vời. Cho nên, các con hãy lấy nó làm vũ khí chống lại bất cứ một pháp ác nào tác động trên thân tâm.

Ở đây mọi người về tu viện tu tập, ai cũng biết Tứ Chánh Cần là pháp ngăn ác diệt ác, luôn luôn sinh thiện tăng trưởng thiện, thế mà mọi người ai cũng hiểu và cũng nói được, nhưng dưới mắt Thầy thì không ai làm được. Cho nên gặp cô Diệu Quang cho một trận tá hỏa tam tinh thấy toàn là ác pháp, còn thiện pháp thì chạy mất. Vì thế, 27 năm trôi qua biết bao nhiêu người về tu viện tu tập, nhưng chỉ một vài giây phút trải nghiệm thì bao nhiêu công lao tu tập đều đổ sông, đổ biển.

Gương hạnh ông Phú Lô Na còn đó, nó là một bài học đạo đức giải thoát tuyệt vời, nó dạy cho chúng ta cách thức đạo hạnh không làm khổ mình, khổ người mà được cô Diệu Quang là một đối tượng trải nghiệm. Tu Phật mà được có người trải nghiệm tức là tu có đối tượng.

Có như vậy mới biết mình tu tập tới đâu; có như vậy mới biết mình tu tập có giải thoát hay không giải thoát; có như vậy mới biết mình tu đúng tu sai. Phải không các con?

Tại sao Thầy lại nhắc nhở các con tu tập như ông Phú Lô Na nhiều lần?

Vì đạo Phật là **ĐẠO TỪ BI**, nhờ lòng từ bi mà các con chứng đạt chân lý tức là tâm thanh thản, an lạc và vô sự; nhờ lòng từ bi mà các con mới sống không làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai; nhờ lòng từ bi mà quả A La Hán trong lòng bàn tay của các con. Vì thế, mà Thầy thường nhắc đến vị Thánh Tăng này nhiều lần, nhất là trong tập sách Đường Về Xứ Phật tập IV này.



MƯỜI NĂM TRONG THẤT KHÔNG BẰNG TU MỘT NĂM TRONG ĐỘNG

Câu hỏi của Mỹ Linh

Hỏi: Về Pháp môn Thân Hành Niệm, nghe lời Thầy và Út con tu tập rất ít chỉ một hai vòng. Nhưng khi tâm con được thanh thản trước mọi hoàn cảnh mọi đối tượng, con hết sức biết ơn Thầy và cô Út đã khéo léo rèn luyện cho chúng con. Con hằng mong sao 100% thiền sinh của tu viện Chơn Như đều ý thức cao ở **“giai đoạn ly dục ly ác pháp”** mà tự giác xin cô Út dạy cho cách thực hành, thì may ra mới có điểm tựa, mới có nền móng tiến xa hơn, nhập vào Tứ Thánh Định. Con có cái suy nghĩ như vậy có đúng không thưa Thầy? Con còn nhớ năm nào Thầy dạy: Mười năm trong thất không bằng một năm tu trong động.

Đáp: Đúng vậy, mười năm trong thất không bằng một năm tu trong động. Tu trong động có hai phần rất rõ nét:

- 1- Ưc chế tâm chịu đựng
- 2- Xả tâm ly tham ly ác pháp

□ Ước chế tâm chịu đựng có nghĩa là khi gặp những chuyện bất toại nguyện, bị người khác vu oan, nói xấu hoặc bị chửi mắng, mạ lị, mạt sát v.v.. tâm sinh ra tức giận, nhưng không dám nói thẳng ra, cứ ầm ứ trong lòng, tâm hồn buồn bã, khóc than, khi gặp ai nói theo thì đem dòng tâm sự nói ra cho người khác nghe để vơi bớt nỗi khổ trong lòng. Khi dòng tâm sự tuôn trào thì thường nói những lời phê phán và kết án người khác ác độc, làm sai không đúng, có khi lại nói xấu kẻ khác để hả cơn giận, để trả đũa lại. Điều này tất cả mọi người tâm còn phàm phu thì không tránh khỏi những điều ác pháp này. Vì thế, đức Phật dạy:

“Không nên nhìn lỗi người

Người làm hay không làm

Nên tự nhìn thân ta

Có làm hay không làm”

(Kinh Pháp Cú)

Lời khuyên ấy rất tuyệt vời, nhưng người đời có mấy ai biết lời khuyên dạy quý báu này, nếu biết áp dụng vào đời sống hằng ngày thì

tâm thanh thản, an lạc và vô sự, thật là hạnh phúc biết bao.

Trong đời tu hành của chúng ta tại tu viện, có được một người như cô Diệu Quang cũng rất hiếm. Cô dùng tất cả những ngôn ngữ để tận tình giúp đỡ chúng ta tu tập mau giải thoát, còn nếu tu tập không buông xả thì chỉ còn có nước là rút lui êm ái, nhưng lúc nào tâm cũng tức giận oán ghét cô Út không nguôi.

□ Xả tâm ly tham, ly ác pháp có nghĩa là sống và tu tập như ông Phú Lâu Na, luôn luôn thấy mọi người đều tốt, đều thương mình. Vì nghĩ mọi người khác đều tốt, đều thương yêu mình nên tâm mình không có đau khổ, không có phiền não, luôn luôn tâm thanh thản, an lạc và vô sự. Do tâm thanh thản, an lạc và vô sự nên tâm không tức giận, phiền não. Không tức giận phiền não nên không nói xấu người. Vì thế, mới gọi là xả tâm, ly dục ly ác pháp, mới gọi là sinh thiện tăng trưởng thiện pháp.



NIỆM PHẬT KHÔNG PHẢI LÀ PHÁP MÔN XẢ TÂM

Câu hỏi của Mỹ Linh

Hỏi: *Con nghe những người tu Tịnh Độ nói: “Niệm Phật cũng là phương pháp xả tâm”. Có phải như vậy không thưa Thầy? Những người tu Tịnh Độ dẫn chứng rằng: Khi đang giận, buồn, tức một điều gì đó thì cứ nhớ niệm Phật là cơn tức giận buồn lo sẽ biến mất. Những người tu Tịnh Độ còn cho biết: “Cứ niệm Phật mãi, niệm mãi” đến một ngày nào đó nó sẽ “vỡ ra” thì sẽ được tâm rộng rang sáng suốt.*

Đáp: Niệm Phật là một phương pháp ức chế tâm, chứ không phải niệm Phật là phương pháp xả tâm, nhưng mọi người đã hiểu lầm ức chế và xả tâm. Chính ngay những vị Thầy dạy về pháp môn Tịnh Độ họ cũng chẳng biết pháp môn đó là pháp môn ức chế tâm hướng là những tín đồ. Vậy ức chế tâm như thế nào? Và xả tâm như thế nào?

□ Ưc chế tâm có nghĩa là nén tâm, chịu đựng, ép buộc hay bắt buộc làm cho tâm không khởi niệm (vọng tưởng) v.v..

Pháp ức chế tâm gồm có: Niệm Phật A Di Đà, niệm thần chú, biết vọng liền buông, chẳng niệm thiện niệm ác, chặn trâu, ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm, Lục Diệu Pháp Môn, Thiền Minh Sát Tuệ, tham thoại đầu, tham công án v.v.. Tất cả những pháp tu trên đây đều là những pháp ức chế tâm. Người tu Tịnh Độ hiểu lầm nên cho ví dụ: Khi đang giận, buồn, tức một điều gì đó thì cứ nhớ niệm Phật là cơn tức giận buồn lo sẽ biến mất. Đó là cách thức ức chế tâm bằng câu niệm Phật mà người tu Tịnh Độ không biết cho rằng xả tâm. Tu theo Tịnh Độ dù tu một ngàn kiếp cũng chẳng bao giờ hết tham, sân, si, chỉ vì ức chế tâm.

□ Xả tâm có nghĩa là trước khi xả một niệm nào trong tâm phải có sự tư duy suy nghĩ cho thấu đáo nghĩa lý của niệm đó và còn phải biết áp dụng đức hạnh của giới luật vào niệm đó để chuyển hóa niệm. Sự chuyển hóa niệm gọi là xả tâm, cho nên Đức Phật bảo: ***“Tri kiến ở đâu thì đức hạnh giới luật ở đó, đức hạnh giới luật làm thanh tịnh tri kiến, tri kiến làm thanh tịnh đức hạnh***

giới luật”. Lời dạy trên đây là cách thức xả tâm rất tuyệt vời của kinh sách Nguyên Thủy, còn toàn bộ kinh sách Đại Thừa đều dạy ức chế tâm, nên chẳng cần tư duy theo niệm, chỉ cố ức chế tâm vượt qua những lúc tâm giận hờn phiền não mà thôi. Khi ức chế tâm thấy tâm sân không còn tưởng là xả tâm vì vậy tâm sân không bao giờ hết.

Nếu bảo rằng niệm Phật xả tâm phiền não được, thì niệm Phật cũng xả được các cảm thọ, như khi bị bệnh đau nhức nơi thân thì niệm Phật phải hết đau. Hết đau sao người niệm Phật lại đi bác sĩ nằm nhà thương nhiều như vậy?

Các cảm thọ nơi thân là do bị bệnh đau nhức, đó là niệm thọ khổ của thân. Vậy niệm Phật có xả niệm thọ khổ của thân có không? Hay lại phải đi bác sĩ, vào bệnh viện như trên đã nói.

Trong thân chúng ta có bốn chỗ để xả: 1- Thân; 2- Thọ; 3- Tâm; 4- Pháp. Nếu niệm Phật xả tâm được thì xả thân được; xả thân được thì xả thọ được; xả thọ được thì xả pháp được. Như vậy các bạn có làm được chưa? Nếu chưa làm được như vậy thì các bạn chỉ ức chế tâm mà thôi.

Trên đời ai nói gì cũng được nhưng làm cho được thì không phải dễ, nhất là hiểu sai chữ nghĩa thì làm sao tu hành đúng được. Phải không các bạn?

Từ xưa đến nay người ta đã hiểu sai Phật pháp nên chẳng có ai tu chứng làm chủ bốn sự đau khổ. Đến giờ này các Phật tử cũng còn hiểu sai là do các Thầy Tổ khéo léo bưng bít che đậy, hướng dẫn một cách sai lầm.

Người ta không biết pháp môn Tịnh Độ là một pháp môn ảo tưởng nên bị các thầy lừa đảo như câu nói này: ***“Cứ niệm Phật mãi, niệm mãi đến một ngày nào đó nó sẽ “vỡ ra” thì sẽ được tâm rộng rang sáng suốt”***. Theo lời dạy này thật là mơ hồ trừu tượng thiếu thực tế, không khoa học.

Tôi xin hỏi các bạn, các bạn cứ thành thật trả lời. Vậy “vỡ ra” là vỡ ra cái gì? Tâm rộng rang sáng suốt để làm gì?

Những danh từ ***“vỡ ra”*** và ***“tâm rộng rang sáng suốt”*** là những danh từ của Thiên Tông mà Tịnh Độ Tông đã chịu ảnh hưởng rồi vay mượn, chứ Tịnh Độ Tông có biết vỡ ra là vỡ ra cái gì không? Như trên đã nói. Còn tâm rộng rang là tâm như thế nào? Trong khi pháp

môn Tịnh Độ dạy: ***“Thất nhứt nhất tâm bất loạn chuyên trì danh hiệu A Di Đà Phật”***. Vậy thì làm sao mà rỗng rang được, thật là phi lý, bắt chước mà không hiểu nghĩa cũng giống như người mù sờ voi, cũng giống như người ăn bánh mà không biết mùi vị.

Tu hành với mục đích là phải làm chủ bốn sự khổ đau của kiếp người: sanh, già, bệnh, chết, chứ tu hành đâu phải mục đích để tâm rỗng rang sáng suốt. Tâm rỗng rang sáng suốt để làm gì?

Pháp môn Tịnh Độ là pháp môn ảo tưởng nên tu hành không làm chủ sanh, già, bệnh, chết, nên các Tổ Tịnh Độ chỉ còn biết cầu nguyện:

“Cầu cho tôi chết biết ngày,

Biết giờ, biết khắc, biết rày tánh linh

Cầu cho bệnh khổ khỏi mình.

Y như thiên định họ Bàng thuở xưa”

Đây, các bạn có thấy những câu sám trên đây là một sự cầu nguyện và hy vọng, chứ không đủ niềm tin vào pháp niệm Phật của mình. Vậy mà bảo: ***“niệm mãi, niệm mãi nó sẽ “vỡ ra” thì sẽ được tâm rỗng rang sáng suốt”***. Đó là bắt chước Thiên Tông nói một

cách mơ hồ không thực tế. Ngược lại, pháp môn Tứ Niệm Xứ của Phật giáo Nguyên Thủy rất thực tế đẩy lui các sự khổ đau trên bốn chỗ: Thân, thọ, tâm, pháp: ***“Này các Tỳ Kheo, ở đây này các Tỳ Kheo, Tỳ kheo trú quán thân trên thân nhiệt tâm tỉnh giác chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời; trú quán thọ trên các thọ nhiệt tâm tỉnh giác chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời; trú quán tâm trên tâm nhiệt tâm tỉnh giác chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời; trú quán pháp trên các pháp nhiệt tâm tỉnh giác chánh niệm nhiếp phục tham ưu ở đời. Như vậy, này các Tỳ Kheo là Tỳ Kheo chánh niệm”***.

Đoạn kinh trên đây chứng tỏ đạo Phật có những phương pháp để khắc phục những sự khổ đau của đời người, chứ không phải cầu nguyện.

So sánh giữa hai pháp môn Tịnh Độ và Tứ Niệm Xứ chúng ta thấy pháp môn niệm Phật của Đại Thừa giống như một người mù dẫn một số người mù đi thật là nguy hiểm, tốn công sức, tốn của cải tài sản một cách vô ích. Chỉ sống trong ảo tưởng, mộng mơ, làm gì có sự làm chủ sự sống chết và chấm dứt luân hồi.

Tóm lại, pháp môn Tịnh Độ là một pháp môn tu, pháp môn dạy mê tín, pháp môn lừa đảo.



TỨ BẤT HOẠI TỊNH

Câu hỏi của Mỹ Linh

Hỏi: *Kính bạch Thầy! “Tứ Bất Hoại Tịnh” là gì? Ngưỡng mong Thầy dạy lại cho chúng con được thấu suốt hơn.*

Đáp: Tứ Bất Hoại Tịnh là một pháp môn tu tập làm cho thân tâm không hư hoại sự thanh tịnh. Tứ Bất Hoại Tịnh chính là pháp môn niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới của Phật giáo Nguyên Thủy, nó không giống pháp môn niệm Phật của Đại Thừa (Tịnh Độ Tông) chuyên niệm hồng danh Phật suông.

Kính thưa các bạn! Theo như kinh Nguyên Thủy đức Phật dạy:

1/ Niệm Phật là sống như Phật, chứ không phải niệm danh hiệu Phật (Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật).

2/ Niệm Pháp là sống đúng như pháp, tu tập đúng như pháp, chứ không phải tụng kinh.

3/ Niệm Tăng là sống hòa hợp như chúng Tăng, không chống trái nhau, chứ không phải trai tăng cúng dàng lạy lễ các vị Tăng để cầu phước báu.

4/ Niệm Giới là sống đúng Phạm hạnh, không hề vi phạm một giới luật nào và không phạm một lỗi nhỏ nhặt nào, chứ không phải hằng tháng vào ngày 30 và ngày rằm cùng nhau tụng giới.

Bởi không tu hành nên trên chữ nghĩa các nhà học giả kiến giải niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới thì giải thích niệm là đọc lầm thầm trong ý như câu: ***“Nam Mô Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni hay Nam Mô Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư Phật, Thế Tôn”***. Hay niệm Nam Mô A Di Đà Phật. Niệm như vậy là niệm theo kiểu Đại Thừa, niệm ức chế tâm không có nghĩa lý gì cả, không có sự giải thoát gì cả. Ở đây, đức Phật dạy niệm tức là sự tư duy Phật, Pháp, Tăng và Giới để chúng ta thấu triệt Phật, Pháp, Tăng và Giới hàm nghĩa giải thoát

như thế nào, để chúng ta noi theo đó mà thực hiện sống và tu tập đúng như Phật, như Pháp, như chúng Thánh Tăng và như Giới luật đã dạy.

Bài pháp Tứ Bất Hối này được tu học và rèn luyện trên lớp Chánh Kiến. Do tu học trên lớp Chánh Kiến, nên phải dùng nhãn căn, nhĩ căn, tỷ căn mà tu tập.

Có hiểu biết và tu tập như vậy thì mới có giải thoát thật sự, còn niệm danh hiệu Phật, tụng kinh, cúng dường trai Tăng, đánh lễ chư Tăng và tụng Giới, dù có niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng và niệm Giới như vậy cho đến muôn kiếp ngàn đời thì cũng chẳng có giải thoát được chút nào. Người ta đã lầm, niệm như vậy là để nhất tâm bất loạn tức là niệm không có vọng niệm xen vào, chỉ duy nhất có câu niệm Phật mà thôi thì sẽ được vãng sanh Tịnh Độ, đó là hiểu theo kiến giải lầm lạc của Tịnh Độ Tông (***Thất nhứt nhất tâm bất loạn chuyên trì danh hiệu A Di Đà Phật dữ chư Thánh chúng hiện tại kỳ tiền***). Còn hiểu theo nghĩa Thiền Tông thì nhất tâm bất loạn tức là chẳng niệm thiện niệm ác, chẳng niệm thiện niệm ác bản lai diện mục hiện tiền là thiền định, là Phật tánh, nhưng tất cả

những sự tu tập như vậy đều sai hết các bạn ạ! Chỗ nhất tâm bất loạn của các bạn sẽ rơi vào thế giới tưởng của tưởng uẩn, nơi đây là mê hồn trận của tà giáo ngoại đạo. Các bạn tu hành cần nên cảnh giác nơi hang hùm nguy hiểm này. Nếu tu tập đến đây các bạn coi chừng ức chế tâm quá độ thì sẽ bị rối loạn thần kinh trở thành nguy hiểm tánh mạng của các bạn. Sự tu sai lạc này, các bạn trở thành những bệnh thần kinh, người điên khùng, người mất trí v.v.. khi cười, khi khóc hay làm ra vẻ sống kỳ lạ không giống ai hết.

Đến đây các bạn đã hiểu sơ sơ về bài học của lớp Chánh kiến ***“TỨ BÁT HOẠI TỊNH”***. Sau này có dịp các bạn sẽ gặp lại chúng tôi trên những giáo trình tu học của lớp này thì còn thú vị hơn nhiều.

Thân ái chào các bạn, chúc các bạn dồi dào sức khỏe tu tập xả tâm tốt.



TU LÀ SỬA, CHỨ KHÔNG PHẢI TỤNG KINH, NIỆM CHÚ, NIỆM PHẬT, CÚNG BÁL, NGÔI THIÊN

Câu hỏi của Mỹ Linh

Hỏi: *Những Lời Phật Dạy được Thầy triển khai minh bạch, logic và khoa học làm sao gửi đến giáo hội cấp cao để cùng nghiên cứu lại, cùng nhìn nhận sự thật để kịp thời chấn chỉnh lại Phật giáo. Con hằng mong ước: Ngày Đại hội Phật giáo sẽ là ngày thanh lọc lại những gì đạo Phật nên duy trì và những gì cần loại bỏ (mê tín) thì may ra mới còn giữ đúng nghĩa chữ “tu”. Vì tu là sửa. Mà **giáo pháp không sửa đúng**, cứ cố chấp bảo thủ mãi những giáo pháp không đúng của Phật giáo, thì làm sao thực hành theo giáo pháp ấy mà thành tựu đạo quả.*

Đáp: Phải tùy duyên con ạ! Phước chúng sanh chưa đủ, dù chúng ta có muốn cũng không làm được.

Không phải thời mạt pháp, mà chỉ vì con người sống trong ác pháp, phóng xuất vô lượng

từ trường ác trong bầu khí quyền, làm cho môi trường sống xấu đi, từ đó chánh pháp của Phật bị chôn vùi dưới lớp bụi mù kiến giải của những nhà học giả và của ngoại đạo.

Một Phật giáo truyền thừa đã sai lệch từ mấy ngàn năm qua, đã ăn sâu vào tâm tư của mọi người, một truyền thống văn hoá mê tín lạc hậu của Tịnh Độ Tông, của Mật Tông, một trạng thái ảo tưởng mơ hồ lầm lạc của Thiền Tông. Muốn gọi rửa những tư tưởng này không thể một thời gian ngắn mà được, phải có thời gian con ạ! Vậy chúng ta phải kiên gan bền chí lần lượt từng giờ, từng phút, từng giây để chấn chỉnh lại những kinh sách, những giới luật, những đạo đức làm Người, làm Thánh của Phật giáo. Và còn mạnh dạn thẳng thắn chỉ rõ những chỗ sai lầm, những kiến giải không đúng, những giáo pháp của ngoại đạo đang trộn lẫn vào chánh pháp của Phật, khiến cho tín đồ Phật giáo không biết pháp môn nào là của Phật, pháp môn nào là của ngoại đạo. Ngơ ngác trước một rừng pháp môn của kinh sách phát triển Đại Thừa.

Trên đường chấn chỉnh lại Phật giáo là một sự cam go và đầy gian nan thử thách. Nhưng con người có ý chí thì dời núi và lấp

biển cũng không phải là khó khăn. Khó là vì chúng ta không đoàn kết, chỉ biết sống cho cá nhân của mình, chỉ vì danh lợi hão của riêng mình, chỉ vì tham mê tiền tài vật chất vô thường, muốn cho mình có nhiều, không thấy sự ích lợi chung cho mọi người, không thấy nền văn hoá tôn giáo mê tín lạc hậu đã làm suy yếu đạo đức nhân bản của loài người.

Phải chờ đợi con ạ! Chúng ta mọi người đều ý thức được sự đời là một cuộc sống vô thường, một cuộc sống không có ý nghĩa gì cả, sự an vui đâu là bao, toàn là sự khổ đau nhiều. Phải không con?

“Các pháp thế gian

Là pháp vô thường

Các pháp vô thường

Là pháp khổ đau”

Do ý thức được điều này nên mỗi người trong chúng ta phải nỗ lực tu tập xả tâm cho thật rốt ráo, nhờ có xả tâm rốt ráo chúng ta mới sống đúng đời sống đạo đức không làm khổ mình, khổ người. Đó là chúng ta đã chần chừ lại Phật giáo con ạ! Chúng ta đã làm cho Phật giáo sống bằng thân giáo của chúng ta, bằng đạo đức nhân bản – nhân quả, bằng một

tâm hồn thanh thản, an vui trước các ác pháp và các cảm thọ.

Đừng mong đợi vào ai và cũng đừng mong đợi vào tập thể nào cả mà hãy mong đợi nơi chính mình. Mong đợi nơi chính mình thì phải cố gắng xả tâm, làm một điều thiện là con đã chấn chỉnh lại Phật giáo rồi đấy con ạ!



CHẤN CHỈNH PHẬT GIÁO

Câu hỏi của Mỹ Linh

Hỏi: *Con kính bạch thầy! Sao trong thực tế: tu là sửa. Mà người đi tu là cả một sự nghiệp chuyển biến của tư tưởng từ nhận thức đến sự quyết tâm. Thế mà khi đã đi tu rồi còn có đòi hỏi cả một nghị lực và sự bền chí, gan dạ mới thắng được từng tâm niệm tham, sân, si của mình. Có người tự bỏ cuộc, có người lại chết khi chưa toại nguyện. Và rồi người chứng đạo lại càng hiếm có hơn. Đó là con muốn nói cả một đời tu với bao tâm huyết. Thế nhưng đại đa số người cứ tin vào sự cầu siêu cho hương linh được về Cực Lạc thì điều này con*

thấy lạ quá. Làm sao giúp mọi người tin đồ hiểu được điều này thưa Thầy? Vì khi còn sống khuyên đừng sát sanh - không làm được. Khuyên đừng uống rượu - không nghe. Khuyên sống hòa thuận - không làm. Khuyên xem sách đạo đức - lại làm ngơ. Thế mà cứ chết là cầu siêu? Làm sao siêu được!

Kính bạch Thầy! Hay là trong Giáo Hội hay pháp môn Tịnh Độ có cái nhìn, cái lý luận đúng như thế nào mà con không được biết. Thậm chí các Thầy tụng kinh niệm Phật cũng ăn thịt chúng sanh, cũng uống rượu thì còn độ ai vào cõi siêu nào nữa!

Con thật không biết đến bao giờ mới có được những ngày huy hoàng là Mặt Trận Tổ Quốc cấp cao (cơ quan nối liền các ngành), Giáo Hội Phật Giáo cấp cao (cơ quan đại diện cho tiếng nói đúng đắn của Phật giáo). Cùng vì tương lai của thế hệ mai sau, mà cùng bàn bạc với Thầy về việc xây dựng nền đạo đức nhân bản - nhân quả trong toàn dân. Từ ấy mới bắt đầu dựng lại cuộc sống quốc thái dân an, ngày ấy toàn dân được học và hành đạo đức nhân bản - nhân quả không làm khổ mình, khổ người. Ngày ấy không còn cảnh bần

rộn cầu siêu, cầu khẩn xin điểm lên lớp vậy v.v..

Nếu bản thân mọi người lo học tập và hành đạo đức thì ngày ấy giảm đi số người liều mạng phạm pháp và ngày ấy ngành công an được nâng cao tâm trí được rèn luyện chuyên môn để cùng nhẹ nhàng hỗ trợ nền đạo đức, hỗ trợ cuộc sống toàn dân cao hơn nữa để quân bình sự tiến bộ của khoa học và đạo đức.

Thầy ơi! Sao con thấy điều này quá cần thiết và cấp bách nhưng biết bao giờ mới được thực hiện? Hay là nói như bao người là thời mạt pháp phải chịu nền đạo đức tồi tệ như thế để loài người đi đến diệt vong?

Lâu lắm rồi con mới viết thư trình Thầy. Con kính mong Thầy chỉ dạy thêm cho con.

Đáp: Đúng vậy, tu theo đạo Phật là cả một đời tu với bao tâm huyết mới diệt được lòng tham, sân, si, cho nên nhiều người không ý chí, không nghị lực, không gan dạ, kiên cường bền chí nên bỏ cuộc tu hành. Vì thế, Đại Thừa biết rõ tâm lý của những người này nên sinh ra pháp môn Tịnh Độ để lôi họ vào mê hồn trận ảo tưởng của thế giới siêu hình tưởng tri. Những người không ý chí, không nghị lực, không gan dạ, không kiên cường, không bền

chí, lười biếng thì thích tu theo pháp môn này. Do đó, Phật giáo trở thành Thần giáo mê tín lạc hậu làm mất chánh pháp của Phật.

Trước cái sai của Phật giáo quá nhiều, ai đã từng đọc sách đạo đức nhân bản làm người đều có sự mong ước như con, nhưng làm sao được hồi con!

Tôn giáo là lãnh đạo tinh thần của mọi người, là truyền thống văn hoá đạo đức cho con người, thế mà tôn giáo lại dạy người mê tín, phi đạo đức nhân bản - nhân quả như kinh sách Đại Thừa thì chúng ta hết ý kiến. Pháp môn Tịnh Độ là một pháp môn phi đạo đức. Tại sao pháp môn Tịnh Độ lại là pháp môn phi đạo đức?

Con hãy lắng nghe lời Đức Phật A Di Đà dạy:

“Thiện nam tín nữ các người

Chí thành tưởng Phật niệm mười tiếng ra

Ta không rước ở nước Ta

Thệ không làm Phật chắc đã không sai”

Trên đây là một lời nguyện trong bốn mươi tám lời nguyện của đức Phật Di Đà, khi Ngài phát tâm độ chúng sanh như vậy có thật đúng như vậy không? Không đúng các con ạ!

Một trăm lần không đúng. Tâm tham, sân, si một bụng mà chỉ niệm có mười câu Phật mà được rước về cõi Cực Lạc Tây Phương thì sự việc đó không bao giờ có, thì lời nguyện của đức Phật Di Đà là lời lường gạt người là lời nói láo không thật.

Chỉ niệm 10 tiếng A Di Đà Phật là được Ngài rước về nước Cực Lạc mà không có một điều kiện gì cả. Lời dạy này có đúng không? Nếu có một người gian ác cướp của, giết người, hiếp dâm, phạm vào tội tử hình, lúc bây giờ người này chỉ cần niệm Phật A Di Đà thì đức Phật liền rước người này về cõi Cực Lạc. Ý nghĩ về cõi Cực Lạc này thì con nghĩ sao? Nếu đức Phật A Di Đà mà rước người ác này về nước của mình như vậy, thì đất nước này sẽ là một đất nước trộm cướp. Một người còn tham, sân, si mà tụng kinh Di Đà sẽ được siêu sanh Tịnh Độ, thật là lừa đảo vô đạo đức! Làm sao niệm Phật mà hết tham, sân, si được. Cho nên pháp môn Tịnh Độ là pháp môn phi đạo đức lừa đảo người khác.

Khi nào những pháp môn mê tín này được quét sạch ra khỏi Phật giáo thì nền đạo đức nhân bản – nhân quả mới được phổ biến rộng khắp nơi. Nhưng tất cả đều do phước duyên

của chúng sanh con ạ! Chúng ta hãy chờ đợi và trong khi chờ đợi thì chúng ta hãy sống đạo đức không làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai thì đó là đem nền đạo đức nhân bản – nhân quả vào đời.



LOÀI THỰC VẬT CÓ CẢM NHẬN SỰ ĐAU KHỔ KHÔNG?

Câu hỏi của Mỹ Linh

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Con là người mới bước vào tìm hiểu và tu theo Phật giáo, con có một thắc mắc nhỏ, xin mạo muội được đưa ra và kính mong Thầy giải đáp giùm!*

Với đôi mắt bình thường (nhục nhãn) của con. Con chỉ thấy các con vật (động vật) kêu đau khổ, vì vậy con rất thương hại chúng; con muốn hỏi Thầy: Những loài thực vật như cây đậu phộng, cây mè, cây đậu nành, các loài rau và cây ăn quả. Khi chúng ta nhổ chúng để ăn thì chúng có biết đau đớn không ạ?

Thắc mắc của con là như thế đấy. Chúng con nhìn vạn vật với đôi mắt bình thường thì không thấy các loại cây đau đớn khi bị nhổ lên làm thực phẩm. Nhưng với trí Tuệ Tam Minh và thiên nhãn của Thầy thì Thầy có cảm nhận được nỗi đau của thực vật không? (Cây lương thực, cây ăn quả, rau...).

Thắc mắc trên của con có vẻ rất đơn giản và buồn cười, nhưng con thực sự kính mong Thầy giải thích giùm để con thông suốt!

Con kính chúc Thầy sức khỏe an lạc!

Kính thư

Đáp: Câu hỏi của con là một câu hỏi mà nhiều người muốn thưa hỏi, nhưng e ngại không dám hỏi và không biết ai để hỏi.

Con hãy lắng nghe, Thầy sẽ giảng nói cho con hiểu: Nếu Thầy dùng Tam Minh giảng nói cho con nghe loài thực vật có cảm giác đau đớn thì con không đủ lòng tin nơi Thầy. Tại sao vậy? Vì các con không có Tam Minh. Cho nên, Thầy dùng ý thức giải thích để các con dễ hiểu.

Hành tinh chúng ta đang nương tựa sống là hành tinh sống mà ai cũng biết. Vì thế, mọi vật trên hành tinh này đều có sự sống như nhau. Từ loài thực vật rong rêu, cỏ cây đến loài

động vật nhỏ nhất như: vi khuẩn, côn trùng; lớn nhất như loài chim đại bàng, kinh ngư đều có sự sống.

Mọi vật đều có sự sống thì phải có sự cảm nhận. Loài động vật thì ai cũng biết chúng có sự cảm nhận rõ ràng như nhau. Còn loài thực vật chúng có cảm nhận không?

Câu hỏi của con trên đây là muốn biết loài thực vật có cảm nhận đau đớn hay không?

Có con ạ! Tại sao chúng ta biết như vậy?

Có nhiều trường hợp chúng ta quan sát sẽ thấy những loài thực vật có cảm nhận như: tất cả cây thảo mộc, nhất là cây trinh nữ (mắc cở). Để chứng minh điều này, khi chúng ta đụng vào cây trinh nữ thì cây liền co cành lá xuống. Còn tất cả các loài cây thảo mộc khác khi bị che khuất ánh sáng thì chúng đều nghiêng mình theo hướng có ánh sáng hoặc chúng ta đổ một đồng phân, một thời gian sau chúng ta đều thấy những rễ cây hướng về đồng phân.

Như vậy, tất cả loài thảo mộc đều có sự cảm nhận, có sự cảm nhận là có sự đau đớn, nhưng chúng ta không phát hiện ra được âm thanh của những loài thảo mộc kêu khóc, thở than như loài động vật. Nhưng chúng có những

hiện tượng héo úa, tàn tạ, nơi cành lá, chứng tỏ chúng cũng sầu khổ trước cảnh chia ly cùng mọi vật vào cõi vĩnh hằng. Con có nhìn thấy không con?

Khi nhận ra được những điều này. Đứng trước sự sống và sự đau khổ của mọi loài và lòng thương yêu sự sống của muôn vật thì chúng ta phải làm sao hồi con?

Chúng ta biết sống, biết đau khổ, biết thương yêu sự sống, biết khóc thương sự đau khổ của mình, của người, của muôn loài vật sống khác nhau. Sao chúng ta lại nở nhần tâm nuôi sống thân mình bằng những sự đau khổ, sự sống của muôn loài vật khác? Sao chúng ta lại nở nhần tâm nhai nuốt được những sự đau khổ, những sự sống của muôn loài vật khác? Lòng yêu thương có cho phép chúng ta sống như vậy trên sự sống và sự đau khổ của muôn loài không hồi con?

Phải chấm dứt sự tái sinh luân hồi con ạ! Phải thoát ra khỏi kiếp làm người, làm chúng sanh con ạ!

Muốn được vậy thì chỉ có một con đường duy nhất, đó là con đường Bát Chánh Đạo của Phật giáo. Con đường ấy sẽ giúp chúng ta thoát kiếp làm người, làm chúng sanh và sống

trộn vện trong lòng yêu thương của một con người thật là người muôn thuở. Phải không con?

Xét cho tận cùng sự sống trên hành tinh này là một sự khổ đau. Loài này ăn thịt loài kia để sống, loài kia ăn thịt loài này để sống thì thật là đau lòng. Phải không con?

Chính chúng ta là những người ăn thực phẩm thực vật để sống, khi biết cây cỏ thảo mộc có cảm nhận sự đau khổ thì chúng ta chỉ còn quyết tu tập cho ra khỏi nhà sinh tử, chấm dứt luân hồi, chứ không còn tha thiết sống trong sự phải ăn với nhau để sống. Sống trong sự đau khổ của nhau.

Xét cho tận cùng, mọi sự sống trên thế gian này là một sự đau khổ tận cùng của sự đau khổ, chúng ta hãy vượt ra những sự đau khổ này các con ạ! Như đức Phật đã dạy: ***“Đứng lại thì chìm xuống, tiến tới thì trôi dạt, chỉ có vượt qua”***. Nhưng vượt qua bằng cách nào? Bằng chân lý thứ ba ***“Diệt Đế”*** tức là Tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ, là tâm thanh thản, an lạc và vô sự.

Phải cố gắng lên các con ạ! Đời có gì vui toàn là sự khổ đau, chúng ta đang sống thì có

bao nhiêu loài thực vật, động vật đau khổ và chết. Phải không hỡi con?

“Nước mắt chúng sanh nhiều hơn nước biển”, lời dạy này không sai con ạ! Chúng ta làm sao đây hỡi con? Hãy bắt chước Phật. Người đã vượt qua, Thầy đã vượt qua, bây giờ các con hãy vượt qua. Cố gắng lên các con ạ! Có Thầy, có Phật giúp đỡ chắc chắn các con cũng sẽ vượt qua đến bờ bên kia. Chúc các con thành công.



THƯ NGỎ

Kính bạch quý vị Tôn Túc, quý vị Đại Lão Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni cùng quý vị nam nữ cư sĩ Phật tử bốn phương!

Kính thưa quý vị! Tập IV Văn Hóa Phật Giáo Đường Về Xứ Phật là một tập sách mạnh dạn nói thẳng những sự mê tín, ảo tưởng, hư tưởng lạc hậu trong kinh sách Đại Thừa đã truyền thừa trong dân gian trở thành một phong tục hủ lậu rất khó bỏ, để quý vị biết rằng: Đó là một loại văn hóa hư ảo Thần, Thánh, ma quỷ, linh hồn người chết v.v.. để xây dựng một thế giới siêu hình, làm hư hoại tư tưởng bao thế hệ của loài người, khiến cho họ không còn có cái nhìn, cái hiểu biết chánh tri kiến, làm lệch lạc sự hiểu biết chân thật của loài người từ ngàn xưa cho đến ngày nay.

Nhưng may mắn thay trên hành tinh sống này còn có một con người không chấp nhận những tư tưởng triết học hư ảo ấy, nên Ngài quyết tâm tìm cho ra sự thật và cuối cùng Ngài đã thấy được sự thật ấy. Đó là bốn chân lý, nó đã ra đời và xác định một sự thật của

con người. Một sự thật, đó là một nền đạo đức nhân bản – nhân quả của loài người mà không có những hệ tư tưởng triết học, thần học, giáo điều tôn giáo học, đạo đức học nào có được. Bởi vì những hệ tư tưởng triết học, thần học, giáo điều tôn giáo học, đạo đức học đều phi đạo đức nhân bản – nhân quả.

Dựa vào bốn chân lí này Ngài đã đưa ra dạy cho loài người, để quyết tâm quét sạch những tư tưởng mê tín lạc hậu; những tư tưởng mơ mộng, ảo huyền hư cấu hủ lậu v.v.. để dựng lên một nền đạo đức nhân bản – nhân quả cho mọi người sống không làm khổ mình, khổ người. Cứu thoát loài người ra khỏi sự đau khổ, tạo cuộc sống thế gian thành Thiên Đàng Cực Lạc bằng sức tự lực của mọi người.

Ngài đập phá tất cả những tư tưởng sai lầm của kinh sách Vệ Đà mà mọi người cho là Thánh giáo, Thánh kinh, là Văn Minh của nước Ấn Độ, của nhân loại. Một tư tưởng sai lệch, lạc hậu, mê tín đã giết chết bao thế hệ con người sau này, không những ở đất nước Ấn Độ, mà còn biết bao nhiêu đất nước khác nữa trên trái đất này. Cho nên, kinh sách là những món ăn tinh thần, nó rất quan trọng. Kinh sách phi đạo đức là món ăn sai lầm, là món ăn độc, khi đã ăn vào thì rất khó nôn ra lắm các

bạn ạ! Biết kinh sách sai lầm, nó sẽ làm hư hoại biết bao nhiêu tư tưởng thế hệ con người.

Xin các vị lãnh đạo đất nước, các vị lãnh đạo các tôn giáo và nhất là các vị lãnh đạo Phật giáo đừng vì chùa to, Phật lớn, đừng vì danh lợi hão huyền mà quên đi trách nhiệm bốn phận làm lợi ích cho loài người, cho tín đồ, nên quý vị cần phải quan tâm những loại kinh sách có hệ tư tưởng phi đạo đức, mê tín, ảo tưởng, thần quyền, thần thông tưởng, xuất hồn, nhập cốt, bói toán, chiêm tinh v.v.. đốt sạch, dẹp sạch để cứu dân ra khỏi những hủ tục tai hại. Đó là những loại kinh sách gieo rắc tư tưởng u mê, tha lực, làm mất tự lực của mọi người.

Tóm lại tập sách này, chúng tôi kính gửi đến mọi người trên hành tinh này với một tinh thần xây dựng đạo đức nhân bản – nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người cho đúng nghĩa của nó.

Cuối cùng nếu có điều chi trong tập sách này viết không đúng sự thật thì xin quý vị chỉ giáo góp ý, chúng tôi thành tâm biết ơn.



HẾT TẬP IV

MỤC LỤC

Lời nói đầu.....	5
Trí vô hạn và hữu hạn.....	31
Kiến giải	34
Thiện pháp	38
Phật tánh	43
Vô minh	47
Như lý tác ý	52
Phước hữu lậu.....	54
Xả lợi	60
Phật và A la hán.....	62
Bản thể tuyệt đối.....	67
Chánh pháp, tà pháp	71
Sinh hoạt Phật giáo	74
Tha thứ.....	76
Lòng yêu thương.....	78
Cận tử nghiệp.....	80
Linh hồn.....	83
Áo lục thù, áo hải hội	117
Chiếc áo không che được mắt thánh	121
Sát sanh siêu cực lạc	123
Bốc mộ.....	136

Nhân ác.....	143
Sống dầu đèn chết kèn trống.....	147
Biến đổi luật nhân quả.....	157
Sát sanh cầu hạnh phúc	160
Mười hai bà mụ	163
Cần xả bỏ mê tín.....	164
Cách thức tu tập.....	168
Lạc hậu, mê tín, tiền mất tật mang	170
Di chúc của Liễu Kim gửi lại cho chồng và các con	178
Tâm thanh tịnh là nhờ ly dục ly ác pháp, chứ không phải chẳng niệm thiện niệm ác.....	183
Giới luật.....	197
Đức hạnh làm người.....	200
Lòng hiếu sinh.....	204
Ngăn ác diệt ác pháp	207
Học tập đạo đức.....	208
Bất động tâm định	210
Thọ Bát Quan Trai.....	217
Học đạo đức.....	224
Làm chủ sự sống chết.....	229
Phật tánh.....	236
Người muốn tu theo đạo Phật là phải sống có đạo đức	239

Những câu hỏi	240
Bậc A la hán có tâm đại bi không?.....	243
A la hán chưa hết lậu hoặc, xin quý vị đừng phỉ báng bậc A la hán rất tội.....	246
Dùng ái ngữ như thế nào đúng?.....	249
Cái hay của Đại Thừa là cái tướng của Bồ Tát Long Thọ.....	261
Chính đức Phật dạy thế giới siêu hình không có...	269
Đại Thừa có ý đồ diệt Phật giáo	273
Đức Phật và chúng thánh Tăng đều ăn ngày một bữa mà đã chứng đạo.....	278
Thầy Chân Quang giẫm lại kiến tướng giải của Đại Thừa.....	282
Phước chúng sanh chưa đủ tìm một vị A la hán rất khó	287
Pháp sai chứ người không sai.....	289
Ăn ngày một bữa	291
Ăn ngọc	292
Giới cấm hai vị tỳ kheo không được ngủ chung ...	294
Nói cái sai của Đại Thừa và Thiền Đông Độ, có gì mà sân.....	299
Họ chấp nhận Thầy có lợi gì cho Thầy?.....	302
Lạy lễ hồng danh sám hối chư Phật, là tiêu trừ tội chướng, tai qua nạn khỏi	307
A la hán.....	310

Những quả A la hán của Đại Thừa.....	311
Chí nguyện chứng quả A la hán toàn giác	314
Một vị A la hán có vào sanh ra tử để độ chúng sanh không?	315
Mục đích con muốn xuất gia với Thầy.....	321
Sóng gió Chơn Như.....	330
Thọ hành Tứ Niệm Xứ	336
Thiền pháp.....	340
Mười năm trong thất không bằng tu một năm trong động.....	345
Niệm Phật không phải là pháp môn xả tâm	348
Tứ bất hoại tịnh	354
Tu là sửa, chứ không phải tụng kinh, niệm chú, niệm phật, cúng bái, ngồi thiền	358
Chấn chỉnh Phật giáo.....	361
Loài thực vật có cảm nhận sự đau khổ không?	366
Thư ngỏ	372

GIỚI THIỆU SÁCH

1. Đường về xứ Phật (Mười tập, bộ mới - 2011).
2. Những lời gốc Phật dạy (4 tập, bộ mới - 2011).
3. Văn hóa Phật giáo truyền thống (2 tập, bộ mới - 2011).
4. Đạo đức làm người (Tập I, II...).
5. Cẩm nang tu Phật (Hai tập).
6. Thiên căn bản.
7. Hành thập thiện & Tứ vô lượng tâm.
8. Những chặng đường tu học của người cư sĩ.
9. Thời khóa tu tập trong thời đức Phật.
10. Giáo án rèn nhân cách lớp Ngũ Giới: Đức Hiếu Sinh (Tập I, II, III).
11. Giáo án rèn nhân cách lớp Ngũ Giới: Đức Ly Tham (Tập I...).
12. Giáo án rèn nhân cách lớp Ngũ Giới: Đạo Đức Gia Đình (Tập I...).
13. Mười Đức Thánh Sa Di (Tập I, II).
14. Giới đức Thánh Tăng, Thánh Ni.
15. Định niệm hơi thở.

16. Phật giáo có đường lối riêng biệt.
17. Pháp môn niệm Phật tứ bất hoại tịnh
18. Nghi thức thọ trai.
19. Những lời tâm huyết...
20. Mười hai cửa vào đạo (2009).
21. Tạo duyên giáo hóa chúng sinh (mới 2009).
22. Lòng yêu thương (2009).
23. Linh hồn không có (2010 quý I).
24. Muốn chứng đạo phải tu pháp môn nào? (2010)
25. Ba mươi bảy phẩm trợ đạo (2010).
26. Giới đức làm người – 2 tập (bộ mới - 2010).
27. Lịch sử chùa Am (bộ mới - 2010).
28. Linh hồn không có – tái bản lần I (2010 quý IV).
29. Sống một mình như con Tê Ngưu (2010)
30. Thanh qui Tu viện Chơn Như (2010)
31. Lòng yêu thương – tập 2 (2011 quý I)
32. Sống mười điều lành (2011)

Các trang web hiện hành có đăng tải sách
của Trưởng lão Thích Thông Lạc:

<http://www.nguyenthuychonnhu.net>

<http://www.chonlac.org>

<http://www.chonnhu.net>

<http://www.thuvienthaythonglac.net>

...

Ước mong mọi người sống không làm khổ
mình, khổ người và khổ chúng sinh.

PHẬT TỬ ẨM TỔNG KINH

“ĐƯỜNG VỀ XỨ PHẬT - TẬP IV”

- Gia đình Thích Nữ Liễu Nghĩa
- Gia đình Thích Nữ Liễu Châu
- Gia đình Thích Nữ Liên Phước
- Gia đình Thích Nữ Diệu Minh
- Gia đình Thích Nữ Diệu Tâm
- Gia đình Thích Nữ Liễu Thắm
- Phật tử Hà nội
- Phật tử Tp. Hồ Chí Minh
- Nhóm thọ bát quan trai sư P.N

ĐƯỜNG VỀ XỨ PHẬT - TẬP IV

Trưởng lão THÍCH THÔNG LẠC

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Phường Yên Hòa – Q. Cầu Giấy - Hà Nội

ĐT: (04) 37822845 - Fax: (04) 37822841

Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Nguyễn Công Oánh

Biên tập: **Nguyễn Hà**

Bìa & Trình bày: **Thanh Tuệ**

Sửa bản in: **Ngọc Phúc**

Đối tác liên kết:

TU VIỆN CHƠN NHƯ

Điện thoại: 066.3892911

Email: chonnhu.info@gmail.com

Số lượng in: 1.000 bản, khổ: 13 x 20,5 cm

In tại **CTY CỔ PHẦN IN KHUYẾN HỌC PHÍA NAM**

(Tp.HCM. ĐT: 38164415)

Số xuất bản: ...

In xong và nộp lưu chiểu ...

